BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

==========

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

ĐỀ TÀI: BÁO CÁO TỔNG HỢP CHƯƠNG TRÌNH "XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC"

Cơ quan chủ trì: **Vụ Khoa học CN&MT**
Chủ nhiệm đề tài: **TS. Vũ Nam**
Thư ký: **TS. Nguyễn Thị Phượng**

Hà Nội, tháng 10/2024

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

==========

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

ĐỀ TÀI: BÁO CÁO TỔNG HỢP CHƯƠNG TRÌNH "XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC"

Xác nhận của cơ quan chủ trì đề tài	**Chủ nhiệm đề tài**
TS. Nguyễn Thế Hùng	**TS. Vũ Nam**

Hà Nội, tháng 10/2024

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU **7**
1. Lý do thực hiện nhiệm vụ **7**
2. Mục tiêu và nội dung nhiệm vụ **9**
3. Phương pháp thực hiện nhiệm vụ **10**
4. Cấu trúc báo cáo tổng hợp nhiệm vụ **11**
PHẦN 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG **12**
1. Khái niệm và các thành tố của môi trường văn hóa **12**
2. Xây dựng môi trường văn hóa **15**
3. Khái quát về tình hình xây dựng môi trường văn hóa ở Việt Nam **17**
4. Khung tiêu chí xây dựng MTVH trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch .. **28**
PHẦN 2. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC **33**
CHUYÊN ĐỀ 1. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA **33**
1 Tổng quan và đặc điểm của môi trường văn hóa tại các thiết chế văn hóa ***33***
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa tại các thiết chế văn hóa ***38***
CHUYÊN ĐỀ 2. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG **45**
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống ***45***
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống ***55***
CHUYÊN ĐỀ 3. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI CÁC ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA **57**
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa tại các điểm di tích lịch sử - văn hóa ***57***
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa tại các điểm di tích văn hóa lịch sử ***63***
CHUYÊN ĐỀ 4. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH **68**
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa gia đình ***68***
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa gia đình ***75***
CHUYÊN ĐỀ 5. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG ... **80**
1. Tổng quan và đặc điểm của môi trường văn hóa nơi công cộng ***80***
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa nơi công cộng ***84***
CHUYÊN ĐỀ 6. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA CÔNG SỞ **91**
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa công sở ***91***
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa công sở ***97***
CHUYÊN ĐỀ 7: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRÊN MẠNG INTERNET **100**
1.1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa trên mạng internet ***100***

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trên mạng internet 104
CHUYÊN ĐỀ 8. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG DOANH NGHIỆP 113
1. Tổng quan và đặc điểm của môi trường văn hóa trong doanh nghiệp.....113
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trong doanh nghiệp.....123
CHUYÊN ĐỀ 9. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở KHU VỰC NÔNG THÔN MỚI 126
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa ở khu vực nông thôn mới.....126
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở khu vực nông thôn mới 132
CHUYÊN ĐỀ 10. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở ĐÔ THỊ 140
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa ở đô thị 140
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở đô thị.....146
CHUYÊN ĐỀ 11. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở CÁC KHU CÔNG NGHIỆP.....155
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp 155
Các tiêu chí đánh giá môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp 160
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp.....161
CHUYÊN ĐỀ 12. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG CƠ SỞ ĐÀO TẠO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 170
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.....170
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.....178
CHUYÊN ĐỀ 13. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG THI ĐẤU THỂ THAO TẠI VIỆT NAM.....185
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa trong thi đấu thể thao tại Việt Nam 185
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trong thi đấu thể thao tại Việt Nam 192
CHUYÊN ĐỀ 14. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở CƠ SỞ TẬP LUYỆN THỂ THAO 199
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao.....199
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao.....206
CHUYÊN ĐỀ 15. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI CÁC ĐIỂM DU LỊCH CỘNG ĐỒNG 211
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa gắn với phát triển bền vững ở các điểm du lịch cộng đồng.....211
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển bền vững ở các điểm du lịch cộng đồng.....217
CHUYÊN ĐỀ 16. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở KHU DU LỊCH QUỐC GIA.....227
1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa ở khu du lịch quốc gia 227
2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở khu du lịch quốc gia 234

PHẦN 3. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....243
3.1. Các giải pháp chung cho xây dựng môi trường văn hóa tại Việt Nam hiện nay 243
3.2. Một số giải pháp cụ thể cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch 251
3.3. Các đề xuất, kiến nghị 258
KẾT LUẬN.....261
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....263

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Mô hình xây dựng MTVH 17
Hình 2. Môi trường văn hóa trường học 170
Hình 3. Tác động của môi trường văn hóa đến hoạt động giáo dục 178
Hình 4. Cấu trúc mối quan hệ giữa MTVH với thi đấu thể thao 186
Hình 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến MTVH trong thi đấu thể thao..... 187

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

DLCĐ	Du lịch cộng đồng
DLBV	Du lịch bền vững
DN	Doanh nghiệp
KDLQG	Khu du lịch quốc gia
MTVH	Môi trường văn hóa
NTM	Nông thôn mới
TCVH	Thiết chế văn hóa
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
PTBV	Phát triển bền vững
PTDL	Phát triển du lịch
VĐV	Vận động viên
VHCS	Văn hóa cơ sở
VHTT&DL	Văn hóa, Thể thao và Du lịch

MỞ ĐẦU

1. Lý do thực hiện nhiệm vụ

Môi trường văn hóa (MTVH) và việc xây dựng MTVH đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Một MTVH lành mạnh sẽ tạo ra nền tảng tinh thần vững chắc cho sự phát triển toàn diện của xã hội, góp phần hình thành nhân cách, lối sống văn hóa tốt đẹp cho con người. Việc xây dựng MTVH sẽ giúp tạo sự gắn kết và phát triển hài hòa giữa kinh tế với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tạo động lực tinh thần và khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo của người dân. Đồng thời, MTVH tốt cũng sẽ tạo sự gắn kết cộng đồng, phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết số 33-NQ/TW (Nghị quyết số 33-NQ/TW) ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã đặt ra mục tiêu cho việc xây dựng MTVH là "*Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách*".

Để thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình Nghiên cứu xây dựng MTVH gắn với phát triển bền vững với 17 nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể về MTVH trong đó 01 nhiệm vụ nghiên cứu về cơ sở lý luận MTVH và xây dựng MTVH và 16 nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng MTVH tại các lĩnh vực cụ thể.

Việc xây dựng Báo cáo tổng hợp về "Xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" được thực hiện sau khi các nhiệm vụ của Chương trình là hết sức cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, vì:

Thứ nhất, Báo cáo tổng hợp sẽ là cơ sở quan trọng để triển khai các chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng, phát triển văn hóa và môi trường văn hóa, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW. Nghị quyết đã nhấn mạnh "Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh" là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Báo cáo tổng hợp sẽ cung cấp cái nhìn tổng quan, hệ thống về việc xây dựng môi trường văn hóa trong các lĩnh vực, từ đó làm cơ sở để các cấp, ngành triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương này.

Thứ hai, Báo cáo tổng hợp sẽ là cơ sở quan trọng để triển khai thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển bền vững. Nghị quyết số 33-NQ/TW đã xác định rõ "Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp". Báo cáo tổng hợp sẽ cung cấp cái nhìn toàn diện về việc xây dựng môi trường văn hóa trong các lĩnh vực, từ đó giúp gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Thứ ba, Báo cáo tổng hợp sẽ là tài liệu tham khảo có giá trị cho các nhà nghiên cứu và các bộ ngành liên quan khác trong việc xây dựng môi trường văn hóa. Báo cáo sẽ hệ thống hóa toàn bộ cơ sở lý luận chung về môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa của các đề tài đã triển khai thực hiện, xây dựng một hệ thống cơ sở lý luận thống nhất. Đây sẽ là nguồn tài liệu quý giá cho các nghiên cứu tiếp theo liên quan đến những ngành và lĩnh vực khác rộng hơn.

Thứ tư, mặc dù 16 đề tài nghiên cứu về MTVH trong các lĩnh vực được chưa bao quát hết mọi góc cạnh của đời sống văn hóa, nhưng nó có tính hướng dẫn quan trọng cho các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Báo cáo tổng hợp sẽ cung cấp một khung lý thuyết và phương pháp luận chung để có thể áp dụng, mở rộng nghiên cứu sang các lĩnh vực khác.

Thứ năm, Báo cáo tổng hợp sẽ đóng vai trò là cẩm nang hướng dẫn cho các tổ chức, đơn vị trong việc xây dựng môi trường văn hóa ở cơ sở mình quản lý như môi trường văn hóa trong trường học, môi trường văn hóa nơi công sở, môi trường văn hóa tại các điểm du lịch cộng đồng, môi trường văn hóa tại các khu tập luyện thể thao... Điều này sẽ góp phần thúc đẩy việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên phạm vi toàn quốc.

Thứ sáu, Báo cáo tổng hợp sẽ giúp tổng kết, đánh giá thực trạng xây dựng môi trường văn hóa ở các lĩnh vực, từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí về xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở từng lĩnh vực cụ thể. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc hoạch định chính sách và triển khai các giải pháp phù hợp với thực tiễn.

Tóm lại, việc xây dựng Báo cáo tổng hợp về môi trường văn hóa tại các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội sẽ là cơ sở cho việc triển khai thực hiện đúng định hướng, quan điểm của Đảng và Nhà nước về *"Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế"*. Đối với các ngành, lĩnh vực, tổ chức có liên quan trong báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo sẽ đóng vai trò là cẩm nang hướng dẫn cho các tổ chức, đơn vị trong việc xây dựng môi trường văn hóa ở cơ sở mình quản lý như môi trường văn

hóa trong trường học, môi trường văn hóa nơi công sở, môi trường văn hóa tại các điểm du lịch cộng đồng, môi trường văn hóa tại các khu tập luyện thể thao…

2. Mục tiêu và nội dung nhiệm vụ

2.1. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung

Báo cáo tổng hợp các kết quả nghiên cứu theo Chương trình xây dựng môi trường văn hóa trong các ngành, lĩnh vực khác nhau phục vụ nghiên cứu đổi mới, triển khai ứng dụng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

Mục tiêu cụ thể:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về môi trường văn hóa gắn với phát triển bền vững tại các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

- Hệ thống hóa kết quả nghiên cứu của các đề tài về xây dựng môi trường văn hóa trong Chương trình theo một kết cấu chung, đảm bảo tính thống nhất trong cách tiếp cận và trình bày các kết quả nghiên cứu.

- Tổng hợp các bộ tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa tại các lĩnh vực đã được xác định trong Chương trình theo một cách tiếp cận chung, đảm bảo dễ tham khảo và triển khai thực hiện

- Đề xuất các định hướng và giải pháp triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí về xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở từng lĩnh vực.

2.1. Nội dung nhiệm vụ

Nội dung chính của nhiệm vụ là thực hiện việc xây dựng Báo cáo tổng hợp Chương trình "Xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" trên cơ sở kết quả nghiên cứu của 17 nhiệm vụ nhánh đã được triển khai thực hiện với các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổng hợp cơ sở lý luận chung về môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa, khung tiêu chí của việc xây dựng MTVH trong một số lĩnh vực như văn hóa, thể thao và du lịch.

- Tổng hợp các thông tin về tổng quan, đặc điểm MTVH, xây dựng MTVH và Bộ tiêu chí xây dựng MTVH ở các khía cạnh, lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội như MTVH trong gia đình, trong công sở, trong doanh nghiệp, ở không gian công cộng, trong thi đấu thể thao, tại các điểm du lịch cộng đồng…

- Tổng hợp và đề xuất các giải pháp, các đề xuất, kiến nghị cho việc triển khai thực hiện xây dựng MTVH tại Việt Nam hiện nay.

3. Phương pháp thực hiện nhiệm vụ

3.1. Tổng hợp các báo cáo, tài liệu và số liệu thứ cấp:

Do đây là báo cáo tổng hợp kết quả của 17 đề tài nhánh của Chương trình nên phương pháp nghiên cứu chủ yếu là của đề tài là tổng hợp báo cáo, tài liệu và số liệu thứ cấp. Các tài liệu này được cung cấp bởi các chủ nhiệm các đề tài nhánh của chương trình. Dữ liệu từ các đề tài nhánh được đưa vào phân tích, xử lý theo một cách tiếp cận chung và thống nhất về nội dung gồm:

- Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa tại các ngành lĩnh vực được xác định trong chương trình

- Mô hình và tiêu chí đánh giá môi trường văn hóa tại các ngành lĩnh vực đó.

3.2. Tổng hợp các báo cáo, tài liệu và số liệu thứ cấp:

Do đây là báo cáo tổng hợp kết quả của 17 đề tài nhánh của Chương trình nên phương pháp nghiên cứu chủ yếu là của đề tài là tổng hợp báo cáo, tài liệu và số liệu thứ cấp. Các tài liệu này được cung cấp bởi các chủ nhiệm các đề tài nhánh của chương trình. Dữ liệu từ các đề tài nhánh được đưa vào phân tích, xử lý theo một cách tiếp cận chung và thống nhất về nội dung gồm:

- Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa tại các ngành lĩnh vực được xác định trong chương trình

- Mô hình và tiêu chí đánh giá môi trường văn hóa tại các ngành lĩnh vực đó.

3.3. Phương pháp chuyên gia:

Phương pháp này được sử dụng nhằm tham vấn các chuyên gia và nhà quản lý ở các lĩnh vực khác nhau thuộc Chương trình cũng như các chủ nhiệm đề tài nhánh để hoàn chỉnh nội dung báo cáo tổng hợp, đảm bảo các nội dung được tổng hợp bám nội dung và kết quả của từng đề tài cũng như khả năng triển khai áp dụng kết quả của đề tài trong thực tế.

3.4. Phương pháp thảo luận nhóm:

Môi trường văn hóa là một phạm trù tương đối trừu tượng và được thể hiện khác nhau ở các lĩnh vực, các không gian khác nhau của đời sống xã hội. Do đó, trong quá trình tổng hợp kết quả của các đề tài nhánh khác nhau, việc thảo luận nhóm cần được triển khai thường xuyên nhằm xây dựng được một báo cáo hoàn chỉnh nhất, dễ hiểu, dễ áp dụng trong thực tiễn. Phương pháp thảo luận nhóm được thực hiện ở một số bước như sau:

- Thảo luận nhóm giữa các thành viên, các chuyên gia tham gia vào quá trình xây dựng Báo cáo tổng hợp ở giai đoạn chuẩn bị thuyết minh đề tài. Ở giai đoạn này, các thành viên thảo luận và đưa ra một khung cấu trúc bảo báo hoàn chỉnh và hợp lý nhất cho việc xây dựng báo cáo tổng hợp, đảm bảo tổng hợp được đầy đủ các thông tin và kết quả của các đề tài nhánh đã được thực hiện.

- Thảo luận nhóm giữa các thành viên tham gia xây dựng báo cáo tổng hợp của chương trình với các chủ nhiệm đề tài nhánh để đảm bảo các ý tưởng và kết quả nghiên cứu được truyền tải một cách đầy đủ trong báo cáo tổng hợp. Hoạt động thảo luận này có thể được diễn ra ở cả quá trình xây dựng báo cáo tổng hợp và sau khi báo cáo tổng hợp được hoành thành.

3.5. Phương pháp thống kê, so sánh

Phương pháp này được sử dụng trong việc tập hợp các số liệu, các báo cáo của các đề tài nhánh trong chương trình Xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển bền vững của đất nước. Mục tiêu của phương pháp nhằm tập hợp một cách đầy đủ và khoa học nhất các thông tin cho báo cáo tổng hợp, so sánh mối tương quan về nội dung xây dựng môi trường văn hóa ở các ngành, lĩnh vực khác nhau trong số 17 ngành lực vực đã thực hiện của chương trình để xây dựng một báo cáo tổng hợp hoành chỉnh và đồng bộ.

3.6. Phương pháp tổng luận thư mục tài liệu theo chuyên đề

Đây là phương pháp quan trọng trong nghiên cứu khoa học, là một dạng tổng quan đặt biệt trong đó trình bày một cách hệ thống, toàn diện, cô đọng, logic những thông tin được phân tích từ đối tượng hoặc các nguồn tài liệu sẵn có. Đối với đề tài, phương pháp này là một trong những phương pháp chính sẽ được sử dụng để tộng luận, so sánh, đánh giá thông tin từ các đề tài nhánh để đưa ra các nhận định, khái quát chung về môi trường văn hóa cũng như đưa ra các kiến giải, khuyến nghị chung trong việc triển khai môi trường văn hóa.

4. Cấu trúc báo cáo tổng hợp nhiệm vụ

Cấu trúc của Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ được chia thành 03 phần:

Phần 1. Cơ sở lý luận chung về xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

Phần 2. Xây dựng môi trường văn hóa ở các ngành, lĩnh vực

Phần 3. Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

PHẦN 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Khái niệm và các thành tố của môi trường văn hóa

1.1. Môi trường văn hóa

MTVH là một khái niệm ngày càng được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu và trong thực tiễn quản lý. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá VIII xác định "Môi trường văn hoá là môi trường chứa đựng những giá trị văn hoá và diễn ra các quan hệ văn hoá, các hoạt động sáng tạo, hưởng thụ văn hoá của con người. Mục đích xây dựng môi trường văn hoá là để đáp ứng nhu cầu văn hoá đa dạng và không ngừng tăng lên của các tầng lớp nhân dân". Tuy nhiên, trong nghiên cứu, khái niệm này còn nhiều cách hiểu khác nhau tùy thuộc vào phạm vi hay nội hàm của khái niệm.

Về mặt phạm vi, Bùi Hoài Sơn (2021) cho rằng có ba luồng quan điểm khác nhau về MTVH.

Thứ nhất, MTVH đồng nhất với môi trường xã hội, bao gồm các yếu tố như thành phần xuất thân, yếu tố giai cấp, nơi sinh sống, truyền thống gia đình, trình độ giáo dục, đơn vị công tác, yếu tố cộng đồng, xã hội...Các yếu tố này đóng vai trò hình thành lên nhân cách con người. Quan điểm này được xây dựng dựa trên cách hiểu văn hóa theo nghĩa rộng nhất, coi mọi hoạt động và sáng tạo của con người đều là văn hóa.

Thứ hai, MTVH chỉ là một bộ phận hợp thành của môi trường xã hội, cùng với các lĩnh vực khác như chính trị, kinh tế. MTVH thường bền vững hơn, trong khi môi trường xã hội năng động hơn, biến đổi linh hoạt hơn.

Thứ ba, MTVH là thành tố cấu thành văn hóa và sự phát triển văn hóa. Cách hiểu này cũng phù hợp với quan niệm của ngành văn hóa trong thực tiễn công tác quản lý hiện nay.

Về nội hàm, có hai cách tiếp cận:

Tiếp cận theo nghĩa rộng: MTVH bao gồm cả yếu tố vật chất và tinh thần trong một không gian và thời gian cụ thể. "Môi trường văn hoá là tổng hòa những thành tố vật chất và tinh thần tương đối ổn định, trong một thời gian và không gian cụ thể, ở đó các cá nhân tác động đến nhau, con người là yếu tố quan trọng nhất của môi trường

văn hoá”[1]. Theo cách hiểu này thì MTVH bao gồm cả những yếu tố vật chất và tinh thần, vật thể và phi vật thể tác động đến đời sống văn hóa của cá nhân và cộng đồng. Tuy nhiên, không phải bất cứ yếu tố vật chất và tinh thần nào cũng tham gia vào MTVH. Chúng chỉ thực sự thuộc về MTVH khi gắn với một phạm vi không gian và thời gian nhất định, có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến các cá nhân và cộng đồng người.

Tiếp cận theo nghĩa hẹp: MTVH chỉ liên quan đến văn hóa tinh thần như giáo dục, khoa học, văn nghệ, đạo đức: “MTVH là tổng hòa các loại điều kiện văn hóa tinh thần tồn tại xung quanh chủ thể và tác động tới hoạt động chủ thể. Yếu tố chủ yếu tạo thành MTVH là giáo dục, khoa học, kinh tế, văn nghệ, đạo đức, tôn giáo, triết học, tâm lý dân tộc và tập tục truyền thống”[2]. Ở cách hiểu này, MTVH có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động sáng tạo văn hóa và sự phát triển của cá nhân và cộng đồng.

Tổng kết từ nhiều quan điểm và cách tiếp cận khác nhau về khái niệm MTVH, một khái niệm MTVH mang tính thao tác được đề xuất như sau: *Môi trường văn hoá bao gồm các yếu tố xung quanh chủ thể văn hoá, tác động đến chủ thể văn hoá như cảnh quan và thiết chế văn hoá, giá trị và chuẩn mực văn hoá, cũng như hoạt động và sản phẩm văn hoá*. Đây là cách hiểu MTVH không quá hẹp, không chỉ khuôn lại ở lĩnh vực văn hóa tinh thần, mà còn có cả các yếu tố vật chất liên quan, đồng thời cũng không quá mở rộng nội hàm khái niệm để phù hợp với phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Từ khái niệm trên, ta thấy môi trường văn hóa (MTVH) có bốn đặc trưng chính gồm: tính cụ thể và trừu tượng, tính hữu hạn, tính thường xuyên và tính chọn lọc.

Tính cụ thể và trừu tượng: MTVH bao gồm cả yếu tố vật chất và tinh thần, trong đó các yếu tố vật chất có mức độ ràng buộc khác nhau đối với từng cá nhân. Yếu tố tinh thần như phong tục tập quán thường tuân thủ tự giác và chịu ảnh hưởng của dư luận, trong khi luật tục và pháp luật có tính bắt buộc cao hơn.

Tính hữu hạn: MTVH bị giới hạn bởi không gian, thời gian, trình độ nhận thức, và phạm vi quan hệ xã hội. Không gian văn hóa chịu ảnh hưởng từ địa lý và có thể mở rộng nhờ công nghệ. Thời gian tham gia vào MTVH của cá nhân có thể dài

---

[1] Tổng cục Chính trị (1999), Nuôi dưỡng giá trị văn hoá trong nhân cách người chiến sĩ quân đội nhân dân, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

[2] Mai Hải Oanh (2015). Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Tạp chí Cộng sản ngày 28/11/2025

ngắn khác nhau tùy thuộc vào môi trường sinh hoạt khác nhau của các cá nhân như ở gia đình, trường học, công sở hoặc nơi làm việc khác. Trình độ nhận thức và quan hệ xã hội cũng có ảnh hưởng nhất định đến khả năng tham gia vào môi trường văn hóa của các cá nhân.

Tính thường xuyên: Những yếu tố văn hóa mà con người thường xuyên tiếp xúc sẽ trở thành một phần của MTVH. Sự lặp lại trong sinh hoạt cộng đồng hình thành nên phong tục và giá trị văn hóa.

Tính chọn lọc: Đây là thuộc tính chủ quan của MTVH, thể hiện qua việc con người chọn lọc các yếu tố văn hóa tích cực và loại bỏ những yếu tố tiêu cực. Điều này khiến MTVH của các cộng đồng khác nhau là khác nhau, tạo nên bản sắc văn hóa riêng biệt.

1.2. Các thành tố của môi trường văn hóa

Các thành tố được hiểu là các yếu tố cấu thành lên MTVH hoặc cấu trúc của MTVH. Căn cứ vào định nghĩa trên, rõ ràng rằng, MTVH không phải là tất cả những yếu tố văn hóa đang hiện hữu trong thế giới khách quan. Nó chỉ bao gồm những yếu tố mà con người nhận thức được bằng giác quan và kinh nghiệm sống của mình. Với cách tiếp cận đó, MTVH bao gồm 03 yếu tố cơ bản gồm:

- Cảnh quan và thiết chế văn hoá
- Giá trị và chuẩn mực văn hoá
- Hoạt động và sản phẩm văn hoá

Ngoài các yếu tố nêu trên, việc xác định cấu trúc của MTVH sẽ căn cứ vào các hình thức nhận thức của con người, bao gồm những yếu tố thuộc về tri giác và những yếu tố thuộc về kinh nghiệm.

** Những yếu tố văn hóa được nhận thức bằng tri giác*

Dưới sự nhận thức bằng tri giác, MTVH hiện lên là thế giới hình ảnh, âm thanh và mùi vị. Đó là những yếu tố văn hóa vật chất như những công trình kiến trúc, những tác phẩm văn học, hội họa và âm nhạc, những đồ ăn thức uống v.v… MTVH chính là những yếu tố văn hóa mà con người tri giác được. Tuy nhiên, trong trường hợp này, MTVH không chỉ là những yếu tố văn hóa vật chất bao quanh con người như các thiết chế văn hóa đã nêu ở trên. Nó còn là thế giới động, nghĩa là những sự kiện văn hóa đã, đang và sắp diễn ra trong đời sống mà con người được chứng kiến. Những sự kiện đó thường có sự tham gia của con người. Như vậy, ở đây, con người

tồn tại với hai tư cách: vừa là chủ thể, vừa là khách thể. Khi tồn tại với tư cách chủ thể, con người là trung tâm, bao quanh là MTVH; khi tồn tại với tư cách khách thể, con người lại là thành phần của MTVH bao quanh con người chủ thể khác. Đây là mối quan hệ biện chứng giữa con người và MTVH.

** Những yếu tố văn hóa được nhận thức bằng tri thức và kinh nghiệm:*

Ngoài việc nhận thức bằng tri giác, có rất nhiều yếu tố văn hóa được nhận thức bằng kinh nghiệm. Phần lớn trong trường hợp này là những yếu tố văn hóa tinh thần. Ví dụ, những yếu tố văn hóa tâm linh và phong tục, con người không thể tri giác được mà chỉ có thể cảm nhận bằng tri thức và kinh nghiệm (những kinh nghiệm truyền đời đã trở thành tri thức và những kinh nghiệm con người tự tích lũy trong chính cuộc đời của mình). Như vậy ở đây, có vấn đề đặt ra là tri thức và kinh nghiệm càng nhiều thì MTVH càng phong phú. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc con người càng sống lâu thì MTVH càng rộng. Đặc biệt, nhiều phương diện văn hóa tinh thần, nhận thức của những người lớn tuổi thường sâu sắc hơn so với thế hệ trẻ. Có thể nói, thế giới tinh thần bao quanh con người là thế giới của tri thức và kinh nghiệm.

2. Xây dựng môi trường văn hóa

Theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá VIII, nội dung xây dựng môi trường văn hoá gồm: Tạo ra ở các đơn vị cơ sở (gia đình, làng, bản, xã, phường, khu tập thể, cơ quan, xí nghiệp, nông trường, lâm trường, trường học, đơn vị bộ đội...) đời sống văn hoá lành mạnh... Giữ gìn và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam... Coi trọng xây dựng gia đình văn hoá, xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng, ấp, xã, phường văn hoá, nâng cao tính tự quản của cộng đồng dân cư trong xây dựng nếp sống văn minh... Thu hẹp khoảng cách đời sống văn hoá giữa các trung tâm đô thị và nông thôn... Phát triển và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hoá ở cơ sở; đầu tư xây dựng một số công trình văn hoá trọng điểm... Tăng cường hoạt động của các tổ chức văn hoá, nghệ thuật chuyên nghiệp, phát triển phong trào quần chúng hoạt động văn hoá, nghệ thuật.

Như vậy, theo Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VIII), nội dung xây dựng môi trường văn hoá gồm:

1. Xây dựng đời sống văn hoá ở các cơ sở;
2. Xây dựng gia đình, cộng đồng dân cư văn hoá;
3. Xây dựng nếp sống văn minh;

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hoá;
5. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức phong trào văn hoá, văn nghệ.

Tuy nhiên, đến Nghị quyết Trung ương 9 khoá XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước), Nghị quyết số 33-NQ/TW đã có sự bổ sung mới cả về lý luận và thực tiễn về xây dựng MTVH Việt Nam. Nghị quyết số 33-NQ/TW cũng đã xác định rõ mục tiêu, quan điểm và các nhiệm vụ chủ yếu trong xây dựng MTVH gắn với phát triển bền vững ở nước ta hiện nay. Theo đó, Nghị quyết đặt ra nhiệm vụ Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, trong đó, "mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, tổ chức phải là một môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Gắn kết xây dựng môi trường văn hóa với bảo vệ môi trường sinh thái. Đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, đạo đức công dân vào các hoạt động giáo dục của xã hội"[3].

Do đó, đề tài Luận cứ khoa học về xây dựng môi trường văn hóa thuộc Chương trình khoa học công nghệ cấp Bộ Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã kết hợp các quan điểm của Nghị quyết, xác định khái niệm xây dựng môi trường văn hoá gồm 04 nội dung chính:

(1) Xây dựng các thiết chế văn hoá và cảnh quan văn hoá;

(2) Xây dựng đạo đức, lối sống;

(3) Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán;

(4) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hoá.

[3] Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

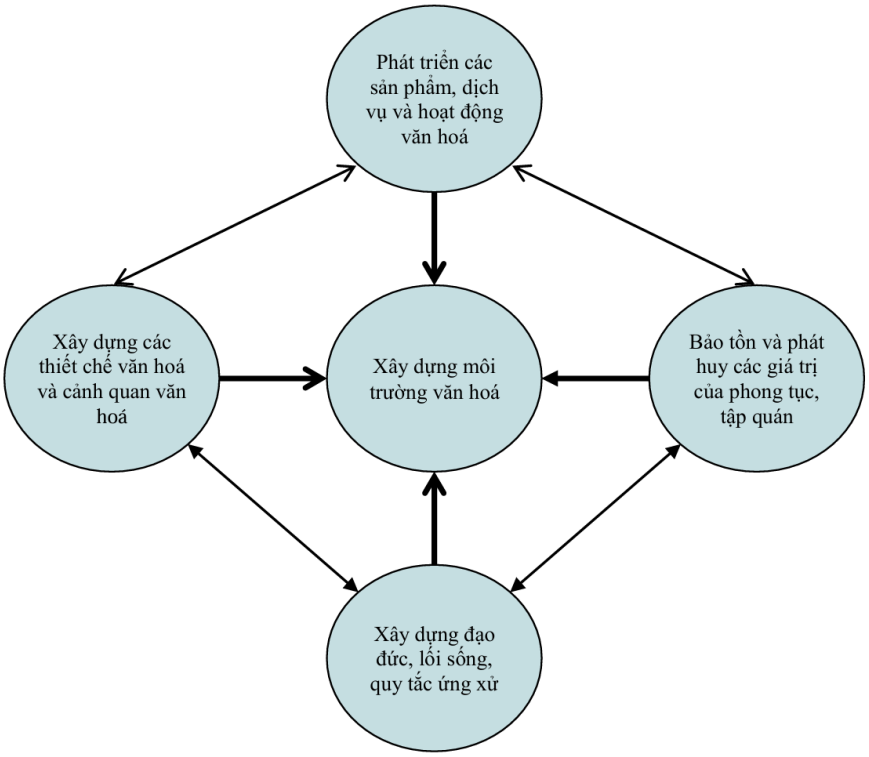

Hình 1. Mô hình xây dựng MTVH

Nguồn: Báo cáo tổng hợp Đề tài Luận cứ khoa học về MTVH, Bộ VHTT&DL, 2021

3. Khái quát về tình hình xây dựng môi trường văn hóa ở Việt Nam

3.1. Thực trạng xây dựng các thiết chế văn hóa

Thiết chế văn hóa tại Việt Nam bao gồm các cơ sở vật chất và tổ chức nhằm phục vụ nhu cầu văn hóa, giáo dục, giải trí của cộng đồng. Các thiết chế này không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống mà còn góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân. Thiết chế văn hóa bao gồm nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa, rạp chiếu phim, công viên, và các câu lạc bộ nghệ thuật. Trong những năm qua, việc xây dựng các thiết chế văn hóa đã đạt được một số kết quả như:

Thứ nhất, nhà nước có nhiều chính sách đầu tư cho việc phát triển mạng lưới các thiết chế văn hóa. Đảng và Nhà nước xác định phát triển văn hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng, coi đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho con người và phát

triển bền vững. Nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng đề ra chủ trương phát triển hệ thống thiết chế văn hóa từ trung ương đến cơ sở. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" đã xác định: "Phát triển và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa ở cơ sở (...), phát triển phong trào quần chúng hoạt động văn hóa, nghệ thuật". Năm 2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2164/QĐ-TTg Phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030" với quan điểm: Quy hoạch đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tổ chức bộ máy, cán bộ, hoạt động; tạo điều kiện để nhân dân thường xuyên đến sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao và vui chơi giải trí. Về định hướng đầu tư, Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 đặt mục tiêu phấn đấu tăng mức đầu tư cho văn hóa tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hằng năm. Một số chính sách đầu tư cụ thể cho cho việc xây dựng và phát triển các thiết văn hóa như:

- Tăng dần mức chi ngân sách nhà nước cho văn hóa, cả vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp.

- Đầu tư toàn diện xây dựng và nâng cấp các cơ sở nghiên cứu, đào tạo văn hóa nghệ thuật; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; bảo tồn di sản văn hóaƯu tiên đầu tư cho vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 quyết định số vốn ngân sách trung ương đầu tư phát triển văn hóa là 9.466 tỷ đồng, gấp 2,26 lần so với giai đoạn 2016-2020. Cùng với đó, nhà nước đã bổ sung 2.728 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương để đầu tư một số công trình văn hóa trọng điểm [4].

- Về đầu tư ở các địa phương, các địa phương đã tích cực huy động nguồn lực từ nhân dân và các tổ chức xã hội để xây dựng và duy trì hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tính đến năm 2022, cả nước có khoảng 75.853 làng, thôn, bản có nhà văn hóa, đạt tỷ lệ khoảng 77%.[4]

Thứ hai, về đổi mới nội dung hoạt động ở các thiết chế văn hóa. Điều này thể hiện ở một số nội dung như:

---

[4] Chính sách đầu tư phát triển văn hóa - Thực trạng và giải pháp (nhandan.vn)

Đa dạng hóa nội dung hoạt động: Các thiết chế văn hóa đã chú trọng đa dạng hóa nội dung hoạt động để đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khác nhau như: Tổ chức các chương trình nghệ thuật, tuyên truyền lưu động kết hợp chiếu phim, dựng chương trình tạp kỹ, xiếc, ảo thuật; Tổ chức tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, trưng bày triển lãm; Tổ chức giao lưu văn hóa liên kết giữa các địa phương để giới thiệu nét sinh hoạt văn hóa, dân ca dân vũ đặc trưng.

Đổi mới phương thức tổ chức: Các thiết chế văn hóa đã có sự đổi mới về phương thức tổ chức hoạt động thời gian qua như: Tìm tòi, sáng tạo các hình thức tổ chức phù hợp với từng đối tượng; Phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ truyền thống; Thành lập các câu lạc bộ, nhóm sở thích đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa đa dạng.

Gắn kết với thực tiễn đời sống: Nội dung hoạt động được đổi mới theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với thực tiễn đời sống, cụ thể như: Tập trung vào các nội dung, chương trình gắn với nhu cầu thực tế của người dân; Nâng cao tính thiết thực, hiệu quả của các hoạt động; Chú trọng các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Ứng dụng công nghệ thông tin: Các thiết chế văn hóa đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới nội dung và hình thức hoạt động. Nội dung này thể hiện ở việc số hóa tài liệu, hiện vật tại các bảo tàng, thư viện; tổ chức các hoạt động trực tuyến, tương tác qua mạng xã hội, ứng dụng công nghệ trong trưng bày, triển lãm

Tăng cường xã hội hóa: Việc đổi mới nội dung hoạt động cũng gắn với đẩy mạnh xã hội hóa như: Huy động sự tham gia của cộng đồng trong tổ chức các hoạt động văn hóa; Thu hút những người có tài năng nghệ thuật làm cộng tác viên; Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp ý tưởng, nội dung mới.

Tuy đã có những chuyển biến tích cực, việc đổi mới nội dung hoạt động ở các thiết chế văn hóa vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới như:

- *Sự thiếu đồng bộ và chất lượng*: Mặc dù số lượng thiết chế văn hóa tăng lên, nhưng nhiều cơ sở không đạt tiêu chuẩn về chất lượng và công năng sử dụng. Nhiều nhà văn hóa trở thành "nhà văn khóa", không còn hoạt động hiệu quả do thiếu sự quản lý và tổ chức tốt.

- *Vấn đề tài chính*: Kinh phí đầu tư cho các thiết chế văn hóa vẫn còn hạn chế. Nhiều địa phương không đủ ngân sách để duy trì hoạt động hoặc đầu tư nâng cấp cơ

sở vật chất. Tình trạng "nhỏ giọt" trong đầu tư khiến cho nhiều thiết chế không thể phát huy hết công năng.

- *Quy hoạch chưa hợp lý*: Việc quy hoạch đất đai cho các thiết chế văn hóa chưa được thực hiện đồng bộ, dẫn đến tình trạng thiếu hụt mặt bằng ở một số khu vực, đặc biệt là vùng sâu vùng xa. Nhiều nhà văn hóa được xây dựng xa khu dân cư, gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động.

- *Nguồn nhân lực yếu kém*: Nguồn nhân lực quản lý và điều hành các thiết chế văn hóa còn thiếu chuyên môn và kinh nghiệm. Chế độ đãi ngộ chưa thỏa đáng khiến cho việc thu hút cán bộ có năng lực gặp khó khăn.

3.2. Xây dựng đạo đức, lối sống

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước xác định xây dựng đạo đức, lối sống là một nội dung quan trọng trong phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Văn hóa được coi là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước và chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết hài hòa giữa giá trị truyền thống và hiện đại. Một số nội dung chủ yếu trong việc xây dựng đạo đức lối sống văn hóa đã và đang được thực hiện ở Việt Nam thời gian qua gồm:

Xây dựng nếp sống mới, những chuẩn mực văn hóa mới trên nền tảng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống: Trong những năm gần đây, việc xây dựng nếp sống mới và chuẩn mực văn hóa mới trên nền tảng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống ở Việt Nam đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Nhiều địa phương đã tổ chức thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, góp phần hạn chế và đẩy lùi những hiện tượng tiêu cực, hủ tục lạc hậu. Các phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa được triển khai rộng rãi, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở cơ sở. Nhiều giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái được phát huy. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế như một số tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ triệt để, nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp đang có nguy cơ mai một, và trên môi trường số xuất hiện nhiều hiện tượng lệch chuẩn, loạn chuẩn về văn hóa, đạo đức. Để khắc phục những hạn chế này, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời cần có cơ chế, chính sách phù hợp để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nhất là trên không gian mạng.

Gắn xây dựng đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân: Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc gắn xây dựng đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân. Hiến pháp năm 2013 đã ghi nhận rõ việc công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân. Từ năm 2013 đến nay, hơn 100 văn bản luật, pháp lệnh liên quan đến bảo đảm quyền con người, quyền công dân đã được ban hành. Đáng chú ý, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 đã có những quy định cụ thể hơn về quyền tự do tín ngưỡng. Gần đây nhất, ngày 15/4/2024, Việt Nam đã công bố Báo cáo quốc gia theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc. Bên cạnh những thành tựu, vẫn còn một số thách thức như việc thực thi pháp luật về quyền con người ở một số nơi chưa hiệu quả, nhận thức của một bộ phận người dân về quyền và nghĩa vụ công dân còn hạn chế. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi để gắn kết chặt chẽ hơn nữa việc xây dựng đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân.

Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển: Nâng cao trí lực và bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam là một nhiệm vụ quan trọng trong phát triển văn hóa và con người, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Để thực hiện điều này, Việt Nam đang đẩy mạnh đổi mới toàn diện nền giáo dục, tăng cường đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ trí thức trong các lĩnh vực, xây dựng cơ chế chính sách thu hút nhân tài, và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo. Cụ thể, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đặt mục tiêu "đến năm 2030 có 100% đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên về văn hóa nghệ thuật trong các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu đạt chuẩn theo quy định và hội nhập quốc tế". Bộ cũng đã hoàn thiện "Đề án xây dựng đội ngũ trí thức ngành thể thao, du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035". Trong lĩnh vực giáo dục, ngành đã "hoàn thành việc xây dựng 100% các cơ sở dữ liệu từ mầm non đến phổ thông". Những nỗ lực này nhằm nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức và xã hội học tập trong thời kỳ mới.

Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Việc đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là một nhiệm vụ quan trọng được Đảng ta nhấn mạnh trong nhiều văn kiện. Theo GS.TS Phùng Hữu Phú[5], hệ giá trị này bao gồm sự kết hợp giữa những giá trị

[5] Đưa hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam vào cuộc sống (dangcongsan.vn)

truyền thống như "yêu nước, đoàn kết, tự cường, nhân nghĩa" và những giá trị mới như "trách nhiệm, trung thực, kỷ cương, năng động, sáng tạo và hội nhập". Đại hội XIII của Đảng đã xác định việc xây dựng hệ giá trị này là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam, với mục tiêu "tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật". Để thực hiện được điều này, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với các giải pháp đồng bộ như tuyên truyền sâu rộng, cụ thể hóa thành các tiêu chí phù hợp với từng đối tượng, gắn kết chặt chẽ với việc nâng cao đời sống vật chất, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ đảng viên. Đây là một quá trình lâu dài, cần thực hiện kiên trì, thường xuyên và liên tục.

Phát huy các giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Phát huy các giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại là một định hướng quan trọng trong phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay. Đảng ta xác định cần "Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa để vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại để văn hoá thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế"[6]. Điều này thể hiện qua việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái[7], đồng thời chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam[8]. Tuy nhiên, quá trình này cần được thực hiện một cách chủ động, có chọn lọc, tránh tình trạng bắt chước máy móc văn hóa nước ngoài. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng nền "văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", vừa giữ được bản sắc riêng, vừa hội nhập được với xu thế phát triển chung của thời đại.

Để xây dựng đạo đức, lối sống trong môi trường văn hóa ở Việt Nam hiện nay, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như: (1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của môi trường văn hóa lành mạnh. Hoàn thiện hệ thống pháp luật để bảo vệ các giá trị đạo đức, lối sống tốt đẹp. Phát huy hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và cuộc vận động học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. (2) Chú trọng phát hiện, tôn vinh và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong xây

---

[6] Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhằm phát triển bền vững đất nước (vass.gov.vn)

[7] Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc - Media story - Tạp chí Cộng sản (tapchicongsan.org.vn)

[8] Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhằm phát triển bền vững đất nước (vass.gov.vn)

dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Kiên quyết đấu tranh phê phán các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và hành vi vi phạm pháp luật. (3) Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số và xã hội số. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh. Đặc biệt cần phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong rèn luyện đạo đức, lối sống. Thông qua các giải pháp này, từng bước xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần hình thành nhân cách và lối sống tốt đẹp cho con người Việt Nam

3.3. Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán

Thời gian qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là phong tục tập quán tốt đẹp. Cụ thể:

Thứ nhất, các giá trị văn hóa truyền thống vật thể và phi vật thể được quan tâm bảo tồn và phát huy. Về văn hóa vật thể, nhiều địa phương đã tiến hành "trùng tu, tôn tạo, bảo vệ đình làng và các di tích lịch sử, văn hóa", đáng chú ý là "sự phục hồi, phát triển làng nghề truyền thống" ở cả đồng bằng và miền núi. Về văn hóa phi vật thể, nhiều lễ hội dân gian được khôi phục như "lễ hội cồng chiêng xã Tất Thắng, lễ Lập tĩnh của người Dao xã Tân Lập (huyện Thanh Sơn), lễ cấp sắc của người Dao quần chẹt xã Nga Hoàng (huyện Yên Lập)". Các địa phương cũng chú trọng "bảo tồn nhà sàn của đồng bào Mường, trang phục của dân tộc Dao, Mông". Nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục được triển khai như "xây dựng một số phim tài liệu về văn hoá dân gian trên vùng đất Tổ". Qua đó góp phần "khôi phục, bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống kết hợp với việc xây dựng những giá trị văn hóa mới".Nhiều phong tục tập quán trong cưới xin, tang ma đã được cải tiến theo hướng văn minh, tiết kiệm hơn. Ví dụ như đơn giản hóa thủ tục cưới xin, xóa bỏ hủ tục thách cưới, cưỡng ép kết hôn. Một số địa phương còn hình thành những tập tục mới tốt đẹp như vận động các đôi vợ chồng trẻ đóng góp trồng cây lưu niệm hoặc xây dựng đường làng, ngõ xóm

Thứ hai, bài trừ các hủ tục lạc hậu. Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực trong việc xóa bỏ các tập tục lạc hậu và hình thành những tập tục mới tốt đẹp trong tang lễ, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Theo nguồn thông tin, "các tập tục lạc hậu trong đám tang như lăn dường, bắt tà, trừ ma, khóc mướn hầu như đã được xóa bỏ, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số"[9]. Thay vào đó, nhiều tập tục mới mang tính tích cực đã được hình thành và phát

---

[9] Bảo tồn và phát huy giá tri tốt đep của phong tuc tâp quán trên quê hương Đất Tổ - Góp phần bài trừ các hủ tuc không còn phù hợp với xã hôi hiên nay - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lich tinh Phú Tho (phutho.gov.vn)

triển. Cụ thể, "những tập tục mới như các hình thức trợ tang, đóng góp, hỗ trợ giúp đỡ những gia đình khó khăn khi có việc tang được thực hiện khá phổ biến". Sự thay đổi này không chỉ góp phần loại bỏ những hủ tục lạc hậu mà còn thể hiện tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết cộng đồng trong xã hội Việt Nam hiện đại. Điều này cho thấy sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành vi của người dân, đặc biệt là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tuyên truyền, vận động được tăng cường góp phần làm giảm rõ rệt các hủ tục, tập quán không còn phù hợp. Nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng được áp dụng như thông qua các phương tiện truyền thông, pa nô, áp phích, sách hướng dẫn, thông tin lưu động, triển lãm, hội diễn văn nghệ quần chúng, giao lưu tọa đàm, hội thảo.

Thứ tư, việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, làng, bản, khu dân cư đã được chú trọng và đạt được nhiều kết quả tích cực. Một ví dụ từ tỉnh Phú Thọ, đến nay Phú Thọ đã có "1.948 hương ước, quy ước được phê duyệt (tương đương với 1.948/2.887 khu dân cư có hương ước, quy ước)" và "100% hương ước, quy ước được niêm yết, phổ biến đến cộng đồng dân cư sau khi được phê duyệt"[10]. Các bản hương ước, quy ước được xây dựng phù hợp, phát huy dân chủ trong cộng đồng. Theo ghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, hương ước, quy ước chỉ được thông qua khi "có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong cộng đồng dân cư tán thành". Nội dung hương ước, quy ước bảo đảm giữ gìn và phát huy thuần phong mỹ tục, thực hiện nếp sống văn minh. Cụ thể, chúng bao gồm "các biện pháp góp phần bảo vệ tài sản của Nhà nước, cộng đồng và công dân; bảo vệ môi trường sinh thái; bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn; xây dựng và phát huy tình làng, nghĩa xóm, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái".

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số thách thức như: (1) Một số tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ triệt để, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; (2) Nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp đang có nguy cơ mai một trước sự tác động của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; (3) Cần có cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội.

Để khắc phục những hạn chế này, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

---

[10] Bảo tồn và phát huy giá tri tốt đep của phong tuc tâp quán trên quê hương Đất Tổ - Góp phần bài trừ các hủ tuc không còn phù hợp với xã hôi hiên nay - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lich tinh Phú Tho (phutho.gov.vn)

Đồng thời, cần có cơ chế, chính sách phù hợp để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, gắn kết hài hòa giữa giá trị truyền thống và hiện đại.

3.4. Phát triển các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hoá.

Việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa trong xây dựng MTVH ở nước ta thời gian qua đã nhận được sự quan tâm của Đảng và nhà nước. Nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành. Cụ thể: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII đã xác định cần "xây dựng, ban hành chính sách trong kinh tế văn hóa nhằm gắn văn hóa với các hoạt động kinh tế"[11]. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI bổ sung nhiệm vụ "phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa". Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành năm 2016 hay Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam yêu cầu "chú trọng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mang giá trị văn hóa và kinh tế, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, hưởng thụ văn hóa của người dân". Nội dung chủ yếu của các chính sách chủ yếu tập trung vào (1) Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có thế mạnh như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế, du lịch văn hóa; (2) Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; (3)Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy thị trường văn hóa phát triển; và (4) Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp văn hóa.

Thực trạng phát triển các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa trong xây dựng môi trường văn hóa tại Việt Nam hiện nay được thể hiện qua một số nội dung sau:

Thứ nhất, về đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ văn hóa: Việc đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ văn hóa ở Việt Nam hiện nay đang có những bước phát triển tích cực: Các lĩnh vực, loại hình và sản phẩm văn hóa ngày càng phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của đời sống xã hội. Theo đánh giá tại Đại hội Đảng lần thứ XIII, "Các lĩnh vực, loại hình và sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của đời sống xã hội"[12]. Cụ thể, các ngành công nghiệp văn hóa như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế, du lịch văn hóa đang được ưu tiên phát triển. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Đại hội XIII ghi nhận "Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và phát huy". Các hoạt động bảo tồn, giới thiệu

---

[11] Phát triển thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa ở nước ta hiện nay - Tạp chí Cộng sản (tapchicongsan.org.vn)
[12] Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhằm phát triển bền vững đất nước (vass.gov.vn)

văn hóa các dân tộc được tổ chức như Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam. Nhiều lễ hội, nghi lễ truyền thống của các dân tộc được tái hiện. Các địa phương cũng chú trọng "bảo tồn nhà sàn của đồng bào Mường, trang phục của dân tộc Dao, Mông"[13]. Tuy nhiên, vẫn còn một số thách thức như quy mô các ngành công nghiệp văn hóa còn nhỏ, tiềm lực yếu, chưa tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao có khả năng cạnh tranh. Do đó, cần tiếp tục có các giải pháp đồng bộ để phát triển đa dạng hơn nữa các sản phẩm và dịch vụ văn hóa trong thời gian tới.

Thứ hai, về phát triển công nghiệp văn hóa: Phát triển công nghiệp văn hóa đang là xu hướng được Việt Nam chú trọng trong thời gian gần đây. Theo Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam, "Việt Nam có tiềm năng, lợi thế lớn về nhiều mặt để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, góp phần tạo động lực mới cho sự phát triển của đất nước". Về mặt chính sách, Chính phủ đã ban hành "Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030" vào năm 2016. Gần đây, Nghị quyết của Quốc hội đề nghị Chính phủ "trong năm 2024, trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2025-2035"[14].

Về kết quả thực hiện, theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, "giá trị tăng thêm của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp vào nền kinh tế năm 2022 ước đạt 4,04%". Giai đoạn 2018-2022, "bình quân 5 năm tốc độ tăng trưởng về số lượng các cơ sở kinh tế hoạt động trong các ngành công nghiệp văn hóa đạt 7,2%/năm, thu hút 2,3 triệu lao động"[15]. Tuy nhiên, công nghiệp văn hóa Việt Nam vẫn còn những thách thức như "quy mô còn nhỏ, tiềm lực yếu, chưa tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao có khả năng cạnh tranh"[16]. Do đó, trong thời gian tới, để đẩy mạnh việc phát triển công nghiệp văn hóa, chúng ta cần phải giải quyết một số vấn đề như: (1) Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển; (2) Tăng cường đầu tư, đặc biệt là từ khu vực tư nhân; (3) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; (4) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

Để thúc đẩy phát triển, hiện nay Chính phủ đang ưu tiên một số ngành có thế mạnh như "điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế, du lịch văn hóa"[17]. Đồng thời,

---

[13] Phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp (chinhtrivaphattrien.vn)
[14] Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có thế mạnh của Việt Nam (vov.vn)
[15] Chủ trương của Đảng trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, ... (kinhtetrunguong.vn)
[16] Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam tương xứng với tiềm năng, phù hợp xu thế thời đại - Nhịp sống kinh tế Việt Nam & Thế giới (vneconomy.vn)
[17] Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có thế mạnh của Việt Nam (vov.vn)

chú trọng "đẩy mạnh chuyển đổi số, hình thành hệ thống dữ liệu trực tuyến cho các ngành công nghiệp văn hóa".

Thứ ba, về phát triển du lịch văn hóa: Du lịch văn hóa là một trong 04 dòng sản phẩm chính của ngành du lịch Việt Nam hiện nay. Vai trò của du lịch văn hóa đã được xác định trong Chiến lược Phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và Chiến lược Phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030. Đối với phát triển công nghiệp văn hóa nói riêng và với việc phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa trong xây dựng MTVH nói chung ở nước ta, du lịch văn hóa đóng vai trò quan trọng. Theo Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, mục tiêu đến năm 2030 là "ngành du lịch văn hóa chiếm 15 - 20% trong tổng số khoảng 40.000 triệu USD doanh thu từ khách du lịch".Hiện tại, Việt Nam đã xây dựng được hệ thống sản phẩm du lịch di sản văn hóa đa dạng với nhiều điểm đến nổi tiếng trải dài khắp đất nước. Nhiều địa phương đã khai thác hiệu quả các di sản văn hóa, tạo ra các sản phẩm du lịch văn hóa tiêu biểu như Hà Nội, Ninh Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam. Đặc biệt, các điểm đến du lịch di sản thế giới đang góp phần quan trọng vào việc định vị và hình thành thương hiệu du lịch Việt Nam. Bên cạnh đó, du lịch văn hóa đã góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới. Năm 2023, Việt Nam đã đón nhận nhiều danh hiệu như "Điểm đến Di sản hàng đầu thế giới 2023", Hà Nội được vinh danh là "Điểm đến du lịch thành phố hàng đầu thế giới 2023"[18]. Tuy nhiên, vẫn còn một số thách thức như: Cần có cơ chế để giải quyết hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội; Chưa khai thác hết tiềm năng của kho tàng di sản văn hóa phong phú; Số lượng và chất lượng nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch văn hóa chưa cao. Do đó, để phát triển hơn nữa, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa và ứng dụng công nghệ trong phát triển du lịch văn hóa.

Nhìn chung, việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa ở nước ta thời gian qua mặc dù còn một số thách thức trong phát triển như (1) Thiếu sự liên kết giữa các ngành công nghiệp văn hóa, (2) Chưa tạo ra nhiều sản phẩm, dịch vụ văn hóa hấp dẫn, có sức cạnh tranh cao, nhưng cũng đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Để phát triển mạnh hơn nữa các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa, thời gian tới, Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần quan tâm và ưu tiên hơn nữa cho việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có thế mạnh của Việt Nam, sớm nghiên cứu xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn

[18] Khai thác giá trị di sản văn hóa trong phát triển du lịch (consosukien.vn)

hóa Việt Nam giai đoạn 2025-2035 cũng như tăng cường đầu tư, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa.

4. Khung tiêu chí xây dựng MTVH trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

4.1. Nguyên tắc đề xuất khung tiêu chí định hướng

Việc đề xuất Khung tiêu chí đánh giá MTVH được thực hiện trên cơ sở các quan điểm và nguyên tắc chủ đạo sau:

1) Xây dựng Khung tiêu chí đánh giá MTVH phải trên cơ sở các *căn cứ pháp lý*, được đảm bảo bằng pháp luật. Do vậy, các tiêu chí không được trái với quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật hiện hành về môi trường và bảo vệ môi trường, cần xuất phát từ các tiêu chuẩn, quy chuẩn đã ban hành ở trong và ngoài nước, đặc biệt là các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, về văn hóa và về từng lĩnh vực. Bên cạnh đó cần tham khảo các khuyến nghị của tổ chức quốc tế liên quan.

2) Các tiêu chí trong Khung tiêu chí đánh giá MTVH được đề xuất phải đảm bảo *tính khoa học*. Theo đó, mỗi tiêu chí phải có tên gọi chuẩn xác, rõ ràng bao hàm được bản chất của hiện tượng mà tiêu chí phản ánh. Mỗi tiêu chí khi đề xuất phải có lý do, tên tiêu chí đề xuất và nội dung đề xuất tiêu chí.

3) Nội dung đề xuất Khung tiêu chí đánh giá MTVH cần thể hiện được *căn cứ đề xuất*: Luật, tiêu chuẩn, quy định… liên quan; Nguyên tắc đề xuất; Đối tượng áp dụng; Nội dung các tiêu chí; Quy trình, phương pháp chỉ dẫn áp dụng Khung tiêu chí; Điều kiện kèm theo khi áp dụng tiêu chí (nếu có).

Các tiêu chí của Khung tiêu chí đánh giá MTVH phải có *tính khả thi và hiệu quả*. Đề xuất Khung tiêu chí đánh giá MTVH và riêng từng tiêu chí phải cân nhắc, đánh giá khả năng thực hiện của nó.

4.2. Khung tiêu chí xây dựng MTVH trong một số lĩnh vực

4.2.1. Khung tiêu chí trong lĩnh vực văn hóa

Đối với xây dựng MTVH trong lĩnh vực văn hóa nói chung, có thể đưa ra các tiêu chí để đo lường, đánh giá như:

- Tiêu chí đánh giá về bảo tồn và phát huy giá trị phong tục, tập quán (Các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, phân loại phong tục, tập quán; Hoạt động truyền dạy, phổ biến, xuất bản, trình diễn và phục dựng các phong tục, tập quán tốt đẹp, ngăn ngừa nguy cơ mai một, thất truyền; Tiến hành các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị phong tục tập quán; Đầu tư kinh phí cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị phong tục, tập quán các dân tộc).

- Tiêu chí đánh giá về xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử (Tiến hành

các hoạt động và đạt kết quả trong xây dựng đạo đức (về ý thức, hành vi, chuẩn mực, giá trị đạo đức; Tiến hành các hoạt động và đạt kết quả trong xây dựng lối sống (tác phong lao động, sinh hoạt, học tập, sản xuất; nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang, các sinh hoạt văn hóa…); Các hoạt động và đạt kết quả trong xây dựng quy tắc ứng xử (giao tiếp văn hóa, ứng xử văn minh, ứng xử phù hợp trong gia đình và nơi công cộng, trong cơ quan/công sở: với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, đối tác, khách hàng, tài sản công, cảnh quan môi trường, trật tự, an toàn xã hội…).

- Tiêu chí đánh giá về phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa (Các điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa năng lực sáng tạo của chủ thể văn hóa; Môi trường thuận lợi để sản xuất các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa đa dạng, đạt chất lượng cao; Đạt hiệu quả cao trong phát hành, lưu thông, phổ biến các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa; Nhu cầu tiêu dùng văn hóa của công chúng được đảm bảo, có các hoạt động giáo dục nghệ thuật và phát triển khán giả).

- Tiêu chí đánh giá về xây dựng thiết chế văn hoá và cảnh quan văn hoá (Các thiết chế văn hóa có cơ sở vật chất - kỹ thuật tương xứng chức năng, nhiệm vụ; bộ máy tổ chức, đội ngũ nhân sự phù hợp; cơ chế vận hành, mô hình hoạt động hiệu quả; nguồn lực tài chính đảm bảo để vận hành; Cảnh quan nơi làm việc đảm bảo yếu tố văn hóa, hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường).

Mỗi nhóm tiêu chí đánh giá với những tiêu chí cụ thể, số lượng tiêu chí của từng nhóm có thể không bằng nhau.

Khung tiêu chí đánh giá về MTVH cũng có thể được xác định dựa trên những nội dung cơ bản xây dựng MTVH đối với mỗi không gian, đơn vị, thiết chế văn hóa cụ thể. Được cụ thể hóa để phù hợp với từng MTVH.

(Thang điểm tối đa làm căn cứ đánh giá tiêu chí xây dựng MTVH là 100 điểm, dàn đều thành các trọng số vào từng tiêu chí).

4.2.2. Trong lĩnh vực du lịch

Hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về khung tiêu chí đánh giá MTVH du lịch. Đề tài xin đề xuất khung tiêu chí đánh giá MTVH du lịch theo 4 yếu tố cấu thành MTVH du lịch gồm 4 nhóm gồm:

- Tiêu chí về bảo tồn và phát huy giá trị phong tục, tập quán trong hoạt động du lịch (Các hoạt động du lịch liên quan đến phong tục, tập quán; Người dân địa phương được hưởng lợi từ hoạt động du lịch liên quan đến phong tục, tập quán; Hình thành quỹ, nguồn đầu tư từ du lịch dành cho bảo tồn và phát huy giá trị phong tục tập quán; Có câu lạc bộ trình diễn phong tục, tập quán các dân tộc).

- Tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch (Có bộ quy tắc ứng xử và thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử tại điểm đến phù hợp

với các hoạt động du lịch địa phương; Tiến hành các hoạt động và đạt kết quả trong xây dựng đạo đức phù hợp với hoạt động du lịch; Tiến hành các hoạt động và đạt kết quả trong xây dựng lối sống phù hợp với hoạt động du lịch).

- Tiêu chí về phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch (Các điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa năng lực phát triển sản phẩm du lịch của người dân địa phương; Có môi trường thuận lợi để sản xuất dịch vụ du lịch đa dạng, đạt chất lượng cao; Có môi trường thuận lợi để tổ chức các hoạt động văn hóa phục vụ du lịch).

- Tiêu chí về xây dựng thiết chế văn hoá và cảnh quan văn hoá cho hoạt động du lịch (Các thiết chế văn hóa phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch; Bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên; Bảo vệ môi trường du lịch).

Mỗi nhóm tiêu chí đánh giá với những tiêu chí cụ thể, số lượng tiêu chí của từng nhóm có thể không bằng nhau. Các tiêu chí đánh giá theo từng nhóm đã được quy định ở từng lĩnh vực chuyên môn về đánh giá cảnh quan văn hóa phục vụ phát triển du lịch; đánh giá thể chế và thiết chế văn hoá phục vụ du lịch; đánh giá các hình thái hoạt động văn hoá trong du lịch; đánh giá những quan hệ ứng xử văn hoá du lịch, ví dụ trong quy tắc ứng xử văn hóa du lịch; và đánh giá đánh giá con người, tổ chức liên quan đến môi trường văn hoá du lịch như chấp hành nội quy, quy chế của điểm du lịch văn hóa, sự hài lòng của khách du lịch, văn hóa của nguồn nhân lực du lịch, văn hóa công sở cơ quan quản lý, sự nghiệp du lịch, văn hóa của doanh nghiệp du lịch và văn hóa của cộng đồng dân cư tại điểm đến du lịch.

4.2.3. *Trong lĩnh vực thể dục thể thao*

Cũng tương tự như xây dựng MTVH trong lĩnh vực văn hóa, du lịch, xây dựng MTVH trong lĩnh vực TDTT cũng bao *gồm 4 nhóm tiêu chí:*

- Tiêu chí về bảo tồn và phát huy giá trị phong tục, tập quán trong hoạt động TDTT (Các hoạt động TDTT liên quan đến phong tục, tập quán; Hoạt động phổ biến TDTT liên quan đến phong tục, tập quán; Đầu tư kinh phí cho hoạt động TDTT liên quan đến phong tục, tập quán).

- Tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử trong hoạt động TDTT (Bộ quy tắc ứng xử và thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử cho người tập luyện TDTT; Tiến hành các hoạt động và đạt kết quả trong xây dựng đạo đức cho người tập luyện TDTT; Tiến hành các hoạt động và đạt kết quả trong xây dựng lối sống cho người tập luyện TDTT)

- Tiêu chí về phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động TDTT (Các điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa năng lực tập luyện TDTT của người dân; Môi trường thuận lợi để cung cấp dịch vụ TDTT đa dạng, chất lượng cao; Môi trường thuận lợi để tổ chức các hoạt động tập luyện TDTT cho người dân).

- Tiêu chí về xây dựng thiết chế văn hoá và cảnh quan văn hoá cho hoạt động TDTT (Các thiết chế TDTT có cơ sở vật chất phù hợp; Cảnh quan nơi tập luyện TDTT đảm bảo yếu tố văn hóa, hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường).

Bên cạnh đó, đề tài cũng gợi ý một số khung tiêu chí MTVH cho một số lĩnh vực thể dục thể thao cụ thể như sau:

Khung tiêu chí môi trường văn hóa cho người tập luyện và thi đấu TDTT không chuyên

a) Tiêu chí bắt buộc:

Tiêu chí về tuân thủ pháp luật của người tập luyện TDTT

Tiêu chí về thực hiện Luật TD,TT của người tập luyện TDTT
Tiêu chí về lối sống của người tập luyện TDTT

Tiêu chí về đạo đức của người tập luyện TDTT
Tiêu chí về hành vi của người tập luyện TDTT

Tiêu chí về phẩm chất của người tập luyện TDTT

Tiêu chí về tư cách của người tập luyện TDTT
Tiêu chí về cư xử của người tập luyện TDTT

Tiêu chí về cách ăn, ở, sinh hoạt, nếp sống của người tập luyện TDTT
Tiêu chí về cảnh quan các khu vực tập luyện và thi đấu thể thao

Tiêu chí về thực hiện theo Luật của từng môn thể thao quy định (khi tham gia tập luyện và thi đấu) của người tập luyện TDTT

b) Tiêu chí không bắt buộc:

Tiêu chí về trang phục của người tập luyện TDTT

Tiêu chí về chức năng kinh tế của người tập luyện TDTT

Tiêu chí về chức năng xã hội của người tập luyện TDTT

Tiêu chí về chức năng sức khỏe của người tập luyện TDTT

Trong quá trình nghiên cứu sẽ xem xét sâu hơn, hoặc sẽ có những thay đổi trong nhóm tiêu chí bắt buộc và không bắt buộc trong khung tiêu chí về MTVH cho người tập luyện và thi đấu TDTT không chuyên.

Khung tiêu chí môi trường văn hóa cho người tham gia thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

a) Khung tiêu chí MTVH cho vận động viên:

Tiêu chí về quy tắc ứng xử văn hóa của VĐV:

Tiêu chí về đạo đức của VĐV:

Tiêu chí về hành vi của VĐV:

b) Khung tiêu chí MTVH cho huấn luyện viên:

c) Khung tiêu chí MTVH cho trọng tài và những người thực thi Luật thể thao

d) Khung tiêu chí MTVH cho các cơ quan chức năng thể thao:

e) Khung tiêu chí MTVH cho phụ huynh (người giám hộ) của VĐV

f) Khung tiêu chí MTVH cho các trung tâm huấn luyện thể thao:

g) Khung tiêu chí MTVH cho các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao:

Khung tiêu chí môi trường văn hóa cho khán giả, người hâm mộ, tình nguyện viên, người quảng bá truyền thông thể thao

a) Khung tiêu chí MTVH cho khán giả và người hâm mộ thể thao

b) Khung tiêu chí MTVH cho tình nguyện viên

c) Khung tiêu chí MTVH cho người tổ chức hoặc người quảng bá truyền thông các chương trình thể thao.

Có thể nói, khung tiêu chí xây dựng MTVH trong các lĩnh vực văn hóa, du lịch và thể thao nêu trên là cơ sở tham khảo cho việc xây dựng MTVH ở các khía cạnh cụ thể của các lĩnh vực này. Việc áp dụng các nhóm tiêu chí trong xây dựng MTVH cần linh hoạt và căn cứ vào điều kiện thực tiễn của từng lĩnh vực.

PHẦN 2. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

CHUYÊN ĐỀ 1. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA

1 Tổng quan và đặc điểm của môi trường văn hóa tại các thiết chế văn hóa

1. 1. Tổng quan môi trường văn hóa tại các thiết chế văn hóa

Khái niệm thiết chế văn hóa

Khái niệm thiết chế văn hóa đến nay đã được đưa ra và thảo luận ở nhiều góc độ nghiên cứu khác nhau. Từ điển Bách khoa Việt Nam đã đưa ra nội hàm của thiết chế văn hóa là chỉnh thể văn hóa (không chỉ riêng ngôi nhà hoặc công trình văn hóa) hội tụ đầy đủ các yếu tố: cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, nhân sự, quy chế hoạt động, nguồn kinh phí. Căn cứ vai trò của thiết chế văn hóa như: tổ chức hoạt động tuyên truyền nhiệm vụ chính trị; nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng; nơi có thể đáp ứng như cầu học tập, sáng tạo, hưởng thụ văn hóa; nơi bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc. Mặt khác, độ bao phủ của thiết chế văn hoá khá rộng khi thuật ngữ này dùng để chỉ các cơ quan, đơn vị hoạt động văn hóa do nhà nước hoặc cộng đồng xã hội lập ra trong khuôn khổ pháp luật hoặc qui chế của ngành, đoàn thể nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của công chúng, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương. Chính vì vậy, nội hàm của thiết chế văn hóa khá rộng, bao gồm: Nhà văn hóa, các câu lạc bộ, bảo tàng, thư viện, rạp chiếu phim, công viên, vườn hoa…tồn tại dưới dạng thiết chế văn hoá cơ sở, từ trung ương đến địa phương, từ thành phố đến nông thôn, từ cấp tỉnh đến huyện và thôn, xã… đều là các dạng hình thức của thiết chế văn hóa. PGS.TS Nguyễn Hữu Thức[19], từ góc nhìn hệ thống đã xác định 4 loại hình thiết chế văn hóa dựa trên các quá trình của hoạt động văn hóa từ sản xuất; kinh doanh-phân phối; truyền bá-bảo tồn; đến hoạt động phát huy, phát triển- tiếp nhận, hưởng thụ. Theo PGS Hữu Thức, 4 loại hình hệ thống thiết chế văn hóa, bao gồm:

(1) Thiết chế sản xuất: kinh doanh văn hóa: tương ứng với hoạt động sản xuất, kinh doanh- phân phối văn hóa;

(2) Thiết chế quản lý văn hóa: đại diện cho quá trình truyền bá, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa;

(3) Thiết chế hội đoàn văn hóa: tương ứng với quá trình hoạt động phát triển và tiếp nhận văn hóa;

(4) Thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng: quá trình hoạt động hưởng thụ văn hóa.

---

[19] Tham luận tại hội thảo Xây dựng môi trường văn hóa tại các thiết chế văn hóa ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp

Trong đó, khái niệm Thiết chế văn hoá phục vụ cộng đồng được cho là các thiết chế văn hóa hình thành trước năm 1945 (đình, đền, chùa, hội quán, nhà thờ họ, nhà thờ Cao Đài, Tin lành, Thiên chúa giáo ...; thiết chế văn hóa hình thành sau năm 1945 (trung tâm văn hóa, trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật, thư viện, bảo tàng, trung tâm chiếu phim, nhà hát, công viên văn hóa, điểm bưu điện - văn hóa xã…).

Theo nghiên cứu của Ths. Đinh Thị Thanh Huyền, thiết chế văn hóa là những cơ sở, điều kiện cần có tối thiểu cho các hoạt động văn hóa, nhất là các sinh hoạt cộng đồng diễn ra, trong đó quan trọng nhất chính là không gian sinh hoạt cộng đồng. Từ đó, cho thấy thiết chế văn hóa có vai trò hết sức quan trọng trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Những thiết chế đó đã trở thành nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, là bộ mặt văn hóa của địa phương… thiết chế văn hóa là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy phong trào văn hóa phát triển. Thiết chế văn hóa ở nông thôn được tác giả chia thành 2 loại: không gian truyền thống (thiết chế văn hóa tâm linh: đền, đình, chùa) và không gian đương đại: nhà văn hóa. Là nơi "sinh hoạt văn hóa cộng đồng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân về hưởng thụ, sáng tạo và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc,… giữ vai trò nòng cốt để xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, xã hội tại địa phương.

Như vậy, Có thể hiểu thiết chế văn hóa là một tổ chức sự nghiệp (công lập hoặc tư nhân) tiến hành các hoạt động văn hóa: hoạt động sáng tạo, hoạt động bảo quản lưu giữ các sản phẩm, các giá trị, các hoạt động truyền bá tư tưởng văn hóa cũng như tiêu thụ, tiêu dùng văn hóa nhằm đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của đông đảo quần chúng nhân dân. Theo các nguồn tài liệu nêu trên, đề cập đến các vấn đề về khái niệm, về cơ sở vật chất và tinh thần (giá trị vật thể và phi vật thể), các thành tố nội hàm của thiết chế văn hóa và hệ thống thiết chế văn hóa… có thể khẳng định, đặc điểm của thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng là chỉnh thể văn hóa hội tụ đầy đủ các yếu tố: cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, nhân sự, quy chế hoạt động, nguồn kinh phí, được chia thành 3 nhóm thiết chế đặc thù sau: (1) Các thiết chế văn hóa phổ biến các sản phẩm văn hóa, trình diễn các sản phẩm văn hóa (rạp hát, rạp chiếu phim...; (2) Nhóm các thiết chế văn hóa lưu giữ các giá trị, sản phẩm văn hóa (bảo tàng, thư viện...); (3) Nhóm các thiết chế văn hóa truyền thống: đình, đền chùa làng đã được xác định trong điều luật bổ sung luật Di sản văn hóa 2009).

Theo đó, khái niệm thiết chế văn hóa trong phạm vi nghiên cứu này đề xuất như sau: Thiết chế văn hóa là một chỉnh thể văn hóa, hội tụ các yếu tố về cảnh quan và không gian văn hóa (cơ sở vật chất, nguồn kinh phí); lối sống văn hóa (nhân sự); và các hoạt động, dịch vụ và sản phẩm văn hóa theo chức năng của mỗi một loại hình thiết chế (bộ máy tổ chức, quy chế hoạt động).

Xây dựng MTVH tại các thiết chế văn hóa

Căn cứ chức năng và đặc thù của các thiết chế văn hóa, khái niệm Xây dựng MTVH tại các thiết chế văn hóa (như bản làng, thư viện và trung tâm văn hóa…) có thể hiểu là xây dựng MTVH trong một không gian cụ thể có tính đặc thù, một tiểu môi trường văn hóa mang tính chức năng. Do vậy, xây dựng môi trường văn hóa tại các thiết chế văn hóa không chỉ là xây dựng một bộ phận của môi trường văn hóa mang tính vĩ mô của cộng đồng xã hội mà còn tạo ra những tiêu chí nói chung "góp phần vào chiến lược phát triển văn hóa" của đất nước như các Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra. Có thể hiểu, đây là khái niệm hướng đến xây dựng một cách tổng hòa những thành tố vật chất và tinh thần trong đó, thành tố vật chất là xây dựng cảnh quan, không gian văn hóa (cơ sở vật chất, trang thiết bị…), và thành tố tinh thần chính là xây dựng mối quan hệ giữa con người với môi trường sinh thái. Các thành tố này được xây dựng tại các thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng nhằm giải quyết những thách thức lớn phải đối mặt và đảm bảo cho mọi người đều có cơ hội sống và hưởng thụ văn hóa nghệ thuật ngày một tốt hơn.

Tổng hợp các kết quả nghiên cứu có liên quan về xây dựng MTVH, thiết chế văn hóa, phát triển bền vững; nội hàm khái niệm Xây dựng MTVH tại các thiết chế văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước được xác định như sau: *Xây dựng MTVH tại các thiết chế văn hóa là các công tác nhằm giải quyết thách thức lớn phải đối mặt và đảm bảo cho mọi người có cơ hội sống tốt hơn thông qua 3 hoạt động cụ thể: 1) Xây dựng cảnh quan và không gian văn hóa; 2) Xây dựng lối sống văn hóa; 3) Phát triển các dịch vụ, sản phẩm và hoạt động văn hóa.*

Về xây dựng cảnh quan và không gian văn hóa: Việc xây dựng cảnh quan và không gian văn hóa được thực hiện để phát triển và đánh giá hiệu quả của MTVH tại các thiết chế văn hóa dựa trên cơ sở hạ tầng, nguồn kinh phí, tài chính và công nghệ. Mục tiêu của việc này là đáp ứng tốt nhất nhu cầu thưởng thức văn hóa - nghệ thuật của công chúng. Các hoạt động này không chỉ giúp các thiết chế văn hóa Việt Nam tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế như bảo tàng, thư viện quốc gia hay nhà hát, mà còn phù hợp với thực trạng hiện tại. Nội dung đánh giá sẽ dựa trên mức kỳ vọng và thực tế, phân loại thành các mức: kỳ vọng cao, kỳ vọng, dưới mức kỳ vọng và không kỳ vọng. Các tiêu chí được xây dựng để đánh giá cũng nhấn mạnh đến việc có cơ sở vật chất - kỹ thuật tương xứng, đội ngũ nhân sự phù hợp, mô hình hoạt động hiệu quả và nguồn lực tài chính đảm bảo. Cuối cùng, cảnh quan nơi làm việc cần hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Về xây dựng lối sống văn hóa: Yếu tố quan hệ xã hội trong môi trường văn hóa nhân văn phản ánh sự kết nối giữa con người, từ cá nhân đến cộng đồng. Trong bối cảnh xây dựng lối sống văn hóa tại các thiết chế văn hóa, việc này có ảnh hưởng sâu sắc đến thái độ và hành vi của mọi người, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Tiêu chí xây dựng lối sống văn hóa tại các thiết chế này bao gồm:

- Các hoạt động nhằm nâng cao đạo đức, tập trung vào ý thức, hành vi và chuẩn mực giá trị.
- Các biện pháp cải thiện lối sống, như tác phong lao động, sinh hoạt và nếp sống văn minh trong các hoạt động văn hóa.
- Quy tắc ứng xử trong giao tiếp văn hóa, đảm bảo sự tôn trọng và hòa hợp giữa các thành phần trong xã hội.

Những yếu tố này không chỉ tạo ra một môi trường văn hóa lành mạnh mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện của các thiết chế văn hóa, giúp mọi người cùng nhau xây dựng một cộng đồng văn minh và tiến bộ.

Về phát triển các dịch vụ, sản phẩm và hoạt động văn hóa: Việc phát triển các dịch vụ, sản phẩm và hoạt động văn hóa là rất quan trọng trong xây dựng MTVH tại các thiết chế văn hóa, nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của nhân dân. Các hoạt động và sản phẩm văn hóa cần được làm mới và phát triển liên tục, tiệm cận với xu thế toàn cầu. Mỗi thiết chế văn hóa cần có chiến lược phát triển rõ ràng, chú trọng đến quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của con người, đồng thời tôn vinh sự đa dạng và cá thể hóa trong cộng đồng. Các tiêu chí phát triển bao gồm: (1) Tạo điều kiện thuận lợi để khai thác tối đa năng lực sáng tạo của các chủ thể văn hóa. (2) Xây dựng môi trường thuận lợi cho việc sản xuất các sản phẩm và dịch vụ văn hóa đa dạng, đạt chất lượng cao. (3) Đảm bảo hiệu quả trong việc phát hành, lưu thông và phổ biến các sản phẩm văn hóa. (4) Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng văn hóa của công chúng thông qua các hoạt động giáo dục nghệ thuật và phát triển khán giả. (5) Thiết lập cơ chế và chính sách hỗ trợ phù hợp để phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa, hướng tới kỳ vọng của công chúng trong việc thưởng thức nghệ thuật.

1.2. Đặc điểm của môi trường văn hóa tại các thiết chế văn hóa

Thứ nhất, MTVH tại các thiết chế văn hóa có tính chuyên biệt và chuyên nghiệp cao: MTVH tại các thiết chế văn hóa chuyên biệt và chuyên nghiệp cao có ba đặc điểm nổi bật. Đầu tiên, không gian văn hóa được tổ chức và quản lý một cách bài bản, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Những thiết chế này không chỉ là nơi diễn ra hoạt động văn hóa mà còn là môi trường sống động để giới thiệu các giá trị văn hóa đến công chúng. Thêm vào đó, đội ngũ nhân viên tại đây thường là những người có chuyên môn cao về văn hóa và nghệ thuật, đảm bảo chất lượng hoạt động và nâng cao trải nghiệm của người tham gia. Cuối cùng, các thiết chế này được trang bị cơ sở vật chất hiện đại cùng trang thiết bị chuyên dụng như sân khấu, thiết bị âm thanh ánh sáng, và không gian trưng bày, phục vụ cho các hoạt động văn hóa nghệ thuật. Những yếu tố này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của văn hóa Việt Nam, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cộng đồng.

Thứ hai, MTVH tại các thiết chế văn hóa mang tính định hướng và giáo dục: MTVH tại các thiết chế văn hóa mang tính định hướng và giáo dục có những đặc điểm nổi bật. Đầu tiên, đây là nơi định hướng thẩm mỹ và giáo dục văn hóa nghệ thuật cho công chúng, giúp họ nhận thức rõ hơn về giá trị văn hóa và nghệ thuật. Bên cạnh đó, các thiết chế này đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí và phổ biến kiến thức văn hóa, tạo điều kiện cho cộng đồng tiếp cận thông tin và trải nghiệm văn hóa phong phú. Cuối cùng, MTVH tổ chức các hoạt động văn hóa có chọn lọc với mục đích giáo dục rõ ràng, từ đó góp phần phát triển nhân cách và lối sống của người dân. Những hoạt động này không chỉ mang tính giải trí mà còn nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội của từng cá nhân. Như vậy, MTVH tại các thiết chế văn hóa không chỉ là không gian thưởng thức nghệ thuật mà còn là môi trường giáo dục tích cực, thúc đẩy sự phát triển bền vững của văn hóa cộng đồng.

Thứ ba, MTVH tại các thiết chế văn hóa mang tính hệ thống và được quản lý: MTVH tại các thiết chế văn hóa mang tính hệ thống và được quản lý có những đặc điểm quan trọng. Đầu tiên, hệ thống này được tổ chức từ trung ương đến địa phương, tạo ra một mạng lưới liên kết chặt chẽ giữa các thiết chế văn hóa, đảm bảo sự đồng bộ trong hoạt động và phát triển.Thêm vào đó, các cơ chế quản lý và chính sách phát triển được xây dựng bài bản, giúp định hướng rõ ràng cho các hoạt động văn hóa. Những chính sách này không chỉ đáp ứng nhu cầu của cộng đồng mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển bền vững. Bên cạnh đó, MTVH hoạt động theo kế hoạch và chương trình có mục tiêu cụ thể, từ đó nâng cao hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa. Các kế hoạch này thường được thiết lập dựa trên nghiên cứu thực tiễn và nhu cầu của xã hội, đảm bảo rằng mọi hoạt động đều có định hướng giáo dục và phát triển cộng đồng. Như vậy, MTVH tại các thiết chế văn hóa không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn giá trị văn hóa mà còn thúc đẩy sự phát triển xã hội.

Thứ tư, MTVH tại các thiết chế văn hóa là nơi sáng tạo và hưởng thụ văn hóa chuyên nghiệp. Đây là không gian khuyến khích sự sáng tạo nghệ thuật, nơi các nghệ sĩ có thể thể hiện tài năng và phát triển các sản phẩm văn hóa độc đáo. Các thiết chế này thường tổ chức các buổi biểu diễn, triển lãm và sự kiện văn hóa, tạo cơ hội cho công chúng trải nghiệm nghệ thuật một cách chuyên nghiệp. MTVH cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và thẩm mỹ của cộng đồng. Các chương trình giáo dục nghệ thuật được tổ chức thường xuyên, giúp người dân hiểu biết sâu sắc hơn về giá trị văn hóa và nghệ thuật. Điều này không chỉ làm phong phú đời sống tinh thần mà còn góp phần xây dựng một xã hội có nền tảng văn hóa vững chắc.Ngoài ra, MTVH tại các thiết chế văn hóa còn tạo ra môi trường thuận lợi cho việc giao lưu, học hỏi giữa các nghệ sĩ và công chúng, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của văn hóa nghệ thuật trong xã hội.

Thứ năm, MTVH tại các thiết chế văn hóa chịu sự chi phối của chính sách văn hóa: Điều này thể hiện ở việc các thiết chế văn hóa này được tổ chức và vận hành theo các chính

sách văn hóa được ban hành từ cấp trung ương đến địa phương, nhằm đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ văn hóa. Chính sách này không chỉ định hướng cho hoạt động văn hóa mà còn tạo ra khung pháp lý cho sự phát triển bền vững. Thêm vào đó, cơ chế quản lý và phát triển được xây dựng bài bản, giúp xác định rõ trách nhiệm của từng cấp trong việc thực hiện các hoạt động văn hóa. Điều này đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được thực hiện theo kế hoạch và có mục tiêu cụ thể, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của các chương trình văn hóa. Cuối cùng, MTVH tại các thiết chế văn hóa thường xuyên được đánh giá và điều chỉnh dựa trên phản hồi từ cộng đồng, nhằm đảm bảo rằng các hoạt động không chỉ phù hợp với nhu cầu thực tiễn mà còn góp phần vào việc phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại của dân tộc.

Như vậy, có thể nói MTVH tại các thiết chế văn hóa có tính chuyên biệt, chuyên nghiệp, có tổ chức và quản lý cao hơn so với MTVH tại các nơi khác trong xã hội. Đây là môi trường văn hóa mang tính định hướng, giáo dục và phát triển văn hóa một cách có chủ đích, bài bản.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa tại các thiết chế văn hóa

2.1. Căn cứ đề xuất Bộ tiêu chí

Sự cần thiết xây dựng tiêu chí

Căn cứ các chính sách Nhà nước về phát triển hệ thống nhà văn hóa, như chương trình *Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020 định hướng đến năm 2030* và các định hướng của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người

Căn cứ các Luật Điện ảnh, Luật Thư viện, trong đó Luật Điện ảnh năm 2013 quy định chính sách đầu tư vào nền điện ảnh Việt Nam, nhằm hiện đại hóa ngành công nghiệp, nâng cao chất lượng phim và đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, Luật Thư viện nhấn mạnh việc lấy người sử dụng làm trung tâm, tạo môi trường thân thiện và bình đẳng để đảm bảo quyền tiếp cận thư viện. Việc xây dựng MTVH trong lĩnh vực thư viện cần phát triển sản phẩm, dịch vụ và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhằm thúc đẩy văn hóa đọc và đổi mới quy trình quản lý.

Căn cứ thực trạng xây dựng MTVH ở các địa phương hiện chưa thống nhất và gặp nhiều lúng túng trong việc khai thác tài nguyên văn hóa, cơ sở vật chất và sản phẩm dịch vụ. Ngoài ra, còn tồn tại những hành vi thiếu văn minh trong ứng xử giữa các nhóm đối tượng liên quan. Do đó, cần có hướng dẫn chung để xây dựng cảnh quan văn hóa và lối sống văn minh. Việc xác định tiêu chí rõ ràng sẽ giúp các cơ quan quản lý văn hóa tổ chức và phát triển hoạt động văn hóa hiệu quả hơn. Điều này nhằm phục vụ nhu cầu thụ hưởng văn hóa nghệ thuật của cộng đồng một cách bền vững.

Căn cứ kết quả điều tra thực tiễn quản lý thiết chế văn hóa tại các địa phương ở Việt Nam

Kết quả khảo sát cho thấy người dân và nhân viên tại các thiết chế văn hóa mong muốn có tiêu chí khoa học để cải thiện hoạt động phục vụ công chúng. Họ đề xuất các yếu tố như tiếp cận khán giả, tiện nghi dịch vụ, quảng cáo, nội dung sự kiện và chất lượng sản phẩm văn hóa. Ngoài ra, cần làm mới không gian và tạo ưu đãi cho công chúng vào một số ngày trong tuần. Đối với nhân viên, việc hài hòa cảnh quan văn hóa với không gian xung quanh và phát triển công nghệ 4.0 cũng là những vấn đề quan trọng. Do đó, cần xây dựng bộ tiêu chí để quản lý và phát huy thế mạnh của các thiết chế văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

2.2. Nội dung bộ tiêu chí

Bộ tiêu chí Xây dựng MTVH tại các thiết chế văn hóa được đề xuất gồm 2 phần. Phần I quy định về phạm vi áp dụng, thuật ngữ, định nghĩa. Phần II là các nhóm tiêu chí cụ thể với 3 nhóm chính, bao gồm: (1) *Nhóm tiêu chí xây dựng cảnh quan và không gian văn hóa*; (2) *Nhóm tiêu chí xây dựng lối sống văn hóa*; (3) *Nhóm tiêu chí phát triển dịch vụ, sản phẩm và hoạt đông văn hóa.*

PHẦN 1. PHẠM VI ÁP DỤNG, THUẬT NGỮ- ĐỊNH NGHĨA

1. Phạm vi áp dụng:

Các tiêu chí này áp dụng cho các thiết chế văn hóa thuộc sự quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Không giới hạn đối với các thiết chế văn hóa thuộc các doanh nghiệp- tư nhân.

2. Thuật ngữ- định nghĩa

- Môi trường văn hóa: MTVH bao gồm các yếu tố xung quanh chủ thể văn hóa, tác động đến chủ thể văn hóa như cảnh quan và thiết chế văn hóa, giá trị và chuẩn mực văn hóa, cũng như hoạt động và sản phẩm văn hóa.

- Xây dựng Môi trường văn hóa: xây dựng MTVH là việc thực hiện các nội dung: 1) Xây dựng các thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa; 2) Xây dựng đạo đức, lối sống; 3) bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục tập quán; 4) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa.

- Thiết chế văn hóa: là một chỉnh thể văn hóa, hội tụ các yếu tố về cảnh quan và không gian văn hóa (cơ sở vật chất, nguồn kinh phí); lối sống văn hóa (nhân sự); và các hoạt động, dịch vụ và sản phẩm văn hóa theo chức năng của mỗi một loại hình thiết chế (bộ máy tổ chức, quy chế hoạt động).

- Xây dựng MTVH tại các thiết chế văn hóa: Là các công tác nhằm giải quyết thách thức lớn phải đối mặt và đảm bảo cho mọi người có cơ hội sống tốt hơn thông

qua các hoạt động cụ thể: 1) Xây dựng cảnh quan và không gian văn hóa; 2) Xây dựng lối sống văn hóa; 3) Phát triển các dịch vụ, sản phẩm và hoạt động văn hóa.

PHẦN 2. NỘI DUNG TIÊU CHÍ

Nội dung phần 2 được cụ thể hóa theo từng nhóm tiêu chí, trình bày như sau:

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Người sở hữu, quản lý thiết chế	Người làm việc tại thiết chế	Người trình diễn tại các thiết chế	Người thụ hưởng dịch vụ
I. NHÓM TIÊU CHÍ XÂY DỰNG CẢNH QUAN VÀKHÔNG GIAN VĂN HÓA					
1. Chiến lược phát triển cảnh quan, không gian văn hóa trong ngắn hạn và dài hạn					
1	Xây dựng cơ chế vận hành	X	X		
2	Cơ chế chính sách tạo điều kiện phát triển năng lực chuyên gia vận hành không gian văn hóa.	X	X		
3	Tạo nguồn tài chính phụ trợ	X	X	X	X
4	Có cơ chế trao đổi hợp tác quốc tế học hỏi kinh nghiệm trên thế giới.	X	X		
5	Xây dựng chiến lược giới thiệu cảnh quan và không gian văn hóa của thiết chế.				
Xây dựng cảnh quan bên ngoài không gian văn hóa					
6	Cảnh quan phát triển hữu cơ phù hợp xung quanh, đáp ứng tiêu chuẩn và nhu cầu thưởng thức văn hóa.	X	X		
7	Xây dựng cảnh quan văn hóa kết hợp hài hòa giữa thiên nhiên và thiết chế.	X	X		

8	Điều kiện về không gian văn hóa: vị trí thuận tiện di chuyển, phong cảnh kết hợp hài hòa với thiên nhiên	X			
9	Xây dựng lối đi riêng cho người khuyết tật	X			
2. Xây dựng cảnh quan và không gian văn hóa bên trong thiết chế					
10	Xây dựng không gian riêng cho gian bán hàng lưu niệm, quán cà phê.	X		X	
11	Xây dựng không gian đẹp. độc đáo phục vụ thư giãn, check in.	X	X	X	X
12	Áp dụng công nghệ hỗ trợ trong không gian văn hóa: AI (trí tuệ nhân tạo), chuyển đổi số, số hóa... phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hóa của nhân dân.	X	X		
13	Không gian khu vực vệ sinh đáp ứng tiêu chuẩn sạch, đẹp, văn hóa.	X	X	X	X
14	Trang thiết bị hiện đại phục vụ phù hợp người khuyết tật	X	X		
15	Tạo dựng cảnh quan và không gian văn hóa phù hợp tổ chức hội thảo, trải nghiệm, chương trình đặc biệt…	X	X		
II. NHÓM TIÊU CHÍ XÂY DỰNG LỐI SỐNG VĂN HÓA					
16	Có ý thức, hành vi chuẩn mực trong lối sống, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.	X	X	X	X

17	Có bộ quy tắc ứng xử đối với tài sản công, cảnh quan môi trường.	X	X	X	X
18	Xây dựng ý thức, tác phong lao động, sinh hoạt, sản xuất.	X	X	X	X
19	Có quy định về văn hóa ứng xử với đồng nghiệp và với cấp trên, cấp dưới.	X	X	X	
20	Xây dựng bộ quy tắc ứng xử với đối tác, khán giả/khách tham quan.	X	X	X	X
21	Có quy định chung về sử dụng tài sản công, cảnh quan môi trường, trật tự an toàn xã hội.	X	X	X	X
22	Xây dựng kênh thông tin quảng bá kiến thức về lịch sử- văn hoá của thiết chế.	X	X	X	X
23	Xây dựng ý thức giữ gìn vệ sinh chung trong thiết chế.	X	X	X	X
III. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA					
24	Phát triển các sản phẩm văn hoá- nghệ thuật có tính độc đáo và thu hút	X	X	X	
25	Ý tưởng sáng tạo, làm mới các sản phẩm văn hóa	X	X	X	
26	Tạo dựng các hoạt động văn hóa đáp ứng tốt nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của nhân dân	X	X	X	
27	Gia tăng tần suất tổ chức các hoạt động văn hóa	X	X	X	
28	Xây dựng chiến lược phát huy giá trị của các sản phẩm văn hóa đặc thù	X		X	
29	Xây dựng kế hoạch dịch vụ phụ trợ đáp ứng nhu cầu của xã hội về thưởng thức, giải trí văn hóa, nghệ thuật	X	X		
30	Đáp ứng nhu cầu của xã hội về				

	thưởng thức, giải trí văn hóa, nghệ thuật	X	X	X	X
31	Đảm bảo yếu tố tiệm cận với xu thế phát triển của thế giới của các hoạt động văn hóa	X	X	X	
32	Cải tiến dịch vụ bán vé thuận tiện, phát triển theo 2 kênh: bán hàng online và trực tiếp	X	X	X	
33	Khai thác dịch vụ giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em (workshop, các hoạt động trải nghiệm)	X	X	X	
34	Liên kết tổ chức các hoạt động văn hóa- nghệ thuật với tổ chức nước ngoài	X	X	X	
35	Xây dựng kế hoạch và thực hiện quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng	X	X	X	
36	Tạo điều kiện, khuyến khích người dân chủ động tham gia các hoạt động văn hoá.	X	X	X	X
37	Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hoá theo chuyên đề tại các địa phương	X	X	X	
38	Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân nghệ sỹ tổ chức trình diễn tại các thiết chế văn hoá đặc thù	X	X	X	X
39	Định hướng, tổ chức các hoạt động: chương trình đặc biệt, hội thảo, hoạt động trải nghiệm...	X	X	X	

2.3. Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí

Cách thức đánh giá kết quả thực hiện xây dựng MTVH tại các thiết chế văn hóa theo mẫu phiếu dưới đây.

**** Mẫu phiếu đánh giá***

STT	Nội dung Đánh giá	Kỳ vọng cao	Kỳ vọng	Dưới mức kỳ vọng	Không kỳ vọng
1. Tên nhóm tiêu chí					
1	Tiêu chí 1				
2	Tiêu chí 2				
3	Tiêu chí …				
…					

CHUYÊN ĐỀ 2. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống

Khái niệm Lễ hội truyền thống

Lễ hội truyền thống là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng quan trọng ở Việt Nam, phản ánh đời sống kinh tế - xã hội - văn hóa. Lễ hội thể hiện lòng tôn kính với thần linh, ước mơ của con người, và gắn kết cộng đồng. Đây là hiện tượng văn hóa tổng thể, bao gồm nhiều khía cạnh như tín ngưỡng, nghi lễ, phong tục, giao tiếp xã hội, diễn xướng dân gian, thi tài và ẩm thực. Như vậy, có thể hiểu, *lễ hội truyền thống* là một hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian mang đậm bản sắc dân tộc. Đó là một hiện tượng văn hóa – xã hội rất phong phú về mặt nội dung, đa dạng về mặt hình thức. Lễ hội truyền thống chứa đựng các giá trị văn hóa dân gian tiêu biểu của một tộc người, địa phương, tạo nên văn hóa đặc trưng của tộc người, địa phương đó.

Môi trường văn hóa trong lễ hội là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng trên nhiều phương diện về nhận thức khoa học cũng như quan sát, quản lý, tổ chức các hoạt động thực hành Lễ hội ở các dạng thức, cấp độ quốc gia, địa phương… cũng như trong hoạch định chính sách phát triển.

Ở những góc độ khác nhau, khái niệm "Môi trường văn hóa trong lễ hội có thể được nhận thức và theo hiểu theo cách khác nhau. Tuy nhiên trong nghiên cứu này, khái niệm môi trường văn hóa trong lễ hội được hiểu là *"Môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống là tổng hòa các loại điều kiện văn hóa tinh thần cũng như các điều kiện vật chất, tồn tại xung quanh con người và tác động tới hoạt động của con người trong quá trình thực hành Lễ hội"*. Đó là những nhận thức, hành vi của cá nhân và cộng đồng được biểu hiện ở những quy mô khác nhau thông qua hoạt động của các thiết chế về các nội dung gắn với các yếu tố tâm thức, tâm linh mang tính nghi lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí, giao lưu văn hóa… nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần và góp phần hình thành lối sống lành mạnh, gắn kết, bảo tồn bản sắc văn hóa, phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng… ở cấp độ địa phương và quốc gia.

Khái niệm trên cho thấy, môi trường văn hóa trong lễ hội có tính đặc thù vì nó gắn với các hoạt động mang tính tập trung, thể hiện các nội dung liên quan đến biểu tượng văn hóa tâm linh với hai phần Lễ và Hội cụ thể được thực hành với sự tham gia của đám đông với nhiều thành phần đa dạng, phong phú. Trên một bình diện nào đó có thể thấy đây là hoạt động "định kỳ" của con người gắn với "không gian thiêng" giàu ý nghĩa nhân văn, đậm đà bản sắc văn hóa. Đây là loại hình văn hóa tổng hợp

phản ánh vừa cụ thể vừa có tính chiều sâu về nhận thức và hành vi của cộng đồng tộc người và quốc gia theo chiều lịch đại và đồng đại, vừa vật chất vừa tinh thần, vừa trang nghiêm (phần Lễ) vừa thoải mái (phần Hội), vừa bảo tồn vừa giao thoa, vừa cổ truyền vừa hiện đại…

Các thành tố của MTVH trong lễ hội truyền thống

a) Cảnh quan, không gia và thời gian tổ chức lễ hội

Lễ hội truyền thống thường diễn ra trong không gian vật chất là các làng, thôn, bản, buôn,… có nghĩa là diễn ra trong không gian của những người cùng một địa vực cư trú tương đối nhỏ. Các lễ hội liên làng, liên xã thường ít. Có thể nói, trong xã hội cổ truyền Việt Nam thì làng chính là một xã hội thu nhỏ. Mỗi làng của người Việt cũng như tại các vùng dân tộc thiểu số đều có một vị thần/thánh riêng của làng mình để phụng thờ. Tất cả các thành viên trong cộng đồng đó đều tin tưởng vào vị thần mà họ thờ phụng, cùng tuân thủ những chuẩn mực và giá trị của cộng đồng. Người dân của cả cộng đồng đó đều đóng góp sức người, sức của tham gia tổ chức lễ hội.

Từ không gian lễ hội trong phạm vi một làng, thì một số lễ hội phát triển với quy mô lớn hơn thành lễ hội vùng (lễ hội Gióng, lễ hội làng Mễ Sở,…), thậm chí là lễ hội quốc gia (lễ hội đền Hùng). Không gian lễ hội đã được mở rộng, các vị thánh trước đây vốn là biểu tượng cho giá trị của một cộng đồng làng đã dần trở thành biểu tượng cho giá trị của cả một vùng, thậm chí cho cả một dân tộc, một quốc gia. Vì vậy, có thể nói rằng, trong lễ hội truyền thống, phạm vi ảnh hưởng của các vị thánh, thần được tôn thờ sẽ quyết định không gian xã hội của lễ hội ấy. Tuy nhiên, thực chất, không gian vật chất của các lễ hội truyền thống vẫn là làng nơi có lễ hội. Lễ hội vẫn diễn ra trong khuôn khổ của làng, làng có lễ hội vẫn đóng vai trò chủ thể. Không gian được nới rộng chủ yếu là ở chỗ người tham dự ở các nơi về nhiều hơn, các trò vui hoặc thi đấu được mở rộng cho khách thập phương.

Không gian thiêng của lễ hội chính là nơi được cho là thánh, thần trú ngụ. Lễ hội truyền thống thường được tổ chức tại các điểm thiêng đó. Địa điểm thiêng thường là không gian hẹp, hữu hạn, có thể là không gian nhân tạo như đình, đền, chùa, miếu, cũng có thể là không gian tự nhiên như gò, đống, bãi, gốc cây, bến nước, lán thờ,… cùng với nó là những hình thái biểu trưng như kiểu kiến trúc, tượng, ngai thờ, nghi vật, nghi trượng và kể cả những ứng xử nghi lễ.

Thời gian tổ chức lễ hội truyền thống ở Việt Nam gắn chặt với chu trình thời tiết, khí hậu và mùa vụ nông nghiệp. Đặc điểm này xuất phát từ nền kinh tế nông nghiệp lâu đời của đất nước, nơi sản xuất phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Lễ hội thường diễn ra theo chu kỳ, phản ánh hai vụ mùa chính: xuân và thu. Mùa xuân là thời điểm lý tưởng nhất để tổ chức lễ hội, đánh dấu khởi đầu vụ sản xuất mới và cũng

là mùa nông nhàn. Mùa thu là thời điểm thu hoạch, cũng là dịp để tổ chức nhiều lễ hội. Ngoài ra, một số dân tộc thiểu số còn tổ chức lễ hội vào cuối hè, khi lúa đã lên xanh.Chu kỳ phổ biến nhất của lễ hội là 1 năm/lần, phù hợp với điều kiện kinh tế và thời gian của người dân. Đối với lễ hội thờ nhân thần, thời gian tổ chức thường gắn với ngày sinh hoặc ngày mất của nhân vật được thờ phụng. Thời gian tổ chức lễ hội có thể kéo dài từ 1 ngày đến cả tháng, với lễ hội chùa Hương kéo dài nhất (3 tháng). Sự đa dạng về thời gian tổ chức lễ hội phản ánh sự phong phú trong văn hóa và tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam, đồng thời thể hiện mối quan hệ mật thiết giữa con người với tự nhiên và thần linh trong tâm thức người Việt.

b) Đặc trưng văn hóa của cư dân nơi tổ chức lễ hội

Cộng đồng cư dân nơi tổ chức lễ hội là thành tố quan trọng cấu thành môi trường văn hóa trong lễ hội. Lễ hội truyền thống ra đời có mối quan hệ mật thiết với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội – nơi lễ hội được hình thành và phát triển. Bởi vậy, môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống phản ánh môi trường tự nhiên, môi trường văn hóa của cư dân bản địa. Bởi vậy, môi trường văn hóa trong lễ hội chịu sự ảnh hưởng, chi phối bởi những đặc điểm môi trường sống, điều kiện sản xuất, đời sống sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng, cụ thể:

- Thiết chế văn hóa là khuôn mẫu cơ bản, thể hiện những quy tắc chuẩn mực về đời sống văn hóa, xã hội của cộng đồng. Lễ hội truyền thống do cộng đồng làng, xã đứng ra tổ chức theo luật bất thành văn. Nghĩa là, trong các lễ hội xưa, nhân dân tự đứng ra tổ chức, chi phí, sáng tạo và tái hiện các sinh hoạt văn hóa cộng đồng và hưởng thụ các giá trị văn hóa tâm linh.

Xưa kia, các lễ hội truyền thống đều do làng tổ chức trên cơ sở hương ước, dân làng hết sức quan tâm, xem đây là việc đại sự phải làm thật chu đáo. Sắp đến ngày hội (trước khi lễ hội diễn ra từ 1 đến 2 tháng) các vị chức sắc cùng với các bô lão của làng sẽ tổ chức một cuộc họp quan trọng tại đình hoặc nhà trưởng bản để bàn bạc việc tổ chức lễ hội. Tại cuộc họp này, các thành viên sẽ cho ý kiến về việc bầu cai đám, các thành viên trong ban tổ chức cũng như sự đóng góp về tiền của, về số công quỹ cần trích,… Sau khi đã bàn bạc, thống nhất, đại diện của làng sẽ thông báo cho toàn thể nhân dân biết cách thức mở hội rồi tất cả cứ theo đó mà làm.

Hội là ngày vui, là kết tinh của niềm cộng cảm, là linh hồn của xóm làng nên mỗi dịp làng có hội mọi người đều rất phấn khích, đóng góp cả sức người, sức của để chuẩn bị lễ hội từ rất sớm. Ở những vùng có có nhiều giáp, thông thường làng sẽ giao cho một giáp nào đó đăng cai theo tính chất luân phiên để lo bày biện mâm cỗ, chuẩn bị diễn trường cũng như giữ gìn trật tự trong ngày hội.

Lực lượng tham gia chủ yếu là dân làng, ngoài những người được phân công cụ thể trong các vai, số còn lại cũng sẽ có mặt trong lễ hội để thưởng thức, cổ vũ, tạo không khí đông vui cho hội làng.

Theo quy tắc của cộng đồng, trong quá trình diễn ra lễ hội, tất cả mọi người đều phải thực hiện những kiêng kỵ. "Làng vào đám tức là có việc vui mừng của cả làng, đây là thời gian kỷ niệm thần nhân. Dân làng trong lúc này, ai nấy đều phải cố giữ để cho niềm vui chung của cả làng được trọn vẹn, để đức thần linh được hài lòng" (Toan Ánh, 1992). Chính vì đây là một dịp vui nên những người đang có đau buồn, tang tóc thì không được đến dự lễ hội. Trong thời gian làng vào đám, phải tránh tiếng khóc đau đớn, vì vậy nếu gia đình nào không may có người qua đời thì phải tổ chức kín đáo, không có kèn trống và con cháu không được khóc. Nếu người thân muốn làm đám tang lớn cho người chết thì phải quàn xác ở một nơi khác và đợi đến khi làng "rã đám" thì mới được cử hành tang lễ.

Ngày nay, cơ cấu tổ chức bộ máy của các làng có nhiều sự thay đổi, việc tổ chức các lễ hội truyền thống cũng tuân theo những chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước do rất nhiều lễ hội được mở rộng quy mô. Lễ hội không còn gói gọn trong phạm vi thôn, bản mà được mở rộng, thu hút nhiều người từ khắp mọi miền tổ quốc và thậm chí cả du khách quốc tế đến tham dự. Vì vậy, nhiều địa phương, các cấp chính quyền đứng ra hướng dẫn người dân tổ chức các lễ hội. Tuy nhiên, đối với các lễ hội truyền thống thì vai trò của người dân – chủ thể của các lễ hội vẫn là nòng cốt. Đối với những lễ hội cấp làng, xã quy mô nhỏ ở nhiều địa phương hiện nay, người dân vẫn đứng ra tự tổ chức theo những quy định chung của cộng đồng. Nhà nước khuyến khích việc tự đóng góp sức người, sức của cho việc tổ chức các lễ hội. Nhiều làng vẫn duy trì các hương ước liên quan đến việc tổ chức lễ hội. Điều này cũng góp phần bảo tồn các giá trị của lễ hội truyền thống ở các địa phương.

c) Hoạt động văn hóa trong lễ hội

Lễ hội là dịp để con người bày tỏ lòng biết ơn đối với các đối tượng mà họ thờ cúng, ngoài ra đây cũng là dịp để mọi người vui chơi, giải trí, tái tạo sức lao động sau những ngày làm việc căng thẳng và bắt đầu công việc mới một cách hiệu quả hơn. Chính vì vậy, trong lễ hội có rất nhiều những hoạt động văn hóa bao gồm cả hoạt động tâm linh và hoạt động vui chơi giải trí của người dân địa phương.

Hoạt động trong lễ hội truyền thống của người Việt có thể được chia thành ba nhóm chính: hoạt động nghi lễ, hoạt động văn hóa nghệ thuật và hoạt động dịch vụ văn hóa. Hoạt động nghi lễ bao gồm việc dâng cúng lễ vật, đọc văn tế, thực hiện nghi thức thờ cúng và các trò diễn mang tính nghi lễ. Lễ vật dâng cúng thể hiện lòng thành kính và sự gắn kết giữa cộng đồng với thần linh, được chuẩn bị công phu và mang đặc trưng của từng địa phương. Văn tế là phương tiện giao tiếp với thần linh, bày tỏ lòng biết ơn và cầu mong sự che chở. Nghi thức thờ cúng được tiến hành trang

nghiêm, quy củ với các bước như cúng cáo yết, mộc dục và tế lễ. Trò diễn trong lễ hội mang ý nghĩa nghi lễ và tuân theo các quy định cấm kỵ nhất định. Hoạt động văn hóa nghệ thuật bao gồm biểu diễn các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống và tổ chức các trò chơi dân gian. Các loại hình nghệ thuật như múa rối, chèo, tuồng, hát văn, ca trù vừa tăng tính nghi thức cho lễ hội, vừa phục vụ giải trí cho người tham dự. Trò chơi dân gian trong lễ hội thường diễn ra dưới hình thức thi tài, mang tính nghi lễ và tạo không khí vui tươi, náo nhiệt. Hoạt động dịch vụ văn hóa phát triển để đáp ứng nhu cầu của người tham dự lễ hội, bao gồm việc bày bán các sản phẩm và dịch vụ văn hóa đặc trưng của địa phương, tổ chức hội chợ, triển lãm và giới thiệu ẩm thực vùng miền

d) Ứng xử văn hóa trong lễ hội

Lễ hội truyền thống là một sinh hoạt văn hóa tổng hợp, phản ánh văn hóa ứng xử của con người với thần linh và với nhau. Lễ trong hội thể hiện tính thiêng liêng thông qua hệ thống nhân vật được thờ, di tích nghi lễ, nghi thức thờ cúng như tế, lễ, rước, xách, hèm. Các yếu tố này tạo nên một hệ thống liên kết chặt chẽ, có trật tự và hỗ trợ lẫn nhau. Hội được cấu thành bởi các hình thức sinh hoạt vui chơi, không gian, thời gian, cảnh quan môi trường, tâm lý và hành động hội, di tích lịch sử văn hóa, danh thắng.

Trong lễ hội, người tham dự luôn thể hiện thái độ tôn kính đối với thần linh. Họ dâng lễ vật, cầu xin phù hộ và tuân thủ các tục lệ, kiêng kỵ. Việc quản lý lễ hội thường do Hội đồng quan viên, cai đám và thủ từ đảm nhiệm. Cai đám là người đứng đầu với nhiệm vụ chủ tế, được chọn theo những tiêu chuẩn khắt khe. Hội đồng quan viên gồm những người có tuổi, học vấn cao, phân công các nhiệm vụ tổ chức lễ hội. Các ông Lềnh lo việc mua sắm đồ tế lễ, bảo vệ và giúp việc cho quan viên.

Việc phân chia công việc theo giới tính rất nghiêm ngặt. Nam giới đảm nhiệm các nghi lễ chính như cúng, dâng lễ vật, rước cờ hiệu. Phụ nữ chỉ lo quét dọn chùa và các dịch vụ phụ trợ. Thanh niên từ 18 tuổi phải tham gia dọn dẹp, tu sửa các cơ sở thờ tự.Người đi hội quan niệm việc đầu tiên là lễ thánh, cầu phật nên rất chú trọng đến tâm thiện, tránh làm điều ác. Họ cũng rất chú ý đến trang phục, thường chọn những bộ quần áo đẹp nhất, trang trọng nhất để mặc đi hội. Xưa kia, do hạn chế về giao thông, lễ hội chủ yếu chỉ có người trong làng tham dự, thể hiện tính cộng đồng cao trong thực hành tín ngưỡng.

Nhìn chung, lễ hội truyền thống là một sinh hoạt văn hóa giàu tính nhân văn, giáo dục và thẩm mỹ. Nó phản ánh văn hóa ứng xử của con người với thần linh, với bộ máy quản lý lễ hội và với nhau. Đến với lễ hội là đến với cái đẹp của sáng tạo, giao tiếp ứng xử, là dịp để cuộc sống được thăng hoa. Lễ hội không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh mà còn là dịp để con người vui chơi, giải trí, mở rộng các mối quan hệ xã hội và tái tạo sức lao động.

1.2. Xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống

Trên cơ sở nghiên cứu tổng hợp về MTVH và các thành tố của MTVH trong lễ hội cũng như khung xây dựng MTVH nói chung trong cơ sở lý luận về xây dựng MTVH, việc xây dựng MTVH trong lễ hội cần tập trung vào một số nội dung chính sau:

(1)Xây dựng cảnh quan, không gian tổ chức lễ hội:

Xây dựng cảnh quan và không gian tổ chức lễ hội là một nội dung quan trọng trong việc xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống. Việc này bao gồm các khía cạnh cụ thể sau:

Thứ nhất, cần quy hoạch và bảo tồn không gian văn hóa truyền thống để tổ chức lễ hội như đình, chùa, đền, miếu hoặc các không gian công cộng khác. Mỗi loại địa điểm mang ý nghĩa văn hóa, tâm linh riêng. Đình làng thường là nơi thờ thành hoàng làng và tổ chức các lễ hội liên quan đến cộng đồng làng xã. Chùa là không gian thiêng liêng gắn với các lễ hội Phật giáo. Đền miếu thờ các vị thần, nhân vật lịch sử và là nơi diễn ra các lễ hội tín ngưỡng dân gian. Việc bảo tồn và phát huy giá trị của các không gian này giúp gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống trong lễ hội.

Thứ hai, cần bố trí hợp lý các khu vực chức năng như khu lễ, khu hội, khu dịch vụ để đảm bảo tính trang nghiêm và thuận tiện. Khu lễ cần được bố trí ở vị trí trang trọng, yên tĩnh để thực hiện các nghi thức tâm linh. Khu hội nên rộng rãi, thuận tiện cho các hoạt động vui chơi, biểu diễn. Khu dịch vụ cần được sắp xếp hợp lý, không làm ảnh hưởng đến không khí trang nghiêm của lễ hội. Việc phân chia các khu vực chức năng giúp tổ chức lễ hội một cách có trật tự, khoa học.

Thứ ba, trang trí, tạo cảnh quan phù hợp với đặc trưng văn hóa và nội dung lễ hội. Cần sử dụng các biểu tượng, họa tiết trang trí mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, phù hợp với chủ đề và ý nghĩa của lễ hội. Việc trang trí cần hài hòa, tránh phô trương, lãng phí. Cảnh quan lễ hội cần tạo được không khí trang nghiêm nhưng cũng không kém phần sinh động, hấp dẫn.

Thứ tư, bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh, cảnh quan trong suốt quá trình diễn ra lễ hội. Cần bố trí đủ thùng rác, nhà vệ sinh công cộng, tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh cho người tham dự. Thường xuyên dọn dẹp, thu gom rác thải để đảm bảo cảnh quan sạch đẹp. Hạn chế sử dụng các vật liệu khó phân hủy, gây ô nhiễm môi trường.

Cuối cùng, việc lựa chọn thời gian tổ chức lễ hội phù hợp cũng rất quan trọng. Thời gian lễ hội thường gắn với các mùa vụ nông nghiệp hoặc ngày kỷ niệm lịch sử, tôn giáo có ý nghĩa. Điều này giúp lễ hội mang đậm tính văn hóa truyền thống, gắn kết với đời sống cộng đồng. Thời gian tổ chức cũng cần phù hợp với điều kiện thời tiết, thuận tiện cho người dân tham gia.

(2) Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, các đặc trưng văn hóa cộng đồng chủ thể của lễ hội:

Nội dung này bao gồm các khía cạnh cụ thể sau:

Thứ nhất, cần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể như nghi lễ, phong tục, tri thức dân gian, nghệ thuật truyền thống. Đây là những tinh hoa văn hóa được tích lũy và truyền từ đời này sang đời khác trong cộng đồng. Việc bảo tồn các giá trị này giúp duy trì bản sắc văn hóa độc đáo của từng địa phương, đồng thời tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt của lễ hội. Cần có sự nghiên cứu, sưu tầm, ghi chép lại các nghi lễ, phong tục truyền thống để lưu giữ và truyền bá cho thế hệ sau.

Thứ hai, cần bảo vệ di sản văn hóa vật thể như di tích, hiện vật, công trình kiến trúc liên quan đến lễ hội. Đây là những chứng tích vật chất mang đậm dấu ấn lịch sử, văn hóa của cộng đồng. Việc tu bổ, tôn tạo các di tích, bảo quản các hiện vật, công trình kiến trúc giúp giữ gìn không gian văn hóa truyền thống của lễ hội. Cần có kế hoạch bảo tồn lâu dài và khoa học đối với các di sản này.

Thứ ba, cần khôi phục và duy trì các nghi thức, nghi lễ truyền thống đặc trưng của lễ hội. Mỗi lễ hội đều có những nghi thức, nghi lễ riêng mang tính thiêng liêng và biểu tượng. Việc khôi phục và duy trì các nghi thức này giúp tái hiện không khí trang nghiêm, linh thiêng vốn có của lễ hội truyền thống. Tuy nhiên, cần có sự chọn lọc, loại bỏ những yếu tố lạc hậu, mê tín.

Thứ tư, cần phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thông qua trang phục, ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn trong lễ hội. Đây là những yếu tố góp phần tạo nên diện mạo đặc trưng của mỗi lễ hội. Việc sử dụng trang phục truyền thống, giới thiệu ẩm thực đặc sắc, tổ chức các chương trình nghệ thuật dân gian giúp tôn vinh và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống.

Cuối cùng, cần tôn vinh các giá trị đạo đức, tín ngưỡng, tâm linh của cộng đồng chủ thể lễ hội. Đây là những giá trị tinh thần cốt lõi, là động lực để cộng đồng gìn giữ và tổ chức lễ hội. Việc tôn vinh các giá trị này giúp củng cố niềm tin, tình cảm gắn bó của người dân với lễ hội, đồng thời giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đặc trưng văn hóa cộng đồng trong lễ hội cần được thực hiện một cách khoa học, có chọn lọc, phù hợp với bối cảnh xã hội hiện đại. Điều này giúp lễ hội vừa giữ được bản sắc truyền thống, vừa có sức sống mới trong đời sống đương đại.

(3) Xây dựng văn hóa ứng xử trong lễ hội:

Nội dung này bao gồm các khía cạnh cụ thể sau:

Thứ nhất, cần nâng cao ý thức và trách nhiệm của cộng đồng và du khách khi tham gia lễ hội. Điều này đòi hỏi công tác tuyên truyền, giáo dục phải được thực hiện

thường xuyên, liên tục trước, trong và sau lễ hội. Cần phổ biến rộng rãi ý nghĩa, giá trị văn hóa của lễ hội để người tham gia hiểu và tôn trọng. Đồng thời, cần nêu rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc giữ gìn, bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống.

Thứ hai, xây dựng và phổ biến rộng rãi quy tắc ứng xử văn minh, lịch sự trong lễ hội. Quy tắc này cần bao quát các khía cạnh như: cách thức tham gia các nghi lễ, hoạt động; trang phục phù hợp; ứng xử với người xung quanh; bảo vệ cảnh quan môi trường. Quy tắc cần ngắn gọn, dễ hiểu và được niêm yết tại các vị trí dễ thấy trong khu vực tổ chức lễ hội.

Thứ ba, hướng dẫn cụ thể cách thức tham gia các nghi lễ, hoạt động một cách phù hợp. Cần có đội ngũ hướng dẫn viên am hiểu về lễ hội để giải thích, hướng dẫn cho du khách. Bên cạnh đó, có thể sử dụng các phương tiện truyền thông như pa-nô, áp phích, tờ rơi để cung cấp thông tin.

Thứ tư, khuyến khích trang phục phù hợp, tránh ăn mặc phản cảm. Cần quy định rõ về trang phục khi tham gia lễ hội, đặc biệt là khi vào các khu vực tâm linh. Khuyến khích sử dụng trang phục truyền thống hoặc trang phục lịch sự, kín đáo.

Thứ năm, giáo dục ý thức bảo vệ di tích, cảnh quan môi trường. Cần tuyên truyền về giá trị của di tích, cảnh quan và tầm quan trọng của việc bảo vệ chúng. Bố trí đủ thùng rác, nhà vệ sinh và có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi xâm hại di tích, cảnh quan.

Cuối cùng, cần hạn chế các hành vi mê tín dị đoan, lãng phí trong lễ hội. Cần giải thích rõ ý nghĩa đích thực của các nghi lễ, tránh diễn giải sai lệch dẫn đến mê tín. Khuyến khích việc dâng lễ, cúng bái vừa phải, tránh lãng phí, phô trương.

Việc xây dựng văn hóa ứng xử trong lễ hội cần được thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa ban tổ chức, chính quyền địa phương và cộng đồng. Qua đó, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong lễ hội truyền thống.

(4) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa trong lễ hội:

Nội dung này bao gồm các khía cạnh cụ thể sau:

Thứ nhất, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phù hợp với đặc trưng lễ hội. Đây là yếu tố góp phần tạo nên không khí sôi động, hấp dẫn cho lễ hội, đồng thời thể hiện bản sắc văn hóa của địa phương. Các hoạt động này cần được lựa chọn kỹ lưỡng, đảm bảo phù hợp với chủ đề, ý nghĩa của lễ hội. Ví dụ, có thể tổ chức biểu diễn các làn điệu dân ca, dân vũ đặc trưng của vùng miền; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao dân gian như đấu vật, kéo co, đua thuyền...

Thứ hai, khôi phục và phát triển các trò chơi dân gian, trò diễn truyền thống. Đây là yếu tố quan trọng góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Các trò chơi, trò diễn này thường gắn liền với lịch sử, tín ngưỡng của cộng đồng, do đó cần được nghiên cứu kỹ lưỡng để khôi phục đúng với nguyên bản. Tuy nhiên, cũng cần có sự điều chỉnh phù hợp với điều kiện hiện tại, đảm bảo tính hấp dẫn và an toàn cho người tham gia.

Thứ ba, phát triển các sản phẩm lưu niệm, ẩm thực đặc trưng của địa phương. Đây là cách để quảng bá văn hóa địa phương, đồng thời tạo nguồn thu nhập cho cộng đồng. Các sản phẩm lưu niệm cần mang đậm bản sắc văn hóa địa phương, có thể là các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, tranh ảnh, đồ trang sức... Ẩm thực đặc trưng cũng cần được giới thiệu và phát triển, tạo điểm nhấn cho lễ hội.

Thứ tư, quy hoạch các dịch vụ hỗ trợ như ăn uống, lưu trú, vận chuyển. Việc quy hoạch này cần đảm bảo đáp ứng nhu cầu của du khách, đồng thời không làm ảnh hưởng đến không gian văn hóa của lễ hội. Các dịch vụ này cần được bố trí hợp lý, thuận tiện cho du khách sử dụng nhưng không lấn át không gian chính của lễ hội.

Cuối cùng, quản lý chất lượng và giá cả các hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong lễ hội. Đây là yếu tố quan trọng để đảm bảo quyền lợi cho du khách, đồng thời duy trì uy tín của lễ hội. Cần có cơ chế kiểm soát chặt chẽ về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, niêm yết giá công khai và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa trong lễ hội cần được thực hiện một cách cân đối, hài hòa giữa bảo tồn giá trị truyền thống và đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại. Điều này sẽ góp phần tạo nên một môi trường văn hóa lễ hội phong phú, hấp dẫn, vừa giữ được bản sắc truyền thống, vừa có sức sống trong đời sống đương đại

(5) Quản lý, tổ chức và truyền thông về lễ hội

Nội dung này bao gồm các khía cạnh cụ thể sau:

Thứ nhất, cần xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội một cách chi tiết và khoa học. Kế hoạch cần bao quát toàn bộ các khâu từ chuẩn bị, tổ chức đến tổng kết, đánh giá sau lễ hội. Các nội dung cần được lên kế hoạch cụ thể bao gồm: thời gian, địa điểm, nội dung các hoạt động, nhân lực, vật lực, kinh phí, công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, y tế...

Thứ hai, cần phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các bên liên quan. Các cơ quan quản lý nhà nước, ban tổ chức lễ hội, chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư và các đơn vị phối hợp cần được phân công nhiệm vụ cụ thể. Điều này giúp tránh chồng chéo, đảm bảo công tác tổ chức được thông suốt và hiệu quả.

Thứ ba, huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương. Cộng đồng cần được tham gia vào các khâu từ lập kế hoạch, tổ chức đến đánh giá sau lễ hội. Điều này vừa phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, vừa tăng cường tính bền vững của lễ hội.

Thứ tư, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người tham gia. Cần có phương án bảo vệ an ninh, phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu... Bố trí lực lượng an ninh, y tế thường trực trong suốt thời gian diễn ra lễ hội.

Thứ năm, tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về lễ hội trên các phương tiện truyền thông. Sử dụng đa dạng các kênh truyền thông như báo chí, truyền hình, mạng xã hội... để giới thiệu về lễ hội. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào ý nghĩa, giá trị văn hóa của lễ hội.

Thứ sáu, định hướng dư luận, tạo nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, giá trị lễ hội. Cần chú trọng truyền thông về các giá trị văn hóa truyền thống, ý nghĩa nhân văn của lễ hội, tránh thông tin một chiều hoặc thương mại hóa quá mức.

Cuối cùng, cần nghiên cứu, đánh giá hiệu quả tổ chức lễ hội để rút kinh nghiệm. Sau mỗi lễ hội, cần tổ chức đánh giá toàn diện về công tác tổ chức, quản lý và các tác động của lễ hội. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho những lần tổ chức tiếp theo

1.3. Đặc điểm của xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống

Dựa trên phân tích nội dung xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội, có thể khái quát một số đặc điểm nổi bật trong việc xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội như sau:

(1) Tính tổng thể và đa chiều: Xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội cần được thực hiện một cách tổng thể, toàn diện trên nhiều khía cạnh như không gian, thời gian, hoạt động, ứng xử, giá trị văn hóa truyền thống, v.v. Không thể chỉ tập trung vào một vài yếu tố riêng lẻ.

(2) Gắn kết giữa truyền thống và hiện đại: Cần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của lễ hội, đồng thời có sự đổi mới, sáng tạo để phù hợp với bối cảnh xã hội đương đại. Tránh bảo thủ cứng nhắc hoặc đánh mất bản sắc truyền thống.

(3) Đề cao vai trò chủ thể của cộng đồng: Cộng đồng địa phương cần được tham gia tích cực vào quá trình tổ chức, quản lý lễ hội với tư cách là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng văn hóa. Tránh áp đặt từ trên xuống hoặc thương mại hóa quá mức.

(4) Đảm bảo tính trang nghiêm và vui tươi lành mạnh: Môi trường văn hóa lễ hội cần vừa đảm bảo tính trang nghiêm, thiêng liêng của các nghi lễ tâm linh, vừa tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong các hoạt động hội hè. Tránh sa đà vào các hoạt động phản cảm, mê tín dị đoan.

(5) Gắn kết hài hòa giữa bảo tồn và phát triển: Vừa bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống quý báu, vừa khai thác, phát huy giá trị của lễ hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương một cách bền vững.

(6) Quản lý tổng hợp và liên ngành: Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương, cộng đồng và các bên liên quan trong công tác quản lý, tổ chức lễ hội.

(7) Đề cao yếu tố giáo dục, nâng cao nhận thức: Thông qua lễ hội, giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử cho thế hệ trẻ, nâng cao ý thức bảo vệ di sản văn hóa trong cộng đồng.

(8) Chú trọng yếu tố cảnh quan, môi trường: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, đảm bảo vệ sinh môi trường trong suốt quá trình diễn ra lễ hội.

(9) Kết hợp hài hòa giữa văn hóa và kinh tế: Phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa gắn với lễ hội nhưng tránh thương mại hóa quá mức làm mất đi ý nghĩa văn hóa truyền thống.

(10) Đổi mới, sáng tạo trong truyền thông: Áp dụng các phương thức truyền thông hiện đại để quảng bá, giới thiệu về lễ hội, nhưng vẫn đảm bảo tính chân thực, không làm sai lệch giá trị văn hóa truyền thống

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống

2.1. Nguyên tắc xây dựng Bộ tiêu chí

- Tiêu chí phải tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý và tổ chức lễ hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo văn hóa của quần chúng nhân dân.

- Tiêu chí có tính định hướng xây dựng môi trường văn hóa lễ hội truyền thống lành mạnh; phù hợp với điều kiện, đặc điểm văn hóa của địa phương.

- Là căn cứ để đánh giá kết quả công tác quản lý và tổ chức lễ hội hằng năm tại địa phương.

2.2. Nội dung Bộ tiêu chí

Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa lễ hội lành mạnh gồm 2 nhóm tiêu chí: Tiêu chí chung và Tiêu chí cụ thể.

+ *Tiêu chí chung*: 9 nội dung quy định mang tính nguyên tắc.

+ *Tiêu chí cụ thể*: 9 nội dung.

Cụ thể như sau:

* *Tiêu chí chung*

1) Đảm bảo các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội theo quy định pháp luật hiện hành; Kịp thời tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý, kế hoạch tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

2) Cơ sở hạ tầng, vật chất được quan tâm, đầu tư tương xứng với lễ hội.

3) Có phương án đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự xã hội; phòng, chống cháy, nổ; vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh môi trường; phòng, chống dịch bệnh, thiên tai.

4) Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao vui tươi, lành mạnh đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, nhu cầu hưởng thụ của nhân dân.

5) Quy hoạch khu dịch vụ đảm bảo mỹ quan, thuận tiện.

6) Chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ công cộng; quy định của Ban Quản lý, Ban Tổ chức lễ hội về thực hiện nếp sống văn minh; ứng xử văn hóa.

7) Quan hệ ứng xử của người tham gia lễ hội văn minh, lành mạnh, tiến bộ.

8) Nội dung tuyên truyền tại di tích, lễ hội phù hợp; hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú.

9) Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống có chọn lọc; bài trừ các hủ tục, tập tục, tập quán lạc hậu; các hành vi phản cảm trong lễ hội.

** Tiêu chí cụ thể*

1) Hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý, kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức lễ hội và phân công trách nhiệm cho các thành viên.

2) Đảm bảo về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất.

3) Đảm bảo an toàn giao thông; an ninh, trật tự xã hội.

4) Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh môi trường.

5) Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ.

6) Các hoạt động dịch vụ trong lễ hội truyền thống.

7) Quan hệ, ứng xử của chủ thể trong lễ hội.

8) Công tác tuyên truyền trong lễ hội.

9) Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

CHUYÊN ĐỀ 3. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI CÁC ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa tại các điểm di tích lịch sử - văn hóa

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa tại các điểm di tích lịch sử - văn hóa

Di tích lịch sử - văn hóa

MTVH tại các điểm di tích lịch sử - văn hóa hay gọi tắt là MTVH tại các điểm di tích có thể được coi là một trong những "tiểu môi trường văn hóa" trong Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Tính đến năm 2022, trên cả nước có trên 4 vạn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là di tích) đã được kiểm kê theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trong đó có trên 10.000 di tích cấp tỉnh; 3.602 di tích quốc gia, 128 di tích quốc gia đặc biệt, 08 Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới được UNESCO công nhận. Bên trong các di sản đó lại lưu giữ nhiều di vật, cổ vật có giá trị gắn với sự hình thành và giai đoạn phát triển rực rỡ của một hay có khi nhiều thời đại. Song song hiện tồn cùng di tích là các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, gồm: 1/ Tiếng nói - chữ viết; 2/ Ngữ văn dân gian; 3/ Nghệ thuật trình diễn dân gian; 4/ Nghề thủ công truyền thống; 5/ Lễ hội truyền thống; 6/ Tập quán xã hội và tín ngưỡng; 7/ Tri thức dân gian. Do vậy, vấn đề xây dựng môi trường văn hóa nói chung, xây dựng môi trường văn hóa tại di tích có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển bền vững của đất nước.

Liên quan đến khái niệm về di tích lịch sử - văn hóa, Khoản 3 và Khoản 4 của Điều 4 Luật Di sản văn hóa quy định: *"3. Di tích lịch sử - văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học"; "4. Danh lam thắng cảnh là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học"*[20], đồng thời tại Điều 11 của Nghị định số 98/2010/NĐ-CP phân loại di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, gồm: 1) Di tích lịch sử (di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm danh nhân); 2) Di tích kiến trúc nghệ thuật; 3) Di tích khảo cổ học; 4) Danh lam thắng cảnh. Trong thực tế, khái niệm

[20] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2001, 2009), Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.

di tích lịch sử - văn hóa còn bao gồm cả các di sản văn hóa được quy định trong Luật Di sản văn hóa năm 2009.

Môi trường văn hóa tại di tích

Về MTVH tại các điểm di tích, trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu có liên quan, đến này hầu như chưa có công trình nghiên cứu nào liên quan đến MTVH tại các điểm di tích. Trên thực tế, chỉ mới gần đây, cộng đồng quốc tế mới bắt đầu đánh giá cao tầm quan trọng của việc bảo tồn di sản văn hóa như những địa danh nơi mà các yếu tố xã hội và văn hóa đã và đang tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành chúng, thay vì hàng loạt các di tích cung cấp bằng chứng thực tế về quá khứ. Theo đó, thực hành quốc tế "tốt", mà thường được đi đầu bởi Phương Tây, đã có thời điểm được cung cấp hướng dẫn không đầy đủ và có nguy cơ bị mai một thay vì tăng cường các hệ thống quản lý di sản tốt, đặc biệt là đối với những di sản nằm ở trung tâm lịch sử hoặc ở các di sản văn hóa khác mà sở hữu nhiều đất đai và sử dụng nhiều di sản.

Ngày nay, một phạm vi di sản rộng hơn đã dẫn tới việc có nhiều bên tham gia hơn vào hoạt động quản lý di sản. Khi các di sản chủ yếu là các di tích hoặc công trình xây dựng dưới sự kiểm soát công, nhà quản lý di sản có thể khá tự do bên trong ranh giới của di sản. Đây không còn là vấn đề, thậm chí nếu di sản thuộc sở hữu và được quản lý công, giám đốc di sản vẫn cần phối hợp với các bên có liên quan và các cơ quan chức năng có liên quan tới di sản. Đối với các di sản được truyền bá mạnh mẽ hơn, quyền sở hữu có thể được trải rộng hơn. Trong một thành phố di sản, toàn bộ các tòa nhà lịch sử sẽ thuộc sở hữu tư nhân và nhiều tòa nhà sẽ được sử dụng cho các mục đích phi di sản. Các khu vực nông thôn rộng lớn cũng sẽ thuộc sở hữu tư nhân và có thể được dùng để canh tác hoặc chăn nuôi. Sinh kế của các cộng đồng địa phương có thể dựa trên việc sử dụng những di sản này một cách có lợi. Những người hoạt động vì di sản cần phối hợp với hàng loạt các cộng đồng địa phương về các vấn đề liên quan như chính sách quy hoạch không gian và phát triển kinh tế.

Điều này có nghĩa là các nhà hoạt động di sản không thể hành động một cách độc lập mà không tham khảo với các bên khác có liên quan. Các cơ quan quản lý di sản cần phối hợp với các bên khác có liên quan chừng nào có thể nhằm phát triển và thực hiện một tầm nhìn hoặc chính sách nhằm quản lý di sản trong bối cảnh thực tế và xã hội rộng hơn. Điều này đặt ra yêu cầu cao hơn về hoạt động phối hợp cũng như sự tham gia đầy đủ và minh bạch của các bên liên quan như được khuyến nghị trong Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới. Bất kỳ hệ thống quản lý nào, bao gồm việc phát triển và thực hiện một kế hoạch quản lý cần được cung cấp cho mục đích này. Cuối năm 2014, Chính phủ Phần Lan đã đưa ra Chiến lược Môi trường Văn hóa quốc gia đầu tiên, giai đoạn 2014-2020. Đây có thể coi là chiến lược đầu tiên trên thế giới hướng tới việc xây dựng môi trường văn hóa ở cấp quốc gia. Chiến lược

này bắt đầu bằng việc xác định khái niệm như sau: "Môi trường văn hóa được hiểu là một hệ thống hình thành từ hoạt động của con người và thông qua tương tác giữa con người và môi trường tự nhiên, trong đó bao gồm các hình thức tương ứng với các thời đại khác nhau. Đây chính là môi trường hàng ngày của con người. Một vài bộ phận của môi trường văn hóa là các mục tiêu cần được bảo vệ, một vài bộ phận khác là các hiện vật có giá trị. Ngoài ra, môi trường văn hóa cũng bao gồm các yếu tố phi vật thể"[21] .

Theo Trường Đại học Kiến trúc AARHUS (Đan Mạch) cho thấy: môi trường văn hóa là một phần quan trọng tạo nên bản sắc của các đô thị, giúp tạo ra nhận thức lịch sử về di sản văn hóa chung, chứa những câu chuyện theo từng khu vực cụ thể được truyền tải thông qua cả những khu vực được xây dựng độc đáo và mang tính đại diện. Môi trường văn hóa giúp chúng ta có thể hiểu chúng ta là ai, chúng ta đến từ đâu và cũng có thể trở thành công việc kinh doanh tốt - không chỉ đối với chủ sở hữu mà còn đối với những ngôi nhà liền kề và toàn bộ khu đô thị. Môi trường văn hóa có tiềm năng nâng cao chất lượng cuộc sống của chúng ta và tạo ra giá trị kinh tế cho du lịch, kinh doanh và trong ngành công nghiệp và môi trường sống[22].

Trong bài tham luận "Góp bàn về xây dựng môi trường văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa" tại Hội thảo "Xây dựng môi trường văn hóa tại các điểm di tích lịch sử - văn hóa", tác giả Nguyễn Quốc Hùng cho rằng: "Môi trường văn hóa là nơi hội tụ các yếu tố văn hóa vật thể và phi vật thể do con người tạo ra, gìn giữ và trao truyền trong một cảnh quan văn hóa và thời gian xác định. Các yếu tố văn hóa đó tác động đến nhân cách của con người và có thể thay đổi theo thời gian, trong đó sự tác động giữa con người với con người là nhân tố quan trọng nhất". Đồng thời, tác giả cũng cho rằng, môi trường văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (di tích) cũng bao gồm các thành phần, đặc điểm như các môi trường văn hóa khác. Tại không gian di tích có các thành tố văn hóa vật thể và phi vật thể, đó là các cảnh quan thiên nhiên, cảnh quan văn hóa, di tích, di vật, sinh hoạt văn hóa (lễ hội, thực hành tín ngưỡng - tôn giáo, trình diễn nghệ thuật…) được con người nhận diện, sáng tạo, gìn giữ và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong đó ứng xử giữa con người với con người, ứng xử của con người với di tích, với môi trường tự nhiên là những yếu tố quan trọng tạo nên môi trường văn hóa tại di tích.

---

[21]Ministry of Education and Culture, Ministry of the Environment (2014), Government Resolution 20 March 2014: Cultural Environment Strategy 2014-2020, pg. 8. Truy cập lần cuối ngày 10/02/2023 từ: https://helda.helsinki.fi/bitstream/handle/10138/135508/Cultural%20Environment%20Strategy_2014. pdf?sequence=

[22]Trường Đại học kiến trúc AARHUS (2022), What is a Cultural Environment?. Truy cập lần cuối ngày 10/8/2022 từ https://aarch.dk/en/what-is-a-cultural-environment/

Trên cơ sở tổng kết và vận dụng các khái niệm ở trên, có thể hiểu "*Môi trường văn hóa tại di tích là nơi hội tụ các yếu tố về di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể tồn tại trong một cảnh quan văn hóa xác định, thể hiện các thời kỳ văn hóa, hình thành từ hoạt động của con người và thông qua sự tương tác giữa con người và môi trường tự nhiên*".

Xây dựng MTVH tại di tích

Nghiên cứu về nội dung xây dựng môi trường văn hóa tại di tích, chúng tôi đồng quan điểm với khái niệm xây dựng môi trường văn hóa được đưa ra sau Hội thảo khoa học "Xác định khái niệm xây dựng môi trường văn hóa" tổ chức tại Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo đó xây dựng môi trường văn hóa gồm 04 thành tố: 1) Xây dựng các thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa; 2) Xây dựng đạo đức, lối sống; 3) Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán; 4) Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa. Đồng thời, lĩnh vực di tích cũng có một số nội dung đặc thù, tạo nên sự khác biệt giữa môi trường văn hóa tại địa bàn di tích so với môi trường văn hóa tại địa bàn không có di tích, đặc biệt là vấn đề gắn liền giữa bảo tồn di sản văn hóa vật thể với di sản văn hóa phi vật thể, vấn đề lồng ghép quan điểm phát triển bền vững trong nội dung xây dựng môi trường văn hóa tại di tích. Theo đó, chúng tôi đi vào tìm hiểu 04 thành tố này để đối chiếu vào thực tiễn quản lý di tích, từ đó thấy được những nội dung chung về xây dựng môi trường văn hóa, và những nội dung đặc thù về xây dựng môi trường văn hóa chỉ có tại di tích, với định hướng xuyên suốt là cần đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, để xác định nội dung xây dựng môi trường văn hóa tại di tích.

- *Về xây dựng thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa*

Nội dung xây dựng cảnh quan văn hóa tại di tích liên quan tới nội dung bảo vệ các yếu tố gốc cấu thành di tích và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái của di tích (những yếu tố tạo nên giá trị di tích và cảnh quan thiên nhiên, môi trường - sinh thái của di tích đã được quy định trong Luật Di sản văn hóa). Cảnh quan văn hóa di tích được tiếp cận từ góc nhìn quy hoạch không gian, bao gồm cảnh quan thiên nhiên, môi trường xung quanh. Một di tích có lịch sử lâu đời luôn tồn tại các không gian cơ bản: không gian nguyên khởi, không gian kế tiếp và không gian ngoại vi.

- *Về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể*

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể là nội dung không thể thiếu và đặc biệt quan trọng, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về các giá trị của di tích. Chính vì vậy, từ năm 2001, cùng với di sản văn hóa vật thể, Quốc hội đã chính thức bổ sung đối tượng điều chỉnh di sản văn hóa phi vật thể vào Luật Di sản văn hóa năm 2001. Vì vậy, đối với lĩnh vực di tích có thể thấy, bảo tồn và phát huy

các giá trị phong tục, tập quán tại di tích thực chất là bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng những người đang sinh sống ổn định và lâu dài tại địa bàn có di tích. Các di sản phi vật thể cần bảo tồn gồm: 1/ Tiếng nói, chữ viết; 2/ Ngữ văn dân gian; 7/ Nghệ thuật trình diễn dân gian; 4/ Tập quán xã hội và tín ngưỡng; 5/ Lễ hội truyền thống; 6/ Nghề thủ công truyền thống; 7/ Tri thức dân gian.

- *Về phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa*

Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa tại di tích nhằm khai thác tối đa các giá trị của các di tích vào việc nâng cao đời sống tinh thần của cộng đồng dân cư nơi có di tích cũng như đóng góp vào việc thu hút khách du lịch đến địa phương. Các nguồn thu từ việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ tại khu vực di tích cũng sẽ tạo điều kiện về vật chất cho việc tu bổ, tôn tạo một cách hoàn chỉnh các di tích, phục vụ chiến lược phát triển ngành Du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- *Về xây dựng đạo đức, lối sống*

Trên thực tế, mối quan hệ giữa di sản văn hóa nói chung, lĩnh vực di tích nói riêng với xây dựng đạo đức, lối sống của cộng đồng địa phương là không thể tách rời. Những năm gần đây Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành một số văn bản quan trọng như: "Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch"[23] , "Quy tắc ứng xử bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch"[24] , "Bộ Tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh quốc gia"[25], "Bộ Tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch" kèm theo "Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ Tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch". Trên cơ sở đó, các địa phương đã căn cứ vào thực tiễn của các điểm di tích, khu, điểm du lịch tại địa bàn, cùng với những nét đẹp, giá trị văn hóa của địa phương mình, để xây dựng thành đề án, phát động phong trào, đưa ra hướng dẫn nhằm định hướng hành vi, thái độ, thói quen, cách thức ứng xử văn minh, đạo đức, lối sống của

---

[23]Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2017), "Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch", ban hành kèm theo Quyết định số 718/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 3 năm 2017. Truy cập lần cuối ngày 08/10/2022 từ: https://bvhttdl.gov.vn/van-ban-quan-ly/5303.htm

[24]Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2020), "Quy tắc ứng xử bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch", ban hành kèm theo Quyết định số 4216/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 12 năm 2020. Truy cập lần cuối ngày 22/6/2023 từ: https://bvhttdl.gov.vn/van-ban-quan-ly/109194.htm

[25]Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), "Bộ Tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh quốc gia", ban hành kèm theo Quyết định số 4666/QĐBVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2015. Truy cập lần cuối ngày 08/10/2022 từ: http://khcnmtbvhttdl.vn/Document/legal/Details/90

tổ chức và cá nhân khi tham gia các hoạt động du lịch, hướng dẫn bảo vệ môi trường tại di tích và các khu, điểm du lịch.

1.2. Đặc điểm môi trường văn hóa tại các điểm di tích lịch sử

Tùy thuộc mỗi quốc gia, vùng miền, từng tổ chức mà có những môi trường văn hóa tại di tích với đặc trưng gắn với đặc điểm của văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội ở trong từng giai đoạn. Tuy nhiên, chúng ta có thể khái quát các đặc điểm chung nhất của môi trường văn hóa tại di tích như sau:

- Thứ nhất, môi trường văn hóa tại di tích luôn có sự đan xen giữa truyền thống và hiện đại. Điều này được thể hiện qua việc di tích, thường gắn với các giá trị truyền thống của cộng đồng, tổ chức, địa phương vùng, miền, quốc gia đó, đồng thời cộng thêm với hệ thống các giá trị mới trong tiếp biến văn hóa được chấp nhận hiện đại.

- Thứ hai, môi trường văn hóa tại di tích mang tính phong phú và đa dạng. Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã sáng tạo, gìn giữ được một kho tàng di sản văn hóa vô cùng giá trị, đa dạng và phong phú. Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đặc biệt là trong sự nghiệp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, qua các thời kỳ cũng tạo ra tính đa dạng của môi trường văn hóa tại tại di tích. Nhưng sự đa dạng ấy luôn nằm trong tính thống nhất, tạo nên bản sắc văn hoá Việt Nam nói chung.

- Thứ ba, môi trường văn hóa tại di tích được tạo nên bởi sự kết hợp yếu tố bên trong (nội sinh) và bên ngoài (ngoại sinh). Trong quá trình hình thành và phát triển môi trường văn hóa tại di tích luôn có sự tác động giữa những yếu tố nội sinh và ngoại sinh. Đặc biệt, trong nhiều năm gần đây, khi du lịch được coi là nền công nghiệp không khói đã tạo ra sự biến đổi tư duy văn hoá sinh kế của người dân trong khu du lịch gia tăng mạnh. Trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa, những yếu tố ngoại sinh mang ý nghĩa tích cực sẽ thúc đẩy môi trường văn hóa tại di tích của các cộng đồng, địa phương, quốc gia và khu vực phát triển phong phú, đa dạng hơn.

- Thứ tư, môi trường văn hóa tại di tích không tồn tại một cách biệt lập mà luôn nằm trong mối quan hệ tương tác hữu cơ với các môi trường khác như: môi trường sinh thái, môi trường kinh tế... môi trường văn hóa tại di tích được hình thành và phát triển thông qua hoạt động của con người, trong mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Cho nên, môi trường văn hóa tại di tích có quan hệ mật thiết, biện chứng với môi trường tự nhiên và không nằm ngoài môi trường xã hội, môi trường kinh tế, chính trị...

- Thứ năm, môi trường văn hóa tại di tích mang đậm dấu ấn thời gian và không gian. Nó là kết quả của một quá trình hình thành lâu dài, luôn chịu sự tác động của những yếu tố theo chiều dọc của thời gian và theo chiều ngang của không gian.

Những thành tố của môi trường văn hóa tại di tích luôn tồn tại như một chỉnh thể trong không gian và thời gian xác định.

- Thứ sáu, môi trường văn hóa tại di tích luôn có sự xen cài giữa văn hóa và phản văn hóa, giữa giá trị và phản giá trị. Đây là thực tế đã tồn tại một cách khách quan từ trước đến nay. Đặc biệt ở Việt Nam, trong những năm qua với quá trình chuyển đổi kinh tế, mở cửa hội nhập quốc tế thì sự đan xen giữa giá trị và phản giá trị, giữa văn hóa và phản văn hóa là không thể tránh khỏi.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa tại các điểm di tích văn hóa lịch sử

2.1. Căn cứ và nguyên tắc xây dựng Bộ tiêu chí MTVH tại các điểm di tích

Căn cứ:

Có một số căn cứ cho việc xây dựng Bộ tiêu chí MTVH tại các điểm di tích như sau:

- Các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển văn hóa như Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

- Luật Di sản văn hóa năm 2009 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

- Các bộ tiêu chí, quy tắc ứng xử tại các điểm di tích là các điểm du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành như "Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch"109 , "Quy tắc ứng xử bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch"110 , "Bộ Tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường tại các di tích quốc gia"111 (Phụ lục 12), "Bộ Tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch".

Nguyên tắc:

- Bộ Tiêu chí vừa phải bám sát yêu cầu quản lý trong thực tiễn và các điều kiện có thể áp dụng trong thực tiễn, vừa phải căn cứ vào các cơ sở lý luận và khung hướng dẫn xây dựng môi trường văn hoá chung, giúp cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích được tốt hơn.

- Nội dung các tiêu chí về xây dựng môi trường văn hoá tại các điểm di tích cần phù hợp và không xung đột với các mục tiêu, nội dung hoặc kế hoạch phát triển của địa phương; đảm bảo hỗ trợ, tăng hiệu quả phát triển bền vững kinh tế

- Xã hội của đất nước nói riêng và lan toả các giá trị tiêu biểu của di sản văn hoá Việt Nam đối với quốc tế nói chung.

- Việc xây dựng và triển khai Bộ Tiêu chí cần phù hợp với yêu cầu thực tiễn và có khả năng thực thi nhanh chóng, đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

- Bộ Tiêu chí cần có cấu trúc chặt chẽ, ngôn từ ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

2.2. Nội dung Bộ tiêu chí

Bộ tiêu chí này được cụ thể hóa từ 05 nội dung nghiên cứu của khung lý thuyết đã xác định ở Chương 1 để vận dụng đánh giá thực trạng xây dựng môi trường văn hóa tại di tích ở Chương 2 của Đề tài. Tương ứng, Bộ tiêu chí được phân thành 05 nhóm, với 36 tiêu chí, trong đó:

- *Nhóm A: Nhóm tiêu chí xây dựng các thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa tại di tích (05 tiêu chí).*

+ A1: Bộ máy bảo vệ, trông nom và phát huy giá trị di tích phù hợp với loại hình, giá trị, quy mô của di tích và quy định hiện hành.

+ A2. Nguồn nhân lực của bộ máy được giao bảo vệ, trông nom và phát huy giá trị di tích được đào tạo về chuyên môn phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

+ A3. Có quy hoạch, kế hoạch quản lý, đề án, dự án tu bổ di tích và nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ A4. Yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích được bảo vệ và bảo quản thường xuyên.

+ A5. Cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái liên quan trực tiếp tới di tích được bảo vệ, bảo tồn thường xuyên.

- Nhóm B: Nhóm tiêu chí về bảo tồn và phát huy giá trị các loại hình di sản văn hóa phi vật thể tại địa bàn di tích (07 tiêu chí).

+ B1: Các lễ hội, nghi thức thực hành tín ngưỡng, tôn giáo theo truyền thống tại di tích được bảo tồn bền vững.

+ B2: Trang phục truyền thống được bảo tồn và sử dụng trong các dịp lễ, tết, các dịp quan trọng khác.

+ B3: Các món ăn, các giá trị ẩm thực truyền thống cộng đồng địa phương tại địa bàn di tích được giữ gìn, khai thác hiệu quả.

+ B4: Các câu chuyện truyền thuyết, tục ngữ, ca dao, dân ca, hò vè được sưu tầm, ghi chép.

+ B5: Các hoạt động diễn xướng dân gian (dân ca, dân vũ, dân nhạc) tại địa bàn di tích được thực hành và truyền dạy trong cộng đồng.

+ B6: Các nghề thủ công, mỹ nghệ truyền thống tại địa bàn di tích được giữ gìn, khai thác góp phần cải thiện sinh kế cho người dân địa phương.

+ B7: Ngôn ngữ, chữ viết truyền thống của cộng đồng địa phương tại địa bàn di tích được khuyến khích sử dụng.

- Nhóm C: Nhóm tiêu chí về phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa tại địa bàn di tích (05 tiêu chí).

+ C1: Dịch vụ tham quan, tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm phù hợp với tính chất của di tích.

+ C2: Dịch vụ vận chuyển đảm bảo an toàn, văn minh, thân thiện với môi trường tự nhiên.

+ C3: Dịch vụ lưu trú đảm bảo an toàn, văn minh, thân thiện với du khách.

+ C4: Dịch vụ ăn uống tuân thủ quy trình vệ sinh an toàn thực phẩm, niêm yết thực đơn và giá công khai.

+ C5: Dịch vụ bán hàng lưu niệm, quà tặng, đảm bảo rõ nguồn gốc, xuất xứ và các sản vật của địa phương chiếm tỷ trọng cao.

- Nhóm D: Nhóm tiêu chí về đạo đức, lối sống tại địa bàn di tích (15 tiêu chí). Trong đó:

+ D1: Kế hoạch bảo vệ môi trường tự nhiên, văn hóa - xã hội tại địa bàn di tích được triển khai trong thực tiễn.

+ D2: Việc tuyên tuyền về ý nghĩa, giá trị của di tích (giúp hiểu đúng về giá trị di tích, bồi đắp niềm tự hào và tình yêu quê hương đất nước) được chú trọng, có nhiều hình thức sáng tạo.

+ D3: Vận động, xây dựng nếp sống văn hóa, tôn trọng tình người trong ứng xử, giao tiếp, lan tỏa những giá trị nhân văn, thuần hậu.

+ D4: Không có biểu hiện hủ tục, mê tín dị đoan.

+ D5: Tôn trọng văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của cộng đồng địa phương tại di tích.

+ D6: Tuân thủ các quy định, nội quy hoạt động, biển báo, hướng dẫn tại di tích.

+ D7: Thực hiện các quy định về nếp sống văn minh tại di tích.

+ D8: Ứng xử văn minh, thân thiện, giữ trật tự khi tham quan di tích.

+ D9: Có ý thức giữ gìn, bảo vệ công trình văn hóa, kiến trúc, cảnh quan di tích. + D10: Không chen lấn, xô đẩy, gây ồn ào mất trật tự và có hành vi bạo lực tại di tích.

+ D11: Không vứt rác, khạc nhổ, đi vệ sinh bừa bãi và hút thuốc lá ở những nơi không được phép tại di tích.

+ D12: Không khắc, vẽ lên di tích

+ D13: Không sử dụng sản phẩm từ các loài động, thực vật hoang dã, các loài cần được bảo vệ.

+ D14: Không quay phim, chụp ảnh tại những nơi không được phép; không tạo dáng phản cảm khi chụp ảnh tại những nơi tôn nghiêm.

+ D15: Không đốt vàng mã, rải tiền lẻ, đặt hòm công đức không đúng nơi quy định.

- Nhóm E: Nhóm tiêu chí đánh giá về vai trò, đóng góp của di tích trong việc đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững (04 tiêu chí). Trong đó:

+ E1: Đánh giá về vai trò, đóng góp của di tích với bảo vệ môi trường bền vững (Vai trò với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học; Vai trò với bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường - sinh thái).

+ E2: Đánh giá về vai trò, đóng góp của di tích đối với phát triển văn hóa (Đáp ứng nhu cầu về văn hóa ngày càng cao của nhân dân; Tạo nên sự cộng cảm, cố kết cộng đồng làng xóm, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; Khơi dậy truyền thống, lịch sử, cội nguồn, sự đoàn kết, lòng hướng thiện trong cộng đồng; Thúc đẩy sự giao lưu hợp tác văn hóa, đối thoại trong cộng đồng địa phương với du khách).

+ E3: Đánh giá về vai trò, đóng góp của di tích với phát triển xã hội bền vững (Hài hòa giữa nhu cầu bảo tồn di tích và nguyện vọng của cộng đồng địa phương; Cộng đồng địa phương được chia sẻ lợi ích có được từ hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích một cách công bằng, bình đẳng).

+ E4: Đánh giá về vai trò, đóng góp của di tích với phát triển kinh tế bền vững (Đóng góp từ hoạt động tham quan du lịch; Đóng góp từ các hoạt động đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; Đóng góp từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ).

2.3. Hướng dẫn sử dụng và đánh giá

Việc sử dụng Bộ tiêu chí để đánh giá việc xây dựng MTVH ở các di tich được giao cho cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích/các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện định kỳ hàng năm).

Mỗi tiêu chí trong các nhóm sẽ được đưa vào bảng đánh giá với các nội dung tương ứng dưới đây.

Yêu cầu thực hiện			Hiện trạng	Đánh giá				
Bắt buộc	Khuyến khích	Theo thực tiễn	(1/Đã có; 2/Chưa có; 3/Chưa cần có)	Rất tốt	Tốt	Tạm được	Kém	Rất kém

CHUYÊN ĐỀ 4. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa gia đình

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa gia đình

Môi trường văn hóa gia đình

Gia đình là một tế bào của xã hội, và cũng chính là MTVH đầu tiên mà mỗi cá nhân được tiếp nhận trong quá trình trưởng thành và định hình nên nhân cách của họ. Theo Mai Huy Bích, tất cả các hoạt động sinh hoạt trong gia đình, sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ ân cần chỉ bảo của cha mẹ đã ảnh hưởng khá nhiều đến thói quen, nề nếp, tác phong sinh hoạt của con cái. Bên cạnh những yếu tố đạo đức, những ứng xử trong giao tiếp đến các tác phong sinh hoạt, thói quen trong hoạt động lao động sản xuất đều trở thành những chuẩn mực mà gia đình tạo cho con cái họ từ khi còn nhỏ cho đến khi trưởng thành. Những sự chỉ dạy đó giúp cho con cái nhận thức được những chuẩn mực mà mình phải tuân thủ nếu muốn trở thành con ngoan, trò giỏi, có ý thức kỷ luật tốt. Sự coi trọng trong việc giáo dục lễ phép cho con cái đã dần hình thành nên nhân cách tốt ở con cái.

Theo Lê Hồng Lý, gia đình là nơi đầu tiên của mỗi con người, lại là môi trường sinh hoạt sớm nhất của cuộc đời mỗi người, nên những gì tiếp thu được tại đây sẽ là nếp hằn sâu trong trí óc mỗi người. Do đó nếu môi trường gia đình tốt thì con người lớn lên sẽ thấm sâu được cái tốt đó, ngược lại, đây sẽ là nỗi ám ảnh chi phối suốt cuộc đời con người. Bởi con người lúc mới sinh ra còn trong trắng như tờ giấy trắng (nhân chi sơ, tính bản thiện), cuộc sống vẽ gì vào đó sẽ khó mà gột rửa được…đây cũng là giai đoạn người ta dễ nhớ nhất và nhớ lâu nhất. Vì thế xây dựng được môi trường văn hoá lành mạnh và tốt đẹp trong gia đình sẽ tạo nên tiền đề vững chãi cho bản lĩnh con người sau này.[26]

Ngoài ra, gia đình còn là cội nguồn của mỗi cộng đồng tộc người, là tế bào của mỗi xã hội. Xã hội sẽ phát triển hài hòa, nhân văn khi các tế bào của xã hội là gia đình được khoẻ mạnh, tiến bộ và giàu tính nhân ái. Ngược lại, tế bào xã hội không lành mạnh sẽ là nguy cơ đe dọa cho sự tồn tại và phát triển của một dân tộc, một quốc gia, đúng như lời khẳng định của chủ tịch Hồ Chí Minh: "Quan tâm đến gia đình là đúng, vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình".

---

[26] Lê Hồng Lý, Môi trường văn hóa gia đình và những thách thức trong xã hội đương đại, Kỷ yếu hội thảo Xây dựng môi trường văn hóa trong gia đình và nhà trường, Viện VHNTQG Việt Nam, 8/2022.

Liên quan đến khái niệm MTVH gia đình, theo Nguyễn Thị Hương (2016) thì *Môi trường văn hoá gia đình chính là tổng thể các yếu tố văn hoá vật thể và phi vật thể của gia đình trong một không gian và thời gian xác định. Các yếu tố đó tác động lẫn nhau và có quan hệ tương tác đối với các thành viên gia đình, nhằm phát triển, phát huy vai trò của họ với tư cách vừa là sản phẩm vừa là chủ thể văn hoá*[27].

Như vậy, theo các tác giả trên, MTVH gia đình sẽ bao gồm những nội dung sau:

(1). Không gian sống của gia đình (nơi ăn, chốn ở, sinh hoạt, làm việc, nghỉ ngơi và khu vực xung quanh, kể cả đến không gian của hàng xóm, láng giềng…);

(2) Những thực hành lao động và sinh hoạt hàng ngày (lao động, ăn, mặc, cưới xin... phục vụ nhu cầu tồn tại, hoạt động sống);

(3) Những sinh hoạt nghi lễ (giỗ tết, ma chay, hội hè, giỗ họ mạc…);

(4) Mối quan hệ giữa các thế hệ ông bà, cha mẹ, con cái, anh em… trong gia đình đó ở mọi phương diện sống của con người.

Từ cách tiếp cận của văn hóa học và gắn với nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, các khái niệm của các tác giả Nguyễn Thị Hương và Lê Hồng Lý về việc xác định khái niệm cũng như các thành tố của MTVH gia đình được cho là phù hợp hơn cả với thực trạng và đặc điểm của gia đình Việt Nam hiện nay.

Xây dựng môi trường văn hóa gia đình

Như đã đề cập ở trên, MTVHgia đình chính là một "tiểu môi trường văn hóa" nằm trong tổng thể môi trường văn hóa nói chung, do đó xây dựng MTVH gia đình chính là việc xây dựng môi trường văn hóa ở đơn vị nhỏ nhất của xã hội là gia đình, nằm trong nhiệm vụ lớn là xây dựng môi trường văn hóa nhằm phát triển văn hóa và con người Việt Nam. Nói cách khác, xây dựng MTVH gia đình chính là việc tạo lập nên những điều kiện văn hóa vật chất và tinh thần của gia đình để mỗi thành viên có thể tồn tại, phát triển và hoàn thiện nhân cách của mình.

Xây dựng MTVH gia đình là tạo dựng nền tảng cho sự hình thành nhân cách văn hóa của mỗi cá nhân, đây là yếu tố cốt lõi của MTVH gia đình. Khi gia đình có một môi trường văn hóa lành mạnh, nó không chỉ góp phần gắn kết các thành viên, gia tăng tình yêu thương và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình, mà còn làm giảm bớt được các nguy cơ xung đột giữa các thế hệ và xung đột giới. MTVH gia đình lành mạnh cũng góp phần tạo nên những giá trị văn hóa tốt đẹp và lan tỏa ra

---

[27]Nguyễn Thị Hương (2016), "Xây dựng môi trường văn hóa để phát triển văn hóa và con người, phát triển bền vững đất nước", Tạp chí Lý luận chính trị.

môi trường xã hội, thúc đẩy sự phát triển của xã hội và con người, là nền tảng để phát triển bền vững đất nước. Với tư cách là sản phẩm của hoạt động người, MTVH gia đình còn được coi là thước đo về nhân cách con người thông qua cách giao tiếp và ứng xử của các thành viên trong mỗi gia đình.

Tóm lại, có thể hiểu xây dựng MTVH gia đình là việc thiết lập nên các điều kiện vật chất và tinh thần trong gia đình nhằm đảm bảo cho các không gian văn hóa, thực hành văn hóa và các quan hệ văn hóa của con người trong gia đình. Với cách hiểu về môi trường văn hoá gia đình như trên, do vậy việc xây dựng môi trường văn hóa gia đình trong đề tài này sẽ tập trung vào các nội dung chính sau:

- Xây dựng các điều kiện, chuẩn mực trong không gian sống của gia đình (không gian bên trong và bên ngoài gia đình).

- Xây dựng các điều kiện, chuẩn mực trong các thực hành sinh hoạt hàng ngày (lao động, ăn, mặc, ở, học tập, vui chơi giải trí…);

- Xây dựng các giá trị, chuẩn mực trong sinh hoạt nghi lễ (giỗ tết, hiếu hỉ, hội hè..)

- Xây dựng các giá trị, chuẩn mực ứng xử trong quan hệ gia đình (các mối quan hệ trong gia đình; quan hệ giữa gia đình với dòng tộc; quan hệ giữa gia đình với cộng đồng).

Vai trò của xây dựng môi trường văn hóa gia đình trong phát triển bền vững đất nước

Văn hóa gia đình là một bộ phận quan trọng cấu thành nên văn hóa Việt Nam. Theo cố thủ tướng Phạm Văn Đồng thì văn hóa gia đình là một trong ba trụ cột chính của văn hóa Việt Nam, gồm "Văn hóa gia đình, văn hóa làng và văn hóa nước".

Là môi trường văn hóa đầu tiên, gia đình chính là nơi nuôi dưỡng và hình thành nhân cách của mỗi con người. Sự trưởng thành của mỗi con người đều xuất phát căn bản từ những bước khởi đầu trong gia đình, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tại Hội nghị thảo luận dự thảo luật hôn nhân gia đình tháng 1.1959: "Quan tâm đến gia đình là đúng, vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã 63 hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình". Hay như Phan Bội Châu quan niệm: "Nước là một cái nhà lớn, nhà là một cái nước nhỏ". Như vậy, nền tảng của văn hóa Việt Nam cũng được dựa trên văn hóa gia đình, văn hóa làng rồi mới đến văn hóa của cả nước. Tất cả những điều đó càng chứng minh giá trị cốt lõi của văn hóa gia đình trong văn hóa Việt Nam.

Là một "tiểu môi trường văn hóa" nằm trong tổng thể nền văn hóa Việt Nam nói chung, do vậy văn hóa gia đình cũng sẽ mang những nét chung có tính nền tảng của nền văn hóa truyền thống Việt Nam. Nói cách khác, ngoài những đặc điểm chung

của văn hóa Việt Nam, văn hóa gia đình còn mang những đặc trưng riêng tạo nên sự khác biệt với những tiểu văn hóa khác.

Như đã đề cập, văn hóa gia đình là một trong những nhân tố cốt lõi của văn hóa Việt Nam. Trong suốt lịch sử hình thành và phát triển của mình, gia đình Việt Nam đã đúc rút được một hệ thống các khuôn mẫu ứng xử rất đa dạng, phong phú. Đây là sản phẩm của quá trình tư duy, sản xuất tinh thần của con người để đúc kết thành những giá trị, chuẩn mực căn bản. Hệ giá trị chuẩn mực này là một hình thái phản ánh đời sống văn hóa vật chất tinh thần của con người thông qua các chức năng và cấu trúc gia đình, qua đó thể hiện rõ đạo lý làm người cũng như mối quan hệ ứng xử có tính nhân văn của con người với môi trường tự nhiên và xã hội.

Trong gia đình, có những khuôn mẫu ứng xử mang tính phổ quát như sự yêu thương, chia sẻ, hòa hợp, đoàn kết... giữa các thành viên gia đình. Đây là những khuôn mẫu ứng xử có vai trò định hướng đối với tư duy, hành động của các thành viên, thiết lập nên những chuẩn mực trong hành động và ứng xử cho gia đình trong từng thời kỳ, gắn liền với hệ thống thể chế văn hóa và chính trị.. Ngoài ra, đối với từng mối quan hệ cụ thể, người ta lại đúc rút nên các khuôn mẫu ứng xử có vai trò định hướng riêng. Cụ thể ở đây là mối quan hệ ứng xử trong quan hệ vợ chồng, ứng xử giữa ông bà; cha mẹ với con 64 cháu; và ứng xử giữa các anh chị em theo quan hệ tương tác hai chiều. Đây là những quy tắc ứng xử mà các thành viên trong gia đình phải tuân theo để đảm bảo cho gia đình hoạt động theo một nền nếp nhất định, đồng thời xác định chuẩn mực cho mỗi hành vi của các thành viên trong gia đình. Tùy theo vai trò, lứa tuổi, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình mà các khuôn mẫu ứng xử được vận dụng một cách linh hoạt và phù hợp.

Trong quan hệ ứng xử giữa vợ và chồng, các khuôn mẫu văn hóa được đề cao đó là sự chung thủy, nghĩa tình, chăm sóc lẫn nhau, cùng có trách nhiệm trong việc nuôi dạy các con... Trong quan hệ giữa ông bà và con cháu đó là sự mẫu mực, kính trọng. Ông bà luôn phải là người làm gương tốt cho con cháu trong mọi cử chỉ, hành động, lời nói; quan tâm chăm sóc con cháu cũng như trao truyền các giá trị và kinh nghiệm sống cho con cháu, giáo dục động viên con cháu giữ gìn nền nếp gia phong... Ngược lại con cháu đối với ông bà phải có sự tôn trọng, hiếu kính và lễ phép. Giữa cha mẹ với con cái là sự gương mẫu, hy sinh, hết lòng chăm lo cho con; cũng như sự hiếu thuận, giúp đỡ, sẻ chia với cha mẹ của con cái. Trong quan hệ giữa các anh chị em là sự tôn trọng bảo ban nhau những điều hay lẽ phải, đùm bọc, sẻ chia cả về vật chất lẫn tình cảm trong những lúc khó khăn hoạn nạn. Có thể xem đây là những khuôn mẫu ứng xử bộ phận trong hệ thống khuôn mẫu phổ quát kể trên. Các khuôn mẫu bộ phận trong ứng xử gia đình phản ánh chu trình vừa sáng tạo, vừa đúc kết để tạo ra tính đa dạng phong phú cho văn hóa ứng xử trong gia đình nói riêng, văn hóa Việt Nam nói chung. Điều này có thể nhìn thấy rất rõ trong văn hóa ứng xử gia đình

từ quá khứ và sự tiếp biến các khuôn mẫu ứng xử trong gia đình qua các thời kỳ khác nhau.

Như đã biết, một trong những chức năng cơ bản của gia đình đó chính là giáo dục xã hội hóa con cái. Toàn bộ các hoạt động trong gia đình, sự quan tâm chăm sóc, ân cần chỉ bảo của cha mẹ đều có ảnh hưởng rất lớn đến thói quen, nền nếp, tác phong sinh hoạt, đặc biệt là văn hóa ứng xử của con cái. Bên cạnh những yếu tố đạo đức, những ứng xử trong giao tiếp cho đến các tác phong sinh hoạt, thói quen trong hoạt động sản xuất đều trở thành những chuẩn mực mà gia đình tạo cho con cái họ từ khi còn nhỏ cho đến lúc trưởng thành. Những sự chỉ dạy đó giúp cho con cái nhận thức được những chuẩn mực mà mình phải tuân thủ nếu muốn trở thành con ngoan, trò giỏi, có ý thức kỷ luật tốt. Nói cách khác, môi trường gia đình chính là trường học đầu tiên, có tác động và định hình lối sống, lối ứng xử cho mỗi cá nhân theo chiều tích cực hay tiêu cực. Vì vậy, nó thực sự là nền tảng, là bệ đỡ, là cơ sở để con người có thể vững vàng bước ra cuộc sống. Điều này càng khẳng định văn hóa gia đình là một trong những nhân tố nền tảng của văn hóa Việt Nam. Gia đình hạnh phúc, tiến bộ, MTVHGĐ lành mạnh - đó chính là tiền đề quan trọng để đất nước phát triển bền vững.

1.2. Đặc điểm môi trường văn hóa gia đình

Môi trường văn hóa gia đình ở Việt Nam hiện nay đang trải qua nhiều biến đổi sâu sắc, phản ánh sự giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, cũng như ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế. Dưới đây là một số đặc điểm cơ bản của môi trường văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay.

Một là, sự chuyển đổi từ gia đình truyền thống sang gia đình hiện đại

Sự chuyển đổi từ gia đình truyền thống sang gia đình hiện đại ở Việt Nam thể hiện rõ nét qua hai đặc điểm chính: cấu trúc quyền lực và chức năng giáo dục. Về cấu trúc quyền lực, gia đình truyền thống Việt Nam thường có cấu trúc gia trưởng, nơi mà quyền lực chủ yếu thuộc về người đàn ông. Trong mô hình này, vai trò của phụ nữ thường bị hạn chế, và quyết định quan trọng thường do nam giới đưa ra. Tuy nhiên, hiện nay, mô hình gia đình đang dần chuyển sang kiểu dân chủ, nơi mọi thành viên đều có tiếng nói và tham gia vào các quyết định chung. Sự thay đổi này không chỉ phản ánh sự tiến bộ trong nhận thức về bình đẳng giới mà còn cho thấy sự thay đổi trong vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện đại. Về chức năng giáo dục, chức năng này của gia đình cũng đang gặp nhiều thách thức. Trước đây, gia đình là nơi chủ yếu truyền đạt các giá trị văn hóa và đạo đức cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, áp lực kinh tế và sự phát triển nhanh chóng của xã hội đã khiến nhiều gia đình không còn đủ thời gian và điều kiện để chú trọng đến việc giáo dục con cái. Thay vào đó, trẻ em ngày càng phụ thuộc vào môi trường học đường và xã hội để hình thành nhân cách và giá trị

sống. Sự chuyển đổi này cho thấy một bức tranh phức tạp về môi trường văn hóa gia đình ở Việt Nam, nơi mà truyền thống và hiện đại đang cùng tồn tại và tương tác

Hai là, sự biến đổi các giá trị văn hóa trong gia đình

Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong gia đình Việt Nam hiện nay thể hiện rõ nét qua việc chuyển giao và thực hiện các giá trị truyền thống, đồng thời hòa quyện với các giá trị hiện đại. Về các giá trị văn hóa truyền thống, gia đình vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển giao và thực hiện các giá trị văn hóa truyền thống như hiếu thảo, kính trọng ông bà tổ tiên. Tuy nhiên, những giá trị này đang bị thách thức bởi sự thay đổi trong lối sống và nhu cầu mưu sinh. Sự phát triển kinh tế nhanh chóng và đô thị hóa đã khiến nhiều gia đình không còn đủ thời gian và điều kiện để duy trì các nghi lễ truyền thống, dẫn đến sự suy giảm trong việc thực hiện các giá trị này.

Về sự hòa quyện giữa truyền thống và hiện đại, văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay thể hiện sự hòa quyện giữa các giá trị truyền thống và hiện đại. Các giá trị như bình đẳng giới và quyền trẻ em ngày càng được đề cao, cho thấy sự thay đổi trong tư duy và nhận thức của xã hội. Gia đình không chỉ là nơi nuôi dưỡng mà còn là môi trường để mỗi thành viên có thể phát triển bản thân một cách toàn diện. Việc khuyến khích trẻ em tham gia vào các quyết định gia đình cũng như tôn trọng ý kiến của phụ nữ trong gia đình là những biểu hiện rõ rệt của sự chuyển mình này. Có thể nói, sự biến đổi này không chỉ phản ánh sự thay đổi trong cấu trúc gia đình mà còn là một phần của quá trình phát triển xã hội, nơi mà các giá trị văn hóa đang được tái định hình để phù hợp với bối cảnh mới

Ba là, tác động của toàn cầu hóa lên môi trường văn hóa gia đình

Toàn cầu hóa đang có tác động sâu sắc đến môi trường văn hóa gia đình ở Việt Nam, tạo ra cả cơ hội và thách thức. Toàn cầu hóa mang lại nhiều cơ hội cho việc tiếp nhận và làm giàu các giá trị văn hóa trong gia đình. Gia đình Việt Nam có thể học hỏi từ các mô hình gia đình hiện đại, áp dụng những giá trị như bình đẳng giới và quyền con người. Tuy nhiên, áp lực từ lối sống tiêu dùng và thông tin tiêu cực từ mạng xã hội cũng đang gia tăng. Nhiều gia đình phải đối mặt với các tệ nạn xã hội như nghiện ngập, bạo lực gia đình, làm suy yếu mối quan hệ giữa các thành viên và dẫn đến sự lỏng lẻo trong cấu trúc gia đình truyền thống. Bên cạnh đó, các cải cách chính sách từ Chính phủ cũng đang tác động đến MTVH gia đình. Nhận thức được vai trò quan trọng của gia đình trong việc duy trì và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, Chính phủ đã đề ra nhiều chính sách nhằm củng cố vai trò của gia đình trong xã hội. Các chương trình xây dựng mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu được triển khai nhằm khuyến khích các giá trị tốt đẹp và nâng cao chất lượng cuộc sống của từng gia đình. Tuy nhiên, sự chuyển biến này cần phải đi đôi với việc giáo dục cộng đồng về tầm quan trọng của việc giữ gìn các giá trị truyền thống, đồng thời khuyến khích sự giao lưu văn hóa để tiếp nhận những giá trị tích cực từ bên ngoài. Việc cân bằng giữa

bảo tồn và đổi mới là cần thiết để xây dựng một MTVH gia đình bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa

Bốn là, MTVH gia đình đang bị tác động bởi môi trường sống và sinh hoạt hàng ngày

Môi trường sống và sinh hoạt hàng ngày đang có tác động lớn đến môi trường văn hóa gia đình ở Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa và hiện đại hóa diễn ra mạnh mẽ. Về không gian sống, sự phát triển của đô thị đã khiến nhiều hộ gia đình chuyển từ nông thôn lên thành phố, dẫn đến sự thay đổi rõ rệt trong không gian sống. Các gia đình hiện nay thường sống trong những căn hộ nhỏ hẹp, khác biệt hoàn toàn so với không gian rộng rãi của làng quê. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến cách sinh hoạt hàng ngày mà còn làm thay đổi mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Trong môi trường đô thị, sự gần gũi về mặt địa lý không đồng nghĩa với sự gắn kết về mặt tình cảm, dẫn đến tình trạng lỏng lẻo trong các mối quan hệ gia đình.

Về thực hành sinh hoạt, các thực hành sinh hoạt hàng ngày cũng đang biến đổi. Gia đình ngày nay thường ít tổ chức các nghi lễ truyền thống như trước đây, do áp lực công việc và thời gian. Thay vào đó, họ có xu hướng tham gia vào các hoạt động cộng đồng và xã hội nhiều hơn, như các sự kiện văn hóa, lễ hội tại địa phương. Sự thay đổi này phản ánh một xu hướng hiện đại hóa trong cách thức giao tiếp và kết nối giữa các thành viên trong gia đình và cộng đồng. Nhìn chung, môi trường sống và sinh hoạt hàng ngày đang góp phần định hình lại môi trường văn hóa gia đình ở Việt Nam, tạo ra những thách thức mới nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển và đổi mới.

Năm là, MTVH gia đình bị ảnh hưởng bởi mỗi quan hệ trong gia đình

Mối quan hệ trong gia đình Việt Nam hiện nay phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa các thành viên, đồng thời cũng thể hiện sự tương tác giữa các thế hệ, tạo nên một môi trường văn hóa gia đình phong phú. Về tình cảm và hỗ trợ lẫn nhau, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình thường rất chặt chẽ, thể hiện qua sự chăm sóc và hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống hàng ngày. Các bậc cha mẹ thường dành thời gian để nuôi dưỡng và giáo dục con cái, trong khi trẻ em cũng có trách nhiệm chăm sóc ông bà, tạo ra một môi trường an toàn và ấm cúng cho sự phát triển của trẻ. Điều này không chỉ giúp trẻ em cảm nhận được tình yêu thương mà còn hình thành những giá trị đạo đức và trách nhiệm xã hội từ nhỏ.

Về sự tương tác giữa các thế hệ, tình yêu thương và tôn trọng giữa các thế hệ là một đặc điểm nổi bật trong gia đình Việt Nam. Sự tương tác này không chỉ giúp duy trì các giá trị văn hóa truyền thống mà còn tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của xã hội. Ông bà thường là người truyền đạt kinh nghiệm sống và giáo dục con cháu về các phong tục tập quán, từ đó củng cố mối liên kết giữa các

thế hệ. Tuy nhiên, sự thay đổi trong lối sống hiện đại cũng đặt ra thách thức cho mối quan hệ này, khi mà nhiều gia đình trẻ phải đối mặt với áp lực công việc và cuộc sống đô thị. Có thể nói, mối quan hệ trong gia đình Việt Nam hiện nay vẫn giữ được sự gắn bó và hỗ trợ lẫn nhau, đồng thời cần thích ứng với những thay đổi trong xã hội để bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống

Nhìn chung, Môi trường văn hóa gia đình ở Việt Nam hiện nay là một bức tranh đa dạng, phản ánh sự chuyển mình mạnh mẽ từ các giá trị truyền thống sang các giá trị hiện đại. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa gia đình trong bối cảnh toàn cầu hóa là một thách thức lớn, đòi hỏi sự nỗ lực không chỉ từ phía các thành viên trong gia đình mà còn từ toàn xã hội. MTVH gia đình không chỉ là nền tảng cho sự hình thành nhân cách cá nhân mà còn là yếu tố quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Do đó, việc củng cố MTVH gia đình là cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Các chính sách cần chú trọng đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gia đình nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam, tạo ra một môi trường an toàn và lành mạnh cho sự trưởng thành của thế hệ trẻ.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa gia đình

2.1. Căn cứ xây dựng Bộ tiêu chí MTVH gia đình

2.1.1. Căn cứ vào các quan điểm của Đảng và chính sách của nhà nước về văn hóa và gia đình:

Việc xây dựng bộ tiêu chí MTVH gia đình dựa trên các quan điểm của Đảng về xây dựng MTVH được thể hiện trong các văn bản như Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hay Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI quy việc xây dựng môi trường văn hóa về ba không gian chính: môi trường gia đình, môi trường nhà trường và môi trường xã hội. Một số quan điểm cụ thể như:

- Thứ nhất, gia đình là nền tảng, là tế bào của xã hội

- Thứ hai, gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ đất nước

- Thứ ba: Gia đình có vai trò giữ gìn, lưu truyền, phát triển văn hóa dân tộc

Về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến văn hóa và gia đình như Hiến pháp, Luật hôn nhân gia đình, Luật bình đẳng giới, Luật chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em…

2.1.2. Căn cứ xác định nội dung Bộ tiêu chí

+ Thứ nhất, dựa trên các cơ sở lý luận về môi trường văn hóa, môi trường văn hóa gia đình

+ Thứ hai, kế thừa và chắt lọc từ các nghiên cứu đi trước, cụ thể là tổng kết, đúc rút kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước về môi trường văn hóa, MTVH gia đình.

+ Thứ ba, căn cứ vào kết quả nghiên cứu của đề tài.

2.2. Nội dung Bộ tiêu chí

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu với những luận chứng, luận cứ mang tính khách quan, khoa học, đặc điểm của MTVH gia đìnhViệt Nam, tổng hợp và chắt lọc các bộ tiêu chí đã được ban hành như: Bộ Tiêu chuẩn danh hiệu Gia đình văn hóa; Tiêu chuẩn danh hiệu Khu dân cư văn hóa; Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; Bộ tiêu chí gia đình hạnh phúc, đặc biệt là bám sát định hướng của Đảng và Nhà nước về xây dựng môi trường văn hóa, nghiên cứu đã đề ra 4 nhóm tiêu chí lớn gắn với 27 tiêu chí xây dựng MTVHGĐ cụ thể như sau:

Nhóm tiêu chí 1. Xây dựng không gian sống của gia đình

1. Xây dựng nhà ở đáp ứng được các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở (QCVN 04-1: 2015/BXD; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư QCVN 04-2021/BXD; Tiêu chí nhà ở nông thôn theo thông tư 41/2013/TT-BNNPTNT về hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới).

2. Không gian bên ngoài (cảnh quan, kiến trúc) đảm bảo tính mỹ quan.

3. Không gian bên trong gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp; hài hòa, tạo cảm giác an toàn, ấm cúng và thể hiện nét văn hóa riêng của gia chủ.

4. Bố trí không gian sinh hoạt phù hợp theo điều kiện và nhu cầu của từng gia đình; chú trọng không gian xanh để đảm bảo sự cân bằng sinh thái.

5. Sử dụng nước sạch và có công trình vệ sinh phù hợp, đảm bảo an toàn cháy nổ.

Nhóm tiêu chí 2: Xây dựng môi trường văn hóa trong sinh hoạt hàng ngày

1. Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng. Kinh tế gia đình ổn định và phát triển

2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; Tất cả các thành viên đều có cơ hội và tạo điều kiện nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng

3. Các thành viên gia đình thường xuyên tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội; tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe

4. Có phong thái ăn mặc lịch sự, phù hợp sở thích, lứa tuổi và thuần phong mỹ tục.

5. Có sự phân công lao động hợp lí trong gia đình, phù hợp với đặc điểm giới tính, lứa tuổi, đặc thù của mỗi cá nhân; Hướng dẫn trẻ trong mỗi công việc để rèn luyện kỹ năng sống cho chúng

6. Tạo điều kiện cho các sinh hoạt chung trong gia đình, qua đó dạy dỗ con cái, đồng thời đảm bảo sự gần gũi, gắn kết.

7. Xây dựng bữa cơm gia đình đảm bảo dinh dưỡng, an toàn, tiết kiệm và ấm cúng; Duy trì bữa ăn chung hàng ngày để gắn kết các thành viên.

8. Tích cực tham gia các hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh.

9. Các thành viên trong gia đình được giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, trao truyền văn hóa; Tích cực tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài, nhân đạo, từ thiện.

10. Tôn trọng sự riêng tư giữa các thành viên gia đình

11. Xây dựng sinh hoạt gia đình gắn với bảo vệ môi trường sống (thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, nguồn nước, nguồn thức ăn, hạn chế ô nhiễm tiếng ồn..)

Nhóm tiêu chí 3: Xây dựng môi trường văn hóa trong sinh hoạt nghi lễ gia đình

1. Xây dựng không gian thực hành tín ngưỡng /tâm linh đảm bảo tính trang nghiêm, hài hòa với không gian xung quanh.

2. Thực hành các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo (giỗ chạp, cúng rằm, tụng kinh, cầu nguyện..) phù hợp với phong tục, tập quán và qui định của Nhà nước về tôn giáo tín ngưỡng.

3. Thực hiện các hoạt động hiếu hỉ (cưới hỏi, ma chay, mừng thọ ….) phù hợp với thuần phong mỹ tục và qui định của Nhà nước.

4. Kết hợp giữa thực hành tín ngưỡng với trao truyền các giá trị, chuẩn mực đạo đức cho thế hệ sau.

Nhóm tiêu chí 4: Xây dựng mối quan hệ trong gia đình và gia đình với xóm giềng

1. Các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.

2. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, trách nhiệm, thủy chung.

3. Ông bà, cha mẹ gương mẫu, yêu thương con cháu, tạo điều kiện, quan tâm, khích lệ con cháu trong học tập kiến thức, rèn luyện kỹ năng, trau dồi đạo đức và xây dựng nếp sống lành mạnh.

4. Con cháu lễ phép, hiếu thuận với ông bà, cha mẹ.

5. Anh chị em thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ nhau và chia sẻ trách nhiệm trong chăm sóc ông bà cha mẹ.

6. Phát huy tình đoàn kết, gắn bó, sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khó khăn với hàng xóm láng giềng, khu dân cư.

+ ***Diễn giải về các nhóm tiêu chí:***

- Nhóm tiêu chí 1: Xây dựng không gian sống của gia đình. Nhóm tiêu chí này nhấn mạnh vào không gian ở và cách tổ chức không gian bên trong và bên ngoài ngôi nhà sao cho hài hòa, sạch đẹp, hiệu quả, đảm bảo yếu tố thẩm mỹ và phù hợp với điều kiện kinh tế và nhu cầu của các thành viên trong gia đình. Ngoài việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản như ăn, ngủ, nghỉ, không gian sống gia đình cần được bố trí sao cho mỗi thành viên có điều kiện phát huy hết khả năng của mình, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về sự gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp, toát lên được phong cách riêng của gia chủ.

- Nhóm tiêu chí 2: Xây dựng môi trường văn hóa trong sinh hoạt hàng ngày Nhóm tiêu chí này nhấn mạnh vào những điều kiện đảm bảo cho các gia đình có một đời sống sinh hoạt lành mạnh và tiến bộ, trong đó yếu tố nền tảng là vấn đề tích cực lao động và có nguồn thu nhập chính đáng, góp phần phát triển kinh tế gia đình. Môi trường sinh hoạt gia đình lành mạnh còn nhấn mạnh đến xây dựng cách thức tổ chức cuộc sống trong gia đình và các chuẩn mực trong ăn mặc, sự phân công lao động giữa các thành viên, cách thức giáo dục con cái, hoạt động vui chơi giải trí... đồng thời xây dựng ý thức giữ gìn vệ sinh trong nhà và nơi công cộng, thói quen tập thể dục thể thao hàng ngày...

- Nhóm tiêu chí 3: Xây dựng môi trường văn hóa trong sinh hoạt nghi lễ gia đình. Nhóm tiêu chí này nhấn mạnh đến xây dựng các điều kiện, chuẩn mực để gia đình có một đời sống tâm linh lành mạnh, tích cực, cân bằng giữa nhu cầu tín ngưỡng của người dân và qui định của nhà nước. Dĩ nhiên, điều kiện tiên quyết là trong gia đình phải có một không gian dành riêng cho hoạt động tín ngưỡng (bàn thờ/phòng thờ), và gia đình cần có ý thức tuân thủ qui định của nhà nước đối với các sinh hoạt tâm linh.

- Nhóm tiêu chí 4: Xây dựng mối quan hệ trong gia đình và giữa gia đình với xóm giềng Nhóm tiêu chí này nhấn mạnh đến việc tạo lập một bầu không khí gia đình đầm ấm, hòa thuận, bình đẳng, gắn bó, và trách nhiệm giữa các thành viên gia

đình, thể hiện qua các mối quan hệ văn hóa như quan hệ vợ - chồng, quan hệ bố mẹ - con cái, quan hệ ông bà - con cháu, quan hệ anh chị em...

Bầu không khí gia đình hòa thuận, đó chính là môi trường sống an toàn, lành mạnh, yêu thương, không có bạo lực, xâm hại, các thành viên gắn bó với nhau, là nơi mỗi người tìm về khi gặp khó khăn, giúp họ cân bằng tâm lý tình cảm trước áp lực cuộc sống. Đặc biệt, các thành viên trong gia đình đều có ý thức trách nhiệm trong các hoạt động gia đình (chăm sóc các thành viên, giáo dục con cái...), có sự gắn bó, tôn trọng, yêu thương nhau. Đây là những yếu tố quyết định sức sống, sự hạnh phúc và thịnh vượng của một gia đình. Có nhà cửa, việc làm và thu nhập ổn định là những điều kiện cần, còn bầu không khí gia đình hòa thuận, sự gắn bó, trách nhiệm của các thành viên, chính là điều kiện đủ để có một môi trường gia đình đúng nghĩa. Trong quan hệ gia đình, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh vấn đề làm gương và tương tác, bởi trong mỗi gia đình, tấm gương của người lớn luôn ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức và hành vi của lớp trẻ. Bên cạnh đó, tương tác là cách tốt nhất để thu hẹp khoảng cách thế hệ và giải quyết các vấn đề mâu thuẫn trong gia đình.

Ngoài ra, việc phát huy tình đoàn kết, gắn bó, sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khó khăn với hàng xóm láng giềng, khu dân cư cũng là một chỉ số quan trọng trong việc xây dựng môi trường văn hóa của mỗi gia đình. Chỉ khi trong gia đình ấm êm, hòa thuận, tình hàng xóm đoàn kết gắn bó, cùng nhau xây dựng khu dân cư văn minh, tiến bộ, đó chính là môi trường tốt nhất cho sự phát triển nhân cách của mỗi cá nhân.

CHUYÊN ĐỀ 5. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG

1. Tổng quan và đặc điểm của môi trường văn hóa nơi công cộng

1.1. Tổng quan môi trường văn hóa nơi công cộng

Nơi công cộng hay không gian công cộng (KGCC) được hiểu là những địa điểm "kín" hoặc "mở", nơi chốn dành cho những hoạt động mang tính cộng đồng và của cộng đồng[28], bao gồm các khu vực:

- Khu vực đường phố (không gian đường phố, đại lộ; vỉa hè).

- Không gian công cộng ngoài trời - không gian mở (quảng trường; công viên; vườn hoa; sân chơi; bãi biển công cộng; bờ sông…).

- Không gian công cộng dịch vụ (trung tâm thương mại; chợ; siêu thị… không gian tại các bến tàu, bến xe, nhà ga và không gian trên các phương tiện giao thông công cộng…).

Ở cách hiểu này, KGCC là toàn bộ các khoảng không gian chung được hình thành trong đời sống thực tiễn nhằm thoả mãn các nhu cầu sinh sống của con người, cộng đồng và xã hội, là nơi mà bất kỳ người dân nào cũng có quyền tiếp cận và sử dụng. KGCC đó có thể là đường phố (bao gồm lòng đường và vỉa hè), chợ, trung tâm thương mại, quảng trường, công viên… KGCC được cho là các không gian được sở hữu công cộng hoặc được sử dụng công cộng, dễ tiếp cận và được mọi người sử dụng mà không phải trả phí hoặc phải trả phí nhưng không vì mục đích lợi nhuận. KGCC có mặt ở tất cả những nơi có dân cư sinh sống nhằm đáp ứng các nhu cầu hoạt động chung của con người. KGCC không chỉ có mặt ở nông thôn mà còn xuất hiện nhiều ở đô thị. Tuy nhiên, khi mức độ và tốc độ đi thị hoá ngày càng tăng thì KGCC tại các đô thị có xu hướng được bàn luận nhiều hơn. Có thể nói, KGCC có nhiều chức năng khác nhau trong đó có các chức năng về văn hóa.

Trên cơ sở khái niệm và vai trò của KGCC nên trên, MTVH nơi công cộng được hiểu là một bộ phận của MTVH nói chung, bao gồm các yếu tố cấu thành như: (1) Môi trường văn hóa giao thông (khu vực đường phố và các cơ sở dịch vụ giao thông như bến xe, nhà ga, sân bay…), (2) Môi trường văn hóa tại các không gian mở (quảng trường, công viên, vườn hoa, sân chơi, bãi biển công cộng, bờ sông…) và (3) Môi trường văn hóa tại các KGCC dịch vụ (trung tâm thương mại, chợ, siêu thị…).

Các thành tố môi trường văn hóa nơi công cộng gồm:

---

[28] Báo cáo tổng hợp đề tài Nghiên cứu MTVH nơi công cộng.

Các giá trị văn hóa nơi công cộng đóng vai trò thiết yếu trong việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị này bao gồm các yếu tố sẵn có như phong tục tập quán, lễ nghi, các chuẩn mực đạo đức và lối sống, di sản văn hóa, cũng như các giá trị giáo dục và nhận thức. Để đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội hiện đại, cần xây dựng các giá trị văn hóa mới, chẳng hạn như không gian văn hóa và các thiết chế văn hóa nơi công cộng. Những không gian này không chỉ là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa mà còn là môi trường thuận lợi cho sự sáng tạo và giao lưu giữa các cá nhân.Hơn nữa, việc xây dựng đời sống văn hóa nơi công cộng cũng rất quan trọng. Điều này bao gồm việc tổ chức các hoạt động văn hóa có chọn lọc và có mục đích giáo dục rõ ràng, nhằm nâng cao nhận thức và thẩm mỹ của cộng đồng. Các thiết chế văn hóa cần được trang bị cơ sở vật chất hiện đại và phát triển các chương trình giáo dục nghệ thuật để thu hút người dân tham gia.Tóm lại, việc phát triển các giá trị văn hóa nơi công cộng không chỉ góp phần bảo tồn di sản văn hóa mà còn tạo ra một môi trường sống động, phong phú, giúp nâng cao đời sống tinh thần của người dân trong xã hội hiện đại.

Các quan hệ văn hóa nơi công cộng đóng vai trò quan trọng trong việc định hình hành vi và tương tác xã hội. Chúng tập trung vào ba mối quan hệ ứng xử chính: giữa con người với môi trường tự nhiên, giữa con người với nhau, và giữa con người với chính bản thân mình. Những chuẩn mực văn hóa không chỉ chi phối hành vi bên ngoài mà còn ảnh hưởng đến các hoạt động xúc cảm, tư tưởng và tự ý thức về cái đúng, cái sai, điều hay và lẽ phải trong các mối quan hệ này. Những chuẩn mực này kết nối và ràng buộc mọi hoạt động của con người trong không gian văn hóa.Tuy nhiên, do phạm vi nội hàm của "quan hệ văn hóa" rất rộng, nghiên cứu sẽ tập trung vào các mối quan hệ ứng xử tại các không gian công cộng. Cụ thể, chúng tôi sẽ xem xét cách mà môi trường văn hóa nơi công cộng tương tác với mỗi cá nhân thông qua các hành vi ứng xử. Những mối quan hệ này không chỉ phản ánh cách thức tương tác xã hội mà còn ảnh hưởng đến nhận thức và hành động của mỗi cá nhân trong cộng đồng văn hóa chung. Qua đó, việc hiểu rõ các quan hệ văn hóa này sẽ giúp xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh và phát triển bền vững.

Các hoạt động sáng tạo, hưởng thụ và xây dựng sản phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa nơi công cộng: Các hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm văn hóa cho người dân. Để thu hút sự tham gia của cộng đồng, cần cải thiện chất lượng dịch vụ tại các thiết chế này, đồng thời xây dựng các không gian văn hóa có tác dụng giáo dục và tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh. Cơ chế và chính sách do các cơ quan nhà nước định ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức và vận hành các hoạt động văn hóa ở không gian công cộng. Chủ thể sáng tạo, bao gồm những cá nhân và nhóm cung cấp sản phẩm văn hóa, có vai trò quyết định trong việc đáp ứng nhu cầu của công chúng. Nếu không có những người sáng tạo này, các sản phẩm và dịch vụ văn hóa sẽ không tồn tại, dẫn

đến việc không đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ của xã hội. Tuy nhiên, nguồn lực tài chính cho hoạt động sáng tạo và dịch vụ văn hóa còn hạn chế, với ngân sách dành cho văn hóa chưa đạt 2% hàng năm. Điều này phản ánh sự thiếu quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị đối với lĩnh vực văn hóa.Tóm lại, việc nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa tại các thiết chế công cộng, cùng với cơ chế quản lý hiệu quả và sự tham gia tích cực của chủ thể sáng tạo, sẽ góp phần xây dựng một môi trường văn hóa phong phú và bền vững cho cộng đồng.

Xây dựng MTVH ở nơi công cộng

Xây dựng MTVH nơi công cộng gồm hai phần: (1) Xây dựng KGCC với hệ thống cơ sở hạ tầng cùng với các yêu cầu đối với KGCC đi kèm và (2) Xây dựng MTVH ở KGCC đó mà ở đây là xây dựng lối sống, nếp sống tuân thủ luật pháp và văn minh đô thị của người dân, cụ thể đó là những hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ, cách ứng xử của người dân trong các KGCC.

1.2. Đặc điểm của môi trường văn hóa nơi công cộng

Xây dựng MTVH nơi công cộng là một nhiệm vụ quan trọng, có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội và sự phát triển bền vững của cộng đồng. MTVH nơi công cộng có một số đặc điểm sau

(1) Tính đa dạng và phong phú:

Tính đa dạng và phong phú của môi trường văn hóa (MTVH) nơi công cộng được thể hiện qua nhiều khía cạnh quan trọng. Đầu tiên, MTVH bao gồm nhiều loại hình văn hóa như nghệ thuật, lễ hội và phong tục tập quán, tạo nên bức tranh văn hóa đa dạng và phong phú. Tiếp đến, không gian công cộng là nơi giao thoa giữa các nền văn hóa khác nhau, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, giúp nâng cao sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Bên cạnh đó, MTVH khuyến khích sự tham gia và tương tác của cộng đồng thông qua các hoạt động như chợ phiên hay lễ hội, tạo cơ hội cho mọi người giao lưu và học hỏi. Cuối cùng, tính đa dạng cũng góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng, khi các hoạt động văn hóa không chỉ mang lại niềm vui mà còn tạo ra giá trị kinh tế thông qua du lịch và thương mại. Tính đa dạng và phong phú của MTVH nơi công cộng không chỉ làm giàu đời sống tinh thần mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một xã hội văn minh và bền vững.

(2) Thứ hai, tính tương tác và giao lưu:

Tính tương tác và giao lưu của môi trường văn hóa (MTVH) nơi công cộng là một đặc điểm nổi bật, thể hiện qua sự kết nối giữa các cá nhân và nhóm người khác nhau. Không gian công cộng, như công viên, quảng trường hay nhà ga, là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa đa dạng, từ biểu diễn nghệ thuật đến hội chợ, tạo cơ hội cho mọi người gặp gỡ và trao đổi.

Sự tương tác này không chỉ giúp mọi người giao lưu mà còn thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau giữa các nền văn hóa khác nhau. MTVH tại KGCC không chỉ phản ánh cá nhân mà còn là sản phẩm của sự tương tác xã hội, nơi mà mỗi hành vi ứng xử có thể ảnh hưởng đến những người xung quanh.

Các hoạt động văn hóa trong không gian công cộng khuyến khích mọi người tham gia, từ đó hình thành nên những mối quan hệ xã hội bền vững. Điều này không chỉ làm phong phú thêm đời sống tinh thần mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng văn minh hơn. Tóm lại, tính tương tác và giao lưu trong MTVH nơi công cộng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành bản sắc văn hóa và phát triển xã hội.

(3) Tính giáo dục và nâng cao nhận thức:

Tính giáo dục và nâng cao nhận thức của môi trường văn hóa (MTVH) nơi công cộng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành giá trị văn hóa, đạo đức và pháp luật cho cộng đồng. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về ứng xử văn minh, bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa thường xuyên được tổ chức tại không gian công cộng, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với không gian chung.

Thông qua các sự kiện văn hóa như lễ hội, triển lãm nghệ thuật hay các buổi tọa đàm, người dân có cơ hội tiếp cận và hiểu biết sâu sắc hơn về các giá trị văn hóa. Những hoạt động này không chỉ tạo ra sự kết nối giữa các thành viên trong cộng đồng mà còn khuyến khích họ tham gia tích cực vào việc gìn giữ và phát huy những giá trị tốt đẹp.

Hơn nữa, MTVH nơi công cộng còn giúp người dân nhận thức rõ hơn về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ môi trường sống. Việc giáo dục văn hóa ứng xử nơi công cộng sẽ góp phần hình thành thói quen tốt, từ đó xây dựng một xã hội văn minh và phát triển bền vững.

(4) Tính bền vững và phát triển:

Tính bền vững và phát triển của môi trường văn hóa (MTVH) nơi công cộng là yếu tố quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa qua thời gian. Để đạt được điều này, cần chú trọng đến việc bảo tồn di sản văn hóa, đảm bảo rằng các giá trị lịch sử và truyền thống không bị mai một trong bối cảnh hiện đại.

Việc phát triển các thiết chế văn hóa, như nhà văn hóa, trung tâm cộng đồng, và các không gian nghệ thuật công cộng, cũng rất cần thiết. Những thiết chế này không chỉ tạo ra môi trường thuận lợi cho các hoạt động văn hóa mà còn khuyến khích sự sáng tạo nghệ thuật mới, giúp người dân tiếp cận và tham gia vào đời sống văn hóa một cách tích cực.

Ngoài ra, MTVH nơi công cộng cần được thiết kế để phù hợp với nhu cầu của cộng đồng và xu hướng phát triển hiện đại. Điều này bao gồm việc quy hoạch không gian công cộng sao cho thân thiện, dễ tiếp cận và có tính bền vững về môi trường. Tóm lại, tính bền

vững trong MTVH nơi công cộng không chỉ đảm bảo sự tồn tại của các giá trị văn hóa mà còn thúc đẩy sự phát triển xã hội bền vững trong tương lai.

(5) Tính phản ánh xã hội:

Tính phản ánh xã hội của MTVH nơi công cộng thể hiện rõ nét qua việc phản ánh các vấn đề xã hội hiện tại, như xung đột, bất bình đẳng và những thói quen ứng xử lệch chuẩn. Không gian công cộng là nơi diễn ra các hoạt động giao lưu giữa các cá nhân, và MTVH tại đây không chỉ là sự thể hiện của cá nhân mà còn là kết quả của sự tương tác giữa các thành viên trong cộng đồng.

Các hành vi thiếu văn hóa, như xả rác, chen lấn hay thiếu tôn trọng trong giao tiếp, gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hóa chung. Những hành vi này không chỉ làm giảm chất lượng cuộc sống mà còn tạo ra những xung đột xã hội, làm suy yếu giá trị văn hóa tốt đẹp. Tình trạng này thường xuyên xuất hiện tại các không gian công cộng như nhà ga, bến xe, nơi mà việc tuân thủ quy định và ứng xử văn minh chưa được thực hiện nghiêm túc.

Việc nhận diện và điều chỉnh những hành vi lệch chuẩn là cần thiết để xây dựng một MTVH lành mạnh hơn. Điều này không chỉ giúp nâng cao ý thức cộng đồng mà còn góp phần vào việc hình thành một xã hội văn minh, nơi mà các giá trị văn hóa được bảo tồn và phát huy. Tóm lại, MTVH nơi công cộng đóng vai trò phản ánh và định hình các chuẩn mực xã hội, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của cộng đồng

Có thể nói, MTVH nơi công cộng không chỉ đơn thuần là việc tổ chức các hoạt động văn hóa mà còn liên quan đến việc hình thành lối sống, thói quen ứng xử và ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng. Để xây dựng một MTVH lành mạnh và bền vững, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, tổ chức xã hội và từng cá nhân trong cộng đồng

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa nơi công cộng

2.1. Quan điểm đề xuất Bộ tiêu chí

- *Tuân thủ chỉ đạo của Đảng và Nhà nước*: Bộ tiêu chí phải phù hợp với các nghị quyết và chiến lược phát triển văn hóa của Việt Nam, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- *Căn cứ trên các kết quả nghiên cứu*: Việc xây dựng tiêu chí dựa trên nghiên cứu lý luận, khảo sát thực địa, ý kiến chuyên gia và người dân, cùng với hội thảo khoa học để thống nhất nội dung.

- *Tính khả thi và dễ áp dụng*: Tiêu chí cần dễ tiếp cận, phù hợp với trình độ văn hóa của cộng đồng, đảm bảo tính thực tiễn trong việc áp dụng.

- *Kế thừa kinh nghiệm quốc tế*: Học hỏi từ các bộ tiêu chí và quy tắc ứng xử đã được áp dụng thành công ở nhiều quốc gia để xây dựng một khung tiêu chí phù hợp.

- *Bộ tiêu chí đề xuất mang tính hướng dẫn*: Cần có khung tiêu chí chung và tiêu chí riêng cho từng loại hình KGCC, phản ánh sự đa dạng của môi trường văn hóa tại Việt Nam.

2.2. Nội dung bộ tiêu chí

2.2.1. Nội dung Bộ tiêu chí chung cho các KGCC

Nội dung Bộ tiêu chí được xây dựng dựa trên các nhóm tiêu chí sau:

MTVH tại các KGCC có những tiêu chí chung nhất định về môi trường, cảnh quan và một số tiêu chí khác. Do đó, Bộ tiêu chí chung cho nội dung này được đề xuất với 36 tiêu chí chia làm 04 nhóm, cụ thể:

a) *Nhóm tiêu chí về không gian cảnh quan* gồm 9 tiêu chí nên có của một KGCC.

1. Đa dạng các không gian công cộng cho mọi đối tượng;

2. Hệ thống cây xanh;

3. Hệ thống cấp thoát nước;

4. Hệ thống ánh sáng;

5. Biển báo chỉ dẫn rõ ràng, dễ hiểu, dễ quan sát;

6. Công trình có tính mỹ thuật, nghệ thuật;

7. An toàn, thuận tiện cho người dân, người khuyết tật;

8. Nơi đỗ xe thuận tiện, an toàn;

9. Nhà vệ sinh sạch sẽ, an toàn, thuận tiện cho người dân và người khuyết tật.

b) Nhóm các tiêu chí bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, nhóm này có 04 tiêu chí gồm:

10. Thiết kế phù hợp với mục đích sử dụng và giá trị thẩm mỹ;

11. Bảo vệ, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong thiết kế, trang trí mỹ thuật;

12. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật;

13. Không ăn mặc phản cảm, trái với thuần phong mỹ tục khi tham gia trình diễn nghệ thuật.

c) Nhóm tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử : Nhóm này có 19 tiêu chí gồm.

14. Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật, nội quy, quy tắc nơi công cộng;

15. Tôn trọng không gian chung của cộng đồng;

16. Ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực;

17. Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội;

18. Quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em;

19. Đấu tranh, bảo vệ lẽ phải, người yếu thế, phê phán hành vi sai trái;

20. Tôn trọng, bảo vệ, giữ gìn, làm đẹp cảnh quan môi trường;

21. Giữ gìn, bảo vệ cơ sở vật chất nơi công cộng;

22. Không vi phạm nội quy, quy tắc nơi công cộng;

23. Không nói to, gây ồn ào, mất trật tự;

24. Không kích động, đe doạ, sử dụng bạo lực;

25. Không nói tục, chửi bậy, xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác;

26. Không hút thuốc, khạc nhổ, phóng uế tuỳ tiện;

27. Không xả rác thải, chất thải không đúng nơi quy định;

28. Không phá cây xanh, hoa, cỏ, xâm hại cảnh quan;

29. Không tự tiện sử dụng không gian, phương tiện, công trình công cộng vào mục đích cá nhân, không đúng quy định;

30. Không viết bậy, bôi bẩn lên các công trình công cộng;

31. Không thả rông vật nuôi gây nguy hiểm, làm mất vệ sinh nơi công cộng;

32. Không sử dụng vũ khí, chất gây nổ trái phép.

d) Nhóm tiêu chí phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa. Nhóm này gồm 4 tiêu chí gồm:

33. Có các điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa năng lực sáng tạo của chủ thể văn hóa;

34. Có môi trường thuận lơi để sản xuất các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa;

35. Các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa đa dạng, đạt chất lượng cao về mỹ thuật và nghệ thuật;

36. Đảm bảo quyền sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của mọi người dân.

2.2.2. Khung tiêu chí cho một số KGCC cụ thể

2.2.2.1. Tiêu chí về xây dựng MTVH tại vỉa hè, lòng đường

Các tiêu chí tại KGCC này gồm 3 nhóm tiêu chí với 12 tiêu chí, cụ thể:

a) Nhóm tiêu chí về không gian cảnh quan, gồm 05 các tiêu chí

1. Vỉa hè, lòng đường thông thoáng, an toàn cho người dân và người khuyết tật;

2. Chất lượng đường phố đảm bảo an toàn, thuận tiện cho người tham gia giao thông;

3. Đèn giao thông, biển báo rõ ràng, dễ quan sát;

4. Không treo, đặt biển hiệu quảng cáo trái phép;

5. Không tự ý thay đổi hiện trạng vỉa hè, lòng đường.

b) Nhóm tiêu chí về bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống gồm 01 tiêu chí

6. Sử dụng chất liệu văn hóa truyền thống trong thiết kế, trang trí đèn đường, rào chắn, pano, áp phích.

c) Nhóm tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử, gồm 6 tiêu chí

7. Đi đúng làn đường, phần đường theo quy định;

8. Giữ gìn, làm đẹp cảnh quan, bảo vệ môi trường;

9. Duy trì trật tự, vệ sinh thường xuyên;

10. Đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định;

11. Không chiếm dụng vỉa hè, lòng đường;

12. Không đun, nấu, đốt lửa trên vỉa hè, lòng đường;

2.2.2.2. Tiêu chí về xây dựng MTVH tại vườn hoa, quảng trường, tượng đài, công viên

Các tiêu chí tại các KGCC này gồm 2 nhóm tiêu chí với 10 tiêu chí, cụ thể:

a) Nhóm tiêu chí không gian cảnh quan, gồm 04 tiêu chí

1. Không gian thoáng mát, an toàn cho người dân;

2. Không gian đa dạng, dễ truy cập, đáp ứng mọi lứa tuổi;

3. Chỗ ngồi thoải mái;

4. Nhà vệ sinh sạch sẽ, vị trí thuận lợi;

b) Nhóm tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử

5. Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình;

6. Giữ gìn an toàn trật tự;

7. Giữ gìn vệ sinh không gian chung.

8. Không viết, vẽ, treo, dán quảng cáo, leo trèo lên tượng đài và công trình;

9. Không hái hoa, bẻ cành, phá rào, trèo cây, hái quả;

10. Không bày bán hàng nơi không được phép.

2.2.2.2. Tiêu chí về xây dựng MTVH tại trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn

Các tiêu chí tại các KGCC này gồm 2 nhóm tiêu chí với 11 tiêu chí, cụ thể:

a) Nhóm tiêu chí không gian cảnh quan

1. Đường đi thuận lợi, an toàn;

2. Lối thoát hiểm dễ tìm, an toàn;

b) Nhóm tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử

3. Niêm yết giá và nguồn gốc sản phẩm;

4. Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mức;

5. Xếp hàng khi mua bán;

6. Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường;

7. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

8. Không mua, bán hàng giả, kém chất lượng, hàng độc hại, phi pháp;

9. Không nói sai, cân đong gian dối;

10. Không gây mất an ninh trật tự;

11. Không mua, bán ngoài phạm vi quy định.

2.2.2.4. Tiêu chí về xây dựng MTVH tại nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, thuyền, sân bay

Các tiêu chí tại các KGCC này gồm 2 nhóm tiêu chí với 11 tiêu chí, cụ thể:

a) Nhóm tiêu chí không gian cảnh quan

1. Khu vực dừng, đỗ phương tiện thuận tiện cho hành khách lên, xuống;

2. Đảm bảo vệ sinh, an toàn cho hành khách;

3. Lối thoát hiểm dễ tìm, an toàn;

b) Nhóm tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử

4. Giữ gìn trật tự, an ninh, tôn trọng quy định chung;

5. Xếp hàng mua vé đúng quy định;

6. Trao đổi thông tin, tuân thủ hướng dẫn đầy đủ.

7. Đón, trả khách đúng nơi quy định

8. Không tranh giành khách, đón xe, trả khách không đúng quy định;

9. Không chất, chở đồ đạc, hàng hoá cẩu thả;

10. Không mua, bán hàng rong;

11. Không bày biện, ăn uống, ngủ nghỉ tuỳ tiện.

2.2.2.5. Nhóm tiêu chí về xây dựng MTVH khi tham gia giao thông

Các tiêu chí xây dựng MTVH khi tham gia giao thông là các tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống và quy tắc ứng xử. Nhóm tiêu chí này gồm 13 tiêu chí, cụ thể:

1. Tự giác chấp hành luật giao thông;

2. Có thái độ, hành vi ứng xử văn minh, thân thiện khi tham gia giao thông;

3. Cấp cứu người bị nạn, cung cấp thông tin về tai nạn giao thông tới cơ quan công an;

4. Đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy;

5. Đi đúng tốc độ, làn đường quy định;

6. Quan sát kỹ trước khi qua đường, chuyển hướng, chuyển làn. 7. Nhường nhịn khi có va chạm trên đường.

8. Không dừng, đỗ xe sai quy định;

9. Không lạng lách, phóng nhanh vượt ẩu;

10. Không lái xe khi đã uống rượu, bia;

11. Không chở quá số người quy định;

12. Không chở hàng hoá quá tải, quá khổ; 13. Không sử dụng điện thoại khi đang điều khiển phương tiện giao thông;

2.2.2.6. Khung tiêu chí về xây dựng MTVH tại khu vui chơi, giải trí

Các tiêu chí xây dựng MTVH khi tham gia giao thông là các tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống và quy tắc ứng xử. Nhóm tiêu chí này gồm 13 tiêu chí, cụ thể:

1. Mặc trang phục phù hợp;
2. Thể hiện tình cảm đúng mực;
3. Cung cấp, trao đổi thông tin, tuân thủ theo hướng dẫn;
4. Mua, bán hàng đúng nơi quy định;
5. Đóng góp, xây dựng, bảo vệ cảnh quan môi trường.

Không nên làm

1. Chen lấn, xô đẩy, gây rối;
2. Ăn uống, ngủ, nghỉ tuỳ tiện;
3. Tổ chức các hoạt động trái quy định;
4. Sử dụng đồ chơi kích động bạo lực gây nguy hiểm, độc hại;
5. Tranh giành khách, chèo kéo khách sử dụng dịch vụ;
6. Nâng giá hàng hoá và dịch vụ đối với khách.

(Chuyên đề này không có hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí)

CHUYÊN ĐỀ 6. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA CÔNG SỞ

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa công sở

1.1. Tổng quan môi trường văn hóa công sở

Môi trường văn hóa công sở

Văn hóa công sở (VHCS) hay MTVH công sở là những nội dung được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm hiện nay. Khái niệm công sở được nhắc đến khá nhiều khi chủ đề VHCS được các nhà quản lý rất quan tâm trong thời gian gần đây, đặc biệt là trước những yêu cầu và thách thức mới mà công cuộc cải cách hành chính đang phải đối mặt trong quá trình hội nhập. Công sở có thể được hiểu là "Một tổ chức thực hiện cơ chế điều hành, kiểm soát công việc hành chính, là nơi soạn thảo và xử lý các văn bản để thực hiện công vụ, đảm bảo thông tin cho hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước, nơi phối hợp hoạt động thực hiện một nhiệm vụ được nhà nước giao. Là nơi tiếp nhận đề nghị, yêu cầu khiếu nại của dân. Do đó, công sở là bộ phận hợp thành tất yếu của thiết chế bộ máy quản lý nhà nước"[29]. Công sở cũng có thể được hiểu theo nghĩa chung nhất là *Trụ sở làm việc của cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân*[30].

Khái niệm VHCS cũng được nhiều nhà nghiên cứu nêu ra. Theo Nguyễn Thị Thu Vân (2008): "VHCS được hiểu là hệ thống các giá trị, các quy tắc giao tiếp ứng xử, chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, các phương thức, cách thức quản lý gắn với việc tìm kiếm các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công sở, những đặc trưng riêng trong hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước nói chung và tại mỗi một công sở nói riêng"[31]. Đào Thị Ái Thi (2010) cho rằng: "VHCS là một dạng đặc thù của văn hóa xã hội bao gồm tổng thể các giá trị, chuẩn mực, vẻ đẹp và cách hành xử trong hoạt động công sở, mà các thành viên trong công sở cùng tiếp nhận để ứng xử với nhau trong nội bộ công sở và phục vụ cộng đồng với sự tác động của hệ thống quan hệ thứ bậc mang tính quyền lực và tính xã hội"[32]. Tổng quan lại, có thể nói VHCS là toàn bộ các giá trị vật chất và tinh thần được hình thành, gìn giữ và phát

---

[29] Học viện Hành chính (2009), Giáo trình kỹ thuật tổ chức công sở, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

[30] Báo cáo tổng hợp Đề tài Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa công sở. Bộ VHTT&DL

[31] Nguyễn Thị Thu Vân (2008), "Văn hóa công sở và giải pháp xây dựng văn hóa công sở", Quản lý nhà nước, (149).

[32] Đào Thị Ái Thi (2010), "Vai trò của văn hóa trong hoạt động công sở", Tạp chí Tổ chức nhà nước, (9).

triển trong quá trình tồn tại và hoạt động của công sở, tạo nên những giá trị chuẩn mực nhằm định hướng cho các quan hệ văn hóa, các hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của con người trong công sở.

Về khái niệm MTVH công sở, đến nay các thảo luận về chủ đề này còn chưa nhiều. Tuy nhiên, có thể thấy, MTVH công sở đề cập và có liên quan đến tổng thể các giá trị, quy tắc và thái độ được chấp nhận và thực hiện trong môi trường làm việc của một tổ chức. MTVH công sở không chỉ bao gồm các yếu tố vật chất như cảnh quan, cơ sở hạ tầng mà còn bao hàm các yếu tố tinh thần như giá trị nhân văn, đạo đức nghề nghiệp và phong cách giao tiếp của cán bộ, công chức. Báo cáo tổng hợp Đề tài Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa công sở của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa ra khái niệm MTVH công sở như sau: *MTVH công sở là tổng thể các điều kiện/thành tố văn hóa vật chất và tinh thần tồn tại tương đối ổn định trong một cơ quan, đơn vị cụ thể có ảnh hưởng, tác động tới các quan hệ văn hóa và các hoạt động văn hóa của con người*. Từ khái niệm này, có thể xác định cấu trúc của MTVHCS bao gồm các thành tố cơ bản là:

(1) Cảnh quan VHCS;

(2) Các giá trị văn hóa trong công sở;

(3) Các hoạt động văn hóa trong công sở;

(4) Các sản phẩm văn hóa trong công sở.

Có thể nói, MTVH công sở đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách văn hóa của mỗi cá nhân, góp phần tạo ra một môi trường làm việc tích cực, giảm thiểu xung đột và nâng cao hiệu quả công việc. Nó cũng là thước đo cho trình độ giao tiếp và ứng xử trong tổ chức, ảnh hưởng đến sự hài lòng và gắn bó của nhân viên. Xây dựng MTVH công sở lành mạnh và văn minh giúp tăng cường sự đoàn kết, khuyến khích sáng tạo và cải thiện chất lượng dịch vụ công, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của tổ chức.

Xây dựng môi trường văn hóa công sở:

Trên thực tế, xây dựng MTVH lành mạnh trong đó có xây dựng MTVH công sở là một chủ trương lớn của Đảng được đặt thành một trong 10 nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (năm 1998). Năm 2014, Đảng ta ban hành Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó có nội dung: "Mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, tổ chức phải là một MTVH lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống". Năm 2021, tư tưởng chỉ đạo xây dựng MTVH công sở tiếp tục được thể hiện rõ trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng (Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030) "Xây dựng MTVH một cách

toàn diện ở gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp để văn hóa thực sự là động lực, đột phá phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế". Như vậy, theo chủ trương của Đảng, xây dựng MTVH công sở là các chủ thể quản lý ở mỗi cơ quan, đơn vị phối hợp với tổ chức Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị, tổ chức xã hội chủ động triển khai các hoạt động văn hóa, tối ưu hóa mọi nguồn lực, điều kiện tại chỗ, nhằm mục đích kiến tạo MTVH công sở lành mạnh, cổ vũ cái tốt, cái đẹp, cái đúng, đẩy lùi cái ác, cái xấu, cái sai trái, hình thành nếp sống nhân ái, nghĩa tình, văn minh, thanh lịch, giàu tính nhân văn, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Trong phạm vi Đề tài Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa công sở, nhóm nghiên cứu đã nhận định, nếu xem MTVH công sở như là "tiểu môi trường văn hóa" trong phạm trù MTVH, thì xây dựng MTVH công sở chính là việc xây dựng MTVH ở đơn vị cơ sở cụ thể trong nhiệm vụ lớn xây dựng MTVH nhằm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Xây dựng MTVH trong công sở chính là việc thiết lập/tạo dựng nên những điều kiện văn hóa vật chất và tinh thần để mỗi cá nhân trong đó có thể tồn tại, giao tiếp, lao động, sáng tạo và phát triển. Xây dựng MTVH công sở là tạo dựng nền tảng cho sự hình thành "nhân cách văn hóa" của mỗi cá nhân - được coi là yếu tố cốt lõi của MTVH công sở. Một MTVH công sở lành mạnh sẽ giảm bớt được nguy cơ xung đột và tăng tính ổn định trong từng đơn vị, góp phần khơi dậy, thúc đẩy năng lực sáng tạo và trách nhiệm ở mỗi cán bộ công chức, viên chức và người lao động. Đó chính là cơ sở để tạo nên những giá trị/hiệu quả công việc và cả những hiệu ứng xã hội tích cực có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của mỗi cơ quan, đơn vị trong bối cảnh hiện nay. MTVH công sở trong tư cách là sản phẩm của hoạt động người đồng thời còn được coi là thước đo thể hiện trình độ giao tiếp và ứng xử, lao động và sáng tạo của mỗi cơ quan, đơn vị.

Ở góc độ khái quát, xây dựng MTVH công sở là việc thiết lập nên tổng thể các điều kiện/thành tố văn hóa vật chất và tinh thần trong một cơ quan, đơn vị cụ thể nhằm đảm bảo cho các quan hệ văn hóa và các hoạt động văn hóa của con người. Ở góc độ cụ thể, xây dựng MTVH công sở chính là việc tập trung xây dựng các thành tố cơ bản của MTVH công sở, liên quan đến các công việc chủ yếu sau:

(1) Triển khai các văn bản chỉ đạo, pháp lý của cấp trên và xây dựng các quy định, quy ước văn hóa liên quan đến xây dựng MTVH;

(2) Xây dựng các chuẩn mực văn hóa, thực chất là xây dựng nếp sống văn hóa trong việc ăn, ở, đi lại, học tập, quan hệ con người với con người, quan hệ con người với môi trường tự nhiên và xã hội;

(3) Xây dựng cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa, cảnh quan môi trường: xanh - sạch - đẹp - an toàn - lành mạnh - thân thiện;

(4) Tổ chức các sinh hoạt văn hóa, phong trào văn hóa, thể thao, học tập sáng tạo, nhân đạo, bảo vệ môi trường;

(5) Thiết lập các tổ chức tự quản, giám sát việc xây dựng đời sống văn hóa; chấn chỉnh các hành vi và hoạt động văn hóa lệch chuẩn trong MTVH công sở.

1.2. Đặc điểm môi trường văn hóa công sở

Dự trên các khái niệm về VHCS, MTVH công sở nêu trên, ta thấy có một số đặc điểm của MTVH công sở như sau:

(1) MTVH công sở là môi trường có tính chính thức và chuyên nghiệp: MTVH công sở thường được đặc trưng bởi tính chính thức và chuyên nghiệp, điều này có vai trò quan trọng trong việc duy trì một môi trường làm việc hiệu quả và nghiêm túc. Tính chính thức thể hiện qua các quy định rõ ràng về hành vi, quy tắc ứng xử và các quy trình làm việc. Những quy định này không chỉ giúp nhân viên hiểu rõ mong đợi của tổ chức mà còn tạo ra sự đồng nhất trong cách thức thực hiện công việc. Tính chuyên nghiệp trong MTVH công sở được thể hiện qua thái độ làm việc, kỹ năng giao tiếp và khả năng phối hợp giữa các cá nhân trong tổ chức. Một môi trường làm việc chuyên nghiệp khuyến khích nhân viên phát triển kỹ năng cá nhân, nâng cao năng lực chuyên môn và tạo điều kiện cho sự sáng tạo. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất công việc mà còn góp phần xây dựng hình ảnh tích cực cho tổ chức. Ngoài ra, MTVH công sở còn phải đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong các quy trình đánh giá, khen thưởng và xử lý các vấn đề phát sinh. Một môi trường văn hóa công sở lành mạnh sẽ giảm thiểu xung đột và tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững cho tổ chức. Sự kết hợp giữa tính chính thức và chuyên nghiệp không chỉ tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển cá nhân mà còn góp phần vào thành công chung của tổ chức

(2) Khuyến khích sự phát triển cá nhân: MTVH công sở thường chú trọng đến việc phát triển cá nhân thông qua các chương trình đào tạo liên tục. Điều này không chỉ giúp nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn tạo động lực cho nhân viên. Các tổ chức thường tổ chức các khóa học, hội thảo và chương trình đào tạo nhằm trang bị kiến thức mới, cập nhật xu hướng và công nghệ hiện đại.Việc khuyến khích sự phát triển cá nhân trong MTVH công sở còn thể hiện qua việc xây dựng lộ trình thăng tiến rõ ràng cho nhân viên. Điều này giúp họ nhận thức được cơ hội phát triển trong tổ chức, từ đó tăng cường cam kết và sự gắn bó với công việc. Các hoạt động như hướng dẫn và huấn luyện cũng được áp dụng để hỗ trợ cá nhân trong việc phát triển kỹ năng mềm và khả năng lãnh đạo.Hơn nữa, một MTVH công sở tích cực thường khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới. Nhân viên được khuyến khích đóng góp ý tưởng và tham gia vào các dự án cải tiến quy trình làm việc. Điều này không chỉ nâng cao hiệu suất công việc mà còn tạo ra một không khí làm việc tích cực, nơi mọi người cảm thấy giá trị của bản thân được công nhận và tôn trọng.

(3) *MTVH công sở thể hiện tinh thần đồng đội*: MTVH công sở khuyến khích sự hợp tác giữa các bộ phận và cá nhân, tạo ra một nền tảng vững chắc cho tinh thần đồng đội. Tinh thần đồng đội không chỉ giúp tăng cường hiệu quả công việc mà còn xây dựng một môi trường làm việc tích cực, nơi mọi người cảm thấy được hỗ trợ và động viên.Trong MTVH công sở, các tổ chức thường tổ chức các hoạt động nhóm, dự án chung và các sự kiện giao lưu nhằm thúc đẩy sự kết nối giữa các nhân viên. Những hoạt động này không chỉ giúp cải thiện mối quan hệ giữa các cá nhân mà còn tạo ra những cơ hội để họ học hỏi lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức. Sự hợp tác này đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định, từ đó nâng cao khả năng sáng tạo và đổi mới trong công việc.Ngoài ra, MTVH công sở còn thúc đẩy sự tôn trọng lẫn nhau và khuyến khích việc chia sẻ thành công. Khi nhân viên cảm thấy mình là một phần của một đội ngũ lớn hơn, họ sẽ có động lực hơn để cống hiến và đóng góp vào mục tiêu chung của tổ chức. Tinh thần đồng đội không chỉ tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả mà còn góp phần xây dựng văn hóa tổ chức bền vững

(4) MTVH công sở được xây dựng gắn với đạo đức nghề nghiệp: MTVH công sở được xây dựng gắn liền với đạo đức nghề nghiệp, điều này có vai trò then chốt trong việc đảm bảo mọi hoạt động diễn ra một cách minh bạch và công bằng. Các quy định về đạo đức nghề nghiệp không chỉ là những tiêu chuẩn hành vi mà còn là nền tảng để thiết lập niềm tin và sự tôn trọng giữa các thành viên trong tổ chức. Trong MTVH công sở, việc thực hiện các quy định đạo đức giúp tạo ra một không khí làm việc tích cực, nơi mà nhân viên cảm thấy an toàn và được khuyến khích để thể hiện bản thân. Điều này cũng góp phần ngăn chặn các hành vi tiêu cực như tham nhũng, gian lận hay phân biệt đối xử. Khi nhân viên tuân thủ các quy tắc đạo đức, họ không chỉ bảo vệ danh tiếng của tổ chức mà còn nâng cao hiệu quả công việc. Hơn nữa, một MTVH công sở mạnh mẽ về đạo đức nghề nghiệp sẽ khuyến khích sự phát triển bền vững của tổ chức. Nhân viên sẽ có xu hướng cống hiến hơn khi họ nhận thấy rằng giá trị và nỗ lực của mình được công nhận và đánh giá đúng mức. Từ đó, MTVH công sở không chỉ tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả mà còn xây dựng hình ảnh tích cực cho tổ chức trong mắt cộng đồng.

(5) MTVH công sở có sự đa dạng và bao trùm: MTVH công sở cần công nhận và đánh giá sự đa dạng trong đội ngũ nhân viên, điều này góp phần tạo ra một không gian làm việc bao trùm và thân thiện. Một MTVHCS phong phú về văn hóa, giới tính, độ tuổi và trình độ học vấn không chỉ làm phong phú thêm các quan điểm và ý tưởng mà còn thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới trong công việc.Khi một tổ chức xây dựng MTVH công sở bao trùm, mọi nhân viên đều cảm thấy được chấp nhận và có giá trị. Điều này giúp giảm thiểu cảm giác cô đơn và tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên, từ đó nâng cao tinh thần làm việc và hiệu suất. Các hoạt động như đào tạo đa dạng, các buổi giao lưu văn hóa và các chương trình hỗ trợ cá nhân sẽ tạo cơ

hội cho nhân viên thể hiện bản thân và phát triển kỹ năng.Hơn nữa, một MTVH công sở đa dạng còn giúp tổ chức phản ứng linh hoạt hơn với những thay đổi trong môi trường kinh doanh. Sự đa dạng trong tư duy và cách tiếp cận sẽ giúp tổ chức không ngừng cải tiến quy trình làm việc, đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách hiệu quả hơn. Tóm lại, sự đa dạng và bao trùm trong MTVH công sở không chỉ nâng cao giá trị cá nhân mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của tổ chức.

(6) MTVH công sở mang giá trị nhân văn: MTVH công sở không chỉ tập trung vào hiệu suất làm việc mà còn chú trọng đến phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Điều này thể hiện qua sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong tổ chức, tạo ra một không khí làm việc thân thiện và tích cực.Giá trị nhân văn trong MTVH công sở được thể hiện qua việc xây dựng các chương trình đào tạo và phát triển cá nhân, khuyến khích nhân viên tham gia vào các hoạt động nhóm và giao lưu. Những hoạt động này không chỉ giúp nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn tạo cơ hội cho nhân viên thể hiện bản thân và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với đồng nghiệp.Hơn nữa, MTVH công sở còn khuyến khích sự tôn trọng và thấu hiểu lẫn nhau. Khi mỗi cá nhân cảm thấy được công nhận và đánh giá cao, họ sẽ có động lực hơn để cống hiến cho tổ chức. Sự hỗ trợ lẫn nhau không chỉ giúp cải thiện hiệu suất công việc mà còn góp phần phát triển tinh thần đoàn kết và sự gắn bó giữa các thành viên.Tóm lại, giá trị nhân văn trong MTVH công sở không chỉ là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh mà còn là nền tảng cho sự phát triển bền vững của tổ chức.

(7) Tính linh hoạt và thích ứng: MTVH công sở cần có tính linh hoạt và khả năng thích ứng để đáp ứng nhanh chóng với những thay đổi của công nghệ và nhu cầu thị trường. Trong bối cảnh hiện đại, khi mà công nghệ phát triển nhanh chóng và thị trường liên tục biến động, MTVH công sở không thể giữ nguyên những quy tắc cứng nhắc mà phải mở cửa cho sự sáng tạo và đổi mới.Tính linh hoạt trong MTVH công sở thể hiện qua việc tổ chức thường xuyên cập nhật các quy trình làm việc, khuyến khích nhân viên tham gia vào việc cải tiến quy trình và áp dụng công nghệ mới. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất công việc mà còn tạo ra một môi trường làm việc năng động, nơi mọi người cảm thấy thoải mái khi đưa ra ý tưởng mới.Ngoài ra, MTVH công sở cũng cần xây dựng các chương trình đào tạo liên tục để nhân viên có thể nắm bắt kịp thời những thay đổi trong lĩnh vực chuyên môn của họ. Sự hỗ trợ từ lãnh đạo trong việc thử nghiệm các phương pháp làm việc mới cũng là yếu tố quan trọng giúp tổ chức thích ứng với những thách thức mới. Có thể nói, một MTVH công sở linh hoạt và thích ứng không chỉ nâng cao hiệu quả làm việc mà còn tạo ra một văn hóa tổ chức bền vững, thúc đẩy sự phát triển cá nhân và tập thể trong tổ chức.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa công sở

2.1. Nội dung Bộ tiêu chí

Bộ tiêu chí xây dựng MTVH công sở được đề xuất mang tính định hướng cho hoạt động này tại các công sở ở Việt Nam hiện nay. Bộ tiêu chí gồm các nhóm tiêu chí sau:

- Nhóm Tiêu chí về xây dựng cảnh quan văn hóa công sở
- Nhóm Tiêu chí về xây dựng giá trị văn hóa trong công sở
- Nhóm Tiêu chí về xây dựng, tổ chức các hoạt động văn hóa trong công sở
- Nhóm Tiêu chí về xây dựng các sản phẩm văn hóa trong công sở

Nội dung cụ thể của các nhóm tiêu chí như sau:

1. Nhóm Tiêu chí về xây dựng cảnh quan văn hóa công sở (04 tiêu chí)

(1) Tiêu chí về không gian chung của cơ quan. Tiêu chí này có 04 nội dung đánh giá gồm: (1). Xanh; (2). Sạch; (3). Đẹp; (4). An toàn. Tiêu chí này hướng dẫn việc trồng cây cảnh quan bên ngoài và trang trí phòng làm việc bằng cây xanh

(2) Tiêu chí cổng ra vào cơ quan: Tiêu chí này hướng dẫn việc thiết kế công cơ quan cần lưu ý đến các yếu tố và sự phù hợp về hình khối, màu sắc, sự tiện lợi, biển tên thể hiện ở cổng cơ quan

(3) Tiêu chí khu vực tiền sảnh cơ quan: Tiêu chí này hướng dẫn bố trí không gian kiến trúc tiền sảnh như các vị trí tượng đài, hồ nước, cột cờ…

(4) Tiêu chí về hệ thống trụ sở làm việc và trang thiết bị. Tiêu chí này có 04 nội dung đánh giá gồm:(1). Khoa học; (2). Hiện đại; (3). Gọn gàng, ngăn nắp; (4). Dễ nhận biết.

2. Nhóm Tiêu chí về xây dựng giá trị văn hóa trong công sở (05 tiêu chí)

(1) Tiêu chí về giá trị nguồn nhân lực. Tiêu chí có 05 nội dung đánh giá gồm:(1). Năng lực/trình độ, nghiệp vụ; (2). Sức khỏe; (3). Độ tuổi; (4). Giới tính; (5). Các tiêu chí đặc thù.

(2) Tiêu chí về nghi thức/nghi lễ. Nội dung đánh giá tiêu chí này là Mức độ coi trọng, quan tâm thực hành và gìn giữ các giá trị.

(3) Tiêu chí về các giá trị chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, lối sống

Tiêu chí này có một số khía cạnh về nội dung và đánh giá như sau:

(-) Quan hệ ứng xử giữa con người với môi trường tự nhiên. Nội dung đánh giá khía cạnh này gồm: (1). Sự tôn trọng, hòa hợp của con người với môi trường tự nhiên; (2). Mức độ cải biến môi trường tự nhiên.

(-) Quan hệ ứng xử giữa con người với con người/xã hội, bao gồm:

+ Quan hệ ứng xử giữa các thành viên trong công sở. Nội dung đánh giá gồm: (1). Tôn trọng; (2). Thẳng thắn; (3). Chân thành; (4) Dân chủ; (5). Vì lợi ích chung.

+ Quan hệ ứng xử với đối tác bên ngoài. Nội dung đánh giá gồm:(1). Tôn trọng, lịch sự; (2). Cạnh tranh lành mạnh, thiện chí hợp tác, trân trọng kết quả làm việc, quan tâm đến lợi ích trong mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức khác; (3). Sự đáp ứng, thỏa mãn kỳ vọng của các cơ quan, cá nhân bên ngoài công sở.

(-) Quan hệ ứng xử của con người với chính mình. Nội dung đánh giá gồm: (1). Mức độ nỗ lực; (2). Ý thức khẳng định bản lĩnh của các cá nhân trong cơ quan.

(-) Văn hóa y phục. Nội dung đánh giá gồm: (1). Gọn gàng; (2). Lịch sự; (3). Phù hợp (với nghề nghiệp, phong tục, công việc cụ thể; (3). Những tiêu chí riêng/sáng tạo hợp lý (quy định chuẩn mực về văn hóa ăn mặc trong công sở ở một số ngành nghề đặc thù).

(-) Đạo đức công vụ. Nội dung đánh giá: (1). Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; (2). Công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; (3). Khoa học, hợp lý, hợp pháp; (4). Đổi mới sáng tạo.

(-) Các giá trị dân chủ, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh. Nội dung đánh giá gồm: (1). Mức độ tôn trọng và đảm bảo về: Quyền lợi thực tiễn của mọi cá nhân gắn liền với nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể/cộng đồng/xã hội; (2). Sự phát triển tự do của mỗi cá nhân.

(-) Giá trị cộng hưởng giữa văn hóa chung của tổ chức và văn hóa của các cá nhân. Tiêu chí đánh giá: (1). Niềm tin; (2). Khát vọng cống hiến và được cống hiến; (3). Sự hài lòng, mức độ thỏa mãn của các thành viên trong đơn vị.

(4) Tiêu chí về các dạng thức tồn tại của thiết chế văn hóa trong công sở

(5) Tiêu chí về giá trị uy tín của cơ quan/đơn vị. Nội dung đánh giá tiêu chí gồm: (1). Mức độ ảnh hưởng của đơn vị; (2). Uy tín của đơn vị.

3. Nhóm Tiêu chí về xây dựng, tổ chức các hoạt động văn hóa trong công sở (02 tiêu chí)

(1) Các hoạt động sáng tạo văn hóa. Tiêu chí đánh giá nội dung này gồm: (1). Mức độ quan tâm của cơ chế, chính sách và các nguồn lực đảm bảo cho các hoạt động sáng tạo văn hóa; (2). Số lượng và chất lượng của các sản phẩm văn hóa (kết quả của các hoạt động sáng tạo văn hóa).

(2) Các hoạt động hưởng thụ văn hóa. Tiêu chí đánh giá nội dung này gồm: (1). Mức độ quan tâm của cơ chế, chính sách và các nguồn lực đảm bảo cho các hoạt

động hưởng thụ văn hóa; (2). Sự đa dạng và phong phú của các hoạt động hưởng thụ văn hóa.

(3) Các hoạt động đoàn thể. Tiêu chí đánh giá nội dung này gồm: (1). Mức độ quan tâm, tạo điều kiện về cơ chế, chính sách và các nguồn lực đảm bảo cho các hoạt động đoàn thể; (2). Số lượng và chất lượng của các hoạt động đoàn thể.

4. Nhóm Tiêu chí về xây dựng các sản phẩm văn hóa trong công sở (01 tiêu chí)

Nhóm này chỉ có 1 tiêu chí. Tiêu chí này gồm các tiêu chí đánh giá sau: (1). Sự phong phú và đa dạng của các sản phẩm văn hóa dưới nhiều loại hình/dạng thức; (2). Chất lượng của các sản phẩm văn hóa.

CHUYÊN ĐỀ 7: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRÊN MẠNG INTERNET

1.1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa trên mạng internet

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa trên mạng internet

Internet đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống xã hội hiện đại, đóng vai trò quan trọng trên nhiều phương diện. Với tư cách là một kho tàng tri thức khổng lồ, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và tìm kiếm thông tin, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động học tập, nghiên cứu và nâng cao trình độ. Đồng thời, nó đã cách mạng hóa phương thức giao tiếp và kết nối toàn cầu thông qua các nền tảng mạng xã hội, email và ứng dụng nhắn tin. Internet cũng mở ra nhiều cơ hội kinh doanh và việc làm mới, thúc đẩy sự phát triển của thương mại điện tử và các ngành nghề số, đồng thời đáp ứng nhu cầu giải trí đa dạng.

Việt Nam chính thức được kết nối với mạng Internet toàn cầu vào năm 1997, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc tiếp cận và phát triển công nghệ thông tin. Trong bối cảnh đó, không gian mạng đã phát triển thành một môi trường văn hóa (MTVH) đặc thù, nơi diễn ra các hoạt động giao tiếp, quan hệ và tương tác xã hội. Cộng đồng mạng tham gia vào các giao dịch và hoạt động văn hóa sôi động, thể hiện sáng tạo và hưởng thụ các sản phẩm văn hóa, phản ánh đầy đủ văn hóa cá nhân và nhóm. Các hành vi, diễn ngôn và biểu hiện văn hóa trên mạng có sức lan tỏa nhanh chóng, tác động mạnh mẽ đến xã hội, đặc biệt là giới trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích to lớn, Internet cũng đặt ra những thách thức về bảo mật thông tin và tác động tiêu cực tiềm ẩn như truyền bá các giá trị văn hóa lệch lạc, tạo môi trường cho tội phạm mạng phát triển. Hơn nữa, khái niệm MTVH truyền thống không hoàn toàn tương thích với "MTVH trên mạng Internet", đòi hỏi cần có cách tiếp cận mới để hiểu và định nghĩa MTVH trong bối cảnh kỹ thuật số, cũng như sự quản lý và kiểm soát phù hợp.

Tổng hợp quan điểm khác nhau của các nhà nghiên cứu đi trước cũng như dựa trên tình hình thực tiễn, đề tài Nghiên cứu xây dựng MTVH trên mạng internet đã đưa ra khái niệm sau: *Môi trường văn hóa trên mạng Internet là tổng thể các yếu tố vật chất và tinh thần trên không gian mạng tác động đến con người, chi phối mối quan hệ giữa họ với nhau, từ đó ảnh hưởng đến cá nhân và cộng đồng với vai trò vừa là sản phẩm vừa là chủ thể của văn hóa”.*

Liên quan đến khái niệm này, có một số khái niệm khác được dùng phổ biến trong việc nghiên cứu MTVH trên mạng internet như các khái niệm “mạng xã hội”

hay "cộng đồng mạng". Mạng xã hội được hiểu là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện trực tuyến (chat), chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của người sử dụng mạng. Còn Cộng đồng mạng (còn gọi là cộng đồng trực tuyến, cộng đồng Internet) là một cộng đồng có các thành viên tương tác với nhau chủ yếu thông qua Internet. Trong cộng đồng này có thể diễn ra các tương tác xã hội giữa những người thuộc các nhóm xã hội, dân tộc, vùng miền, tôn giáo và các nền văn hóa khác nhau trên toàn thế giới.

Có thể nói, khái niệm MTVH trên mạng Internet ngày càng được phổ biến, tuy nhiên nó khác so với khái niệm MTVH truyền thống và bao gồm các thành tố chính như:

- *Sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa*: Bao gồm các nội dung văn hóa số như âm nhạc trực tuyến, phim ảnh, trò chơi điện tử, và các hoạt động văn hóa khác.
- *Đạo đức, lối sống và văn hóa ứng xử*: Thể hiện qua cách người dùng tương tác và giao tiếp trên mạng.
- *Giá trị văn hóa*: Bao gồm cả giá trị truyền thống và đương đại được thể hiện qua các nội dung số.
- *Yếu tố kỹ thuật - công nghệ, thiết kế, thẩm mỹ:* Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số hỗ trợ cho việc sáng tạo và tiêu thụ nội dung văn hóa

Trên thế giới, nghiên cứu về MTVH đã được thực hiện từ nhiều góc độ khác nhau. Các nghiên cứu này thường tập trung vào việc phân tích các khía cạnh văn hóa, xã hội và tâm lý của con người trong môi trường số. Ở Việt Nam, mặc dù Internet đã phát triển mạnh mẽ, nhưng các nghiên cứu về MTVH trên mạng vẫn còn hạn chế và chủ yếu tập trung vào các hiện tượng cụ thể như báo chí mạng, văn học mạng, nghệ thuật trên mạng và trò chơi trực tuyến

1.2. Xây dựng môi trường văn hóa trên mạng internet

Đề tài nghiên cứu "Luận cứ khoa học về xây dựng môi trường văn hóa" do PGS.TS Bùi Hoài Sơn làm chủ nhiệm đã xác định khung cơ sở lý luận chung cho cả Chương trình "Nghiên cứu xây dựng MTVH đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" và xác định 4 nội dung chính trong xây dựng MTVH bao gồm:

- Bảo tồn và phát huy giá trị của phong tục, tập quán;

- Xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử;

- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa:

- Xây dựng các thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa[4].

Do mạng Internet là một không gian ảo, đặc thù, hoàn toàn khác với không gian thực, đề tài có những vận dụng linh hoạt vào đối tượng nghiên cứu của mình.

Trước hết, công việc xây dựng MTVH trên mạng Internet sẽ không thể thành công nếu chỉ chú trọng đến các *hoạt động xây dựng* mà không quan tâm đúng mức đến các nhân tố khác quyết định quá trình xây dựng như: *chủ thể xây dựng, cơ chế xây dựng.* Do vậy, các nội dung của xây dựng MTVH phải rộng hơn các thành tố cấu thành MTVH.

Kết nối với cấu trúc của MTVH như đã nêu ở trên, đề tài thay nhiệm vụ "xây dựng thiết chế văn hóa" thành "hoàn thiện thể chế và công tác quản lý"; còn nhiệm vụ "xây dựng cảnh quan văn hóa" được thay bằng "tạo dựng các yếu tố kỹ thuật - công nghệ, thiết kế, thẩm mỹ".

Bên cạnh đó, đề tài cũng bổ sung, mở rộng thêm một số nội dung khác. Chẳng hạn, nếu chỉ "bảo tồn và phát huy giá trị của phong tục, tập quán" sẽ là chưa đủ đối với đời sống văn hóa phong phú hiện nay trên mạng Internet, mà phải là "xây dựng các giá trị văn hóa" nói chung, bao gồm cả các giá trị truyền thống của phong tục, tập quán lẫn các giá trị đương đại. Nên thay "quy tắc ứng xử" bằng "văn hóa ứng xử" vì "quy tắc ứng xử" có nội hàm hẹp hơn, thiên về các quy định, nguyên tắc làm rõ trách nhiệm và cách hành xử trong một tổ chức hoặc không gian nào đó, còn "văn hóa ứng xử" có nội hàm rộng hơn, bao gồm cả nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử, phản ánh triết lý sống, lối sống, lối suy nghĩ trong mối quan hệ của con người với xã hội, tự nhiên và bản thân,... Vì thế, đề tài xác định, những nội dung chính của việc xây dựng MTVH trên mạng Internet bao gồm:

1) Hoàn thiện thể chế và công tác quản lý liên quan đến xây dựng MTVH trên mạng Internet;

2) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động văn hóa trên mạng Internet;

3) Xây dựng đạo đức, lối sống và văn hóa ứng xử trên mạng Internet;

4) Xây dựng các giá trị văn hóa trên mạng Internet;

5) Tạo dựng các yếu tố kỹ thuật - công nghệ, thiết kế, thẩm mỹ phù hợp.

---

[4] Bùi Hoài Sơn chủ biên (2022), *Xây dựng môi trường văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, tr. 38.

1.3. Đặc điểm của xây dựng môi trường văn hóa trên mạng internet

Do là một MTVH đặc thù, không giống với các MTVH truyền thống trong thực tế nên xây dựng MTVH trên không gian mạng có những đặc điểm rất riêng.

Thứ nhất, MTVH trên mạng Internet là một MTVH mang tính "mở", không bị giới hạn về không gian, biên giới. Nếu các MTVH trong cuộc đời thực thường chỉ khuôn lại trong phạm vi một cộng đồng, một không gian, quy mô tương đối nhỏ hẹp, thuần nhất, gần gũi như môi trường gia đình, môi trường nhà trường, công sở, làng xã, doanh nghiệp..., thì MTVH trên mạng Internet không bị giới hạn về phạm vi, biên giới. Điều đó giúp thu hẹp khoảng cách giữa các cá nhân, cộng đồng, quốc gia và dân tộc.

Tính mở còn thể hiện ở sự cởi mở, không hạn chế, giới hạn trong kết nối, giao tiếp. Các liên kết rất dễ dàng và trực tiếp, không qua các khâu trung gian, do vậy tạo điều kiện mở rộng vô biên các mối quan hệ xã hội và mạng lưới xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng tiềm ẩn những nguy cơ rất phức tạp, khó kiểm soát trong các mối quan hệ thông qua môi trường mạng.

Thứ hai, MTVH trên mạng Internet là một môi trường mang tính "ảo" cao. Các giao tiếp, kết nối trên môi trường mạng chủ yếu là gián tiếp, không "mặt đối mặt" trực tiếp (face to face) như ngoài đời thực, do vậy tạo nên tính "ảo" của một thế giới ảo. Mọi người đều là "chủ thể ảo" nên có thể tạo nên sự "bình đẳng ảo". Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, dù các giao tiếp là ảo, cộng đồng cũng ảo, song các tác động và hậu quả của nó thì vẫn luôn là thật.

Thứ ba, là môi trường có tính đa dạng, đa chủ thể tạo nên tính đa nguyên, bình đẳng trong quan điểm, tiếng nói. Các đối tượng tham gia cộng đồng mạng rất đa dạng, đa thành phần gồm nhiều trình độ, lứa tuổi, xuất thân, chính kiến, quan điểm khác nhau cả ở trong và ngoài nước, nên khi phản hồi, tương tác trên các diễn đàn, mạng xã hội sẽ dễ dàng thể hiện các tiếng nói, quan điểm khác nhau, tạo nên tính dân chủ trong đánh giá, bình luận thông tin.

Sự bình đẳng trong tiếp nhận và xử lý thông tin góp phần phát huy quyền tự do thông tin, tự do ngôn luận, tự do tư tưởng. Tuy nhiên bên cạnh đó, cũng tiềm ẩn những nguy cơ nhiễu loạn thông tin, thao túng tâm lý, dẫn dắt dư luận, các quan điểm phiến diện, sai lạc, thậm chí là cực đoan hoành hành.

Thứ tư, là môi trường thuận lợi cho sự sáng tạo và hưởng thụ văn hóa. Không gian mạng là môi trường vô cùng thuận lợi để mọi cá nhân thể hiện, phô diễn và khẳng định tài năng, thiên hướng. Rất nhiều ca sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ, nhà làm phim, nhiếp ảnh gia, nhà văn trẻ được phát hiện và thành danh nhờ không gian mạng. Môi trường mạng cũng là không gian tiện lợi cho công chúng thưởng thức,

tìm kiếm, thụ hưởng các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật đa dạng, phong phú với giá thành rất rẻ và phương thức thuận tiện. Do vậy, MTVH trên mạng Internet đang ngày cành chiếm ưu thế trong việc phổ biến, lưu hành, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động văn hóa, từ phim ảnh, ca nhạc, sân khấu, mỹ thuật, nhiếp ảnh đến thiết kế, thời trang và các sự kiện văn hóa, nghệ thuật.

Thứ năm, có sức tác động mạnh mẽ, trực tiếp, liên tục tới cá nhân và cộng đồng. Nếu các MTVH trong gia đình, nhà trường, công sở, cộng đồng... gặp một số rào cản, khó khăn nhất định trong việc tác động tới các cá nhân và tập thể, thì trong MTVH trên mạng, các cá nhân, nhóm người được chủ động lựa chọn các mối quan hệ, nhóm sở thích, món ăn tinh thần, các thông tin và chủ đề đáng quan tâm, nên sự tác động là rất trực tiếp, thường trực, hàng ngày hàng giờ, làm thay đổi một cách âm thầm nhưng mạnh mẽ nhận thức và hành vi của con người. Do vậy, so với các môi trường khác, MTVH trên mạng Internet đang ngày càng chiếm ưu thế trong việc tác động tới thị hiếu, thẩm mỹ, tư tưởng, lối sống, nhân cách con người.

Thứ sáu, MTVH trên mạng Internet là một môi trường có tính liên kết lỏng lẻo. Các mối quan hệ, giao tiếp, tương tác trên mạng có tính gắn kết thấp. Các thành viên gia nhập hội, nhóm, câu lạc bộ, diễn đàn hoặc rời bỏ rất dễ dàng, tự do, vì thế không có tính gắn kết, ràng buộc chặt chẽ và lâu bền như các liên kết ngoài đời thực.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trên mạng internet

2.1. Căn cứ xác định Bộ tiêu chí xây dựng MTVH trên mạng Internet

- *Thứ nhất*, Bộ tiêu chí được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận về MTVH, xây dựng MTVH, xây dựng MTVH trên mạng Internet được đúc kết, chắt lọc từ các công trình nghiên cứu đi trước ở trong nước và nước ngoài liên quan, đặc biệt là từ khung lý luận chung của Chương trình nghiên cứu được xác định tại đề tài do PGS.TS Bùi Hoài Sơn làm chủ nhiệm, trong đó xác định khung tiêu chí chung về xây dựng MTVH bao gồm:

+ Nhóm tiêu chí về phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa;

+ Nhóm tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử;

+ Nhóm tiêu chí về bảo tồn và phát huy giá trị phong tục, tập quán;

+ Nhóm tiêu chí về xây dựng thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa.

- *Thứ hai*, căn cứ trên tình hình thực tiễn xây dựng MTVH trên mạng Internet ở Việt Nam những năm qua với tất cả những thành công cũng như hạn chế, những mặt được và chưa được như đã phân tích, đánh giá trong chương 2, để Bộ tiêu chí này có thể bao quát được các nội dung chính, quan trọng nhất của việc xây dựng

MTVH trên mạng Internet.

- *Thứ ba*, tham khảo, học hỏi bài học kinh nghiệm từ một số quốc gia đã thành công trong việc quản lý và xây dựng MTVH trên mạng Internet với những gợi mở hữu ích cho Việt Nam.

- *Thứ tư*, bám sát quan điểm, định hướng của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là từ hai Nghị quyết chuyên đề về văn hóa của Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Hội nghị Trung ương 9 khóa XI và các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII.

- *Thứ năm*, tham khảo ý kiến tư vấn của các chuyên gia có kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu văn hóa, quản lý văn hóa, quản lý thông tin và truyền thông đối với bộ khung của tiêu chí cũng như nội dung từng tiêu chí.

- *Thứ sáu*, tham khảo, kế thừa có chọn lọc, điều chỉnh, bổ sung từ các Bộ tiêu chí, Bộ chỉ tiêu, Tiêu chuẩn, Bộ quy tắc ứng xử đã ban hành có liên quan như:

+ *Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam* gồm 158 chỉ tiêu, trong đó có các chỉ tiêu về văn hóa (Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dựa trên 17 mục tiêu chung, 115 mục tiêu cụ thể của Việt Nam quy định tại Quyết định số 622/QĐ-TTg, xây dựng theo yêu cầu chung về "Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững toàn cầu" của Liên hợp quốc).

+ *Khung tiêu chí chung về xây dựng MTVH trong lĩnh vực văn hóa* của đề tài đề tài cấp Bộ "Luận cứ khoa học về xây dựng MTVH" do PGS.TS. Bùi Hoài Sơn làm chủ nhiệm, xác lập cơ sở lý luận chung cho Chương trình KH-CN cấp Bộ "Nghiên cứu xây dựng MTVH đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" mà đề tài này là một đề tài nhánh[1].

+ *Bộ tiêu chí đánh giá Gia đình văn hóa* (Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ) gồm 3 nhóm nội dung lớn và 24 tiêu chí cụ thể.

+ *Bộ tiêu chí đánh giá Khu dân cư văn hóa* (Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ) gồm 5 nội dung lớn và 27 tiêu chí cụ thể, v.v…

+ *Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội* (Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

+ *Quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật* (Quyết định số 3196/QĐ-BVHTTDL ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và

---

[1] Đã công bố thành sách "Xây dựng môi trường văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Bùi Hoài Sơn (chủ biên), Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2022, tr. 233-235.

Du lịch).

+ *Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam* (Quyết định số 06/QĐ-HH của Chủ tịch Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam) với 5 nhóm tiêu chí lớn, 19 tiêu chí cụ thể.

+ *Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình* (Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

+ Một số Bộ tiêu chí của các địa phương như Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030, v.v...

Từ những căn cứ nêu trên và do mạng Internet là một MTVH đặc biệt, hoàn toàn khác với MTVH ngoài đời thực, nên vận dụng sáng tạo vào MTVH trên mạng Internet, chúng tôi xác định có 5 nhóm tiêu chí xây dựng MTVH trên mạng Internet như sau:

+ Nhóm tiêu chí về hoàn thiện thể chế và công tác quản lý

+ Nhóm tiêu chí về phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa;

+ Nhóm tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử;

+ Nhóm tiêu chí về xây dựng các giá trị văn hóa;

+ Nhóm tiêu chí về tạo dựng các yếu tố công nghệ - kỹ thuật, thiết kế, thẩm mỹ.

2.2. Nội dung Bộ tiêu chí

BỘ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRÊN MẠNG INTERNET

I. ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Nhóm tiêu chí 1. Hoàn thiện thể chế và công tác quản lý (20 điểm)

1. Có hệ thống văn bản quản lý liên quan đến xây dựng MTVH trên mạng Internet phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn (5 điểm).

2. Có cơ chế kiểm soát, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực thi hệ thống văn bản quản lý liên quan (5 điểm).

3. Có cơ chế phối hợp hiệu quả với các nhà cung cấp dịch vụ mạng nước ngoài trong việc ngăn chặn, gỡ bỏ, xử lý các vi phạm (5 điểm).

4. Đội ngũ nhân lực có chuyên môn và năng lực phù hợp, có kỹ năng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 2. Phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa (20 điểm)

5. Có cơ chế, chính sách phù hợp để phát huy tốt năng lực sáng tạo của các chủ thể văn hóa (5 điểm).

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất, lưu hành, phổ biến, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa trên mạng Internet (5 điểm).

7. Có chính sách động viên, tôn vinh, khen thưởng các tác phẩm, chương trình nghệ thuật đạt hiệu ứng xã hội cao trên mạng Internet (5 điểm).

8. Tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo nhu cầu hưởng thụ, tiêu dùng văn hóa của nhân dân trên mạng Internet (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 3. Xây dựng đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử (20 điểm)

9. Ban hành và thực thi các nội quy, quy tắc ứng xử của cơ quan, đơn vị liên quan đến xây dựng đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trên mạng Internet (5 điểm).

10. Phản hồi và xử lý nhanh chóng các vụ việc liên quan đến đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trên mạng Internet thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan (10 điểm).

11. Thông báo và phối hợp kịp thời với các cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết những vụ việc liên quan đến đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trên mạng Internet ngoài phạm vi thẩm quyền của cơ quan (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 4. Xây dựng các giá trị văn hóa (20 điểm)

12. Có chính sách tôn vinh, khen thưởng kịp thời gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, lan tỏa những giá trị văn hóa tốt đẹp trên mạng Internet (10 điểm).

13. Phản hồi và xử lý nhanh chóng các hành vi, biểu hiện đi ngược lại những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan (5 điểm).

14. Kịp thời thông báo và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi, biểu hiện đi ngược lại thuần phong, mỹ tục, những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc ngoài phạm vi thẩm quyền của cơ quan (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 5. Tạo dựng các yếu tố kỹ thuật - công nghệ, thiết kế, thẩm mỹ (20 điểm)

15. Có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phát triển của Internet (5 điểm).

16. Có các giải pháp công nghệ, biện pháp kỹ thuật đủ sức xử lý, ngăn chặn các vi phạm pháp luật trên mạng Internet (5 điểm).

17. Các phương tiện, công cụ giao dịch trên mạng Internet có thiết kế phù hợp, hiện đại, thuận tiện cho việc tra cứu, liên hệ, giao dịch của tổ chức và cá nhân (5 điểm).

18. Các website, cổng thông tin điện tử, trang tin điện tử của cơ quan đảm bảo yêu cầu về hình thức và thẩm mỹ (5 điểm).

II. ĐỐI VỚI CHỦ THỂ SÁNG TẠO VÀ PHỔ BIẾN NỘI DUNG TRÊN MẠNG INTERNET

Nhóm tiêu chí 1. Hoàn thiện thể chế và công tác quản lý (20 điểm)

1. Thực thi nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến mạng Internet (5 điểm).

2. Tuân thủ các quy định, hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng nước ngoài (5 điểm).

3. Thực hiện tốt các biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng và bảo vệ thông tin cá nhân (5 điểm).

4. Nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ mạng khi tài khoản bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 2. Phát triển sản phẩm và hoạt động văn hóa (20 điểm)

5. Có các sản phẩm, sự kiện, hoạt động văn hóa có chất lượng tốt, tác động tích cực tới người sử dụng mạng (5 điểm).

6. Không phổ biến, quảng bá các sản phẩm văn hóa độc hại, hoạt động văn hóa có ảnh hưởng tiêu cực đến người sử dụng (5 điểm).

7. Thực hiện nghiêm túc quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền tác giả và quyền liên quan trên không gian mạng (5 điểm)

8. Có thái độ hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền khi xử lý các nội dung vi phạm pháp luật trên mạng Internet (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 3. Xây dựng đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử (20 điểm)

9. Có hành vi, thái độ, hoạt động góp phần xây dựng đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội trên mạng Internet (5 điểm).

10. Có biểu hiện phù hợp, lành mạnh về lối sống trên không gian mạng Internet (5 điểm).

11. Có văn hóa ứng xử phù hợp, văn minh, tiến bộ trên mạng Internet (5 điểm).

12. Có tinh thần ủng hộ, cổ vũ các biểu hiện tốt đẹp và phê phán, phản bác các biểu hiện tiêu cực về đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trên không gian mạng (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 4. Xây dựng các giá trị văn hóa (20 điểm)

13. Có thái độ, hành vi, sự thể hiện bản thân phù hợp với các giá trị văn hóa của dân tộc (5 điểm).

14. Có tinh thần lan tỏa, cổ xúy, ủng hộ các giá trị văn hóa tốt đẹp trên mạng Internet (5 điểm).

15. Có ý thức đấu tranh, phê phán các biểu hiện sai trái đi ngược lại những giá trị văn hóa của dân tộc, chuẩn mực của cộng đồng trên mạng Internet (5 điểm).

16. Tích cực chia sẻ, lan tỏa những thông tin, hình ảnh, nội dung tích cực, truyền cảm hứng trong việc xây dựng và củng cố các giá trị văn hóa trên mạng Internet (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 5. Tạo dựng các yếu tố kỹ thuật - công nghệ, thiết kế, thẩm mỹ (20 điểm)

17. Ứng dụng kịp thời các thành tựu của khoa học, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động sáng tạo và phổ biến sáng tạo trên mạng Internet (10 điểm).

18. Có thiết kế sinh động, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người sử dụng đồng thời phù hợp về mặt văn hóa (5 điểm).

19. Các yếu tố thẩm mỹ có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại (5 điểm).

III. ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ MẠNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH TRÊN MẠNG

Nhóm tiêu chí 1. Hoàn thiện thể chế và công tác quản lý (20 điểm)

1. Tìm hiểu và tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế liên quan đến mạng Internet (10 điểm).

2. Sử dụng thông tin thật của cá nhân, tổ chức khi đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền. Công bố rõ ràng các điều khoản cung cấp, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ; quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của nhà cung cấp và người sử dụng (5 điểm).

3. Tuân thủ quyền bảo vệ thông tin của người sử dụng dịch vụ, không thu thập, cung cấp thông tin của người sử dụng cho bên thứ ba khi chưa được sự cho phép (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 2. Phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa (20 điểm)

4. Cung cấp, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động văn hóa có chất lượng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và hưởng thụ văn hóa lành mạnh của người sử dụng (5 điểm).

5. Không kinh doanh hàng giả, hàng nhái, tiến hành dịch vụ lừa đảo, quảng cáo sai sự thật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người tiêu dùng (5 điểm).

6. Có thái độ hợp tác với các cơ quan chức năng trong việc xử lý, ngăn chặn, loại bỏ các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa có sai phạm (5 điểm).

7. Có các hoạt động quan hệ công chúng, phát triển khán giả, giáo dục nghệ thuật phù hợp (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 3. Xây dựng đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử (20 điểm)

8. Có sự quan tâm đến giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ văn hóa (10 điểm).

9. Không cung cấp, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ văn hóa có tác động tiêu cực đến đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử của người tiêu dùng (5 điểm).

10. Ban hành và thực thi Bộ quy tắc ứng xử đối với đối tác, khách hàng, cơ quan quản lý trên không gian mạng (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 4. Xây dựng các giá trị văn hóa (20 điểm)

11. Chú trọng cung cấp, kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ văn hóa hàm chứa nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp (10 điểm)

12. Không cung cấp, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ văn hóa có ảnh hưởng tiêu cực đến việc xây dựng các giá trị văn hóa đối với người tiêu dùng (5 điểm).

13. Có tinh thần hợp tác với các cơ quan chức năng trong việc xử lý, ngăn chặn, loại bỏ các sản phẩm và dịch vụ văn hóa có tác động tiêu cực đến việc xây dựng các giá trị văn hóa (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 5. Tạo dựng các yếu tố kỹ thuật - công nghệ, thiết kế, thẩm mỹ (20 điểm)

14. Ứng dụng kịp thời các thành tựu của khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh, góp phần xây dựng văn hóa kinh doanh trên môi trường mạng Internet (10 điểm).

15. Thiết kế các sản phẩm và dịch vụ văn hóa phù hợp với thị hiếu, thẩm mỹ của người tiêu dùng Việt Nam. Không sử dụng hình ảnh, biểu đạt phản cảm, trái thuần phong mỹ tục của dân tộc (5 điểm).

16. Các yếu tố mỹ thuật tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn chung của quốc tế về đạo đức và giáo dục (5 điểm).

IV. ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG MẠNG INTERNET

Nhóm tiêu chí 1. Hoàn thiện thể chế và công tác quản lý (20 điểm)

1. Thực thi nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến mạng Internet. Tìm hiểu và tuân thủ các quy định và điều khoản hướng dẫn sử dụng của các nhà cung cấp dịch vụ mạng nước ngoài (5 điểm).

2. Sử dụng thông tin thật của cá nhân khi đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ mạng, giúp xác thực tên hiệu, địa chỉ mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng (5 điểm).

3. Có biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng. Kịp thời thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (5 điểm).

4. Hướng dẫn con cái, người thân trong gia đình sử dụng mạng Internet an toàn, lành mạnh (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 2. Phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa (20 điểm)

5. Lựa chọn tiêu dùng, hưởng thụ các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa có chất lượng cả về nội dung và hình thức biểu đạt, góp phần khuyến khích các sáng tạo văn hóa lành mạnh (5 điểm).

6. Không ủng hộ, cổ xúy những sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa có nội dung độc hại, kích động bạo lực, hận thù, chia rẽ dân tộc, tôn giáo, phân biệt vùng miền, giới tính, tộc người (5 điểm).

7. Vận động con cái, người thân, bạn bè, đồng nghiệp tiêu dùng và hưởng thụ các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa có chất lượng cao, hiệu ứng xã hội tốt (5 điểm).

8. Kịp thời báo cáo về các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa vi phạm bản quyền, vi phạm pháp luật tới các cơ quan chức năng (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 3. Xây dựng đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử

9. Có thái độ, hành vi, cách ứng xử trên mạng Internet phù hợp với đạo đức, lối sống, chuẩn mực văn hóa của dân tộc. Không sử dụng ngôn ngữ thô tục, phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục.

10. Tích cực chia sẻ, lan tỏa trên mạng những thông tin, nội dung, biểu hiện văn hóa tốt đẹp, có tác động tốt tới đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử của con người (10 điểm).

11. Phê phán, tẩy chay, phản bác những thông tin, nội dung, biểu hiện vô văn hóa, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử của xã hội (5 điểm).

12. Hướng dẫn, hỗ trợ con cái, người thân trong gia đình tìm hiểu, thưởng thức các tác phẩm, chương trình văn hóa có tác dụng tốt đối với đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 4. Xây dựng các giá trị văn hóa

13. Quảng bá, lan tỏa những thông tin, hình ảnh, nội dung tích cực về đất nước, con người Việt Nam, góp phần xây dựng và củng cố các giá trị văn hóa (5 điểm).

14. Không tung tin giả, sai sự thật, đăng tải những hình ảnh, biểu hiện phản cảm, ảnh hưởng xấu đến việc xây dựng các giá trị văn hóa trên không gian mạng (5 điểm).

15. Khuyến khích, cổ vũ, ủng hộ các tác giả, tác phẩm, hoạt động văn hóa hướng con người tới các giá trị cao đẹp (5 điểm).

16. Phê phán, đả phá những biểu hiện lệch chuẩn, phản giá trị, đi ngược lại những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc (5 điểm).

Nhóm tiêu chí 5. Tạo dựng các yếu tố kỹ thuật - công nghệ, thiết kế, thẩm mỹ (20 điểm)

17. Trang bị các kiến thức, hiểu biết về công nghệ thông tin; có kỹ năng tự bảo vệ trên môi trường mạng (10 điểm)

18. Ủng hộ, khuyến khích những sản phẩm, trang mạng được thiết kế đẹp mắt, hấp dẫn, sinh động, phù hợp với thị hiếu, thẩm mỹ con người Việt Nam (5 điểm)

19. Trao đổi, góp ý, thể hiện thái độ trước những thiết kế phản cảm, lai căng, thiếu thẩm mỹ (5 điểm).

4.4.2. Cách thức đánh giá, đo lường của Bộ tiêu chí

Thang điểm tối đa làm căn cứ đánh giá việc xây dựng MTVH trên mạng Internet là 100 điểm, dàn đều thành trọng số cho từng tiêu chí (như số điểm ghi trong ngoặc đối với từng tiêu chí đã nêu ở trên).

Cách tính điểm của Bộ tiêu chí được xét theo các mức như sau:

- *Rất tốt*: Đạt tổng số điểm từ các tiêu chí ở mức từ 90 -100 điểm.

- *Tốt*: Đạt tổng số điểm từ các tiêu chí ở mức 70 đến 89 điểm.

- *Trung bình* (Đạt yêu cầu): Đạt tổng số điểm từ các tiêu chí ở mức từ 50 - 69 điểm.

- *Kém*: Đạt tổng số điểm từ các tiêu chí ở mức từ 40 - 49 điểm.

- *Rất kém*: Đạt tổng số điểm từ các tiêu chí ở mức dưới 40 điểm.

CHUYÊN ĐỀ 8. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG DOANH NGHIỆP

1. Tổng quan và đặc điểm của môi trường văn hóa trong doanh nghiệp

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa trong doanh nghiệp

Môi trường văn hóa (MTVH) trong doanh nghiệp (DN) là tổng thể hữu cơ các thành tố văn hóa vật thể và phi vật thể bao quanh các chủ thể văn hóa và tác động đến hoạt động của các chủ thể văn hoá trong DN.

Xây dựng MTVH trong DN là quá trình tìm tòi, sáng tạo, định hình các thành tố cấu thành nên MTVH bao quanh các chủ thể văn hóa và tác động đến hoạt động của các chủ thể văn hóa trong DN.

MTVH trong DN là các yếu tố văn hóa bao quanh và chi phối hoạt động của DN. Trong một tổ chức DN, nó song hành với các môi trường vật chất và môi trường công nghệ, tác động trực tiếp và thường xuyên tới quá trình hoạt động của DN. Xây dựng và phát triển một MTVH trong DN tích cực, hài hòa và lành mạnh sẽ mang lại cho DN những lợi ích sau:

Tạo bản sắc, phong cách riêng của doanh nghiệp, tạo sự ổn định, bền vững của doanh nghiệp. Các yếu tố của MTVH DN như: Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, quan điểm kinh doanh, các chính sách, các tập tục, lễ nghi, thói quen, cách ứng xử giữa cấp trên và cấp dưới, giữa đồng nghiệp với nhau, giữa công ty và các đối tác, cách thiết kế văn phòng, logo, đồng phục, cách thức giao tiếp… đã tạo nên phong cách riêng biệt của từng DN, phân biệt DN này với DN khác. Phong cách đó đóng vai trò như không khí và nước đối với DN, có ảnh hưởng rất lớn đối với DN. Phong cách và bản sắc riêng của DN được bảo tồn, được di truyền tạo khả năng phát triển ổn định, bền vững của DN. MTVH của DN có tác động lớn đến tinh thần, thái độ, mục tiêu làm việc của các thành viên và việc sử dụng đội ngũ lao động của DN; giúp cho DN trở thành một cộng đồng làm việc trên tinh thần hợp tác, tin cậy, gắn bó, thân thiện và tiến thủ. Từ đó giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh được tốt hơn, giúp DN có thể đứng vững trên thị trường.

Tạo môi trường làm việc đoàn kết, hiệu quả, thân thiện và tác phong làm việc tích cực, chuyên nghiệp, nâng cao sự thỏa mãn công việc của nhân viên. Khi DN tạo dựng được môi trường làm việc thoải mái, lành mạnh với các mối quan hệ tốt đẹp và chế độ đãi ngộ hợp lý thì người lao động trong DN đó cảm thấy phấn khởi, hăng hái lao động và muốn gắn bó lâu dài với DN, họ tự hào vì mình là thành viên của DN, muốn cống hiến sức lực cho DN và đây chính là những nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của DN. Thực tế đã cho thấy ở những nơi MTVH DN được chú trọng phát triển thì tác phong làm việc của cán bộ nhân viên khá tích cực, năng động, chuyên nghiệp, họ có ý thức trách nhiệm với công việc, gắn bó với tổ chức. Điều này

khác hẳn với những DN mà vấn đề của MTVH DN còn chưa được chú trọng. Do đó, nếu hình thành được MTVH mà lãnh đạo và cán bộ nhân viên có sự giao tiếp cởi mở, mọi người đều được tôn trọng và có cơ hội thể hiện mình thì sẽ góp phần đem lại mức độ thỏa mãn công việc cao trong nhân viên.

Một điều không thể phủ nhận, nếu môi trường văn hoá của công ty không lành mạnh, không tích cực sẽ ảnh hưởng xấu đến tâm lý làm việc, ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân viên và tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động của toàn công ty. Môi trường văn hoá của DN thúc đẩy mối quan hệ lành mạnh, giao tiếp và tương tác hiệu quả giữa các nhân viên. Họ sẽ hiểu được vai trò trách nhiệm của mình trong tổ chức và biết cách hoàn thành chúng trước thời hạn, mà không cần phải có người nhắc nhở. Đó cũng là keo gắn kết các thành viên của DN. Nó giúp các thành viên thống nhất về cách hiểu vấn đề, đánh giá, lựa chọn và định hướng hành động. Khi DN phải đối mặt với các xung đột nội bộ xảy ra thì văn hoá chính là yếu tố giúp mọi người hoà nhập và thống nhất. Môi trường văn hoá của DN còn là một bộ quy định và chính sách về lợi ích và nghĩa vụ nhằm định hình cho các nhân viên một nền tảng chung, ai cũng được đối xử như nhau.

Ngoài ra, môi trường văn hoá của DN xác định các chuẩn mực trong công tác tuyển dụng, đào tạo, thăng tiến nhân viên chứ không phải dựa trên cảm tính. Từ việc xác định văn hóa DN phù hợp, người lãnh đạo có thể xác định được nhân sự có phẩm chất và năng lực phù hợp với công ty để tuyển dụng; hay có căn cứ rõ ràng để xác định việc đưa nhân viên nào đi đào tạo hoặc bổ nhiệm thăng tiến đối với nhân viên có thái độ và năng lực tốt.

Tạo động lực làm việc tạo nên lực hướng tâm chung cho toàn doanh nghiệp: MTVH của DN được ví như chất keo gắn kết và thống nhất ý chí các thành viên trong DN. Nó quy tụ được sức mạnh của toàn DN, làm cho mọi thành viên thống nhất về nhận thức, về cách thức hành động và tự giác làm việc một cách có hiệu quả. Khi có mâu thuẫn, xung đột nảy sinh trong DN thì chính những giá trị văn hoá DN (giá trị cốt lõi, quy tắc ứng xử…) là yếu tố giúp các thành viên của DN đồng thuận và thống nhất. Đó là yếu tố quan trọng làm nên sự thành công của DN. Mặt khác, MTVH của DN góp phần định hướng và kiểm soát thái độ hành vi của các thành viên trong DN; điều phối và kiểm soát hành vi cá nhân bằng các câu chuyện, truyền thuyết; các chuẩn mực, thủ tục, quy trình, quy tắc...

Tạo dựng lòng tin và thu hút các khách hàng và đối tác. Một MTVH tích cực, mà lòng tin và trung thực được đề cao, tạo niềm tin và uy tín trong cách DN tương tác với khách hàng và đối tác. Khi DN làm việc một cách minh bạch và tôn trọng, nó tạo ra sự tin cậy và ổn định cho việc hợp tác. MTVH tốt sẽ tạo ra sự chuyên nghiệp và kích thích sự chuyên nghiệp trong cách làm việc, giao tiếp và xử lý vấn đề. Điều này có thể tạo ấn tượng mạnh mẽ và thu hút khách hàng và đối tác mong muốn hợp

tác lâu dài. MTVH tích cực không chỉ ảnh hưởng đến nội bộ DN mà còn tác động tích cực đến cách mà DN tương tác và làm việc với khách hàng và đối tác bên ngoài. Điều này có thể góp phần xây dựng lòng tin, thu hút và giữ chân khách hàng và đối tác quan trọng. DN xây dựng được một MTVH tốt sẽ thu hút được khách hàng và đối tác đến với mình và làm nên thành công cho DN. Mọi ngừoi muốn làm việc với bạn chỉ vì những gì mà họ yên tâm và tin tưởng, chứ không đơn giản chỉ vì sản phẩm của bạn.

Góp phần xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp. Một MTVH tích cực thường đi kèm với các giá trị, đạo đức và sứ mệnh rõ ràng. Nhân viên là những đại diện sống động của thương hiệu và MTVH tốt giúp họ hiểu và hỗ trợ giá trị cốt lõi của thương hiệu. Một MTVH mạnh mẽ thường tạo ra sự đồng nhất trong cách nhân viên làm việc và tương tác với khách hàng. Điều này giúp xây dựng một hình ảnh thương hiệu mạnh mẽ và nhận diện thương hiệu rõ ràng. Thương hiệu là kết quả hội tụ của toàn bộ quy trình tạo ra sản phẩm, sứ mệnh, tầm nhìn chiến lược kinh doanh, đạo đức kinh doanh, phong cách ứng xử với khách hàng và trách nhiệm xã hội của DN.

Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý doanh nghiệp. MTVH trong DN đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý DN. MTVH tích cực không chỉ tạo điều kiện cho sự phát triển cá nhân của nhân viên mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên một cộng đồng làm việc mạnh mẽ, sáng tạo và hiệu quả cho DN. Với một MTVH tích cực sẽ khuyến khích sự tương tác giữa các bộ phận. Từ đó cũng sẽ giúp cho DN giữ chân được nhân tài. Hơn nữa, MTVH tốt sẽ giúp cho DN nâng cao hình ảnh của mình trong mắt nhân viên và đối tác, thu hút được nhiều đầu tư, đối tác khách hàng sẽ tạo ra doanh thu lớn cho DN. Có thể thấy rằng MTVH tích cực không chỉ tạo điều kiện cho sự phát triển cá nhân của nhân viên mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên một cộng đồng làm việc mạnh mẽ, sáng tạo và hiệu quả cho DN.

MTVH trong DN tác động trực tiếp đến quá trình phối hợp công việc giữa từng thành viên trong DN, trong mối quan hệ tương tác giữa các phòng ban, bộ phận trong DN, do đó tác động trực tiếp đến việc xây dựng môi trường làm việc của DN. Môi trường làm việc của DN thể hiện tính đoàn kết hay tách biệt, mối quan hệ công việc giữa các phòng ban, đơn vị của DN là nhịp nhàng hay quan liêu hành chính phụ thuộc một phần quan trọng vào việc các yếu tố văn hóa được triển khai trong DN đó như thế nào. Đối với các DN xây dựng được MTVH mạnh, các thành viên có tinh thần đoàn kết cao, các đơn vị phối hợp nhịp nhàng và tinh thần chung là hướng tới lợi ích, tầm nhìn, sứ mệnh của tổ chức.

Trong những năm gần đây, công tác xây dựng MTVH trong các DN Việt Nam đã ghi nhận nhiều thành tựu đáng khích lệ. Những nỗ lực này đã tạo ra những chuyển

biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc cải thiện môi trường làm việc và nâng cao hiệu quả hoạt động của DN.

Về xây dựng thiết chế và cảnh quan văn hóa, các DN đã chú trọng xây dựng thiết chế văn hóa trong DN của mình để đảm bảo các điều kiện cần thiết cho các hoạt động mang tính bền vững. Bên cạnh đó, cảnh quan văn hóa là nội dung đang ngày càng được các DN quan tâm triển khai xây dựng và từng bước tạo nên bản sắc riêng của mỗi DN. Cảnh quan văn hóa tại các DN thể hiện đặc trưng vùng miền: Hà Nội kết hợp truyền thống và hiện đại, Nghệ An gắn liền với thiên nhiên và bản sắc dân tộc, trong khi TP.HCM phản ánh sự đa dạng văn hóa đô thị.

Xu hướng này được dẫn dắt bởi các tập đoàn lớn như Viettel, Vingroup, VNPT và FPT, với những khoản đầu tư đáng kể vào cảnh quan và thiết kế nội thất độc đáo. Đáng chú ý, không chỉ các công ty lớn mà cả DN vừa và nhỏ cũng bắt đầu chú trọng đến yếu tố này, cho thấy sự lan tỏa của nhận thức về tầm quan trọng của văn hóa DN.

Về giá trị văn hóa và chuẩn mực hành vi, hầu hết các DN đã xác định là nội dung nền tảng, cốt lõi, và trong quá trình đã hướng tới việc xây dựng theo chiều sâu nhằm phát triển DN theo hướng bền vững. Tại Hà Nội, các giá trị truyền thống như tôn trọng và trách nhiệm được đề cao; ở Nghệ An, kỷ luật và tinh thần đồng đội là trọng tâm; còn tại TP.HCM, sự sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp được ưu tiên. Tuy nhiên, một số DN vẫn còn xem nhẹ các giá trị phổ quát, gây ảnh hưởng tiêu cực đến MTVH trong DN.

Chuẩn mực hành vi đang được hoàn thiện thông qua các quy định và nội quy cụ thể. Các DN ở Hà Nội chú trọng tính cẩn thận và tuân thủ quy tắc; tại Nghệ An, trách nhiệm và kỷ luật được đánh giá cao; trong khi ở TP.HCM, sự linh hoạt trong công việc được ưu tiên. Đặc biệt, văn hóa ứng xử và sự tôn trọng bình đẳng giới được các DN quan tâm sâu sắc, với Nghệ An nổi bật trong việc đề cao trật tự và cách ứng xử với khách hàng.

Các DN Việt Nam ngày càng chú trọng đến việc xây dựng môi trường làm việc toàn diện và bền vững. Họ không chỉ quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên mà còn đề cao sự tôn trọng quyền con người và bình đẳng giới. Đặc biệt, các DN ở Nghệ An nổi bật với việc coi trọng trật tự, văn hóa ứng xử trong nội bộ và với khách hàng. Sự đa dạng trong cách tiếp cận văn hóa DN giữa các vùng miền phản ánh sự phong phú và linh hoạt trong quá trình xây dựng bản sắc riêng, đồng thời thể hiện đặc trưng văn hóa địa phương.

Về các sản phẩm và hoạt động văn hóa, các sản phẩm văn hóa đã được nhiều DN xây dựng thông qua các giai thoại câu chuyện, các ấn phẩm nội bộ phong phú. Ngoài ra, các hoạt động văn hóa được nhiều DN xây dựng nhằm kết nối các thành viên trong DN.

Tuy nhiên, tình trạng này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến những hạn chế này, ảnh hưởng đến quá trình xây dựng MTVH trong các DN.

Về thiết chế và cảnh quan văn hóa, một số chủ DN cũng quan niệm rằng thiết chế văn hóa không phải là tất cả mọi vấn đề của văn hoá DN, văn hoá DN còn là những vấn đề tư duy bên trong.Nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế này do hạn chế về nguồn lực và bên cạnh đó là do nhận thúc chú trọng những giá trị cốt lõi, tư duy bên trong của DN. Ngoài ra, tại một số DN, đặc biệt là vùa và nhỏ, việc xây dựng cảnh quan văn hóa chưa được coi là ưu tiên hàng đầu.

Về giá trị văn hóa và chuẩn mực hành vi, các giá trị đích thực trong MTVH một số DN đang bị mai một. Một số DN đang đánh mất các giá trị cốt lõi như uy tín và chất lượng, thậm chí có hành vi lừa đảo, gây khó khăn cho công tác quản lý. Đồng thời, việc xây dựng và thực thi các chuẩn mực hành vi trong MTVH DN còn chưa được chú trọng đúng mức, với các quy định chồng chéo và thiếu sự kiểm soát, xử lý nghiêm minh đối với các vi phạm.

Các DN Việt Nam hiện đang hạn chế trong việc phát triển các sản phẩm và hoạt động văn hóa, chủ yếu do thiếu nhận thức về tầm quan trọng và nguồn lực hạn chế. Tình trạng này bắt nguồn từ nhiều yếu tố, bao gồm áp lực cạnh tranh ngày càng tăng sau khi Việt Nam gia nhập WTO, đòi hỏi DN phải nhanh chóng thích nghi và xây dựng văn hóa kinh doanh vững mạnh. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 đã gây ra những khó khăn nghiêm trọng, buộc nhiều DN phải tập trung vào việc khắc phục hậu quả kinh tế và thích ứng với tình hình mới, dẫn đến việc xem nhẹ các hoạt động văn hóa DN. Điều này đặt ra thách thức lớn cho việc xây dựng và duy trì MTVH DN trong bối cảnh hiện nay.

Việc đề xuất bộ tiêu chí xây dựng MTVH trong các DN Việt Nam hiện nay có tầm quan trọng chiến lược, đóng vai trò then chốt trong việc định hình và phát triển bền vững của tổ chức. Bộ tiêu chí này không chỉ là kim chỉ nam giúp DN xây dựng nền tảng văn hóa vững chắc, mà còn là công cụ đắc lực để đo lường, đánh giá và không ngừng cải thiện môi trường làm việc. Khi có những tiêu chí cụ thể và phù hợp, DN có thể định hình rõ ràng các chuẩn mực và giá trị cốt lõi, tạo nên bản sắc riêng biệt và sức mạnh nội tại. Đồng thời, nó tạo ra một công cụ đo lường hiệu quả, giúp DN nhanh chóng đánh giá và điều chỉnh chiến lược xây dựng văn hóa, cũng như đặt nền móng vững chắc để phát triển các giải pháp toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Bộ tiêu chí này sẽ là cầu nối giữa lý thuyết và thực tiễn, giúp văn hóa DN trở thành động lực thực sự thúc đẩy sự phát triển, là chìa khóa giúp các DN Việt Nam xây dựng môi trường làm việc đẳng cấp, thu hút nhân tài, và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

1.2. Các đặc điểm của MTVH trong doanh nghiệp

Các thành tố cấu thành môi trường văn hóa trong doanh nghiệp

Từ góc độ văn hóa học, MTVH trong DN chứa đựng những giá trị văn hoá và diễn ra các quan hệ văn hoá, các hoạt động sáng tạo, hưởng thụ văn hoá của DN. Do đó, MTVH trong DN được hiểu là tổng hòa những thành tố vật chất và tinh thần tương đối ổn định trong một thời gian và không gian cụ thể mà cá nhân tiếp xúc và có tác động tới hoạt động của chủ thể. Vì vậy, các thành tố cấu thành nên MTVH trong DN sẽ bao gồm: Thiết chế và cảnh quan văn hoá của DN; các giá trị và chuẩn mực văn hoá của DN; các hoạt động và sản phẩm văn hoá của DN. Cụ thể:

Thiết chế văn hóa của DN. Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam: "Thiết chế văn hóa là chỉnh thể văn hóa hội tụ đầy đủ các yếu tố: cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, hệ thống biện pháp hoạt động và kinh phí hoạt động cho các thiết chế đó" (Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, 2005).

Văn hóa DN cũng như văn hóa bất cứ một tổ chức nào khác phải có hệ thống vật chất và các điều kiện khác mới có thể tồn tại được. Ngoài các yếu tố về văn hóa được xác định như tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, các mối quan hệ bên trong và bên ngoài, DN cần có một thiết chế văn hóa. Đó là những yếu tố đủ để duy trì và phát triển văn hóa DN, bao gồm: cơ sở vật chất, trang thiết bị để bảo đảm cho các hoạt động văn hóa có thể diễn ra, bộ máy tổ chức, hệ thống biện pháp hoạt động và kinh phí hoạt động nhằm phục vụ nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của các thành viên DN.

Cơ sở vật chất của hệ thống thiết chế văn hóa là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa. Đối với DN, các yếu tố về cơ sở vật chất sẽ là phòng họp, phòng sinh hoạt chung, hội trường, phòng ăn, phòng gym… Nhiều DN đầu tư xây dựng những cơ sở vật chất để lưu giữ, trưng bày lịch sử và văn hóa, như bảo tàng, nhà truyền thống, phòng trưng bày, hoặc đơn giản là không gian treo tranh ảnh, tủ bày các huân huy chương hoặc các loại cup, giải thưởng…

Nếu như văn hóa làng Việt có các cơ sở văn hóa phi vật thể như thơ, ca, hò vè, nghi lễ, ca dao tục ngữ được truyền miệng từ đời này qua đời khác… thì văn hóa DN hiện nay đã có hệ thống các phương tiện truyền thông nội bộ để truyền tải văn hóa như: nội san, newsletter, trang tin nội bộ, hệ thống bảng tin, potser tuyên truyền… hoặc các thư viện online lưu trữ văn bản, kỷ yếu, ảnh, video…Việc đầu tư hệ thống cơ sở vật chất càng đầy đủ bao nhiêu thì việc tiếp cận và hưởng thụ văn hóa của DN đối với cán bộ công nhân viên càng dễ dàng và nhanh bấy nhiêu.

Cảnh quan của doanh nghiệp. Cảnh quan của DN thể hiện qua kiến trúc đặc trưng và không gian làm việc của DN. Những kiến trúc đặc trưng của một DN bao gồm kiến trúc ngoại thất và thiết kế nội thất công sở. Kiến trúc ngoại thất thể hiện ở hình khối kiến trúc, quy mô về không gian mà DN sở hữu. Phần lớn những DN thành

công hoặc đang phát triển muốn gây ấn tượng mạnh với khách hàng, đối tác của mình về sự khác biệt, sự thành đạt và tính chuyên nghiệp của DN bằng những công trình kiến trúc đặc biệt và bề thế. Các công trình này được các tổ chức, công ty rất chú trọng như một phương tiện thể hiện tính cách diện mạo đặc trưng của tổ chức. Tất cả những yếu tố về kiến trúc ngoại thất và thiết kế nội thất đều góp phần tạo nên đặc trưng cho DN.

Thiết kế kiến trúc được các DN rất quan tâm là vì những lý do sau: Thiết kế kiến trúc tạo ra một hình ảnh rõ ràng và đặc trưng cho thương hiệu của DN. Người dùng thường liên kết hình ảnh kiến trúc với một thương hiệu cụ thể. Một thiết kế độc đáo và hấp dẫn có thể giúp tạo dựng và tăng cường hình ảnh thương hiệu trong tâm trí khách hàng.. Môi trường làm việc thiết kế tốt có thể tạo ra một không gian thuận lợi để làm việc. Nó có thể tăng cường sự sáng tạo, cải thiện tinh thần làm việc của nhân viên, và thậm chí có thể ảnh hưởng tích cực đến hiệu suất làm việc.Thiết kế kiến trúc không chỉ tác động đến cá nhân mà còn tạo ra một không gian tương tác xã hội. Một không gian thiết kế tốt có thể tạo ra một môi trường giao lưu, hợp tác và trải nghiệm xã hội tích cực.

Không gian làm việc của DN hay còn gọi là không gian văn phòng là bao gồm không gian trên cao và dưới mặt đất của DN. Không gian làm việc luôn có sự liên kết với nhau từ đó tạo ra môi trường làm việc lý tưởng. Từ đó giúp tối ưu các hoạt động liên quan đến đối nội, đối ngoại, công việc chung của DN đó. Không gian văn phòng (office space) là tên gọi chỉ về 01 phòng hoặc khu vực làm việc. Văn phòng là "tiếng nói văn hóa" của một DN. Cách thức trang trí và thiết kế văn phòng thể hiện giá trị của tổ chức. Không gian văn phòng chính là sự bố trí không gian làm việc và các không gian phụ trợ một cách hợp lý nhất, từ đó giúp tối ưu hóa các hoạt động liên quan đến công việc chung, đối ngoại, đối nội, quản lý nhân sự của các tổ chức đó.

Không gian làm việc là nơi diễn ra nhiều hoạt động khác nhau từ những hoạt động trí óc, hoạt động thể chất thậm chí là cả khi nghỉ ngơi giữa giờ. Chính vì thế cho nên việc tổ chức, sắp xếp không gian làm việc mở, hợp lý sẽ giúp mang lại hiệu quả cao, khả năng sáng tạo và tập trung tốt nhất. Điều đó giúp tăng cường sự hợp tác và đổi mới vì khi các ý tưởng khác nhau "va chạm" nhau thường xuyên, sự đổi mới xảy ra nhanh chóng. Một không gian làm việc gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện có thể giúp tăng năng suất lao động, khả năng tập trung và sự hiệu quả của công việc đáng kể.

Các giá trị và chuẩn mực hành vi của doanh nghiệp

Các giá trị văn hóa của doanh nghiệp, trong đó có *các giá trị được thùa nhận, đồng thuận*. Đây chính là những giá trị DN chia sẻ, tuyên bố và thể hiện qua sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, chiến lược, mục tiêu, triết lý, nội quy, cam kết, quy định...

DN nào cũng có tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý, mục tiêu chiến lược, các chuẩn mực hành vi riêng, là kim chỉ nam cho hoạt động của toàn bộ nhân viên và thường được tổ chức công bố rộng rãi ra công chúng (Dương Thị Liễu, 2016). Các giá trị này được công bố công khai để mọi thành viên của DN nỗ lực thực hiện. Những giá trị được được chia sẻ, được tuyên bố thực hiện chức năng hướng dẫn cho các thành viên trong tổ chức cách thức đối phó với một số tình thế cơ bản và rèn luyện cách ứng xử cho các thành viên mới trong môi trường của tổ chức. Đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của nhân viên, chúng là những giá trị chủ yếu mà tổ chức tán thành, ủng hộ và mong đợi mọi thành viên cùng chia sẽ và là giá trị mà người lãnh đạo cần phải kiên trì xây dựng từng bước đồng thời là cơ sở để dẫn dắt hành động và tác động đến việc ra quyết định của các thành viên trong DN.

Các giá trị nền tảng và cốt lõi của doanh nghiệp. Các giá trị nền tảng và cốt lõi của một DN thường phản ánh triết lý hoặc tư tưởng cốt lõi mà tổ chức muốn theo đuổi trong hoạt động kinh doanh. Những giá trị này thường định hình hành vi, quyết định và quy tắc làm việc của DN, cũng như cách họ tương tác với khách hàng, cộng đồng và nhân viên. Những giá trị này có thể thay đổi tùy theo đặc thù của các ngành nghề, văn hóa và mục tiêu cụ thể của từng DN. Tuy nhiên, chúng thường được coi là mấu chốt trong việc hình thành văn hóa tổ chức và quyết định hướng đi của DN.

Để hình thành được các giá trị nền tảng và cốt lõi này, DN phải trải qua một quá trình hoạt động lâu dài, trải qua sự va chạm và xử lý các tình huống thực tiễn, phải trải qua quá trình tích luỹ sự nếm trải những thành công và thất bại. Chính vì vậy khi đã hình thành, các giá trị này rất sẽ khó bị thay đổi.

Trong các yếu tố hình thành nên giá trị nền tảng và cốt lõi của DN thì những giá trị cốt lõi của DN giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Giá trị cốt lõi là những giá trị làm cơ sở, nền tảng định hướng cho suy nghĩ, cảm nhận và hành vi của các thành viên trong cả mối quan hệ bên trong và bên ngoài doanh nghiệp. Giá trị cốt lõi của DN thường đề cập đến những nguyên tắc, tư tưởng hoặc quan điểm cốt lõi mà DN đặt làm trung tâm, hình thành cách họ làm việc, quyết định kinh doanh và tương tác với cộng đồng. Đây là những nguyên tắc căn bản không thay đổi theo thời gian và nền tảng quyết định cho mọi hoạt động của DN. Nó định hình văn hóa tổ chức và tạo ra sự nhất quán giữa những gì DN nói và những gì họ thực hiện.

Các giá trị này được toàn thể thành viên DN thừa nhận, chia sẻ, tôn vinh và các thành viên trong DN cùng ứng xử theo nhằm theo đuổi sứ mệnh và đạt được mục tiêu của DN. Giá trị cốt lõi còn là yếu tố quan trọng thể hiện bản sắc của tổ chức, DN. Nếu các giá trị được xác định một cách đúng đắn và hợp lý thì hệ thống giá trị cốt lõi sẽ trở thành động lực thúc đẩy mọi thành viên trong tổ chức, DN làm việc hết mình, là chất keo để kết dính các thành viên với nhau tạo thành niềm tin của DN, tạo

dựng uy tín của DN đối với xã hội.

*Các chuẩn mực hành vi của DN. C*ác chuẩn mực hành vi DN là các nguyên tắc, quy tắc hoặc tiêu chí mà một DN hoặc tổ chức thường áp dụng để định hình hành vi và quyết định kinh doanh của mình. Những chuẩn mực này thường xác định cách tổ chức hành xử, tương tác với các bên liên quan như khách hàng, nhân viên, cộng đồng, và đối tác.

Chuẩn mực hành vi bao gồm các qui tắc, quy định các thành viên làm gì và không được phép làm gì, họ phải thể hiện bằng những thái độ nào và có những hành vi nào là phù hợp. Đồng thời nó cũng đưa ra các hình phạt áp dụng cho từng trường hợp vi phạm. Các qui tắc này có vai trò hỗ trợ và hướng dẫn cho các hành vi sao cho thống nhất với các nguyên tắc chung (Dương Thị Liễu, 2016).

Quy tắc về sự an toàn đối với người bệnh và quy tắc bổ trợ là những qui tắc không quá cần thiết cho mục tiêu của DN, có tác dụng hỗ trợ cho những quy tắc bắt buộc.

Chuẩn mực hành vi của một tổ chức bao gồm các nguyên tắc, giá trị, quy định, và mục tiêu mà họ cam kết thực hiện trong mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh của mình. Các chuẩn mực hành vi có thể là những nguyên tắc cốt lõi mà tổ chức hoặc DN đề cao và áp dụng trong mọi hoạt động. Các giá trị này có thể bao gồm tôn trọng, minh bạch, sáng tạo, tích cực, trách nhiệm xã hội, và các giá trị đạo đức khác. Chuẩn mực hành vi của tổ chức cũng có thể là các quy tắc, nguyên tắc và hướng dẫn cụ thể mà tổ chức thiết lập để hướng dẫn hành vi của nhân viên. Các quy định này có thể bao gồm chính sách về đạo đức nghề nghiệp, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy định về việc làm, và quy tắc ứng xử trong môi trường làm việc. Nhiều tổ chức cũng xem xét chuẩn mực hành vi liên quan đến trách nhiệm xã hội và bền vững, bao gồm việc quản lý tốt tài nguyên, giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường, đảm bảo đạo đức trong chuỗi cung ứng và đối xử công bằng với tất cả các bên liên quan.

Các chuẩn mực hành vi được xây dựng trên những giá trị và mục tiêu chung của DN. Văn hóa ứng xử trong DN là một trong những nhân tố góp phần tạo nên hình ảnh DN được thể hiện thông qua cách ứng xử giữa cấp trên với cấp dưới, giữa các đồng nghiệp với nhau, có ảnh hưởng lớn tới hiệu quả công việc và sự thành công của DN. Văn hóa ứng xử là một phần của văn hóa DN.

Các chuẩn mực hành vi thường được biên soạn thành một tài liệu chính thức với tên gọi là *Bộ Chuẩn mực Hành vi* hay *Bộ Quy tắc Ứng xử.* Các nguyên tắc trong Bộ Quy tắc Ứng xử thường mô tả một cách tóm tắt nhưng rõ ràng về cách ứng xử cần thiết của các thành viên tổ chức trong các mối quan hệ như: (i) đối với công việc, (ii) đối với tổ chức, (iii) đối với khách hàng, (iv) đối với đồng nghiệp, (v) đối với cấp trên/cấp

dưới, (vi) đối với cộng đồng, xã hội, môi trường sống, (vii) đối với chính phủ, nền kinh tế, quốc gia, và (viii) việc thực thi trách nhiệm xã hội của DN. Xây dựng, củng cố các mối quan hệ trong DN, chính là cách xây dựng, phát triển văn hóa DN với các chuẩn mực cụ thể về tác phong giao tiếp nơi công sở; ứng xử trong giao tiếp; ứng xử trong công việc; ứng xử nơi công cộng (Nguyễn Mạnh Quân, 2007).

Các sản phẩm và hoạt động văn hóa của DN

Các sản phẩm văn hóa của DN. Các sản phẩm văn hóa của DN bao gồm các ấn phẩm của DN; các câu chuyện, giai thoại và tấm gương điển hình; bài hát truyền thống và đồng phục của công ty; các tác phẩm thơ, nhạc, hồi ký, chương trình thiện nguyện... (Dương Thị Liễu, 2008).

Những ấn phẩm điển hình là một số những tư liệu chính thức có thể giúp những người hữu quan có thể nhận thấy được rõ hơn về cấu trúc văn hoá và của một tổ chức. Chúng có thể là bản tuyên bố sứ mệnh, báo cáo thường niên, tài liệu giới thiệu về tổ chức, DN, sổ vàng truyền thống, ấn phẩm định kỳ, tài liệu quảng cáo giới thiệu sản phẩm và DN, các hồ sơ hướng dẫn sử dụng, bảo hành…(Dương Thị Liễu, 2008). Những ấn phẩm này thường phản ánh hình ảnh và thông điệp của DN và được sử dụng để tương tác với khách hàng, xây dựng nhận thức về thương hiệu và tạo ấn tượng về DN. Các ấn phẩm này là một trong những yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy thương hiệu và tương tác với thị trường.

Các câu chuyện, giai thoại, tấm gương điển hình.

Xây dựng câu chuyện, giai thoại và tấm gương điển hình của DN là một phần quan trọng trong việc tạo dựng hình ảnh thương hiệu và tạo động lực cho nhân viên. Những câu chuyện và tấm gương thường giúp tạo ra một cảm giác thân thuộc, thể hiện giá trị cốt lõi, và minh chứng cho thành công của DN. Câu chuyện này sẽ giúp nhân viên và khách hàng hiểu về sứ mệnh và cam kết của DN. Đôi khi các câu chuyện có thể là các câu chuyện về thành công. Việc chia sẻ các câu chuyện về thành công, chiến lược tốt đã đem lại kết quả tích cực cho DN, có thể truyền cảm hứng và khích lệ nhân viên tiếp tục làm việc. Ngoài ra, trong các câu chuyện của DN có thể thấy các tấm gương điển hình hay các nhân viên xuất sắc. Việc tôn vinh những nhân viên có thành tựu nổi bật, những người đã đóng góp tích cực cho DN, là một phần quan trọng trong việc tạo lập một tấm gương điển hình, đồng thời khuyến khích sự cống hiến và sáng tạo từ nhân viên khác. Câu chuyện về tấm gương trách nhiệm xã hội. Câu chuyện về những hoạt động trách nhiệm xã hội, các chương trình từ thiện mà DN thực hiện, giúp tạo dựng hình ảnh về một tổ chức đóng góp tích cực cho cộng đồng. Các câu chuyện này không chỉ giúp củng cố văn hóa tổ chức mà còn là nguồn cảm hứng, hỗ trợ và hướng dẫn cho nhân viên trong việc định hình mục tiêu và phát triển cá nhân.

Bài hát truyền thống, đồng phục là những sản phẩm văn hóa tạo ra nét đặc trưng cho DN và tạo ra sự đồng cảm, gắn bó giữa các thành viên. Đây cũng là những biểu tượng tạo nên niềm tự hào của nhân viên về công ty của mình (Nguyễn Mạnh Quân, 2007).

Lễ nghi theo từ điển tiếng Việt là toàn thể những cách làm thông thường theo phong tục được áp dụng khi tiến hành một buổi lễ. Có thể hiểu Lễ nghi là các hoạt động, sự kiện hoặc các nghi lễ diễn ra trong cộng đồng, tổ chức hoặc xã hội để kỷ niệm, tôn vinh hoặc ăn mừng một sự kiện, ngày lễ, hoặc dịp đặc biệt nào đó. Lễ nghi thường mang tính chất tôn vinh, gắn kết cộng đồng hoặc tổ chức, tạo ra không gian để mọi người có thể cùng nhau chia sẻ niềm vui, kỷ niệm và tạo ra kỷ niệm đáng nhớ. Lễ nghi thường được tổ chức với sự chuẩn bị cẩn thận, có thể bao gồm các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, âm nhạc, lễ kỷ niệm, các buổi tiệc, trình diễn, hoặc các nghi lễ truyền thống. Các hoạt động này thường nhằm tạo ra một không gian đặc biệt để mọi người kỷ niệm, chia sẻ niềm vui, và gắn kết với nhau. Lễ nghi trong văn hóa DN đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường làm việc tích cực và tạo sự kết nối giữa nhân viên. Lễ nghi không chỉ tạo ra không gian cho nhân viên thư giãn mà còn đóng vai trò trong việc tạo ra mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ chức. Những hoạt động lễ nghi này không chỉ giúp cải thiện môi trường làm việc mà còn tạo nên sự kết nối, lòng trung thành và sự cam kết của nhân viên đối với DN.

Lễ kỷ niệm của DN thường là các dịp đặc biệt mà DN tổ chức để tôn vinh các thành tựu, sự kiện quan trọng, hoặc để kỷ niệm ngày thành lập của công ty. Đây có thể là những dịp quan trọng để tổ chức nội bộ gắn kết cộng đồng nhân viên, tôn vinh những người đã đóng góp cho sự phát triển của công ty, và cũng để tạo cơ hội giao lưu, gặp gỡ, và tạo mối quan hệ xã hội trong môi trường làm việc. Lễ kỷ niệm trong DN thường bao gồm: ngày thành lập công ty, các mốc quan trọng, kỷ niệm các sự kiện đặc biệt,.. Lễ kỷ niệm trong DN thường được tổ chức với sự chuẩn bị cẩn thận, tạo điều kiện cho nhân viên cùng

chia sẻ niềm vui, tôn vinh thành tựu, và gắn kết với nhau trong một môi trường ngoại khóa hoặc không gian thân thiện hơn ngoài công việc hàng ngày.

Các sinh hoạt văn hóa như các chương trình ca nhạc, thể thao, các cuộc thi trong các dịp đặc biệt,… là hoạt động không thể thiếu trong đời sống văn hóa. Các hoạt động này được tổ chức tạo cơ hội cho các thành viên nâng cao sức khoẻ, làm phong phú thêm đời sống tinh thần, tăng cường sự giao lưu, chia sẻ và hiểu biết lẫn nhau giữa các thành viên (Nguyễn Mạnh Quân, 2007).

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trong doanh nghiệp

2.1. Nội dung bộ tiêu chí

STT	Nhóm các tiêu chí đề xuất	Ký hiệu
I	**Thiết chế văn hoá**	TCVH
1	Có các tiện ích văn hóa (phòng thể dục thể thao, cantin, không gian sinh hoạt ngoài trời...)	TCVH 1
2	Có không gian sinh hoạt chung	TCVH 2
3	Có các công cụ, máy móc, thiết bị làm việc	TCVH 3
4	Có nhà vệ sinh	TCVH 4
5	Có nơi để xe của cán bộ	TCVH 5
II	**Cảnh quan văn hoá**	
1	Cấu trúc nội ngoại thất văn phòng thuận tiện cho công việc	CQVH1
2	Không gian làm việc tiện nghi	CQVH2
3	Có trụ sở giao dịch	CQVH3
4	Có logo, bộ nhận diện thương hiệu	CQVH4
5	Có đồng phục cán bộ, nhân viên	CQVH5
6	Có cây xanh trong và ngoài văn phòng	CQVH6
7	Không khí không bị ô nhiễm, độc hại	CQVH7
8	Có đủ ánh sáng	CQVH8
9	Tiếng ồn không lớn, không ảnh hưởng đến công việc	CQVH9
10	An ninh, trật tự tốt	CQVH10
III	**Các giá trị văn hóa**	**GTVH**
1	Có sứ mệnh, tầm nhìn và triết lý kinh doanh	GTVH1
2	Có chiến lược và các mục tiêu dài hạn	GTVH2
3	Có giá trị cốt lõi	GTVH3
IV	**Các chuẩn mực hành vi**	**CMHV**
1	Nội quy, quy chế đầy đủ, rõ ràng	CMHV1
2	Quy trình, thủ tục, hướng dẫn rõ ràng, minh bạch	CMHV2
3	Có quy định các chuẩn mực đạo đức	CMHV3
4	Có ban hành quy tắc ứng xử giữa cấp trên với cấp dưới, giữa nhân viên với nhau	CMHV4
V	**Các hoạt động văn hoá**	**HĐVH**
1	Có tổ chức hoạt động lễ nghi, lễ hội trong DN	HDVH1
2	Có tổ chức các lễ kỷ niệm liên quan đến DN	HDVH2
3	Có tổ chức các hoạt động ngoài giờ cho các cán bộ, nhân viên	HDVH3
4	Có các hoạt động xã hội thể hiện trách nhiệm xã hội của DN (bảo vệ môi trường, tuân thủ pháp luật, trách nhiệm trong việc thúc đẩy sự tiến bộ và phát triển mọi mặt của địa phương và cộng đồng)	HDVH4

VI	Các sản phẩm văn hóa	SPVH
1	Có các giai thoại, câu chuyện trong quá trình phát triển của DN	SPVH1
2	Có các ấn phẩm nội bộ phong phú	SPVH2
3	Có các ấn phẩm văn hóa nội bộ thật hấp dẫn	SPVH3
4	Có các ấn phẩm có liên quan trực tiếp tới đời sống của nhân viên	SPVH4
5	Có quy định hình thức của ấn phẩm đối với bản in và bản online	SPVH5
VII	**Xây dựng, duy trì và phát triển MTVH trong doanh nghiệp**	**XD&PT MTVHDN**
1	Việc xây dựng MTVH trong DN là rất quan trọng	XD&PT MTVHDN1
2	Việc duy trì và phát triển MTVH trong DN là cần thiết	XD&PT MTVHDN2
3	MTVH của DN là tốt	XD&PT MTVHDN3

2.2. Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí

Các tiêu chí trên đây được tập hợp tạo khung cho việc xây dựng môi trường văn hoá trong DN. Các DN có thể dựa trên đó có thể điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với đặc điểm của DN của mình.

Có 6 nhóm các tiêu chí xây dựng môi trường văn hoá trong DN tương ứng với các cấu phần của môi trường văn hoá trong DN đã được xây dựng ở chương 2, tổng cộng có 31 tiêu chí tương ứng với 31 biến quan sát. Ngoài ra, bảng hỏi còn có 3 biến quan sát đại diện cho xây dựng, duy trì và phát triển môi trường văn hoá trong DN (nhóm 7). Các phân tích dưới đây sẽ xem xét các tiêu chí xây dựng môi trường văn hoá trong DN (nhóm 1 đến 6) cần thiết hay không (thông qua kỹ thuật phân tích mô tả) và ảnh hưởng đến việc xây dựng môi trường văn hoá trong DN như thế nào (thông qua kỹ thuật phân tích hồi quy với các biến độc lập là 6 nhóm tiêu chí và biến phụ thuộc là xây dựng, duy trì và phát triển môi trường văn hoá trong DN).

Các biến quan sát được đo lường bằng thang đo Likert 5 mức độ (từ 1: Rất không đồng ý đến 5: Rất đồng ý).

CHUYÊN ĐỀ 9. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở KHU VỰC NÔNG THÔN MỚI

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa ở khu vực nông thôn mới

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa ở khu vực nông thôn mới

Khái niệm "Xây dựng môi trường văn hóa ở khu vực nông thôn mới" có thể được hiểu là: Xây dựng môi trường văn hóa (MTVH) ở khu vực nông thôn mới (NTM) là sự tác động của con người thông qua các công cụ quản lý, cơ chế, chính sách, các hoạt động văn hóa, môi trường để xây dựng, tổ chức cuộc sống của cư dân nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và môi trường sinh thái. Xây dựng MTVH ở khu vực NTM là tạo ra diện mạo đời sống văn hóa NTM có cuộc sống ổn định, phát triển với lối sống mới, nếp sống mới văn minh tiến bộ.

Tại Hội thảo khoa học "Xác định khái niệm xây dựng môi trường văn hóa" do Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam chủ trì đã đưa ra khái niệm về xây dựng MTVH gồm 4 nội dung:

(1) Xây dựng các thiết chế, cảnh quan văn hóa

(2) Xây dựng đạo đức, lối sống

(3) Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán

(4) Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

Như vậy, xét trên cơ sở tương đồng với khái niệm MTVH gồm 3 yếu tố: Cảnh quan và thiết chế văn hóa; Giá trị chuẩn mực văn hóa; Hoạt động và sản phẩm văn hóa. Đối với việc nghiên cứu xây dựng MTVH ở khu vực NTM, có thể nghiên cứu theo các nội dung sau:

(1) Môi trường, cảnh quan văn hóa

(2) Hệ thống các thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất văn hóa

(3) Giá trị chuẩn mực đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa

(4) Xây dựng các danh hiệu văn hóa (Gia đình văn hóa, Làng, bản, thôn, ấp văn hóa)

(5) Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và du lịch

(6) Bảo tồn các giá trị truyền thống, phong tục, tập quán

(7) Bảo tồn phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh

Xác định vai trò quan trọng MTVH phải là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách và phát triển con người, đồng thời là cơ sở xây dựng lối sống, nếp sống văn hóa của cộng đồng xã hội, Đảng và nhà nước đã chú trọng ban hành hệ thống văn bản thể hiện quan điểm, chủ trương, đường lối và chính sách về xây dựng MTVH, là cơ sở lý luận quan trọng để đề tài xác định nhiệm vụ xây dựng văn hóa NTM và MTVH ở khu vực NTM hiện nay

Trong những năm gần đây, công tác xây dựng MTVH NTM đã được các cấp ủy Đảng và chính quyền chú trọng, tạo ra những chuyển biến tích cực trong đời sống văn hóa tại cơ sở. Nhận thức của cộng đồng về vai trò của MTVH ngày càng được nâng cao, thông qua các hoạt động văn hóa phong phú. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, cùng với việc hình thành các chuẩn mực văn hóa mới. Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể cũng được bảo tồn, trong khi phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số được nghiên cứu và phục dựng. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được quan tâm, dẫn đến sự phát triển của nhiều phong trào văn hóa tích cực. Đặc biệt, sự xã hội hóa trong hoạt động văn hóa đã góp phần nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân. Từ đó, nhiều gương người tốt việc tốt xuất hiện trong các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, thể hiện rõ nét sự phát triển của MTVH lành mạnh tại khu vực NTM.

Nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc đang được chú trọng, với các phương thức quản lý và trùng tu di tích được cải thiện. Việc bảo tồn văn hóa phi vật thể cũng được tăng cường, nhằm gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần vào sự ổn định và phát triển xã hội. Đồng thời, việc gắn phát triển đời sống văn hóa với xây dựng NTM đã tạo ra môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Hoạt động thu gom rác thải và vệ sinh môi trường nông thôn được thực hiện tốt với sự tham gia của cộng đồng, giúp cải thiện đáng kể môi trường sống. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được nâng cấp và đầu tư mới nhằm phục vụ các nhiệm vụ chính trị địa phương và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân. Công tác quy hoạch đất đai cho các thiết chế văn hóa được quan tâm, với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", tạo điều kiện cho sự tham gia tích cực của cộng đồng trong xây dựng NTM.

Chất lượng các thiết chế văn hóa và hoạt động thể thao ở nông thôn đã được nâng cao, với nội dung hoạt động được điều chỉnh phù hợp với điều kiện địa phương. Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động này đã được đầu tư xây dựng khang trang theo tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các thiết chế văn hóa, thể thao đang dần đổi mới về phương thức tổ chức và hoạt động, tạo điều kiện cho phong trào văn hóa, thể dục thể thao phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.Việc xây dựng và nâng

cao chất lượng danh hiệu Làng, ấp văn hóa và xã đạt chuẩn văn hóa NTM đã thực hiện thông qua nhiều công việc cụ thể. Các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Nhà văn hóa đã phát huy vai trò của mình trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, đồng thời vận động người dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng. Điều này không chỉ củng cố tình làng nghĩa xóm mà còn giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Từ đó, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được cải thiện, góp phần xây dựng một xã hội nông thôn dân chủ, ổn định và giàu đẹp.

Việc đổi mới trong quản lý tổ chức và xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn đã giúp người dân trở thành chủ thể tích cực trong việc phát triển văn hóa cộng đồng. Các phong trào xây dựng văn hóa gắn liền với các cuộc vận động xã hội đã tạo ra sự đồng thuận, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hệ thống chính trị được củng cố, cơ sở hạ tầng được đầu tư, và đời sống vật chất của người dân dần được cải thiện. Ví dụ như việc đăng ký, công nhận các danh hiệu văn hóa được tổ chức kịp thời, đúng quy định, công khai, minh bạch, trở thành động lực nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương.

Việc thực hiện các tiêu chí văn hóa trong xây dựng NTM đã nâng cao đời sống văn hóa của người dân, tạo nền tảng vững chắc cho công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Các thiết chế văn hóa được xây dựng giúp người dân tham gia sinh hoạt văn hóa lành mạnh, nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống. Các phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển mạnh mẽ, với sự tham gia tích cực của người dân vào các câu lạc bộ như dưỡng sinh, bóng chuyền, và đàn hát dân ca. Những loại hình văn hóa trái với thuần phong mỹ tục dần bị loại bỏ, góp phần hình thành nếp sống văn hóa nông thôn lành mạnh. Công tác quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ngày càng đi vào nề nếp, nổi bật là việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Ví dụ, các đội cồng chiêng thường xuyên biểu diễn trong cộng đồng, góp phần thúc đẩy sự sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Công tác xây dựng MTVH NTM còn nhiều hạn chế. Hệ thống thiết chế văn hóa tại vùng sâu, vùng xa chưa đủ, hiệu quả hoạt động thấp. Đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu kém, chưa kiểm soát được xu hướng thương mại hóa trong sản xuất và kinh doanh văn hóa. Việc xử lý các hiện tượng văn hóa mới như văn hóa mạng và các trào lưu nghệ thuật đương đại còn lúng túng, dẫn đến những hiện tượng lệch chuẩn.

Công tác tuyên truyền và giáo dục về phát triển văn hóa nông thôn chưa thường xuyên và bài bản, dẫn đến việc xây dựng MTVH chưa phát huy được ý thức tự giác của cộng đồng. Các hình thức tuyên truyền còn thiếu phong phú và hiệu quả, chưa thu hút được sự tham gia của đông đảo người dân trong việc gìn giữ và phát huy giá

trị văn hóa truyền thống. Hệ thống thiết chế văn hóa ở nông thôn xuống cấp và thiếu đồng bộ. Ở nhiều nơi, các cơ sở văn hóa hoạt động kém hiệu quả hoặc bị bỏ không. Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách còn hạn chế, chính sách xã hội hóa chưa mạnh mẽ. Nhiều trung tâm văn hóa chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" còn chạy theo thành tích, chưa chú trọng chất lượng. Chênh lệch giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị lớn. Các hủ tục và tệ nạn xã hội vẫn tồn tại, ảnh hưởng đến nét đẹp văn hóa truyền thống. Một số chính sách quản lý MTVH chưa đủ mạnh để ngăn chặn vi phạm. Ô nhiễm môi trường nông thôn gia tăng do đô thị hóa và công nghiệp hóa thiếu đồng bộ. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

Trình độ quản lý của cán bộ xây dựng MTVH còn hạn chế, công tác lãnh đạo và tuyên truyền chưa hiệu quả. Chưa kiểm soát được thương mại hóa trong sản phẩm văn hóa, xử lý hiện tượng văn hóa mới còn lúng túng, dẫn đến nhiều phong trào mang tính hình thức, nội dung đơn điệu.

Nguyên nhân chủ quan của những hạn chế trong xây dựng MTVH NTM bao gồm việc nhận thức chưa đầy đủ và đồng bộ của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về vai trò của phát triển văn hóa trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều địa phương chú trọng đầu tư phát triển kinh tế hơn là xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng, dẫn đến thiếu sự quan tâm đúng mức trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Các biện pháp cụ thể và giải pháp tích cực còn thiếu, dẫn đến quản lý và tổ chức hoạt động văn hóa cộng đồng bị buông lỏng. Mật độ dân cư cao cùng với sự lúng túng trong quản lý dân cư và xây dựng đời sống văn hóa đã cản trở sự phát triển.

Nguyên nhân khách quan bao gồm tác động của toàn cầu hóa và thị trường kinh tế, làm thay đổi nếp sống và suy giảm giá trị văn hóa truyền thống. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa chưa được thực hiện thường xuyên và toàn diện, kết quả chưa vững chắc. Tệ nạn xã hội ở nông thôn chưa được giải quyết triệt để, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường cộng đồng. Những tồn tại này tiềm ẩn nguy cơ mai một giá trị văn hóa truyền thống nếu không có giải pháp tích cực để bảo tồn và phát huy. Thực trạng này đòi hỏi các biện pháp cấp bách nhằm xây dựng MTVH nông thôn lành mạnh, hiện đại để hội nhập và phát triển.

Xây dựng MTVH ở khu vực NTM khác biệt so với nông thôn truyền thống, đòi hỏi sự phát triển văn hóa từ gốc để tạo ra những giá trị mới, hiện đại. Mục tiêu là xây dựng một MTVH lành mạnh trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của người dân và thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, đặc biệt chú trọng đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Quá trình này cần cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa để văn hóa trở thành nền tảng tinh thần và động lực phát triển kinh tế - xã hội. Các phương hướng phát triển bao

gồm: phát triển văn hóa và con người để tạo động lực cho đất nước phồn vinh; gắn kết MTVH với tiêu chí phát triển NTM; phát huy vai trò của văn hóa như mục tiêu và động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; và hình thành lối sống văn hóa công nghiệp, hiện đại, văn minh ở NTM.

Vai trò xây dựng MTVH ở khu vực NTM

Xây dựng MTVH ở khu vực đóng vai trò quan trọng trong phát triển văn hóa và con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Với 65.6% dân số sống ở nông thôn, việc xây dựng MTVH góp phần thúc đẩy sự nghiệp xây dựng NTM, đồng thời các giá trị văn hóa là nền tảng và động lực cho sự tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Thứ nhất, xây dựng MTVH ở NTM tác động tích cực đến sự biến đổi xã hội nông thôn, ảnh hưởng đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đồng thời giúp hình thành các giá trị văn hóa nhân văn, ổn định xã hội trong cộng đồng. Thứ hai, nó tạo ra một MTVH lành mạnh, phong phú, giúp phát triển toàn diện nhân cách con người trong cộng đồng NTM.

Thứ ba, xây dựng MTVH tạo điều kiện cho cư dân nông thôn tham gia hoạt động văn hóa, giảm cách biệt giữa nông thôn và thành thị, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa. Thứ tư, nó thúc đẩy công tác xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, huy động nguồn lực cho phát triển cơ sở hạ tầng văn hóa nông thôn.

Thứ năm, việc thực hiện hiệu quả các tiêu chí về cơ sở vật chất và hoạt động văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giúp địa phương đạt chuẩn NTM. Thứ sáu, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được hiện thực hóa qua việc bảo tồn giá trị truyền thống và thực hiện nếp sống văn minh, góp phần ổn định kinh tế - chính trị và phát triển bền vững khu vực NTM.

1.3. Đặc điểm xây dựng MTVH ở khu vực NTM

Trong tiến trình phát triển, mỗi một hình thái kinh tế - xã hội sẽ hình thành MTVH nhất định. MTVH của mỗi cộng đồng, mỗi quốc gia, đều mang những sắc thái riêng biệt. Theo quy luật ấy, tại khu vực NTM, xây dựng MTVH mang những đặc điểm riêng biệt. Cụ thể:

Một là, bên cạnh việc bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng MTVH ở khu vực NTM thích ứng với xu hướng văn hóa đô thị và lối sống hiện đại. đòi hỏi sự kết hợp giữa bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống và thích ứng với xu hướng văn hóa đô thị, lối sống hiện đại. Trong hơn 10 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, các hoạt động văn hóa và thể thao như múa dân vũ, aerobic, và gym đã được tổ chức thường xuyên. Những hoạt động này không chỉ mang tính chất dân gian mà còn phản ánh sự thay đổi trong nhịp sống của người dân nông thôn, từ chậm rãi sang nhanh chóng và gấp gáp hơn.

Hai là, trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ thể văn hóa trong xây dựng NTM có những biến đổi tích cực về chất với một thế hệ nông dân mới tư duy năng động, vừa truyền thống vừa hiện đại. Người nông dân hiện nay cần có tri thức về kinh tế, văn hóa và xã hội, cũng như khả năng sử dụng công nghệ tiên tiến. Họ chủ động tham gia vào các thiết chế văn hóa - xã hội, thể hiện sự năng động trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống cũng như tiếp thu giá trị mới.

Ba là, xây dựng MTVH phù hợp với xu hướng tôn trọng sự đa dạng văn hóa và thích ứng linh hoạt của chủ thể văn hóa. Xây dựng MTVH ở khu vực NTM là khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp của các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch ở nông thôn…, thúc đẩy sự năng động, linh hoạt trong xây dựng NTM. Sự đa dạng sinh kế, đặc biệt là tham gia vào các công việc phi nông nghiệp, đã dẫn đến thay đổi trong tổ chức các hoạt động văn hóa. Người dân có điều kiện tham gia nhiều loại hình giải trí và thành lập các câu lạc bộ, hội nhóm dựa trên sở thích cá nhân. Điều này tạo ra một cơ cấu tổ chức làng vừa chặt chẽ vừa linh hoạt.

Bốn là, MTVH được xây dựng dựa trên nên tảng của sự gắn kết văn hóa gia đình nông thôn với tư duy và lối sống mới. Bên cạnh lối sống nghĩa tình đậm chất làng quê vẫn được duy trì, xuất hiện văn hóa ứng xử hiện đại, lối sống công nghiệp coi trọng tốc độ và hiệu quả, lối sống thị trường coi trọng sự hưởng thụ và sòng phẳng, điều đó làm nên tính chất giao thoa văn hóa giữa truyền thống và hiện đại, nông nghiệp và công nghiệp, nông thôn và đô thị tạo nên đặc trưng ở nhiều vùng NTM hiện nay. Các sự kiện gia đình và xã hội như lễ hội hay cưới hỏi được tổ chức chuyên nghiệp hơn, phản ánh sự thay đổi trong tư duy và lối sống của người dân.

Năm là, xây dựng MTVH trong quá trình xây dựng NTM có sự xen lẫn giữa các yếu tố tích cực và tác động tiêu cực. Ở khu vực NTM hiện nay, cuộc sống của người dân tuy giàu có hơn nhưng lối sống cũng biến đổi nhanh hơn, tệ nạn xã hội, như lô đề, cờ bạc, rượu chè, ma túy, mại dâm, bạo lực xã hội… diễn ra phức tạp hơn. Bên cạnh đó, sự đô thị hóa làm phai nhạt dần những giá trị cốt lõi của làng được tích tụ và lưu truyền qua bao thế hệ. Trong đó có vấn đề bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa truyền thống, gìn giữ và khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, các giá trị nhân văn và tài nguyên con người, các giá trị truyền thống lịch sử… ảnh hưởng không nhỏ bởi mặt trái của kinh tế thị trường và lối sống mới. Vì vậy, cần quan tâm đến đặc điểm này để có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy các giá trị tích cực hạn chế các tác động tiêu cực để xây dựng MTVH ở khu vực NTM đạt hiệu quả như mong muốn.

Tiêu chuẩn xây dựng MTVH ở khu vực NTM

Căn cứ các tiêu chuẩn xây dựng NTM và các tiêu chí xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Qua nghiên cứu thực tiễn, nhóm nghiên cứu xác định các tiêu chuẩn xây dựng MTVH ở khu vực NTM được quy định đạt các yêu cầu về nội dung như sau:

Thứ nhất, xây dựng và bảo vệ môi trường cảnh quan văn hóa NTM. Tiêu chuẩn này được thể hiện qua các tiêu chí hướng dẫn, định hướng cho cộng đồng địa phương bảo vệ bảo vệ môi trường cảnh quan văn hóa thiên nhiên vốn có và bảo vệ được những cảnh quan NTM phù hợp với phát triển văn hóa NTM hiện nay. Các tiêu chí này được thể hiện thông qua các quy định về bảo vệ môi trường, vệ sinh nơi công cộng, đến giữ gìn vệ sinh, cảnh quan ở khu vực NTM.

Thứ hai, xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa đạt chuẩn theo quy định. Nội dung tiêu chuẩn này quy định xây dựng các thiết chế văn hóa NTM phải đạt chuẩn theo quy hoạch và các quy định hiện hành. Các tiêu chí để đo lường thể hiện các yêu cầu bao quát hết các nội dung liên quan đến cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa ở khu vực NTM.

Thứ ba, xây dựng và thực hiện chuẩn mực về đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa. Nội dung tiêu chuẩn này quy định việc xây dựng và thực hiện ứng xử văn hóa trong cộng đồng, gia đình phải thực hiện theo chuẩn mực về đạo đức truyền thống và lối sống, nếp sống văn hóa. Các tiêu chí này đo lường các hành vi ứng xử văn minh trong cộng đồng dân cư và trong các gia đình địa phương, các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử giữa chính quyền địa phương với cộng đồng dân cư ở khu vực NTM.

Thứ tư, duy trì đạt chuẩn văn hóa và nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa: Gia đình văn hóa, làng (thôn, ấp, bản) văn hóa. Nội dung tiêu chuẩn này quy định gia đình, làng (thôn, ấp, bản) trong khu vực NTM phải đạt chuẩn văn hóa theo quy định hiện hành và không ngừng nâng cao chất lượng.

Thứ năm, tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch. Nội dung tiêu chuẩn này quy định khu vực NTM phải có phương thức duy trì tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch ở cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân

Thứ sáu, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh. Nội dung tiêu chuẩn này quy định cộng đồng phải có trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh hiện có trên địa bàn NTM nhằm mục đích khai thác phát triển tiềm năng du lịch, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Thứ bảy, bảo tồn các giá trị truyền thống, phong tục tập quán (việc cưới, việc tang, lễ hội,...). Nội dung tiêu chuẩn này yêu cầu cần có biện pháp bảo tồn các giá trị truyền thống, phong tục tập quán của cộng đồng, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định hiện hành.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở khu vực nông thôn mới

2.1. Nội dung bộ tiêu chí

Nội dung Bộ tiêu chí gồm 7 nhóm tiêu chí. Trong mỗi nhóm tiêu chí được đánh giá bằng những tiêu chí cụ thể, số lượng tiêu chí của từng nhóm tiêu chí không bằng nhau, có thể nhiều hơn hoặc ít hơn. Nội dung các nhóm tiêu chí đánh giá theo từng nội dung hoạt động (có định tính và định lượng), cụ thể như sau:

1- Nhóm tiêu chí về môi trường, cảnh quan văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	Các Hội tại địa phương	Công chức văn hóa - xã hội	Công chức văn hóa - xã hội
1	Cảnh quan, môi trường tự nhiên được bảo vệ	x	x	x	x
2	Các di tích, công trình tôn giáo được bảo tồn, tu bổ, kiến trúc văn hóa truyền thống được bảo tồn, tu bổ	x	x	x	x
3	Ý thức của người dân trong việc bảo vệ cảnh quan MTVH		x		x
4	Đường làng, ngõ xóm, khu dân cư và các điểm vui chơi công cộng sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn		x		x
5	Các điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	x	x	x	x

2 - Nhóm tiêu chí cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	Các Hội tại địa phương	Công chức văn hóa - xã hội	Chính quyền địa phương
1	Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	x		x	
2	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	x		x	

3	Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	x		x	
4	Các thiết chế đảm bảo thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao	x	x	x	x
5	Cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch	x		x	
6	Có đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ	x		x	
7	Có cơ chế vận hành, mô hình hoạt động và quy chế làm việc đầy đủ	x		x	

3 - Nhóm tiêu chí xây dựng giá trị chuẩn mực, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	Các Hội tại địa phương	Công chức văn hóa - xã hội	Công chức văn hóa - xã hội
1	Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước	x	x	x	x
2	Thực hiện nếp sống văn hóa lành mạnh, ứng xử văn minh trong gia đình và cộng đồng địa phương	x	x	x	x
3	Có quy định về các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong cộng đồng	x		x	
4	Thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư		x	x	x
5	Không thực hiện các hành vi mê tín dị đoan, không tàng trữ, sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại và các tệ nạn xã hội khác	x	x	x	x

6	Có quy định về xây dựng đời sống văn hóa trong cộng đồng (cưới hỏi, tang lễ, lễ hội, chúc thọ, mừng tân gia…)	x		x	

4 - Nhóm tiêu chí duy trì, nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa (Gia đình văn hóa, Làng (thôn, ấp, bản) văn hóa)

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	Các Hội tại địa phương	Công chức văn hóa - xã hội	Công chức văn hóa - xã hội
1	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng NTM	x	x	x	x
2	Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào của địa phương	x	x	x	x
3	Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng				x
4	Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình	x			x
5	Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú		x	x	x
6	Xây dựng và phát huy tình làng nghĩa xóm, tôn trọng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau.		x		x

5 - Nhóm tiêu chí về tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền	Các Hội tại	Công chức	Công chức

		địa phương	địa phương	văn hóa - xã hội	văn hóa - xã hội
1	Cảnh quan, môi trường tự nhiên được bảo vệ	x	x	x	x
2	Các di tích, công trình tôn giáo, kiến trúc văn hóa truyền thống được bảo tồn, tu bổ	x	x	x	x
3	Ý thức của người dân trong việc bảo vệ cảnh quan MTVH		x		x
4	Đường làng, ngõ xóm, khu dân cư và các điểm vui chơi công cộng sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn		x		x
5	Các điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	x	x	x	x

6 - Nhóm tiêu chí về bảo tồn các giá trị truyền thống, phong tục tập quán, văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	Các Hội tại địa phương	Công chức văn hóa - xã hội	Công chức văn hóa - xã hội
1	Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng	x	x	x	x
2	Khuyến khích người dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, nghe đài phát thanh và theo dõi truyền hình	x	x	x	x
3	Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao		x	x	
4	Xây dựng và duy trì hoạt động các câu lạc bộ, đội văn nghệ tại địa phương, bồi dưỡng năng khiếu các hạt nhân văn nghệ, thể thao…	x	x	x	

7 - Nhóm tiêu chí về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	Các Hội tại địa phương	Công chức văn hóa - xã hội	Công chức văn hóa - xã hội
1	Bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và các di sản văn hóa dân tộc	x	x	x	x
2	Giữ gìn, bảo vệ và tu bổ kịp thời các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, các công trình kiến trúc nghệ thuật có giá trị	x	x	x	x
3	Việc bảo vệ và phát huy giá trị của các di sản văn hóa được đưa vào nội dung hương ước, quy ước để thực hiện.	x		x	
4	Bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của cộng đồng địa phương và của dân tộc	x	x	x	x
5	Tạo điều kiện để người dân ở nông thôn tham gia sáng tạo, bảo tồn và truyền dạy các loại hình văn nghệ dân gian, các môn thể thao truyền thống	x			
6	Xã hội hóa việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa, tạo điều kiện cho mỗi người dân trên địa bàn dễ dàng tiếp cận và hưởng thụ các giá trị di sản văn hóa.	x	x	x	
7	Có hình thức tôn vinh và ghi nhận những người có công trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa với những hình thức động viên, khuyến khích phù hợp.	x			
8	Giữ gìn vệ sinh, an ninh trật tự, bảo vệ cảnh quan, môi trường trong cộng đồng	x	x	x	x

9	Quảng bá, giới thiệu về giá trị của di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh ở địa phương	x	x	x	x

2.2. Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí

Đối tượng và phạm vi áp dụng

Đối tượng áp dụng của Tiêu chí là cá nhân và cộng đồng sinh sống và cư trú ở địa bàn khu vực NTM trên phạm vi cả nước. Phạm vi áp dụng của Tiêu chí là địa bàn khu vực NTM trên phạm vi cả nước.

Phương thức đánh giá

Một là, Bộ Tiêu chí xây dựng MTVH ở khu vực NTM phải được tuyên truyền rộng rãi, hướng dẫn cụ thể để chủ thể xây dựng và đối tượng thụ hưởng MTVH NTM có ý thức, thể hiện trách nhiệm, tuân thủ thực hiện nghiêm túc.

Hai là, Định kỳ có sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện. Việc đánh giá căn cứ nội dung của 7 nhóm tiêu chí cụ thể, đánh giá nội dung những tiêu chí đã phù hợp và nghiên cứu, xem x t lại tiêu chí còn bất cập cần được sửa đổi, bổ sung, trên cơ sở đó đề xuất để cơ quan quản lý nhà nước tiến hành sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Tổ chức thực hiện

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng của Bộ sớm xây dựng hoàn thiện bộ tiêu chí và ban hành quyết định hướng dẫn thực hiện nội dung bộ tiêu chí xây dựng MTVH ở khu vực NTM trên phạm vi cả nước. Trong quá trình thực hiện, có bổ sung, chỉnh sửa kịp thời phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể trong quá trình xây dựng đời sống văn hóa NTM.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi bộ tiêu chí trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Hướng dẫn Sở VHTTDL, Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Du lịch thuộc các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện tại địa phương. Đồng thời, có cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng kịp thời những đơn vị thực hiện tốt, đồng thời phê bình, rút kinh nghiệm những đơn vị thực hiện chưa tốt.

Ủy ban nhân dân các cấp

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành địa phương trong việc phối hợp với Sở VHTTDL, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng MTVH NTM trên địa bàn toàn tỉnh. Việc thực hiện các tiêu chí xây dựng MTVH NTM phải được coi là một trong

những căn cứ quan trọng nhất để đánh giá về kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM của Ban chỉ đạo quốc gia Chương trình xây dựng NTM.

Chủ động hướng dẫn thực hiện, tăng cường các biện pháp tuyên truyên, đôn đốc, nhắc nhở, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc trong quá trình thực hiện. Thường xuyên, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong thực hiện xây dựng MTVH theo thẩm quyền.

Căn cứ vào nội dung Bộ tiêu chí, căn cứ vào tình hình, đặc điểm của các địa phương, chỉ đạo Sở VHTTDL, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Sở Du lịch xây dựng kế hoạch tập huấn và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí một cách nghiêm túc, có hiệu quả. UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện, xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí tại địa phương.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, thể thao, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Sở Du lịch

Sở VHTTDL, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch và Sở Du lịch các địa phương phải coi nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện xây dựng MTVH ở khu vực NTM là nội dung quan trọng trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về (i) Xây dựng kế hoạch tập huấn cho các đối tượng liên quan có nhiệm vụ hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động văn hóa ở cơ sở, đặc biệt là cán bộ, công chức văn hóa - xã hội. trực tiếp tham gia hoạt động xây dựng văn hóa nông thôn tại địa bàn cơ sở nông thôn và (ii) Định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện, đề xuất những khó khăn, vướng mắc cần bổ sung điều chỉnh nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả Bộ tiêu chí trong tiến trình thực hiện xây dựng NTM tại địa phương.

CHUYÊN ĐỀ 10. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở ĐÔ THỊ

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa ở đô thị

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa ở đô thị

Môi trường văn hóa (MTVH) ở đô thị bao gồm bao gồm các yếu tố xung quanh tác động đến chủ thể văn hóa ở đô thị (cộng đồng người dân sinh sống khu vực đô thị) như cảnh quan và thiết chế văn hóa, giá trị và chuẩn mực văn hóa, hoạt động văn hóa, sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

Trong những năm qua, tuy chưa có chủ trương và hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng MTVH ở đô thị nhưng các hoạt động có liên quan đến xây dựng MTVH cũng đã được thực hiện bởi các hoạt động liên quan đến phát triển đô thị hay các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Đối chiếu với các nội dung liên quan đến xây dựng MTVH, có thể thấy rằng việc xây dựng MTVH ở các đô thị ở nước ta đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

Thứ nhất, các địa phương đã cập nhật và tổ chức triển khai các văn bản của Đảng/ Nhà nước và các cấp chính quyền liên quan đến MTVH ở đô thị như quy định về bảo vệ môi trường; quy định về chất lượng và cảnh quan trong thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo các công trình công cộng ở đô thị phải đảm bảo yếu tố văn hóa, phù hợp với hoạt động của người dân và bảo vệ môi trường; quy định liên xây dựng, các giá trị, chuẩn mực, đạo đức, lối sống và quy tắc ứng xử trong khu dân cư, tổ dân phố hay các quy định xây dựng, các giá trị, chuẩn mực, đạo đức, lối sống và quy tắc ứng xử ở các nơi công cộng.

Thứ hai, các địa phương đã có nhiều chính sách hỗ trợ việc xây dựng MTVH ở đô thị như việc cấp kinh phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức cho người dân về xây dựng MTVH ở đô thị; việc thành lập các bộ phận hoặc ban, tổ chức chuyên trách kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định liên quan để đảm bảo xây dựng MTVH ở đô thị hay vviệc xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến MTVH ở đô thị

Thứ ba, các đô thị đều đã quan tâmtổ chức được các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân, hạn chế các tệ nạn xã hội, các hành vi, lối sống không phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống của đô thị. Phong trào xây dựng ĐSVH trên địa bàn đô thị đã gắn kết được với nhiều cuộc vận động và chương trình hành động cách mạng, phát huy vai trò tự quản của người dân gắn với vai trò chỉ đạo và tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội, chính trị, qua đó, nâng cao chất lượng cuộc sống và làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của người dân trên địa bàn các địa phương; các nền tảng giá trị đạo đức được quan tâm gìn giữ, các quy tắc

ứng xử văn hóa được hình thành, từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng MTVH lành mạnh, an ninh trên địa bàn dân cư tạo điều kiện thuận lợi để người dân yên tâm làm ăn, phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Các hạn chế

Thứ nhất, nhận thức của chính quyền địa phương và người dân với phát triển bền vững và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở đô thị chưa thực sự đồng bộ ở các địa phương. Mặc dù các hoạt động xây dựng MTVH đã được chỉ đạo thực hiện trong lĩnh vực văn hóa, nhưng khái niệm này vẫn còn mới, chủ yếu tồn tại trong nghiên cứu và các văn bản chủ trương, chưa phổ biến rộng rãi đến cấp cơ sở. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế cũng mang lại những tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường, dẫn đến suy thoái tư tưởng, đạo đức và lối sống của một bộ phận cư dân đô thị. Các vấn đề như lối sống ích kỷ, thực dụng, mê tín dị đoan, ý thức vệ sinh môi trường kém, lấn chiếm đất công cộng để kinh doanh, chen lấn nơi công cộng, vi phạm giao thông, cùng với tình trạng ma túy, mại dâm và tội phạm vẫn phổ biến tại nhiều đô thị.

Thứ hai, việc triển khai xây dựng MTVH tại các cộng đồng địa phương, các đơn vị hành chính cơ sở ở nước ta đến nay chưa có hành lang pháp lý và cơ sở triển khai thực hiện trong thực tiễn. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dựa trên Nghị quyết 33 để triển khai Chương trình Xây dựng MTVH nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tuy nhiên, Nghị quyết 33 mới chỉ đưa ra định hướng và chủ trương chung về văn hóa mà chưa có hướng dẫn cụ thể để thực hiện. Nghị quyết nhấn mạnh rằng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và là động lực phát triển bền vững, cần xây dựng đồng bộ MTVH, chú trọng vai trò của gia đình và cộng đồng, và phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa. Mỗi địa phương và tổ chức cần trở thành một MTVH lành mạnh, góp phần giáo dục nhân cách con người và bảo vệ môi trường sinh thái. Một số văn bản khác như Chiến lược Phát triển Văn hóa Việt Nam đến năm 2020 cũng đề cập đến các khía cạnh của MTVH nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về xây dựng MTVH.

Thứ ba, công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về xây dựng đời sống văn hóa nói riêng và xây dựng MTVH lành mạnh nói chung chưa được thực hiện thường xuyên, bài bản, dẫn đến chưa 120 phát huy được ý thức tự giác, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong việc tham gia xây dựng MTVH. Các hình thức tuyên truyền, giáo dục chưa phong phú và ít hiệu quả, còn mang tính hình thức, chưa đi sâu vào thực chất. Nhiều hoạt động văn hóa ở đô thị chưa thực sự thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Nguyên nhân của các hạn chế

Một là, sự phối hợp của các bên liên quan, đặc biệt là các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoạch định chính sách có liên quan đến phát triển văn hóa ở cơ sở và phát triển đô thị ở cộng đồng địa phương còn chưa thống nhất. Các chương trình, chính sách hỗ trợ được ban hành không có sự liên kết hoặc liên thông với nhau trong một kế hoạch phát triển chung mà được triển khai theo các chương trình riêng, mục tiêu riêng, do vậy đã làm giảm hiệu quả hoặc không tận dụng và phát huy được các nguồn lực đầu tư cho xây dựng MTVH gắn với phát triển đô thị ở nhiều địa phương ở nước ta hiện nay.

Hai là, ảnh hưởng của các điều kiện kinh tế-xã hội, yếu tố vùng miền tác động đến việc xây dựng MTVH ở các đô thị ở nước ta hiện nay. Đây cũng là một trong những nguyên nhân của những hạn chế trong việc xây dựng MTVH ở các cộng đồng khu vực đô thị.

Ba là, khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các nhóm cư dân đô thị còn chênh lệch khá lớn; nhất là giữa nhóm cư dân đô thị khu vực trung tâm và vùng ven; giữa những nhóm cư dân có thu nhập thấp – trung bình – cao. Bên cạnh đó, MTVH ở nhiều đô thị cũng xuất hiện các lối sống, nếp sống thiếu lành mạnh, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội. Trong khi đó, nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng cư dân đô thị ngày càng bị mai một, phai nhạt trong đời sống xã hội đô thị đương đại.

1.2. Các đặc điểm của môi trường văn hóa ở đô thị

Các thành tố của môi trường văn hóa ở đô thị

Các thành tố của MTVH ở đô thị có thể được nhóm vào 04 nhóm thành tố chính của khái niệm MTVH bao gồm: (1) Nhóm thành tố vật thể liên quan đến cảnh quan và thiết chế văn hóa; (2) Nhóm thành tố phi vật thể liên quan đến các quy tắc, giá trị, chuẩn mực về hành vi ứng xử…; (3) Nhóm hoạt động văn hóa (4) Nhóm sản phẩm và dịch vụ văn hóa được cung cấp để phục vụ đời sống cộng đồng người dân ở đô thị.

Cảnh quan và thiết chế văn hóa

Cảnh quan đô thị là một bộ phận của cảnh quan văn hóa và là bộ phận quan trọng nhất với mức độ nhân tạo hóa cao nhất, đáp ứng môi trường sống hiện đại của con người. Cảnh quan đô thị là sự tổng hòa của cảnh quan thiên nhiên và nhân tạo. Các yếu tố cơ bản của cảnh quan đô thị bao gồm hình ảnh các công trình kiến trúc, địa hình khu ở, mặt nước, cây xanh, hệ thốn giao thông, tiện ích công cộng, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn giao thông, bảng hiệu và hoạt động của con người. Cảnh quan đô thị thực hiện các nhiệm vụ cơ bản như:

+ Nhiệm vụ Chức năng: cảnh quan khu ở của người dân ở đô thị đảm bảo những nhu cầu hoạt động của con người.

+ Thực hiện nhiệm vụ Thẩm mỹ: kiến trúc cảnh quan đảm bảo sự hài hòa giữa cảnh quan nhân tạo với cảnh quan thiên nhiên.

+ Thực hiện nhiệm vụ Môi trường: cảnh quan phù hợp với điều kiện tự nhiên khí hậu hướng đến môi trường ở sinh thái và phát triển bền vững đô thị.

+ Thực hiện nhiệm vụ an toàn: cảnh quan đô thị đảm bảo sự an toàn cho người dân trong các khu vực sinh sống ở đô thị.

Thiết chế là một tổ chức xã hội có kết cấu bên trong chặt chẽ nó ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu hằng xuyên của con người cho nên nó tồn tại bền vững trong đời sống xã hội. Thiết chế xã hội ra đời đáp ứng nhu cầu sinh tồn; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn; hướng tới các chuẩn mực giá trị tinh thần của con người. Các thiết chế xã hội phải được cấu thành bởi 3 yếu tố: có một bộ máy nhân sử được tổ chức thành hệ thống để thực hiện các chức năng quản lý; có thể chế như một luật lệ, nội dung để vận hành; có trụ sở và các thiết bị chuyên dụng gọi chung là cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật để đảm bảo sự tồn tại và hoạt động lâu dài.

Thiết chế văn hóa (TCVH) là thuật ngữ dùng để chỉ các cơ quan, đơn vị hoạt động văn hóa do nhà nước hoặc cộng đồng xã hội lập ra trong khuôn khổ pháp luật hoặc quy chế của ngành, đoàn thể nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của công chúng, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương. Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, TCVH là chỉnh thể văn hóa hội tụ đầy đủ các yếu tố: cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, nhân sự, quy chế hoạt động, nguồn kinh phí. TCVH không chỉ đơn thuần là những công trình vật chất cụ thể mà bao hàm trong đó là hệ thống cơ chế, chính sách vận hành; đội ngũ nhân lực làm công tác quản lý, tổ chức; nguồn lực tài chính và các chủ thể hoạt động. TCVH thiên về những thực hành, sáng tạo và trao truyền văn hóa giữa các thế hệ, giai tầng trong cộng đồng dân cư. Không có TCVH thì việc sáng tạo, quảng bá, trình diễn và hưởng thụ các giá trị văn hóa trở nên đơn điệu, nhàm chán.

TCVH là những trung tâm tổ chức hoạt động văn hóa – xã hội có nhiệm vụ thông tin giới thiệu và truyền tải những tri thức khoa học những truyền thống lịch sử những thành tựu phát triển tiến bộ về kinh tế, khoa học, đời sống về những giá trị và tinh hoa văn hóa nghệ thuật của dân tộc và của nhân loại để cho quần chúng nhân dân hưởng thụ đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để quần chúng nhân dân được tham gia sinh hoạt và sáng tạo ra các giá trị văn hóa. Để giữ gìn bảo lưu và xây dựng các nền văn hóa mới để đáp ứng nhu cầu tinh thần trong thời gian nhàn dỗi.

TCVH có vai trò quan trọng đối với đời sống của cư dân đô thị, phản ánh diện mạo văn hóa của cộng đồng và quốc gia, cũng như chất lượng cuộc sống và nhu cầu

hưởng thụ các giá trị vật chất và tinh thần của người dân. Nhiều TCVH truyền thống như đình, chùa, nhà hát, thư viện, bảo tàng đã trở thành biểu tượng văn hóa và di sản lịch sử, chứa đựng giá trị mỹ thuật, kiến trúc và văn hóa. Ngoài việc là nơi thưởng thức văn hóa, TCVH còn kích thích sáng tạo và quảng bá sản phẩm văn hóa, tổ chức sinh hoạt nghệ thuật dân gian và thúc đẩy tinh thần đoàn kết cộng đồng. Đây cũng là trung tâm tổ chức các hoạt động văn hóa, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội địa phương.

Bên cạnh đó, TCVH đóng vai trò quan trọng trong giáo dục đạo đức truyền thống khi lưu giữ và phát huy giá trị văn hóa cộng đồng thông qua các hoạt động phù hợp với chuẩn mực đạo đức và phong tục tập quán từng vùng miền. Với vai trò là nơi sinh hoạt cộng đồng và tổ chức sự kiện lớn, TCVH duy trì sự thống nhất trong quản lý nhà nước từ Trung ương tới địa phương. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nông thôn mới, TCVH càng quan trọng trong việc động viên nhân dân xây dựng quê hương. Đồng thời, TCVH còn điều chỉnh quan hệ cộng đồng, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, cổ vũ nhân dân thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng.

Từ góc nhìn hệ thống, tác giả Nguyễn Hữu Thức (2022) đã phân chia thành 4 loại hình TCVH bao gồm: (1) Thiết chế sản xuất, kinh doanh văn hóa; (2) Thiết chế quản lý văn hóa; (3) Thiết chế hội đoàn văn hóa; (4) Thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng. TCVH phục vụ cộng đồng bao gồm các TCVH truyền thống (đình, đền, chùa, hội quán, nhà thờ…) và các TCVH mới (thư viện, bảo tàng, nhà hát, trung tâm chiếu phim, công viên văn hóa, trung tâm văn hóa, trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật…)

Giá trị, chuẩn mực văn hóa

Các đô thị tại Việt Nam đều có lịch sử hình thành và phát triển từ vài trăm năm đến hàng nghìn năm, nhiều đô thị vẫn mang trong mình âm sắc của văn hóa nông thôn. Nói đến các giá trị ở đô thị là đề cập đến các giá trị gắn với gia đình, dòng họ, làng xã, khu dân cư...Bên cạnh tình nghĩa của con cháu với ông bà, cha mẹ trong gia đình thì dòng họ là nơi gây dựng được tình yêu thương, đùm bọc, chia sẻ trong lúc khó khăn, hoạn nạn, có trách nhiệm giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển. Cùng với gia đình, dòng họ là nơi bảo tồn phát huy những giá trị văn hóa truyền thống lâu bền nhất. Đó là tâm thức hướng về cội nguồn tổ tiên, giáo dục đạo đức, động viên, khuyến khích con cháu noi gương ông bà tổ tiên để học tập, phấn đấu làm rạng danh dòng họ, phê phán các thói hư, tật xấu làm ảnh hưởng đến nhân cách, uy tín dòng họ…Ngày nay, các giá trị văn hóa ở đô thị còn được thể hiện ở nơi làm việc như nhà máy, xí nghiệp, cơ quan, công sở hay ở các không gian công cộng.

Hoạt động văn hóa

Hoạt động văn hoá ở đô thị có mục đích đáp ứng trực tiếp nhu cầu văn hoá của thị dân. Đời sống văn hoá lành mạnh, phong phú phải được biểu hiện qua sự lành mạnh và đa dạng của các dạng hoạt động văn hoá và mức độ tham gia của người dân. Dựa vào thực tế các đô thị ở Việt Nam, đề tài tập trung nghiên cứu, khảo sát một số dạng (loại hình) hoạt động văn hoá cơ bản ở cơ sở gắn với ngành VHTTDL đang triển khai là:

- Hoạt động văn nghệ quần chúng: Mục tiêu của hoạt động này là tạo điều kiện để nhân dân tham gia tích cực hoạt động sáng tạo (sáng tác và biểu diễn) văn nghệ, tự tổ chức, quản lý các hoạt động đó, để nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, thị hiếu thẩm mỹ và trình độ thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Các phương thức tổ chức ở cấp phường thường là các câu lạc bộ sở thích nghệ thuật, liên hoan văn nghệ, các hội diễn nghệ thuật quần chúng theo địa bàn dân cư, theo nghề nghiệp, theo lứa tuổi hoặc giới tính.

- Hoạt động gắn với các thiết chế văn hóa như nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện…: Nhiệm vụ cơ bản của thiết chế văn hóa là tổ chức các hoạt động sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa, giữ gìn và bảo quản vốn văn hóa dân tộc, phân phối và tiêu dùng các sản phẩm văn hóa, truyền đạt giá trị văn hóa thông tin để nâng cao đời sống văn hóa trên địa bàn cư dân, làm giàu cuộc sống của con người theo định hướng văn hóa của Đảng, chủ trương pháp luật của Nhà nước. Để thực hiện nhiệm vụ này, ba khâu không thể tách rời là cần củng cố những thiết chế đã có, vươn lên xây dựng những thiết chế mới đáp ứng nhu cầu chính đáng, ngày càng cao của nhân dân và nhất là tìm các giải pháp, phương thức phù hợp để phát huy tác dụng, hiệu quả của các loại thiết chế đó trong quần chúng nhân dân tại cơ sở.

- Hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí: Thể dục thể thao là một dạng hoạt động văn hóa thể chất rất cần ở cơ sở, đáp ứng nhu cầu khác nhau của mọi lứa tuổi. Hoạt động thể dục thể thao không chỉ nhằm mục đích tăng cường thể chất mà còn rèn luyện nên những phẩm chất tinh thần như ý chí bền bỉ, lòng dũng cảm, hoạt bát, thông minh và tinh thần tập thể, đồng đội, cũng như các hoạt động vui chơi khác, hoạt dộng thể dục thể thao có tác dụng giải trí lớn. Ở những nơi có điều kiện như có nhà văn hóa, sân bãi… thì có thể kết hợp tổ chức thành các điểm vui chơi giải trí thường xuyên.

- Hoạt động xây dựng nếp sống văn hoá: Có ý nghĩa hẹp hơn lối sống, nếp sống bao gồm những cách thức, hành động và suy nghĩ, những quy ước được lặp đi lặp lại hằng ngày thành thói quen như: tập quán sản xuất, sinh hoạt, trong phong tục, lễ nghi, trong hành vi đạo đức, pháp luật. Nếp sống là cách thức sống, sinh hoạt, ứng xử... của con người, của cộng đồng, được lặp đi lặp lại nhiều lần, được chọn lọc và tồn tại trong tiềm thức nhân dân. Nội dung của xây dựng nếp sống văn hoá ở cơ sở tập trung vào các vấn đề là nếp sống cá nhân, nếp sống gia đình và nếp sống xã hội.

Nếp sống cá nhân là thái độ, hành vi, cách ăn mặc, phép ứng xử với mọi người ngoài biểu hiện trong lao động sáng tạo, làm ăn sinh sống, học tập và rèn luyện, đạo đức và nhân cách, giao tiếp và ứng xử, sự tuân thủ pháp luật. Nếp sống gia đình chính là cách ứng xử, nề nếp, lễ nghi…mà các thành viên thực hành trong đời sống gia đình. Nếp sống xã hội chính là nếp sống ở trường học, cơ quan, bệnh viện, xí nghiệp, khu dân cư, tổ dân phố, nếp sống nơi công cộng… Nếp sống văn minh nơi công cộng chính là bộ mặt của đô thị như sự hiểu biết và tôn trọng luật pháp của người dân, các quy tắc trật tự, vệ sinh, an toàn giao thông...

Do hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa ở đô thị sẽ gắn với nội dung xây dựng các giá trị, chuẩn mực văn hóa nên trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, hoạt động văn hóa sẽ tập trung chủ yếu vào ba hoạt động chính là: (1) Hoạt động thể dục thể thao; (2) Hoạt động vui chơi giải trí; (3) Hoạt động gắn với các thiết chế văn hóa như đọc sách ở thư viện, tổ chức các câu lạc bộ…

Sản phẩm văn hóa và dịch vụ văn hóa

Sản phẩm văn hóa: Sản phẩm văn hóa là những sản phẩm tập trung vào giá trị tinh thần, đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người và hướng tới các giá trị nhân văn như chân, thiện, mỹ. Chúng bao gồm dân ca, văn học, sân khấu, âm nhạc, hội họa, điện ảnh và truyền hình. Sản phẩm văn hóa là kết quả của hoạt động sáng tạo của con người trong việc thay đổi thế giới tự nhiên để phục vụ nhu cầu vật chất và tinh thần, tồn tại đặc biệt trong xã hội loài người.

Dịch vụ văn hóa: So với khu vực nông thôn, khu vực đô thị là nơi tập trung đông dân cư, có điều kiện thuận lợi về hạ tầng cơ sở cũng như người dân có nhu cầu và khả năng tiếp cận sản phẩm và dịch vụ văn hóa cao hơn so với khu vực nông thôn nên các sản phẩm và dịch vụ văn hóa tại đô thị cũng phát triển đa dạng, sôi động, hình thành nên một thị trường văn hóa đem lại nguồn thu lớn tại các đô thị. Hiện nay, dịch vụ văn hóa tại các đô thị Việt Nam bao gồm nhiều loại hình, trong đó nổi bật phải kể tới các sản phẩm và dịch vụ văn hóa trong lĩnh vực điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh; xuất bản; dịch vụ giải trí số. Các đô thị cũng phát triển hệ thống các công viên văn hóa, khu vui chơi giải trí tổng hợp hay các không gian sáng tạo. Định hướng phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa ở đô thị cũng gắn với chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở đô thị

2.1. Nội dung bộ tiêu chí

Bộ tiêu chí Xây dựng MTVH ở đô thị gắn với PTBV được đề xuất với 02 phần chính: Phần 1: Phạm vi áp dụng, thuật ngữ, định nghĩa. Phần này trình bày về phạm vi áp dụng và giải thích một số thuật ngữ, định nghĩa được sử dụng trong Bộ tiêu chí. Phần 2: Nội dung Bộ tiêu chí được trình bày với tổng số 33 tiêu chí cụ thể, chia làm

04 nhóm tiêu chí gồm: (1) Nhóm tiêu chí về xây dựng cảnh quan và thiết chế văn hóa; (2) Nhóm tiêu chí về phát huy các giá trị truyền thống và xây dựng các giá tri, chuẩn mực văn hóa; (3) Nhóm tiêu chí về tổ chức các hoạt động văn hóa; (4) Nhóm tiêu chí phát triển sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

I. Nhóm tiêu chí chung

STT	Nội dung tiêu chí	Chủ thể thực hiện		Phạm vi áp dụng
		Chính quyền	Người dân	
1	Đầu tư sở vật chất, hạ tầng; giữ gìn vệ sinh môi trường; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội ở khu vực đô thị	x	x	
2	Xây dựng quan hệ giao tiếp, ứng xử của cộng đồng dân cư khu vực đô thị bảo đảm văn minh, văn hóa.	x	x	
3	Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống ở đô thị trên cơ sở bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển.	x	x	
4	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của thị dân	x	x	
5	Tôn trọng sự đa dạng và khác biệt văn hóa của các nhóm dân cư ở đô thị	x	x	
6	Tăng cường, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về thực hiện nếp sống văn minh ở đô thị	x	x	
7	Công tác quản lý về văn hóa ở đô thị chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.	x	x	

II. Nhóm tiêu chí dành cho chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý

II.1. Tiêu chí về cảnh quan và thiết chế văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Phạm vi áp dụng
8	Ban hành và triển khai các quy định về bảo vệ cảnh quan môi trường	
9	Thiết kế các ấn phẩm truyền thông về bảo vệ cảnh quan môi trường	
10	Tổ chức các hoạt động về bảo vệ môi trường	
11	Xây dựng và tổ chức triển khai các quy định liên quan đến xây dựng cảnh quan, không gian đô thị đảm bảo yếu tố văn hóa, phù hợp với hoạt động của người dân và bảo vệ môi trường;	
12	Thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng ở đô thị văn minh, hiện đại	
13	Thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm đối với cảnh quan, môi trường đô thị	
14	Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa	

II.2. Tiêu chí về phát huy giá trị truyền thống và xây dựng giá trị, các chuẩn mực văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Phạm vi áp dụng
17	Xây dựng các bộ tài liệu về lịch sử văn hóa truyền thống của đô thị	
18	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức cho người dân về xây dựng MTVH ở đô thị	
19	Bảo vệ, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong thiết kế các ấn phẩm ở đô thị	
20	Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong các hoạt động cộng đồng	
21	Xây dựng và ban hành các quy định liên quan đến các giá trị, chuẩn mực, đạo đức, lối sống và quy tắc ứng xử trong khu dân cư, tổ dân phố	

22	Xây dựng và ban hành quy định liên quan đến xây dựng, các giá trị, chuẩn mực, đạo đức, lối sống và quy tắc ứng xử ở các nơi công cộng.	
23	Thành lập các bộ phận hoặc ban, tổ chức chuyên trách kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định liên quan để đảm bảo xây dựng MTVH ở đô thị	
24	Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến MTVH ở đô thị	

II.3 Tiêu chí tổ chức các hoạt động văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Phạm vi áp dụng
25	Huy động nguồn ngân sách tổ chức các hoạt động văn hóa	
26	Huy động nguồn nhân lực tổ chức các hoạt động văn hóa	
27	Tổ chức, triển khai các phong trào thể dục thể thao quần chúng	
28	Tổ chức, triển khai hoạt động nghệ thuật biểu diễn	
29	Tổ chức, triển khai các chương trình trưng bày thực tế tại bảo tàng/ di tích hoặc các địa điểm văn hóa công cộng	
30	Tổ chức, triển khai các hoạt động vui chơi giải trí ở nơi công cộng	
31	Tổ chức, triển khai các sự kiện và lễ hội của cộng đồng	
32	Xây dựng và tôn vinh các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến	
33	Tổ chức, triển khai các phong trào học tập, lao động sáng tạo, hoạt động khai trí	
34	Tạo lập, tổ chức các không gian sáng tạo (*)	

35	Thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm trong tổ chức hoạt động văn hóa ở đô thị	

II.4. Tiêu chí phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Phạm vi áp dụng
36	Tổ chức các hoạt động sản xuất, sáng tạo các sản phẩm và dịch vụ văn hóa	
37	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ văn hóa.	
38	Đào tạo đội ngũ những người tổ chức, quản lý, sáng tạo sản phẩm và dịch vụ văn hóa	
39	Khuyến khích người dân tham gia sáng tạo và tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ văn hóa	
40	Thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm và dịch vụ văn hóa	
41	Xây dựng chiến lược phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa	

Nhóm tiêu chí dành cho người dân đô thị

III.1. Tiêu chí về cảnh quan và thiết chế văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Phạm vi áp dụng
42	Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường	
43	Bảo vệ cảnh quan, không gian đô thị đáp ứng yêu cầu xanh, sạch, đẹp	
44	Có ý thức giữ gìn cơ sở hạ tầng ở đô thị	
45	Tham gia xây dựng các thiết chế văn hóa	
46	Tham gia xây dựng các công trình vui chơi giải trí	

47	Tham gia bảo vệ di tích lịch sử văn hóa của địa phương	

III.2. Tiêu chí về phát huy giá trị truyền thống và xây dựng giá trị, các chuẩn mực văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Phạm vi áp dụng
48	Tham gia tuyên truyền, giới thiệu về lịch sử văn hóa truyền thống của đô thị	
49	Tham gia bảo vệ các không gian văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư	
50	Thực hiện nếp sống văn hóa và lối sống văn minh ở khu dân cư, tổ dân phố	
51	Thực hiện các quy định về ứng xử văn hóa, văn minh nơi công cộng	
52	Phát hiện, báo cáo các hành vi vi phạm về ứng xử văn hóa, văn minh nơi công cộng	

III.3 Tiêu chí tổ chức các hoạt động văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Phạm vi áp dụng
53	Tham gia các phong trào thể dục thể thao quần chúng	
54	Tham gia các hoạt động nghệ thuật biểu diễn quần chúng (*)	
55	Tham gia các hoạt động vui chơi giải trí ở nơi công cộng	
56	Tham gia các sự kiện và lễ hội của cộng đồng (*)	
57	Tham gia giới thiệu, tôn vinh các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến (*)	

58	Tham gia phong trào học tập, lao động sáng tạo, hoạt động khai trí (*)	
59	Tham gia các hoạt động tại các không gian sáng tạo (*)	

III.4. Tiêu chí phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa

STT	Nội dung tiêu chí	Phạm vi áp dụng
60	Tham gia sản xuất, sáng tạo các sản phẩm và dịch vụ văn hóa (*)	
61	Tham gia các hoạt động trao đổi các sản phẩm/ dịch vụ văn hóa (*)	
62	Tham gia tiêu dùng, sử dụng các sản phẩm/ dịch vụ văn hóa	

(*) Tiêu chí khuyến khích

Việc xây dựng MTVH ở các đô thị sẽ được đánh giá theo phương pháp chuyên gia, lấy ý kiến nhà quản lý, nhà nghiên cứu, người dân ở đô thị tự đánh giá qua bảng hỏi về việc thực hiện các tiêu chí cụ thể của Bộ tiêu chí. Chuyên gia, nhà nghiên cứu, người dân ở đô thị sẽ cho điểm ở 05 mức khác nhau tương ứng: Rất tốt (5 điểm), Tốt (4 điểm), Tạm được (3 điểm), Kém (2 điểm) Rất kém (1 điểm). Tổng hợp lại sẽ tính được điểm trung bình của 33 tiêu chí, căn cứ với điểm tổng để đánh giá mức độ xây dựng MTVH ở đô thị. Việc đánh giá này có thể được thực hiện định kỳ hàng năm.

2.2. Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí

Đối tượng áp dụng Bộ tiêu chí

Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 06/9/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu PTBV đất nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai Chương trình nghiên cứu xây dựng MTVH đáp ứng yêu cầu PTBV của đất nước, trong đó đặt ra yêu cầu xây dựng MTVH trong các lĩnh vực hoặc nhánh lĩnh vực quản lý cụ thể thuộc ngành Văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Bộ tiêu chí xây dựng MTVH ở đô thị gắn với PTBV là một trong nhiều bộ tiêu chí thuộc chương trình, được xây dựng riêng để áp dụng cho các đô thị, do đó, đối tượng áp dụng nói chung sẽ là các đô thị và người dân ở đô thị.

Điều kiện áp dụng

* Điều kiện về thời gian áp dụng:

Xây dựng MTVH gắn với PTBV nói chung và xây dựng MTVH ở đô thị gắn với PTBV nói riêng cần một quá trình và thời gian lâu dài, song hành với sự phát triển của đô thị và cộng đồng cư dân đô thị. Về mặt quản lý, Bộ tiêu chí được triển khai áp dụng khi được ban hành bởi một cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền và phạm vi áp dụng theo thẩm quyền của cơ quan ban hành. Theo Chương trình nghiên cứu xây dựng MTVH đáp ứng yêu cầu PTBV của đất nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, Bộ Tiêu chí Xây dựng MTVH ở đô thị gắn với PTBV có thể được triển khai trên toàn quốc khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

* Điều kiện về nhân lực triển khai:

Nhân lực triển khai Bộ tiêu chí bao gồm các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí cũng như các cá nhân tổ chức thực hiện triển khai áp dụng Bộ tiêu chí. Điều kiện về nhân lực triển khai Bộ tiêu chí bao gồm 02 nhóm nhân lực:

Thứ nhất, nhóm nhân lực quản lý, giám sát. Nhóm nhân lực quản lý và giám sát trong việc xây dựng MTVH ở đô thị bao gồm các tổ chức và cá nhân tại các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở và phòng quản lý văn hóa, thể thao ở cấp địa phương. Nhóm này có nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện thông qua các văn bản quản lý, đảm bảo điều kiện vật chất để triển khai hiệu quả. Họ hướng dẫn quy trình, hỗ trợ nguồn lực cho việc đầu tư vào thiết chế và cảnh quan văn hóa, phát huy giá trị truyền thống và xây dựng chuẩn mực văn hóa. Đồng thời, họ xây dựng cơ chế giám sát và tổ chức giám sát việc xây dựng MTVH. Để thực hiện hiệu quả, nhóm này cần có nhận thức đầy đủ về nội dung và cách thức triển khai Bộ tiêu chí.

Thứ hai, nhóm nhân lực tổ chức triển khai thực hiện: Nhóm nhân lực này liên quan đến các chủ thể của MTVH ở các đô thị, cụ thể bao gồm cộng đồng dân cư đô thị, là chủ thể và đối tượng hưởng lợi từ việc áp dụng Bộ tiêu chí MTVH. Cộng đồng này gồm các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sinh sống tại đô thị, tất cả đều ảnh hưởng đến MTVH. Do đó, cần đào tạo và nâng cao nhận thức cho họ về vai trò của MTVH trong phát triển đô thị và cách triển khai Bộ tiêu chí. Để áp dụng hiệu quả Bộ tiêu chí gắn với phát triển bền vững, cần có hệ thống nhân lực triển khai và giám sát đồng bộ, với nhận thức rõ ràng về nội dung và mục tiêu của Bộ tiêu chí.

* Điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính: Việc xây dựng MTVH ở đô thị đòi hỏi đầu tư vào cơ sở vật chất, kỹ thuật và tài chính. Đầu tiên, cần phát triển các thiết chế văn hóa như bảo tàng, nhà hát và thư viện. Thứ hai, kinh phí cần thiết để bảo tồn di tích lịch sử và cảnh quan đô thị, với sự đóng góp từ cộng đồng và hỗ trợ từ nhà nước qua các chương trình bảo tồn văn hóa. Thứ ba, cần đầu tư vào đào tạo và tập huấn cho người dân về Bộ tiêu chí xây dựng MTVH. Cuối cùng, truyền thông và

quảng bá hình ảnh đô thị cũng đòi hỏi nguồn tài chính để thực hiện qua các kênh trực tuyến và phương tiện truyền thông đại chúng. Tất cả những yếu tố này nhằm tạo ra một MTVH bền vững trong đô thị.

Bên cạnh yêu cầu về tài chính cho một số hạng mục nêu trên, quá trình áp dụng Bộ tiêu chí xây dựng MTVH có thể cần nguồn tài chính cho một số các hoạt động có liên quan khác như hoạt động của các hội, các, đoàn thể tham gia trực tiếp vào việc triển khai Bộ tiêu chí, kinh phí cho việc tổ chức các sự kiện văn hóa tại cộng đồng, tổ chức lễ hội truyền thống, cải tạo cảnh quan, môi trường trong cộng đồng.

CHUYÊN ĐỀ 11. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp

Môi trường văn hóa (MTVH) khu công nghiệp là tổng thể sống động các yếu tố văn hóa vật thể và phi vật thể bao quanh con người trong một không gian được xác định là những khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm phát triển, phát huy vai trò con người vừa là sản phẩm vừa là chủ thể văn hóa.

Xây dựng MTVHở các khu công nghiệp là sự tác động của cơ chế, chính sách, phát huy tính chủ động của các khu công nghiệp; xác định chủ doanh nghiệp, doanh nhân, công nhân lao động vừa là chủ thể vừa là đối tượng thụ hưởng thành quả của việc tạo dựng và phát triển MTVHlành mạnh trong khu công nghiệp, khu chế xuất. Tổ chức các hoạt động văn hóa nhằm mục đích đề cao đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, doanh nhân, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong việc nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân lao động. Tạo điều kiện thuận lợi để công nhân lao động có thời gian tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí lành mạnh là động lực thúc đẩy lao động, sản xuất có năng xuất, chất lượng. Xây dựng MTVHở các khu công nghiệp là tạo ra diện mạo đời sống văn hóa cho công nhân và người lao động có cuộc sống ổn định, phát triển với lối sống mới, nếp sống mới văn minh tiến bộ".

Đánh giá thực trạng môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp 100% vốn trong nước

Thứ nhất, về không gian văn hóa, các khu công nghiệp ở Vĩnh Phúc, Hải Dương, Quảng Nam, Đồng Nai, Bình Dương về cơ bản đáp ứng quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, với diện tích đất dành cho cảnh quan, môi trường chiếm 18-40% tổng diện tích, bao gồm: cây xanh công cộng, cây xanh dọc đường, cây xanh cách ly, hồ nước, biển báo, đường giao thông nội khu, vỉa hè, bãi đỗ xe, thùng rác. Tuy nhiên, một số hạng mục cảnh quan còn thiếu hoặc xuống cấp

Thứ hai, về thiết chế văn hóa, các thiết chế dạng vật chất như nhà văn hóa, khu thể thao, thư viện, trường học, bưu điện, nhà triển lãm còn ít và chưa đồng đều ở các khu công nghiệp. Nhà văn hóa và trung tâm triển lãm có mặt nhiều nhất (khoảng 50%), các thiết chế khác như khu thể thao, thư viện, nhà thiếu nhi gần như vắng bóng. Mức độ tham gia của người lao động tại các thiết chế này rất thấp, phần lớn chưa từng đến. Chất lượng các thiết chế chỉ ở mức bình thường. Các thiết chế văn hóa chưa có cán bộ chuyên trách quản lý và tổ chức hoạt động thường xuyên nên

chưa phát huy hiệu quả.

Thứ ba, về đời sống văn hóa, nhà ở cho người lao động còn thiếu, chỉ đáp ứng cho 4,8-15,8% người lao động, phần lớn phải ở trọ với điều kiện chật chội. Bữa ăn giữa ca được chú trọng, đáp ứng cho 52,4-96,2% người lao động. Đồng phục được cấp phát cho 57,9-96,2% người lao động. Phương tiện đi lại và thông tin liên lạc ít được hỗ trợ, chỉ 0-15,8% người lao động được hỗ trợ. Mặc dù đã có một số thiết chế văn hóa được xây dựng nhưng chưa đáp ứng nhu cầu và thu hút được sự tham gia của người lao động do họ dành phần lớn thời gian cho làm thêm giờ. Tỷ lệ người lao động thường xuyên tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ, câu lạc bộ sở thích rất thấp, chỉ 3,7-7,4% ở Vĩnh Phúc; 3,9% ở Hải Dương. Đời sống văn hóa tinh thần của người lao động còn nghèo nàn, đơn điệu, ít có các hoạt động sáng tạo nghệ thuật và phong trào văn hóa quần chúng sôi nổi

Đánh giá thực trạng môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp liên doanh

Về không gian văn hóa, các yếu tố cảnh quan như cây xanh, công viên, hồ nước, biển báo chỉ dẫn, đường giao thông nội khu, bãi đỗ xe, thùng rác sinh hoạt đã được xây dựng và sắp đặt theo đúng tiêu chuẩn qui hoạch ở hầu hết các khu công nghiệp liên doanh. Tuy nhiên, các thiết chế văn hóa chỉ tồn tại dưới dạng vật chất như nhà văn hóa, trung tâm triển lãm, phòng học, khu thể thao, thư viện mà chưa có kinh phí, nhân sự và nội dung hoạt động. Về đời sống văn hóa vật chất, tỷ lệ người lao động có nhà ở trong khu công nghiệp liên doanh còn thấp (20.8%). Các doanh nghiệp liên doanh đã chú trọng cải thiện chất lượng bữa ăn giữa ca, cấp phát đồng phục, hỗ trợ phương tiện đi lại và thông tin liên lạc cho người lao động. Tuy nhiên, đời sống văn hóa tinh thần của công nhân còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ người lao động thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, đọc sách, sinh hoạt câu lạc bộ rất thấp, dưới 7.3%. Mối quan hệ tương tác giữa lãnh đạo và công nhân, giữa công nhân với nhau nhìn chung là tích cực, tuy vẫn còn một số biểu hiện tiêu cực như bất bình đẳng, thiếu tôn trọng, bạo hành.

Về xây dựng không gian văn hóa, các khu công nghiệp liên doanh đã tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng trong việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thiết kế cảnh quan môi trường. Tuy nhiên, các thiết chế văn hóa tuy đã có mặt nhưng chưa đi vào khai thác và hoạt động hiệu quả do thiếu cán bộ chuyên trách, kinh phí và kế hoạch hành động cụ thể. Về xây dựng đời sống văn hóa vật chất, các khu công nghiệp liên doanh đã triển khai xây dựng nhà ở cho công nhân có thu nhập thấp theo chỉ đạo của chính quyền địa phương. Các doanh nghiệp liên doanh cũng chú trọng đảm bảo dinh dưỡng cho bữa ăn giữa ca, trang bị đồng phục, hỗ trợ phương tiện đi lại cho người lao động. Tuy nhiên, việc xây dựng đời

sống văn hóa tinh thần cho công nhân mới chỉ được thực hiện ở mức độ hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Việc xây dựng môi trường tương tác văn hóa cá nhân, cộng đồng và tổ chức ở các khu công nghiệp liên doanh chịu tác động tích cực từ các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết 33 của Trung ương Đảng khóa XI xác định cần xây dựng MTVHlành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân, Văn kiện Đại hội XII của Đảng về xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và Nghị quyết 03 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cũng đưa ra nhiều chủ trương quan trọng. Bên cạnh đó, các quy định nội bộ của doanh nghiệp liên doanh và sự tham gia, hưởng ứng của người lao động cũng góp phần xây dựng MTVHứng xử tốt đẹp trong khu công nghiệp.

Đánh giá thực trạng môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp 100% vốn nước ngoài

Về cảnh quan môi trường, các khu công nghiệp này đáp ứng tốt các yêu cầu như có đầy đủ cây xanh công cộng, cây xanh dọc tuyến đường, cây xanh cách ly, hệ thống biển báo chỉ dẫn, đường giao thông nội khu đạt chuẩn, vỉa hè cho người đi bộ, bãi đỗ xe, thùng rác. Bên cạnh đó, các thiết chế văn hóa dạng vật chất như nhà văn hóa, trung tâm triển lãm, phòng học nghề, khu thể thao cũng có mặt nhiều hơn ở các khu công nghiệp này so với khu công nghiệp trong nước và liên doanh. Tuy nhiên, tỷ lệ người lao động thường xuyên sử dụng các thiết chế này vẫn còn thấp. Về đời sống vật chất, tỷ lệ khu công nghiệp 100% vốn nước ngoài có nhà ở cho công nhân cao hơn (27,2%), chất lượng bữa ăn giữa ca được cải thiện, gần như 100% công nhân được cấp đồng phục. Tuy nhiên, việc hỗ trợ phương tiện đi lại và thông tin liên lạc cho người lao động vẫn còn hạn chế.

Đời sống văn hóa tinh thần của người lao động ở các khu công nghiệp 100% vốn nước ngoài cũng đã được quan tâm hơn. Các thiết chế văn hóa được xây dựng với chất lượng tốt hơn, tạo không gian để người lao động sinh hoạt, sáng tạo nghệ thuật, rèn luyện sức khỏe. Tỷ lệ người lao động thường xuyên tham gia các hoạt động phong trào ngày càng tăng và cao hơn so với khu công nghiệp trong nước và liên doanh. Tuy nhiên, các thiết chế này vẫn chưa thực sự hấp dẫn, thu hút được sự tham gia nhiệt tình của đông đảo công nhân.

Về mối quan hệ tương tác, phần lớn người lao động đánh giá quan hệ với lãnh đạo là bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau (trên 70%). Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hiện tượng bất bình đẳng, thậm chí bạo hành (dưới 15%). Giữa người lao động với

nhau, tỷ lệ đánh giá có sự bình đẳng, quan tâm, chia sẻ khá cao (64-78%), song vẫn xuất hiện tình trạng bất bình đẳng, bạo hành, xem thường nhau ở mức độ đáng kể (15-32%). Về ý thức, hành vi ứng xử, đa số người lao động có thái độ, tác phong tốt như ăn mặc gọn gàng lịch sự, giữ gìn vệ sinh chung, nói năng lễ phép, thân thiện hòa đồng, làm việc nhanh nhẹn đúng giờ (trên 85%). Tuy vậy, một bộ phận nhỏ vẫn còn biểu hiện tiêu cực như trang phục cẩu thả, chen lấn xô đẩy, nói tục chửi bậy, vứt rác bừa bãi (dưới 10%).

1.2. Các đặc điểm của môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp

Căn cứ theo quan điểm của Đảng trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX Ban chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng môi trường văn hóa, thì MTVHtại các khu công nghiệp bao gồm 3 thành tố chính đó là: *không gian văn hóa; các giá trị văn hóa; sự sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của người lao động tại các khu công nghiệp.*

Xây dựng MTVHở khu công nghiệp được cụ thể hóa theo những thành tố cơ bản sau: (1) Không gian văn hóa ở các khu công nghiệp; (2) Đời sống văn hóa vật chất của người lao động ở các khu công nghiệp; (3) Đời sống văn hóa tinh thần của người lao động ở các khu công nghiệp; (4) Sự sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của người lao động tại các khu công nghiệp; (5) Mối tương tác văn hóa cá nhân, văn hóa cộng đồng và văn hóa tổ chức ở các khu công nghiệp.

(1) Không gian văn hóa ở các khu công nghiệp

Về nghĩa rộng, không gian văn hóa vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất, về nghĩa hẹp, không gian văn hóa được hiểu là những khu vực, môi trường diễn ra các hoạt động văn hóa hoặc có liên quan đến văn hóa, có thể kể đến như không gian văn hóa công cộng, không gian văn hóa kiến trúc hay không gian văn hóa du lịch, thương mại…

Trong khuôn khuôn khổ của nghiên cứu này, không gian văn hóa của các khu công nghiệp được hiểu là khu vực/ vị trí tọa lạc của khu công nghiệp được xây dựng và thiết kế cảnh quan, tạo dựng các thiết chế văn hóa hoặc là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa của người lao động.

(2)(3) Đời sống văn hóa vật chất và đời sống văn hóa tinh thần của người lao động ở các khu công nghiệp

Đời sống văn hóa có thể hiểu đó là tất cả những hoạt động của con người tác động vào đời sống vật chất, đời sống tinh thần, đời sống xã hội để hướng con người vươn lên theo qui luật của cái đúng, cái đẹp, cái tốt, của chuẩn mực giá trị chân, thiện, mĩ, đào thải những biểu hiện tiêu cực tha hoá con người. Đời sống văn hóa là quá trình diễn ra sự trao đổi thông qua các hoạt động văn hóa nhằm nâng cao chất lượng

sống của con người. Đó là quá trình các yếu tố văn hóa mà con người tiếp thu được tác động vào đời sống vật chất để con người biến đổi môi trường tự nhiên tạo lập môi trường nhân văn, làm ra được nhiều sản phẩm vật chất cho xã hội; tác động vào đời sống tinh thần để con người thỏa mãn nhu cầu chủ quan đáp ứng các yêu cầu về tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống; tác động vào đời sống xã hội để xây dựng một hệ thống các giá trị chuẩn mực xã hội; tác động vào chính bản thân đời sống cá nhân, điều chỉnh hành vi ứng xử của cá nhân và cho cá nhân phương thức lựa chọn hướng đi tốt nhất cho chính cuộc đời mình [139].

Đời sống văn hóa vật chất của người lao động ở các khu công nghiệp được hiểu là những yếu tố thuộc hoặc tác động đến nhu cầu văn hóa vật chất của người lao động được giới hạn gồm vấn đề đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội, quy hoạch xây dựng môi trường cảnh quan, trường học, bệnh viện, các thiết chế văn hóa: nhà văn hóa, thư viện, khu thể thao, nhà ở xã hội … cho người lao động và nhà thiếu nhi hoặc khu vui chơi cho con em của họ. Những vấn đề khác như giá điện, nước sinh hoạt; vấn đề ô nhiễm môi trường; việc thực hiện các chế độ bảo hiểm cho người lao động… tuy thuộc phạm trù đời sống văn hóa vật chất của người lao động ở khu công nghiệp nhưng không nằm trong phạm vi nghiên cứu của đề tài này.

Đời sống văn hóa tinh thần của người lao động ở các khu công nghiệp được giới hạn gồm các vấn đề về học tập nâng cao trình độ khoa học và nghề nghiệp, các hoạt động giao lưu văn hóa nghệ thuật, sinh hoạt trong các câu lạc bộ đội/ nhóm theo sở thích, đọc sách báo, các hoạt động thể thao, thực hành tín ngưỡng, tôn giáo. Ở một khía cạnh nào đó, đời sống văn hóa tinh thần của người lao động ở các khu công nghiệp bao hàm cả sự sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của người lao động tại các khu công nghiệp.

(4) Sự sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của người lao động tại các khu công nghiệp

Nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người lao động ở các khu công nghiệp không phải chỉ dừng lại ở sự tham gia sinh hoạt trong các câu lạc bộ hoặc tham dự các sự kiện văn hóa diễn ra trong khu công nghiệp. Trong những điều kiện thuận lợi, người lao động có thể chủ động sáng tạo văn hóa như làm thơ, vẽ tranh, sáng tác âm nhạc, biên đạo các tác phẩm múa nghệ thuật… nhằm tái hiện lại đời sống lao động sản xuất trong các khu công nghiệp. Đi đôi với hoạt động sáng tạo, người lao động còn có nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa tự thân do chính họ sáng tạo ra và lan tỏa trong cộng đồng các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

(5) Mối tương tác văn hóa cá nhân, văn hóa cộng đồng và văn hóa tổ chức ở các khu công nghiệp.

Trong các khu công nghiệp, mối tương tác giữa văn hóa cá nhân, văn hóa cộng đồng và văn hóa tổ chức được thông qua các *hoạt động*, nhất là hoạt động lao động và sản xuất văn hóa, kết tinh thành các giá trị, vì mục đích sinh tồn và phát triển của mình. Trong môi trường sản xuất công nghiệp, mối quan hệ bình đẳng, lắng nghe, tôn trọng, thân thiện, hòa đồng, đoàn kết, quan tâm và chia sẻ… giữa công nhân với lãnh đạo, công nhân với công nhân có quyết định rất nhiều đến chất lượng đời sống văn hóa của người lao động.

Xây dựng MTVHở các khu công nghiệp được hiểu là sự tác động khách quan và chủ quan của các bên liên quan đến MTVHcủa khu công nghiệp làm cho MTVHở đó ngày càng lành mạnh, hài hòa, ổn định và tiến bộ.

Các tiêu chí đánh giá môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp

- Xác lập cơ sở và nguyên tắc xây dựng các tiêu chí đánh giá MTVHtại các khu công nghiệp được dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn, đồng thời đảm bảo một số nguyên tắc cơ bản như: tính hệ thống; tính hài hòa, tính cân bằng...

- Tiêu chí nhận diện: mức độ quan tâm, coi trọng, gìn giữ các giá trị; mức độ tôn trọng về quyền và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, sự tự do phát triển và hưởng thụ văn hóa của mỗi cá nhân

- Xác định các giá trị văn hóa tại các khu công nghiệp và tiêu chí đánh giá.

+ Không gian văn hóa tại các khu công nghiệp: chính là môi trường vật chất đảm bảo cho các hoạt động diễn ra tại từng khu công nghiệp. Sự đầy đủ và ổn định của môi trường vật chất là một yếu tố quan trọng góp phần cho việc xây dựng MTVHlành mạnh, tiến bộ nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người lao động tại các khu công nghiệp.

+ Môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp như: cây cối, các tiểu cảnh trang trí, các biểu tượng logo riêng để trang trí của từng khu công nghiệp...sẽ làm tăng giá trị thẩm mỹ cho MTVHtại các khu công nghiệp

+ Không gian bên trong các khu công nghiệp: hệ thống trang thiết bị, các các phòng chức năng của khu công nghiệp, khu vực giải trí thư giãn của công nhân lao động...

+ Hệ thống các giá trị văn hóa tại các khu công nghiệp như: chuẩn mực đạo đức, lối sống của các nhóm thành viên trong các khu công nghiệp; các giá trị dân chủ

bình đẳng trong ứng xử giữa các lãnh đạo và công nhân lao động

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp

2.1. Nội dung bộ tiêu chí

Nội dung Tiêu chí gồm 6 nhóm tiêu chí đánh giá MTVHở các khu công nghiệp, trong đó có:

- Tiêu chí nhận diện về cơ sở hạ tầng khu công nghiệp (môi trường vật chất đảm bảo cho các hoạt động diễn ra tại từng khu công nghiệp). Sự ổn định và đầy đủ của môi trường vật chất là một yếu tố quan trọng góp phần cho việc xây dựng MTVHlành mạnh, tiến bộ nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của công nhân và người lao động tại các khu công nghiệp. Đây là không gian bên trong các khu công nghiệp, bao gồm: hệ thống trang thiết bị, các phòng chức năng của khu công nghiệp, khu vực giải trí, thư giãn của công nhân lao động.

- Tiêu chí về cảnh quan khu công nghiệp: không gian văn hóa tại các khu công nghiệp chính là môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp như: cây xanh, các tiểu cảnh trang trí, các biểu tượng logo riêng để trang trí của từng khu công nghiệp… sẽ làm tăng giá trị thẩm mỹ cho MTVHtại các khu công nghiệp.

- Tiêu chí xác định các giá trị văn hóa tại các khu công nghiệp: thể hiện mức độ quan tâm, coi trọng, giữ gìn các giá trị; mức độ tôn trọng về quyền và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, tự do phát triển và hưởng thụ văn hóa của mỗi cá nhân tại các khu công nghiệp. Hệ thống các giá trị văn hóa tại khu công nghiệp như: chuẩn mực đạo đức, lối sống của các nhóm thành viên trong các khu công nghiệp; các giá trị dân chủ bình đẳng trong ứng xử giữa các lãnh đạo và công nhân lao động.

Trong mỗi nhóm tiêu chí được đánh giá bằng những tiêu chí cụ thể, số lượng tiêu chí của từng nhóm tiêu chí không bằng nhau, có thể nhiều hơn hoặc ít hơn. Nội dung các nhóm tiêu chí đánh giá theo từng nội dung hoạt động (có định tính và định lượng), cụ thể như sau:

(1) Tiêu chí về cơ sở hạ tầng khu công nghiệp

Thực hiện xây dựng theo quy hoạch tổng thể được phê duyệt:

- Quy hoạch chung khu công nghiệp phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai.
- Có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết của khu công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai, đúng quy định;
- Có đủ công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng theo quy hoạch xây dựng đối với khu công nghiệp;

Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng, phát triển khu công nghiệp:

- Phát huy vai trò tự quản doanh nghiệp trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng khu công nghiệp;
- Các công trình phúc lợi - an sinh: nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích;
- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng tại khu công nghiệp phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng;
- Hệ thống giao thông đảm bảo kết nối thông suốt giữa khu sản xuất và nơi sinh hoạt, sinh sống của công nhân và người lao động;

Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa khu công nghiệp

- 90 % trở lên cán bộ, công nhân, người lao động thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh công nghiệp;
- Bố trí diện tích đất đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, đạt tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng theo quy định;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác thải theo quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường;
- Xây dựng quan hệ cộng đồng doanh nghiệp thân thiện, đoàn kết giúp nhau hợp tác phát triển kinh tế và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Đảm bảo vệ sinh môi trường khu công nghiệp

- Có hệ thống thu gom, phân loại, xử lý rác thải công nghiệp bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

(2) Tiêu chí về cảnh quan khu công nghiệp:

Kiến trúc, xây dựng khu công nghiệp phải thực hiện theo quy hoạch của cấp có thẩm quyền

- Bài trí khuôn viên khu công nghiệp theo quy hoạch đã phê duyệt;
- Công trình xây dựng đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; đáp ứng hài hòa giữa yêu cầu sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống văn hóa cho công nhân, người lao động;
- Đạt 100% công trình xây dựng đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm

bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành; phù hợp với yêu cầu của khu công nghiệp;

- Xây dựng cơ quan cơ quan, doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp, an toàn;

Chuẩn phong cách, lề lối làm việc khoa học, văn minh công nghiệp

- Có MTVH lành mạnh; nơi làm việc xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động;
- Các tuyến đường lưu thông trong khu công nghiệp trải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; có điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát;
- Đảm bảo tỷ lệ trồng cây xanh, thảm hoa tại khuôn viên nhà điều hành, khu vui chơi, giải trí của công nhân và người lao động;
- Hành lang an toàn giao thông của cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo mỹ quan khu công nghiệp, tiện dụng trong lao động sản xuất; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè vi phạm trật tự an toàn giao thông;
- Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định;
- Đảm bảo các cơ sở sản xuất, kinh doanh tuân thủ các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ.

(3) Đảm bảo đời sống văn hóa của người lao động

Đảm bảo đời sống văn hóa vật chất của người lao động

- Có công trình nhà ở (bán, cho thuê) cho người lao động có thu nhập thấp và các công trình phụ trợ;
- Bữa ăn giữa ca đảm bảo sức khỏe cho người lao động;
- Bảo hộ lao động/đồng phục cho người lao động trực tiếp sản xuất và nhân viên văn phòng;
- Phương tiện giao thông công cộng cho người lao động sống xa khu công nghiệp;
- Thông tin liên lạc nhanh chóng, thuận tiện;
- Có nhà thiếu nhi cho con em người lao động;
- Có bưu điện/ Ngân hàng

Đảm bảo đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động

- Có nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng;

- Có khu thể thao cho người lao động;
- Có thư viện và sách;
- Có trường học/Phòng học nghề nghiệp;
- Có trung tâm/ Nhà triển lãm;
- Có cán bộ văn hóa chuyên trách;
- Có cán bộ hướng dẫn tập luyện thể dục, thể thao;

(4) Tiêu chí cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả;
- Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm;
- Xây dựng thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;
- Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;
- 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả;

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội

- Có các thiết chế văn hóa, thể thao phù hợp;
- Có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa, thể thao và thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, thu hút đông đảo công nhân lao động đến sinh hoạt và rèn luyện;
- Có các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến kịp thời chủ trương, chính sách, chế độ, pháp luật của Đảng và Nhà nước, Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm;
- Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ;

Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp

- Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội;
- Xây dựng môi trường đạt chuẩn theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi

trường; tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường;

- Không có các hoạt động suy giảm môi trường, không để cảnh quan môi trường bị ô nhiễm do xả nước thải, rác bẩn, khói bụi ;
- Duy trì và phát triển các loại hình hoạt động xây dựng môi trường sống thân thiện ; có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải công nghiệp đạt chuẩn theo quy định pháp luật; duy trì đảm bảo khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;

Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội;
- Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật;
- Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện tốt cải cách hành chính công; quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;
- Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia;
- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn nghề nghiệp, đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự;

(5) Tiêu chí Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Có trách nhiệm nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động

- 100% công nhân, người lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;
- Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;
- Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch

và vui chơi giải trí cho công nhân lao động;

Xây dựng và duy trì phong trào văn hóa, thể thao

- Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao;
- Xây dựng điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức;
- Duy trì các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao, thường xuyên hiệu quả, thu hút đông đảo công nhân và người lao động tham gia;
- Đảm bảo cơ quan an toàn, an ninh trật tự: không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết; không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên, khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật;

Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp

- Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động;
- Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;
- 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

(6) Tiêu chí của công nhân viên chức và người lao động

Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của khu công nghiệp và địa phương;

Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật

- Thực hiện 8 giờ lao động sản xuất có hiệu quả;
- Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn;
- Thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Không vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; không khiếu

kiện vượt cấp, tham gia đình công, biểu tình trái pháp luật;

Thực hiện nếp sống văn hóa công nghiệp

- Vận động gia đình và người thân, đồng nghiệp tham gia thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về thực hiện chuẩn mực đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa;
- Vận động và xây dựng gia đình công nhân viên chức, lao động sống hòa thuận gương mẫu thực hiện tốt các tiêu chuẩn chung về xây dựng gia đình văn hóa, khu tập thể văn hóa;
- Thực hiện tốt nếp sống văn hóa doanh nghiệp;
- Không thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan và các hành vi vi phạm pháp luật;
- Tích cực tham gia và hưởng ứng các hoạt động, các phong trào của cơ quan, doanh nghiệp;
- Đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp và mọi người trong cộng đồng khi gặp khó khăn, hoạn nạn;
- Tôn trọng, đóng góp xây dựng, bảo vệ cảnh quan, môi trường doanh nghiệp.

2.2. Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí

Đối tượng và phạm vi áp dụng

o Phạm vi áp dụng của Tiêu chí là các khu công nghiệp trên phạm vi cả nước.

o Đối tượng áp dụng của Tiêu chí là cá nhân người lao động và tập thể các cộng đồng doanh nghiệp hiện đang cư trú, hoạt động ở địa bàn các khu công nghiệp trên phạm vi cả nước.

Phương thức đánh giá

Một là, Bộ Tiêu chí xây dựng MTVHkhu công nghiệp phải được tuyên truyền rộng rãi; hướng dẫn cụ thể để các doanh nghiệp, cơ quan và chủ thể tham gia hoạt động tại các khu công nghiệp có ý thức, thể hiện trách nhiệm, tuân thủ thực hiện nghiêm túc.

Hai là, Định kỳ có sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện. Việc đánh giá căn cứ nội dung của 5 nhóm tiêu chí cụ thể, đánh giá nội dung những tiêu chí đã phù hợp và nghiên cứu, xem xét lại tiêu chí còn bất cập cần được sửa đổi, bổ sung, trên cơ sở đó đề xuất để cơ quan quản lý nhà nước tiến hành sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Tổ chức thực hiện

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng của Bộ sớm xây dựng hoàn thiện bộ tiêu chí và ban hành quyết định hướng dẫn thực hiện nội dung bộ tiêu chí xây dựng MTVHở các khu công nghiệp trên phạm vi cả nước. Trong quá trình thực hiện có bổ sung, chỉnh sửa kịp thời phù hợp với sự vận động và phát triển của các doanh nghiệp, khu công nghiệp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi bộ tiêu chí trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Hướng dẫn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (và Sở tương đương) thuộc các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện tại địa phương.

- Có cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng kịp thời những đơn vị thực hiện tốt; đồng thời phê bình, rút kinh nghiệm những đơn vị thực hiện chưa tốt.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Chỉ đạo Liên đoàn lao động các tỉnh/thành phố và Công đoàn cơ sở các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp tích cực tham mưu triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí tại các cơ quan, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân các cấp

- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương trong việc phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng MTVHkhu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Việc thực hiện các tiêu chí xây dựng MTVHkhu công nghiệp phải được coi là một trong những căn cứ quan trọng nhất để đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của các khu công nghiệp.

- Chủ động hướng dẫn thực hiện, tăng cường các biện pháp tuyên truyên, đôn đốc, nhắc nhở; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc trong quá trình thực hiện.

- Thường xuyên, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong thực hiện xây dựng MTVHtại các doanh nghiệp theo thẩm quyền.

- Căn cứ vào nội dung Bộ tiêu chí, căn cứ vào tình hình, đặc điểm của các địa phương, chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch tập huấn và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí một cách nghiêm túc, có hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện, xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí tại

địa phương.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên đoàn Lao động các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương phải coi nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện xây dựng MTVHở các khu công nghiệp là nội dung quan trọng trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch tập huấn cho các đối tượng liên quan có nhiệm vụ hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động văn hóa ở các doanh nghiệp, đặc biệt là cán bộ công đoàn, cán bộ văn hóa hội trực tiếp tham gia hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa địa bàn cơ sở các khu công nghiệp.

CHUYÊN ĐỀ 12. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG CƠ SỞ ĐÀO TẠO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

Môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp bao gồm các yếu tố xung quanh chủ thể giáo dục (cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên), tác động đến chủ thể giáo dục, gồm các thành tố: giá trị văn hóa trong nhà trường, quan hệ ứng xử trong trường học, hoạt động sáng tạo văn hóa (hoạt động văn hóa, nghệ thuật, hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng…) và cảnh quan và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục, đào tạo.

Kế thừa quan điểm của Đảng về môi trường văn hóa nói chung, phù hợp với đặc thù riêng của môi trường trường học, môi trường văn hoá trong trường học nói chung, các trường đại học, cao đẳng nói riêng (hay còn gọi là các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp) gồm các thành tố: 1. Giá trị văn hóa trong trường học; 2. Quy tắc ứng xử trong trường học; 3. Hoạt động sáng tạo văn hóa trong trường học (hoạt động văn hóa, nghệ thuật, hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng); 4. Cảnh quan và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo.

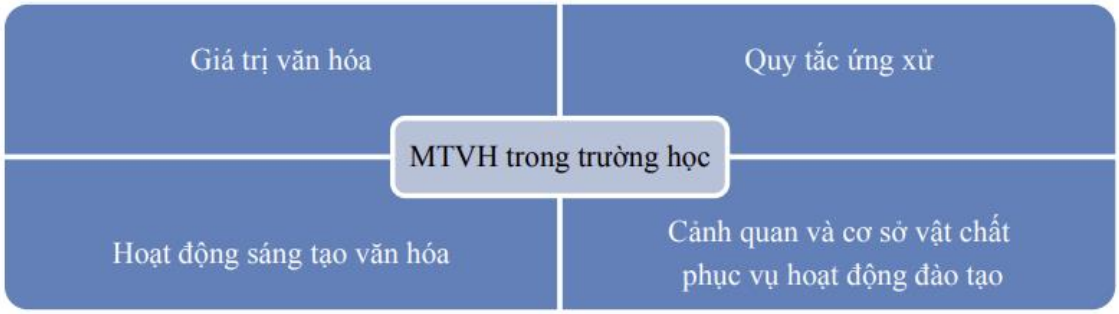

Sơ

Hình 2. Môi trường văn hóa trường học

Thực trạng môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thể hiện qua các thành tố sau.

Giá trị văn hóa trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

Văn hóa ứng xử "bao gồm hệ thống thái độ, khuôn mẫu, kỹ năng ứng xử của cá nhân và cộng đồng người trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên, xã hội và bản thân, dựa trên những chuẩn mực nhằm bảo tồn, phát triển cuộc sống của cá nhân và cộng đồng người hướng đến cái chân, thiện, mỹ. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

Các giá trị này bao gồm nghi thức, nghi lễ, sứ mệnh, niềm tin, giá trị đạo đức, lối sống và phong cách làm việc của nhà trường. Trong quá trình hoạt động, việc xây dựng sứ mệnh, tầm nhìn, triết lý và mục tiêu được cả cán bộ giảng viên và sinh viên coi trọng. Tuy nhiên, thực hiện các nghi lễ và trang phục trong trường học chưa được đánh giá cao, chủ yếu mang tính hình thức.

Bên cạnh đó, hệ giá trị văn hóa truyền thống như ý thức tập thể và tôn sư trọng đạo vẫn được duy trì, bên cạnh sự xuất hiện của các giá trị mới như trách nhiệm, sáng tạo, kỷ luật và dân chủ bình đẳng. Những giá trị này đang dần trở thành cốt lõi trong môi trường văn hóa nhà trường hiện nay. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những biểu hiện suy thoái giá trị đạo đức như chủ nghĩa cá nhân và ứng xử kém văn hóa. Điều này đòi hỏi nhà trường chú trọng hơn vào giáo dục và phát triển các giá trị văn hóa tích cực để xây dựng môi trường học tập lành mạnh và hiệu quả.

Quan hệ ứng xử trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

Quan hệ ứng xử trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp hiện nay được đánh giá qua nhiều khía cạnh, bao gồm cách ứng xử của ban giám hiệu, giảng viên, và sinh viên. Ban giám hiệu thường duy trì mối quan hệ tôn trọng và đúng mực với giảng viên, sinh viên, và phụ huynh. Mặc dù giao tiếp lịch sự và hợp tác hài hòa được đánh giá cao, vẫn có những trường hợp mất đoàn kết do cách ứng xử chưa thấu tình đạt lý. Đối thoại giữa ban giám hiệu và sinh viên đang trở thành xu hướng tích cực, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường học đường thông qua thái độ thân thiện và hỗ trợ sinh viên phát triển. Mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên ngày càng gần gũi hơn, không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người bạn đồng hành. Tuy nhiên, sự tương tác giữa các giảng viên thường hạn chế do đặc thù làm việc độc lập. Sinh viên ngày càng ý thức vai trò trung tâm của mình trong giáo dục và chủ động tương tác với giảng viên, nhưng đôi khi sự dân chủ bị lạm dụng dẫn đến những hành vi ứng xử chưa đúng mực.

Hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

Hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp ngày càng đa dạng và gần gũi với sinh viên. Với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và hội nhập văn hóa, sinh viên có cơ hội thể hiện nhu cầu văn hóa của mình thông qua các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên. Những hoạt động này chủ yếu tập trung vào sinh viên, trong khi các hoạt động dành cho giảng viên và cán bộ vẫn còn hạn chế về sự đa dạng. Các sự kiện thường được tổ chức theo kế hoạch cụ thể, phù hợp với chủ đề, nhận được đánh giá cao từ cả giảng viên và sinh viên.

Bên cạnh đó, sinh hoạt chính trị và tư tưởng vẫn là một phần quan trọng nhưng thường bị xem là giáo điều, ít thu hút sinh viên. Để cải thiện, cần đổi mới hình thức tổ chức để tăng tính hấp dẫn. Các câu lạc bộ trong trường đang phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên dù còn mang tính tự phát. Hoạt động truyền thông qua các kênh như trang web và Facebook của trường đóng vai trò quan trọng trong việc cập nhật thông tin và kết nối cộng đồng sinh viên, nhưng cần chú ý kiểm duyệt nội dung để đảm bảo tính chuẩn mực và hiệu quả giáo dục.

Cảnh quan (cây xanh, tượng đài, khẩu hiệu…) và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo

Cảnh quan và cơ sở vật chất trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam đang gặp nhiều thách thức. Nhiều trường đại học, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, nằm ở vị trí chật hẹp không phù hợp với nhu cầu phát triển hiện tại, khiến việc đi lại và học tập trở nên khó khăn. Đánh giá từ cán bộ, giảng viên và sinh viên cho thấy mức độ phù hợp về vị trí chỉ đạt trung bình, với điểm số từ 3.00 đến 3.79 trên thang điểm 5. Khuôn viên trường học thường nhỏ hẹp, đặc biệt ở các thành phố lớn như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, hạn chế việc phát triển cây xanh và công trình văn hóa. Mặc dù một số trường đã cố gắng cải thiện bằng cách xây dựng thêm công trình văn hóa mới, cảnh quan vẫn chỉ được đánh giá ở mức trung bình khá, với các yếu tố như diện tích cây xanh và thiết kế công trình văn hóa nhận điểm trung bình từ 3.18 đến 3.60. Điều này đòi hỏi sự đầu tư mạnh mẽ hơn để cải thiện cảnh quan nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên.

Thực trạng môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp ngành văn hóa nghệ thuật còn nhiều hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Các nguyên nhân chính bao gồm:

Các cơ sở đào tạo ngành văn hóa nghệ thuật đang đối mặt với nhiều thách thức do thiếu kinh phí. Ngân sách hạn chế khiến các trường khó đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị, ảnh hưởng đến môi trường học tập và chất lượng đào tạo. Điều này cũng làm giảm lương và phúc lợi cho giảng viên, ảnh hưởng đến động lực và chất lượng giảng dạy. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn thu từ học phí hạn chế và ngân sách nhà nước chưa đủ đáp ứng nhu cầu phát triển của các cơ sở này.

Thêm vào đó, thiếu nhân lực là một vấn đề nghiêm trọng trong các cơ sở đào tạo ngành văn hóa nghệ thuật. Sự thiếu hụt cán bộ giảng viên dẫn đến việc không đủ nhân sự để giảng dạy và thực hiện các hoạt động nghiên cứu, làm giảm chất lượng đào tạo. Tình trạng này trở nên nghiêm trọng hơn do chủ trương tinh giảm biên chế của Nhà nước và sự gia tăng số lượng giảng viên nghỉ hưu mà không có người thay thế.

Ngoài ra, thiếu quan tâm đến môi trường văn hóa cũng ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng giáo dục. Nhiều trường chỉ tập trung vào nâng cao chất lượng đào tạo mà không chú trọng xây dựng môi trường văn hóa và cơ sở vật chất. Điều này dẫn đến tổ chức và quản lý hoạt động giảng dạy kém hiệu quả, làm giảm hứng thú học tập của sinh viên và ảnh hưởng đến sự gắn kết giữa giảng viên, sinh viên.

Bên cạnh đó, cạnh tranh trong ngành giáo dục ngày càng gia tăng, đặc biệt với sự xuất hiện của nhiều trường đại học và cao đẳng dân lập. Áp lực duy trì chất lượng và thương hiệu khiến nhiều trường công lập tập trung vào số lượng hơn là chất lượng. Điều này dẫn đến giảm chất lượng đào tạo và gây khó khăn trong việc đầu tư vào cơ sở vật chất cần thiết, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo.

Cuối cùng, mặc dù có sự quan tâm từ Nhà nước, chính sách hỗ trợ cho giáo dục ngành văn hóa nghệ thuật vẫn chưa đầy đủ. Nhiều trường thiếu nguồn tài chính để đầu tư vào hoạt động văn hóa và giáo dục, đặc biệt ở khu vực nông thôn hoặc các ngành không được ưu tiên. Sự hỗ trợ nguồn nhân lực cũng hạn chế, ảnh hưởng đến sự đa dạng trong hoạt động văn hóa, đòi hỏi cần có sự hỗ trợ toàn diện hơn từ Nhà nước và các cơ quan quản lý.

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan và chủ quan khiến cho thực trạng môi trường văn hóa và việc xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp chưa đạt kết quả tốt, còn phải kể đến các yếu tố bên ngoài và các yếu tố bên trong, góp phần tác động đến kết quả của công tác xây dựng môi trường văn hóa.

Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo bao gồm chính sách giáo dục của Nhà nước và quản lý hiệu quả từ các cơ quan giáo dục. Chính sách giáo dục cần đảm bảo chất lượng và bảo vệ quyền lợi của sinh viên, giảng viên, và nhân viên, đồng thời duy trì tiêu chuẩn giáo dục để đáp ứng yêu cầu xã hội và thị trường lao động. Ngoài ra, chính sách cũng nên đề cao vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý từ các cơ quan giáo dục cần minh bạch, công khai, trung thực, và khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên và giảng viên. Đổi mới trong quản lý là cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu xã hội.

Về các yếu tố bên trong, đội ngũ giảng viên và cán bộ, nhân viên có ảnh hưởng lớn đến môi trường văn hóa trong trường. Họ cần có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm và đạo đức tốt để truyền đạt kiến thức cho sinh viên. Nếu đội ngũ này thiếu năng lực hoặc thái độ làm việc không chuyên nghiệp, sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hóa của cơ sở đào tạo. Bên cạnh đó, sinh viên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường văn hóa. Họ cần có ý thức trách nhiệm, tự giác và

đam mê học hỏi. Sinh viên nên tôn trọng giảng viên, nhân viên và bạn bè khác, đồng thời tham gia tích cực vào các hoạt động ngoại khóa để phát triển kỹ năng mềm.

Do đó, xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp là rất quan trọng trong việc đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Môi trường văn hóa này sẽ giúp các sinh viên phát triển kỹ năng mềm, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước. Để đạt được điều này, cần tạo môi trường tích cực trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đồng thời, cần khuyến khích sáng tạo và đổi mới trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Ngoài ra, phát triển mối quan hệ hợp tác trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Cuối cùng, cần chú trọng đẩy mạnh phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

1.2. Các đặc điểm của môi trường văn hóa trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

Giá trị văn hóa trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

Theo nhóm tác giả của cuốn sách Xây dựng văn hóa học đường đại học Việt Nam trong thời kỳ phát triển và hội nhập, "văn hóa học đường là hệ thống các giá trị chuẩn mực được kiến tạo và không ngừng hoàn thiện qua các quá trình tương tác, ứng xử giữa nhà quản lý giáo dục, cán bộ giảng viên, sinh viên và cộng đồng với nhau trong hoạt động dạy và học và với thế giới bên ngoài nhằm xây dựng và phát huy hiệu quả truyền thống đặc thù của đơn vị" (Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2019).

Giá trị văn hoá là tất cả tầm nhìn, mục tiêu, sứ mệnh, nghi thức, nghi lễ, hệ giá trị đạo đức, lối sống, phong cách lãnh đạo, phong cách làm việc… tốt đẹp nhất được hình thành và kết tinh trong một giai đoạn lịch sử nhất định, của một nhà trường nhất định.

Giá trị văn hoá mang tính lịch sử và tính xã hội. Thực tế cho thấy, trong những tập thể khác nhau hoặc trong những cộng đồng dân cư khác nhau luôn luôn tồn tại những giá trị văn hoá khác nhau, vì vậy không thể áp đặt giá trị văn hoá của một nhóm người này cho một nhóm người khác hoặc của một thời đại này cho một thời đại khác, Giá trị văn hoá là do một cộng đồng xây dựng nên, xuất phát từ thực tiễn học tập, lao động sản xuất, chiến đấu của chính bản thân họ và họ thống nhất coi những điều đó là thiêng liêng, là tốt đẹp mà bắt buộc các thành viên đều phải làm theo.

Trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp ở nước ta, những giá trị văn hoá được hình thành trên cơ sở tiếp thu những điều luật cơ bản trong Luật Giáo dục Việt Nam, Luật Công dân và tinh thần của nhiều thông tư, chỉ thị của Đảng và Nhà nước. Mục tiêu đào tạo ở trình độ đại học và cao đẳng nước ta là đào tạo những cán bộ khoa học toàn diện, có đức, có tài nên giá trị văn hoá được xây dựng và thực hiện trong các cơ sở đào tạo này có một số nội dung chủ yếu về (i) nghi thức, nghi lễ; (ii) hệ giá trị đạo đức, lối sống và (iii) Văn hóa lãnh đạo, quản lý của nhà trường.

Quan hệ ứng xử trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

Mỗi một cơ sở đào tạo là một đơn vị độc lập, có tổ chức chặt chẽ bao gồm một số các đơn vị trong nhà trường là các khoa, phòng, ban, trung tâm… đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ và Ban Giám hiệu (đối với các trường) và Ban Giám đốc (đối với các học viện). Muốn triển khai thực hiện được tốt nhiệm vụ dạy và học thì biên chế cán bộ giảng dạy và cán bộ viên chức các trường có khoảng từ 400 người cho đến trên 1000 người. Hệ thống cán bộ trong mỗi trường phải có mối quan hệ khăng khít với nhau để bảo đảm cho bộ máy vận hành một cách ổn định.

Có thể cho rằng, nhà trường là một tập thể trong đó diễn ra hàng loạt các mối quan hệ ứng xử, đó là: quan hệ giữa giảng viên với sinh viên, quan hệ giữa giảng viên với giảng viên, quan hệ giữa giảng viên với cán bộ quản lý đào tạo, thanh tra và các phòng ban hỗ trợ cho đào tạo và quan hệ giữa sinh viên với sinh viên,…

- Mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên là nền tảng của môi trường giáo dục, dựa trên sự tôn trọng và trách nhiệm. Giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn đánh giá và hướng dẫn sinh viên, đòi hỏi cả chuyên môn lẫn đạo đức. Sinh viên cần kính trọng và tuân thủ hướng dẫn của giảng viên, trong khi giảng viên cần gần gũi, bao dung và hỗ trợ sinh viên vượt qua khó khăn. Mối quan hệ này kết hợp giữa luật pháp và tình cảm, khuyến khích sự tự giác và tự tin ở sinh viên. Tuy nhiên, vẫn cần cải thiện để tránh những hành vi ứng xử thiếu chuẩn mực.

- Mối quan hệ ứng xử giữa sinh viên với sinh viên: Mối quan hệ giữa sinh viên với nhau rất quan trọng trong môi trường học tập, diễn ra mọi lúc mọi nơi, từ lớp học đến ký túc xá. Quan hệ này bao gồm sự tương tác giữa cán bộ lớp, cán bộ đoàn với các thành viên khác, cũng như giữa sinh viên từ các vùng miền và dân tộc khác nhau. Ban đầu, sinh viên thường tìm đến những người cùng quê hương để kết bạn, nhưng dần dần họ hòa nhập và tạo thành tập thể đoàn kết. Quan hệ giữa sinh viên nam và nữ cũng cần được định hướng đúng đắn để không ảnh hưởng tiêu cực đến học tập. Nhà trường cần quan tâm để hướng dẫn sinh viên xây dựng mối quan hệ lành mạnh.

- Mối quan hệ ứng xử của giảng viên với giảng viên: Mối quan hệ giữa giảng viên với nhau là yếu tố quan trọng trong xây dựng môi trường văn hóa tại các cơ sở

đào tạo. Trong cùng một khoa, giảng viên cần trung thực, tôn trọng, và đoàn kết để tránh mâu thuẫn phát sinh từ việc phân công giảng dạy, xét thi đua hay chia sẻ quyền lợi. Lãnh đạo khoa cần quản lý minh bạch và công bằng để duy trì không khí đoàn kết. Giữa các khoa, giảng viên nên hợp tác chặt chẽ, chia sẻ thông tin và hỗ trợ lẫn nhau để đảm bảo chất lượng giảng dạy và uy tín của nhà trường, vượt qua những khác biệt cá nhân và lợi ích vật chất.

- Mối quan hệ ứng xử giữa giảng viên với ban giám hiệu, cán bộ quản lý: Mối quan hệ giữa giảng viên và ban giám hiệu, cán bộ quản lý trong trường học đòi hỏi sự phối hợp hài hòa, tôn trọng lẫn nhau để xây dựng chương trình đào tạo hiệu quả. Giảng viên cần tuân thủ quy chế, trong khi cán bộ thanh tra phải khách quan, linh hoạt. Cán bộ hỗ trợ đào tạo như trung tâm thông tin, thư viện cần hợp tác chặt chẽ với giảng viên để đảm bảo chất lượng giảng dạy. Cả hai bên cần tránh quan niệm lệch lạc về vai trò của nhau để duy trì môi trường giáo dục tích cực và đoàn kết trong nhà trường.

Hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

Hiện nay, các trường đại học và cao đẳng đang áp dụng triết lý giáo dục hiện đại, đặt người học làm trung tâm. Điều này có nghĩa là các trường tập trung tạo điều kiện tốt nhất để nâng cao chất lượng học tập và đời sống tinh thần của sinh viên. Trong suốt quá trình học, sinh viên không chỉ tập trung vào việc học mà còn được khuyến khích tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và nghệ thuật do nhà trường và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức. Các hoạt động này bao gồm hội diễn nghệ thuật, biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn và đón chào sinh viên mới. Đây là cơ hội để sinh viên giao lưu, thể hiện tài năng cá nhân và phát triển toàn diện.

Hoạt động văn hóa nghệ thuật không chỉ giúp sinh viên gần gũi nhau hơn mà còn thúc đẩy phong trào học tập và rèn luyện tốt. Các phong trào này thu hút đông đảo sinh viên tham gia, tạo ra không khí sôi nổi trong học tập và giúp sinh viên sử dụng thời gian hợp lý hơn. Đối với sinh viên thuộc các trường văn hóa nghệ thuật, họ có cơ hội tham gia các cuộc thi lớn như Tiếng hát truyền hình hay Sao mai âm nhạc, hoặc tổ chức triển lãm cá nhân. Những hoạt động này không chỉ rèn luyện kỹ năng mà còn mở đường cho sự nghiệp nghệ thuật chuyên nghiệp sau này.

Bên cạnh đó, hoạt động thể dục thể thao cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường văn hóa tại các cơ sở giáo dục. Các khoa thường thành lập đội bóng đá, bóng chuyền hay bóng rổ tùy theo điều kiện của trường. Các cuộc thi thể thao thường được tổ chức vào các dịp lễ lớn như ngày 30/4 hay Quốc khánh 2/9 nhằm tạo ra môi trường giao lưu cho sinh viên. Thông qua các hoạt động này, sinh viên được rèn luyện sức khỏe, tinh thần đồng đội và ý chí phấn đấu. Ngoài ra, sinh

viên cũng tham gia vào các hoạt động chính trị, tư tưởng như lĩnh hội nghị quyết của chi bộ đảng hoặc tham gia sinh hoạt chi bộ nếu là đảng viên. Những hoạt động này giúp sinh viên tích lũy kinh nghiệm sống, mở rộng quan hệ xã hội và chuẩn bị cho tương lai sau khi tốt nghiệp.

Cảnh quan và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

Cảnh quan và cơ sở vật chất tại các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường học tập và văn hóa cho sinh viên, giảng viên và cán bộ. Cảnh quan của trường thường bao gồm các yếu tố như cổng trường, cây xanh, vườn hoa, tượng đài, và khẩu hiệu. Cổng trường không chỉ là lối vào mà còn là biểu tượng của trường, nơi lưu giữ kỷ niệm của nhiều thế hệ sinh viên. Cây xanh lâu năm như cây xà cừ, phượng vĩ, và bằng lăng được trồng khắp khuôn viên để tạo bóng mát và mang lại vẻ cổ kính cho nhà trường. Tượng đài các danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc hay các nghệ sĩ nổi tiếng thường được đặt ở vị trí trung tâm để khuyến khích sinh viên học tập và rèn luyện theo gương những người đi trước.

Cơ sở vật chất trong khuôn viên trường bao gồm khu hiệu bộ, giảng đường, trung tâm thông tin - thư viện, và các khu vực thể thao. Khu hiệu bộ hiện đại với kiến trúc cao tầng, hệ thống thang máy và điều hòa trung tâm là nơi làm việc của ban lãnh đạo và các khoa phòng. Giảng đường được thiết kế khoa học với không gian rộng rãi, ánh sáng đầy đủ và trang bị các thiết bị điện tử hiện đại như máy chiếu, màn hình và hệ thống âm thanh để hỗ trợ quá trình giảng dạy. Trung tâm thông tin - thư viện là một tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng đào tạo của trường. Thư viện hiện đại không chỉ lưu trữ sách mà còn cung cấp dịch vụ thư viện điện tử, cho phép sinh viên tra cứu tài liệu từ xa

Khu vực hoạt động ngoại khóa cũng được chú trọng với các câu lạc bộ khoa học, văn hóa, thể thao và nghệ thuật. Phòng thí nghiệm và xưởng trường là nơi sinh viên thực hành những kiến thức lý thuyết đã học. Ký túc xá cung cấp chỗ ở cho sinh viên nội trú với yêu cầu về kỷ luật và ý thức cộng đồng. Bên cạnh đó, các sân chơi thể thao như sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và tennis được xây dựng để sinh viên rèn luyện thể chất và giải trí. Những hoạt động này không chỉ giúp nâng cao sức khỏe mà còn phát triển kỹ năng mềm như tinh thần đồng đội và kỷ luật.

Môi trường văn hoá trong nhà trường là những yếu tố văn hoá bên ngoài, ảnh hưởng đến sự hình thành văn hoá của cá nhân, tập thể, tổ chức nhà trường. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh giúp thực hiện hoạt động của nhà trường là hoạt động giáo dục, với mục tiêu đảm bảo chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển nhân cách con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

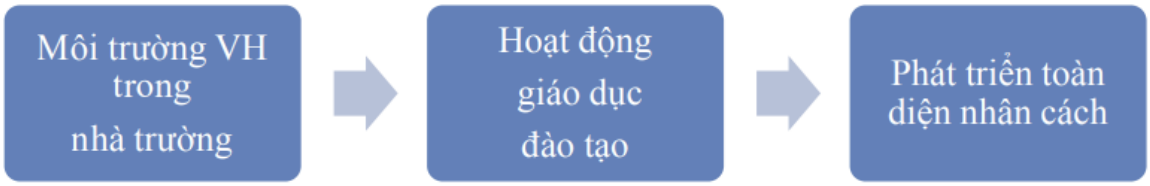

Hình 3. Tác động của môi trường văn hóa đến hoạt động giáo dục

Môi trường văn hoá có mối quan hệ biện chứng với các môi trường chính trị, kinh tế, xã hội... Chính vì thế, trong nghiên cứu về môi trường văn hoá trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp, cần sẽ xem xét đến tác động qua lại này nhằm bảo đảm cho việc nghiên cứu mang tính toàn diện, tổng thể. Bên cạnh đó, quá trình hình thành và phát triển nhân cách diễn ra ở cả gia đình, nhà trường và xã hội. Vì vậy, xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường cũng cần tính đến sự thống nhất biện chứng với xây dựng môi trường văn hóa trong gia đình cũng như các môi trường văn hóa trong xã hội.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trong cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

2.1. Nội dung bộ tiêu chí

STT	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số
1	*Giá trị văn hóa trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp (25 điểm)*	Tầm nhìn, mục tiêu, sứ mệnh của nhà trường	
		Nghi thức, nghi lễ, trang phục trong nhà trường	- Các nghi lễ, nghi thức được tiến hành thường xuyên, đúng dịp - Các nghi lễ, nghi thức được thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Các nghi lễ, nghi thức được thực hiện phù hợp với thuần phong mỹ tục, phong tục tập quán của địa phương - Các nghi lễ, nghi thức được thực hiện phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, của địa phương

			- Mặc lễ phục theo đúng quy định trong những sự kiện quan trọng của đơn vị - Mặc đồng phục và đeo thẻ công chức/viên chức khi làm việc/giảng dạy và giao tiếp với các đối tác - Khi không bắt buộc mặc đồng phục thì trang phục gọn gàng, chỉnh tề, kín đáo
		Hệ giá trị của nhà trường	- Gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống - Tiếp nhận, phổ biến, cổ vũ những giá trị văn hóa mới, tiến bộ, tích cực - Ngăn chặn, phê phán, xử phạt các hành vi vi phạm giá trị văn hóa
		Phong cách lãnh đạo của nhà trường	- Tư duy giá trị - Thái độ làm việc - Xây dựng, phát triển môi trường văn hóa trong nhà trường
		Phong cách làm việc của nhà trường	- Thái độ làm việc - Cách thức giải quyết công việc - Mức độ hoàn thành công việc
2	*Quy tắc ứng xử trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp (30 điểm)*	Ứng xử của giảng viên	- Giảng viên giao tiếp với lãnh đạo tôn trọng, đúng mực - Giảng viên giao tiếp với sinh viên thân thiện, vui vẻ, bao dung, thân ái, luôn giúp đỡ, tạo điều kiện cho sinh viên phát triển, tôn trọng, khích lệ, lắng nghe sinh viên. - Giảng viên giao tiếp với giảng viên tôn trọng, sẻ chia, thân thiện, hợp tác, tôn trọng sự khác biệt, vì cái chung, vì tập thể. - Giảng viên giao tiếp với với các cá nhân, tổ chức và các đối tác lịch sự, tôn

			trọng, đúng chuẩn mực, nguyên tắc sư phạm.
		Ứng xử của sinh viên	- Sinh viên giao tiếp với sinh viên thân thiện, hòa đồng, tôn trọng, bình đẳng, thương yêu, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau - Sinh viên giao tiếp với giảng viện, BGH tôn trọng, lễ phép, cởi mở, thân thiện. - Sinh viên giao tiếp các cá nhân, tổ chức tôn trọng, đúng mực
		Ứng xử của ban giám hiệu/cán bộ quản lý	- Lãnh đạo giao tiếp với cán bộ/giảng viên tôn trọng, đúng mực, hòa đồng, cởi mở, thấu cảm, luôn lắng nghe, suy xét và giải quyết công bằng, bình đẳng với cán bộ/giảng viên. - Lãnh đạo giao tiếp với học viên/sinh viên quan tâm, thân thiện. - Lãnh đạo giao tiếp với các cha mẹ học sinh, tổ chức và đối tác lịch sự, tôn trọng, cộng tác hài hòa.
3	*Tiêu chuẩn trong hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa (30 điểm)*	Hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao	- Tổ chức các sự kiện được sự cho phép của Ban giám hiệu, lãnh đạo Khoa, có chương trình, kế hoạch cụ thể, được nhà trường đầu tưkinh phí đầy đủ - Tổ chức các sự kiện phù hợp với chủ đề, nội dung đề ra, phù hợp với sở thích, thị hiếu của sinh viên - Tổ chức các sự kiện phù hợp với thuần phong, mỹ tục, giá trị văn hóa của nhà trường, địa phương - Các sự kiện đa dạng, phong phú, thu hút được đông đảo người tham gia, có tiếng vang, ảnh hưởng bên ngoài nhà trường - Các sự kiện thu hút được nguồn xã hội hóa tốt

		Hoạt động sinh hoạt chính trị, cộng đồng, câu lạc bộ…	- Tổ chức định kỳ, đúng quy đinh, nội dung phù hợp - Có hiệu quả giáo dục chính tr, tư tưởng cho sinh viên - Nội dung phù hợp với sở thích, sự quan tâm của sinh viên, được sinh viên hào hứng tham gia - Cơ chế quản lý giữa nhà trường và hội sinh viên phù hợp - Phương thức tổ chức, thực hiện có hiệu quả tốt
		Hoạt động truyền thông: trang web, facebook…	- Trang web của nhà trường thiết kế sinh động, ấn tượng, hiệu quả, cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết, bổ ích, cập nhật các thông tin mới, cung cấp các thông tin đa dạng, phong phú, hấp dẫn. - Trang facebook của nhà trường, các khoa đa dạng, phong phú thông tin, có sự tương tác tốt, cung cấp nhiều thông tin bổ ích, mang tính giải trí, giao lưu.
4	*Tiêu chuẩn về cảnh quan và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề*	Vị trí nhà trường, khuôn viên toàn trường và sân trường	- Vị trí thuận tiện đi lại, phù hợp với cảnh quan xung quanh, tương xứng với quy mô, tầm vóc của nhà trường, kết nối thuận tiện với các trường đại học khác - Diện tích xây dựng phù hợp, đạt tiêu chuẩn, - Diện tích cây xanh đạt tiêu chuẩn, phù hợp cảnh quan. - Cảnh quan sạch, đẹp, thuận tiện đi lại. - Các công trình văn hóa đặt ở các vị trí phù hợp, xây dựng, thiết kế đẹp mắt, ấn tượng

	nghiệp (15 điểm)	Hệ thống logo, khẩu hiệu	- Cổng chính có biển tên, ghi đầy đủ, đúng quy định - Bảng tên trường, logo đặt trang trọng, đúng quy định, không gãy, hỏng - Khẩu hiệu đặt đúng vị trí quy định, gây ấn tượng được trình bày đúng quy định, đẹp mắt - Nội dung khẩu hiệu phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị văn hóa của nhà trường, rõ ràng, dễ nhớ, mang tính giáo dục, tính thực tiễn
		Hệ thống phòng làm việc, giảng đường	- Hệ thống phòng làm việc, giảng đường, phòng thực hành đủ về số lượng, diện tích - Hệ thống phòng làm việc, giảng đường, phòng thực hành khang trang, sạch đẹp - Hệ thống phòng làm việc, giảng đường, phòng thực hành trang bị đầy đủ phương tiện làm việc, học tập, giảng dạy
		Hệ thống bổ trợ học tập (Trung tâm thông tin - thư viện, Hệ thống sân vận động, khu vui chơi, giải trí, Ký túc xá, Phòng truyền thống)	- Hệ thống bổ trợ học tập đủ về số lượng, diện tích - Hệ thống bổ trợ học tập khang trang, sạch đẹp - Hệ thống bổ trợ học tập trang bị đầy đủ phương tiện cần thiết.
		Hệ thống trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập	- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy lý thuyết đầy đủ, hiện đại. - Trang thiết bị phục vụ thực hành đầy đủ, hiện đại.

Cách tính điểm từng tiêu chí được xét theo các mức như sau: Rất tốt từ 90 - 100; Tốt 70 đến 89; Trung bình (Đạt yêu cầu): 50 - 69; Kém: 40 đến 49; Rất kém:

Dưới 40.

2.2. Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí

a, Nguyên tắc đề xuất giải pháp

Nguyên tắc bảo đảm tính hệ thống

Giáo dục đào tạo đại học ngành văn hóa nghệ thuật là một bộ phận của giáo dục đào tạo đại học, vì vậy, để xây dựng môi trường văn hóa ngành văn hóa nghệ thuật cần phải đặt trong một hệ thống hoàn chỉnh, theo đó, môi trường văn hóa của các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp nói chung có ảnh hưởng đến việc xây dựng môi trường văn hóa trong các trường đại học và cao đẳng ngành văn hóa nghệ thuật nói riêng và ngược lại.

Bên cạnh đó, nguyên tắc hệ thống cho thấy, xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường không thể chỉ đặt trọng tâm vào một khâu nhất định nào đó mà phải tập trung vào cả quá trình. Xây dựng môi trường văn hóa phải thực hiện đồng bộ việc xây dựng giá trị văn hóa của nhà trường, quy tắc ứng xử trong nhà trường, hoạt động sáng tạo văn hóa và hệ thống cảnh quan, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo. Xét trong một bối cảnh mang tính chỉnh thể như vậy, các giải pháp đưa ra mới phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh Việt Nam nói chung, ngành văn hóa - nghệ thuật nói riêng.

Nguyên tắc bảo đảm tính thực tiễn

Thực tiễn là thước đo cao nhất thể hiện hiệu quả của các giải pháp. Tính thực tiễn trong giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường thể hiện ở các điểm sau: 1. Phù hợp với bối cảnh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế; 2. Phù hợp với hệ thống cơ sở vật chất, tài liệu giảng dạy… của các cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng ngành văn hóa nghệ thuật hiện nay; 3. Phù hợp với điều kiện, trình độ thực tế của đội ngũ giảng viên hiện nay ở các cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng ngành văn hóa nghệ thuật; 4. Phù hợp với khả năng, điều kiện và trình độ sinh viên ngành văn hóa nghệ thuật hiện nay.

Nguyên tắc bảo đảm tính kế thừa

Trên thực tế, đào tạo đại học và cao đẳng ngành văn hóa nghệ thuật có những giá trị đặc thù riêng, có nhiều truyền thống lâu đời và đã thu được nhiều thành tích trong nước và quốc tế. Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong các trường đại học và cao đẳng ngành văn hóa nghệ thuật phải tính toán, kế thừa các kết quả, nỗ lực của các nhà trường trong việc xây dựng môi trường văn hóa đã có từ trước tới nay. Chỉ có làm như vậy, mới tránh việc áp đặt một cách máy móc, khiên cưỡng các giải pháp chung chung cho những trường hợp cụ thể.

Nguyên tắc phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực và kết hợp hài hòa giữa nội lực với ngoại lực

Cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp ngành văn hóa nghệ thuật đã được hình thành qua thời gian, thu được nhiều thành tựu, tích lũy được bề dày thành tích và hiện đang dần dần phát triển theo những định hướng nhất định. Nhà trường cần tiếp tục phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu, tận dụng cơ hội và lường trước các khó khăn trong việc xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Nhà trường cần phát huy tối đa nguồn lực hiện tại của các cơ sở đào tạo đồng thời tranh thủ các nguồn lực bên ngoài. Kinh nghiệm cho thấy, sự can thiệp của các yếu tố bên ngoài, đặc biệt là các nguồn lực bên ngoài như học hỏi kinh nghiệm, trao đổi giảng viên, sinh viên, các đầu tư tài chính, cơ sở vật chất… từ bên ngoài có tác dụng tích cực đến việc xây dựng môi trường văn hóa nhà trường.

Nguyên tắc định hướng đặc thù, chuyên biệt

Văn hóa nghệ thuật là một lĩnh vực đặc thù. Như trong phân tích ở khái niệm chương 1 cũng như đánh giá thực trạng ở chương 2, tính đặc thù này thể hiện ở cả 4 thành tố làm nên môi trường văn hóa trong nhà trường… Chính vì lý do đó, các giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng ngành văn hóa nghệ thuật cần phải có cách nhìn linh hoạt, mang tính đặc thù đối với lĩnh vực đặc biệt này. Không có nguyên tắc định hướng đặc thù này, các giải pháp sẽ không phù hợp và không có hiệu quả.

b, Định hướng đề xuất giải pháp

Để xây dựng môi trường văn hóa nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục - đào tạo, cần xác định những quan điểm sau:

- Xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo cũng phải bám sát và thực hiện đồng bộ với những đổi mới trong giáo dục - đào tạo: về tư duy, nhận thức, quan điểm phát triển giáo dục, mục tiêu giáo dục, nội dung và phương thức giáo dục, thể chế và tổ chức chỉ đạo thực hiện quá trình giáo dục...

- Mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo phải gắn kết với mục tiêu giáo dục đào tạo ở từng bậc học, từng lĩnh vực đào tạo, chú trọng yếu tố "đặc thù" của từng lĩnh vực đào tạo.

- Nhà trường là một trong ba môi trường quan trọng hình thành, phát triển nhân cách. Đặc biệt, môi trường nhà trường được coi là môi trường quan trọng vì thực hiện nhiệm vụ có mục tiêu, phương pháp, cách thực cụ thể. Vì vậy, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ sở đào tạo phải được ưu tiên, đặt lên hàng đầu.

- Xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp là công việc khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự tham gia của nhiều thành phần trong xã hội. Trong đó, học sinh - sinh viên là chủ thể đóng vai trò trung tâm.

CHUYÊN ĐỀ 13. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG THI ĐẤU THỂ THAO TẠI VIỆT NAM

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa trong thi đấu thể thao tại Việt Nam

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa trong thi đấu thể thao tại Việt Nam

Môi trường văn hóa (MTVH) trong lĩnh vực thể thao có thể hiểu là một bộ phận cấu thành của toàn bộ hệ thống MTVH ở trong lĩnh vực thể thao, ảnh hưởng đến hoạt động thể thao của con người. Do đó đối tượng và phạm vi nghiên cứu của MTVH tại cơ sở tập luyện và địa điểm thi đấu thể thao rất rộng, bao gồm các cơ sở tập luyện, địa điểm thi đấu dành cho thể thao quần chúng, thể thao trường học, thể thao trong lực lượng vũ trang, thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp…

Mối quan hệ giữa môi trường văn hóa với thi đấu thể thao

MTVH có mối quan hệ mật thiết với thái độ, hành vi và kỹ năng của con người trong thi đấu thể thao. MTVH trong thi đấu thể thao chịu sự chi phối của nền văn hóa xã hội thông qua hệ thống giá trị và chuẩn mực. Cấu trúc MTVH gồm hai tầng: bề mặt dễ tiếp nhận tác động và biến đổi, còn bề sâu tác động ngược lại đời sống văn hóa và quy định sự lựa chọn của cá nhân trong cộng đồng.

Mối quan hệ giữa MTVH và thi đấu thể thao được hình thành trong quá trình hoạt động xã hội đa dạng, thông qua tương tác xã hội có mục đích và ổn định. Những người tham gia và tổ chức thi đấu thể thao là chủ thể của mối tương tác này, vừa chịu ảnh hưởng vừa tạo ra sức ảnh hưởng trong MTVH thi đấu thể thao đối với văn hóa xã hội xung quanh.

Thể dục thể thao (TDTT) có mối quan hệ trực tiếp với văn hóa, là điều kiện cho sự tồn tại và phát triển văn hóa. TDTT đóng vai trò quan trọng trong quá trình tiến hóa và hoàn thiện tâm lý của loài người, đồng thời có quan hệ tương hỗ với nhiều lĩnh vực xã hội khác. Bản chất của việc xây dựng MTVH trong TDTT và thi đấu thể thao chính là tạo ra một môi trường ứng xử lành mạnh, văn minh giữa các thành phần tham gia.

Thi đấu thể thao nằm trong mối quan hệ đa chiều với MTVH. Đó là những mối quan hệ với MTVH cộng đồng; MTVH chính trị; MTVH kinh tế... Thi đấu thể thao được đặt trong một MTVH xác định đó là quá trình tương tác văn hóa xã hội tạo ra sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến MTVH thậm chí có thể cải tạo MTVH. Ẩn chứa trong mối quan hệ là sự tương tác văn hóa…

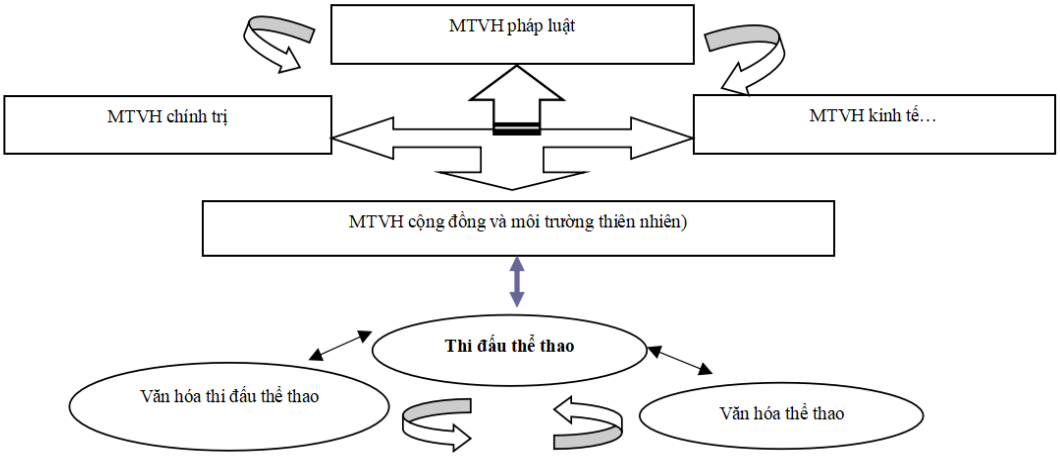

Hình 4. Cấu trúc mối quan hệ giữa MTVH với thi đấu thể thao

Các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường văn hóa trong thi đấu thể thao

Yếu tố tác động ảnh hưởng đến MTVH trong thi đấu thể thao rất phong phú, đa dạng và rất khác nhau, nó tùy thuộc vào quy mô, tính chất từng giải đấu, đặc điểm từng môn thể thao, điều kiện kinh tế, đặc điểm văn hóa từng vùng miền diễn ra các giải thi đấu. Qua nghiên cứu, có thể thấy các yếu tố ảnh hưởng đến MTVH trong thi đấu thể thao bao gồm các yếu tố vật thể và phi vật thể: cơ sở vật chất, tập tục văn hóa, điều kiện kinh tế xã hội, sự giáo dục về đạo đức, cách ứng xử của con người trong hoạt động thi đấu thể thao. Các yếu tố được thể hiện dưới sơ đồ sau:

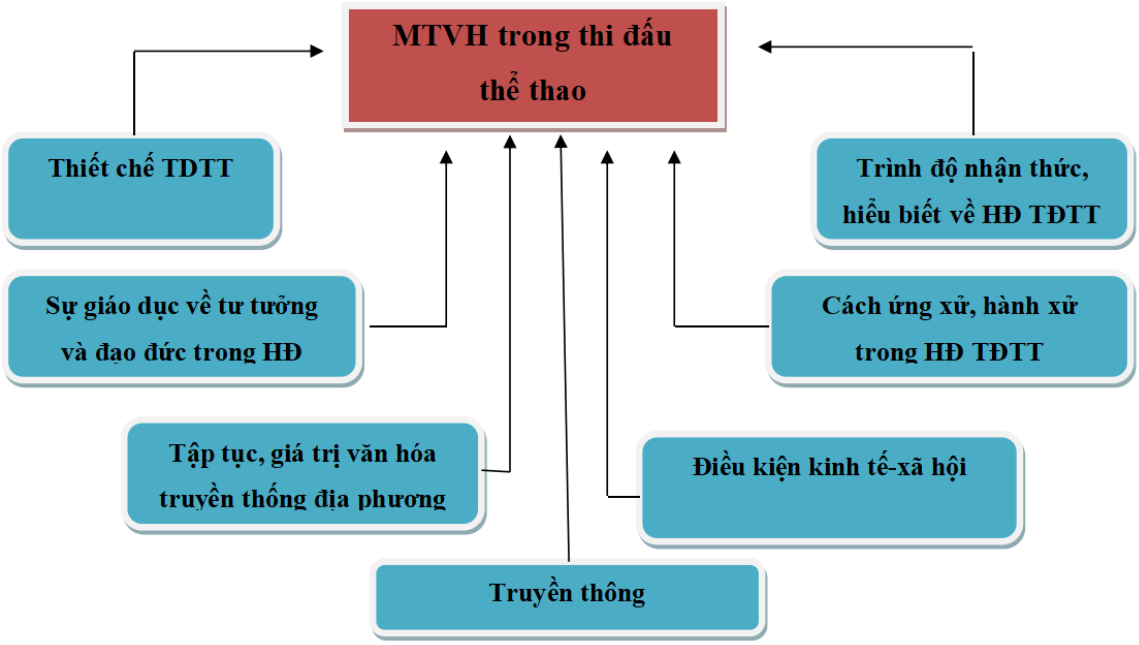

Hình 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến MTVH trong thi đấu thể thao

Các yếu tố chính tác động đến MTVH trong thi đấu thể thao bao gồm: Thứ nhất, hệ thống thiết chế TDTT đóng vai trò quan trọng trong hoạt động thi đấu thể thao. Nó bao gồm các quy định, tổ chức và hệ thống giám sát, điều chỉnh hành vi và đạo đức của các bên liên quan. Thứ hai, năng lực và trình độ nhận thức của cán bộ chuyên môn ảnh hưởng đến MTVH trong thi đấu thể thao. Cần tăng cường giáo dục về chức trách, quyền và nghĩa vụ cho cán bộ, huấn luyện viên và vận động viên. Thứ ba, về giáo dục tư tưởng và đạo đức, cần có quá trình giáo dục tư tưởng và đạo đức cho những người tham gia hoạt động thể thao. Điều này giúp họ nhận thức được ý nghĩa của hành động theo chuẩn mực và nguyên tắc đã được thừa nhận.

Thứ tư, cách ứng xử và hành xử ảnh hưởng lớn đến MTVH trong thi đấu thể thao. Cần hướng tới tinh thần cao thượng, tôn trọng đối thủ và fair play. Thứ năm, các tập tục và giá trị văn hóa truyền thống địa phương có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến MTVH thể thao. Cần kế thừa những giá trị tốt đẹp và loại bỏ những yếu tố lạc hậu, không phù hợp. Thứ sáu, sự phát triển kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến việc xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao. Nó tác động từ việc xác định giá trị chuẩn mực đến việc phân bổ nguồn lực cho hoạt động thể thao. Cuối cùng, truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc quảng bá sự kiện, giải đấu và thu hút sự quan tâm của công chúng. Nó cũng giúp kêu gọi tài trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các giải đấu thành công.

Thực trạng về bảo tồn và phát huy giá trị phong tục, tập quán, phát triển sản phẩm, dịch vụ và điều kiện đảm bảo (thiết chế thể thao) trong hoạt động thi đấu thể thao.

Về thực trạng về bảo tồn và phát huy giá trị phong tục, tập quán trong hoạt động thi đấu thể thao, Việt Nam có 53 dân tộc thiểu số với nhiều môn thể thao dân tộc truyền thống đa dạng. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm bảo tồn và phát triển các môn thể thao này, coi đó là góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Các văn bản pháp lý như Pháp lệnh TDTT, Luật TDTT đều nhấn mạnh việc ưu tiên phát triển các môn thể thao dân tộc. Nhiều hoạt động cụ thể đã được triển khai như khôi phục trò chơi dân gian, đưa các môn thể thao dân tộc vào hệ thống thi đấu quốc gia. Năm 2022, lần đầu tiên các môn như Võ cổ truyền, Đẩy gậy, Kéo co được đưa vào Đại hội Thể thao toàn quốc. Việt Nam cũng tham gia quảng bá các môn thể thao truyền thống trong khuôn khổ ASEAN, góp phần mở rộng quan hệ quốc tế và thúc đẩy phát triển thành tích cao.

Ngoài ra, hoạt động TDTT và thi đấu thể thao không chỉ mang lại lợi ích sức khỏe và xã hội mà còn tạo ra giá trị kinh tế đáng kể, đóng góp vào tăng trưởng GDP.

Nhiều quốc gia phát triển như Mỹ, Anh, Đức đã xem thể thao là một ngành công nghiệp, với các loại hình kinh doanh và dịch vụ đa dạng như du lịch thể thao, hàng hóa thể thao, quảng cáo. Tại Việt Nam, mặc dù đã có một số giải đấu tạo ra doanh thu từ tài trợ và bản quyền truyền hình như V-League và VBA, nhưng quy mô vẫn còn khiêm tốn so với các giải đấu quốc tế. Tuy nhiên, xu hướng kết hợp thể thao với du lịch đang được chú trọng phát triển, đặc biệt tại các địa phương như Quảng Ninh, nơi tổ chức nhiều sự kiện thể thao gắn với quảng bá du lịch.

Bên cạnh đó, thực trạng xây dựng thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa trong thi đấu thể thao ở Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển đổi từ mô hình quản lý nhà nước sang xã hội hóa nhiều hơn, nhưng vẫn còn nhiều điểm khác biệt so với các nước tiên tiến. Hệ thống quản lý hành chính về thể thao còn dày đặc từ trung ương đến địa phương, thiếu đa dạng các loại hình câu lạc bộ thể thao cơ sở, và chưa phân định rõ các loại hình câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. Về cảnh quan văn hóa tại địa điểm thi đấu, tùy thuộc vào đặc thù từng môn thể thao mà có các yếu tố vật thể khác nhau như sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi, trong đó khán đài đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên không khí thi đấu sôi động và là nét đặc trưng của MTVH tại các địa điểm thi đấu thể thao.

Thực trạng về đạo đức, lối sống quy tắc ứng xử trong hoạt động thi đấu thể thao

Thực trạng xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao hiện nay cho thấy nhiều nỗ lực đáng kể. Luật TDTT nghiêm cấm các hành vi tiêu cực, đồng thời Chính phủ và ngành TDTT đã ban hành nhiều chỉ thị, quyết định nhằm chống tiêu cực và nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên, khảo sát thực tế cho thấy vẫn còn những hạn chế như mặc dù có quy định về văn hóa ứng xử, nhưng chủ yếu là quy định chung; quy định về cảnh quan chưa cụ thể. Điểm tích cực là đã có quy định đầy đủ về cơ sở vật chất, trang phục và thái độ ứng xử theo luật thi đấu từng môn. Để cải thiện tình hình, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định cụ thể về xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao.

Thực trạng ứng xử trong thi đấu thể thao hiện nay còn nhiều hạn chế, thể hiện qua việc nhận thức về xây dựng MTVH chưa được chú trọng đúng mức, công tác tuyên truyền và giáo dục còn yếu. Vẫn còn tình trạng ứng xử thiếu văn hóa, phi thể thao giữa các bên liên quan như ban tổ chức, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài và khán giả. Chưa có quy định cụ thể về chuẩn mực ứng xử dành riêng cho từng đối tượng tham gia thi đấu thể thao, trong khi việc giáo dục kỹ năng sống và đạo đức nghề nghiệp cho vận động viên còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào đào tạo chuyên môn. Đáng chú ý, tình trạng tiêu cực, gian lận và bạo lực trong thi đấu vẫn còn xảy ra ở một số môn thể thao, đòi hỏi cần có giải pháp toàn diện để xây dựng MTVH lành mạnh trong lĩnh vực này.

1.2. Các đặc điểm của môi trường văn hóa trong thi đấu thể thao tại Việt Nam

MTVH có mối quan hệ biện chứng với các môi trường chính trị, kinh tế, xã hội... Theo đó, chính trị có tác dụng định hướng thông qua các quan điểm, chủ trương, đường lối, luật pháp; Kinh tế là điều kiện, phương tiện giúp hình thành MTVH; Xã hội và văn hóa chính là môi trường chung từ các yếu tố cụ thể như truyền thống, giá trị, chuẩn mực, lối sống, giáo dục... góp vai trò quan trọng trong việc hình thành MTVH, và ngược lại. Chính vì thế, trong nghiên cứu về MTVH, chúng ta cần phải xem xét đến tác động qua lại này nhằm bảo đảm cho việc nghiên cứu mang tính toàn diện, tổng thể.

Thành tố tạo nên MTVH bao gồm thành tố vật thể và phi vật thể.

- Thành tố vật thể bao gồm: Thiết chế, phương tiện và cảnh quan văn hoá;

- Thành tố phi vật thể bao gồm: Sản phẩm văn hoá, chương trình văn hoá, hành vi, ứng xử văn hoá.

Với các thành tố trên có thể nhận định MTVH luôn vận động biến đổi theo sự phát triển của kinh tế xã hội và chịu tác động của các chính sách có liên quan. Đồng thời các thành tố này có mối quan hệ biện chứng với nhau, vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của nhau, lấy con người và quan hệ ứng xử văn hoá của con người làm trung tâm, là nhân tố quyết định nội dung, tính chất, bộ mặt của MTVH.

MTVH trong lĩnh vực thể thao có thể hiểu là một bộ phận cấu thành của toàn bộ hệ thống MTVH ở trong lĩnh vực thể thao, ảnh hưởng đến hoạt động thể thao của con người.

Theo quy định của *Luật Thể dục, thể thao* năm 2006, TDTT gồm thể thao cho mọi người, thể thao thành tích cao. Thể thao thành tích cao bao gồm: Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp.

Từ những quan niệm về MTVH chúng ta thấy thi đấu thể thao cũng là hoạt động tạo ra MTVH và đồng thời chịu sự tác động cả các mặt tích cực và mặt tiêu cực… đó là mối quan hệ không thể tách rời. Theo khái niệm TDTT và văn hóa thể chất, ta thấy TDTT giúp cho con người thích ứng với tự nhiên và xã hội, hình thành văn minh vật chất và văn minh tinh thần của con người, có mối quan hệ hữu cơ với văn hóa (cũng có thể coi là một biểu hiện của văn hóa) mà lối sống được coi là phương thức tồn tại và là biểu hiện của văn hóa, chính vì vậy, TDTT có quan hệ mật thiết với văn hóa. Hoạt động TDTT giúp cho hình thành văn minh vật chất và văn minh tinh thần của con người, cũng tức là giúp cho hình thành một thế giới quan định hướng một lối sống văn minh, lành mạnh của con người, giúp nâng cao chất lượng sống của con người.

MTVH trong thi đấu thể thao là một chỉnh thể thống nhất, luôn vận động và biến đổi có tính quyết định đến sự phát triển sự nghiệp thể thao nói riêng và xã hội nói chung. Các yếu tố của MTVH trong thi đấu thể thao có mối quan hệ biện chứng với nhau, vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của nhau trong mối quan hệ tác động đó. Trong quá trình đó, con người và mối quan hệ ứng xử văn hóa của con người có tính quyết định đến nội dung, tính chất và bộ mặt của MTVH trong thi đấu thể thao. Do đó, xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao phải chính là các tiêu chí về ứng xử giữa các thành tố liên quan để tạo nên một giải đấu thể thao bao gồm BTC, thành viên tổ trọng tài, giám sát, huấn luyện viên, vận động viên, cổ động viên, hoạt náo viên... Đồng thời cần quan tâm đến những yếu tố trọng yếu để từ đó có những giải pháp phù hợp nhằm bảo vệ và xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao lành mạnh, tích cực, văn minh và nhân văn…

Cấu trúc MTVH trong thi đấu thể thao vừa có tính vật thể và vừa có tính phi vật thể, bao gồm cả các yếu tố con người, xã hội và tự nhiên, trong đó có các yếu tố đã có, đã hoàn thiện, được kế thừa và các yếu tố đang trong quá trình hình thành, phát sinh, phát triển.

Cấu trúc vi mô MTVH trong thi đấu thể thao: là môi trường mà ở đó diễn ra quá trình nhập thân văn hóa đầu tiên của con người, nơi con người có sự chuyển biến từ chỗ là một sinh thể trở thành một tài năng thi đấu thể thao. Bao gồm MTVH gia đình, MTVH làng xã, MTVH trường học, đơn vị, tổ chức mà tạo nên con người thể thao, nhân cách thể thao… MTVH vi mô là môi trường gần gũi nhất với mỗi cá nhân trong quá trình thi đấu thể thao, như đội, tổ học tập… đó không phải là MTVH biệt lập mà là nhiều bộ phận cấu thành nên các yếu tố văn hóa vĩ mô…

Cẫu trúc vĩ mô của MTVH trong thi đấu thể thao: là nơi mà những giá trị văn hóa, hoạt động văn hóa và giao tiếp của mỗi cá nhân được mở rộng với những mối quan hệ ngoài phạm vi của các yếu tố văn hóa vi mô, đó là phạm vi vùng miền, quốc gia, khu vực và thế giới… Đặc điểm vi mô và vĩ mô chỉ là sự phân chia tượng trưng tương đối, bởi vì MTVH thi đấu thể thao là sự giao thoa, tổng hợp, có chọn lọc vừa có nét riêng, vừa có nét chung đặc thù, những điều kiện khách quan và chủ quan khác nhau, ngoài ra theo cách tiếp cận hệ thống, MTVH trong thi đấu thể thao có thể xem xét trên các yếu tố sau:

- Tổng thể các sản phẩm văn hóa thể thao và các sản phẩm văn hóa xã hội
- Toàn thể những cảnh quan văn hóa phi vật thể, văn hóa vật thể
- Toàn thể các thiết chế văn hóa, kinh tế, chính trị xã hội…
- Hệ thống những ứng xử và thái độ của cá nhân, tập thể, cộng đồng xã hội
- Cơ chế hoạt động của nếp sống, nơi công cộng, cơ quan, đơn vị, gia đình

MTVH thi đấu thể thao còn nằm trong mối quan hệ giữa các giá trị hình thành, nuôi dưỡng giá trị văn hóa của mỗi cá nhân, mỗi người tham gia thi đấu thể thao, tập luyện thể thao và thưởng ngoạn thể thao…

- Cảnh quan tự nhiên và con người nơi sống, tập luyện và thi đấu thể thao
- Cảnh quan văn hóa và cảnh quan sản phẩm được tạo dựng bởi con người
- Thiết chế văn hóa và các loại hình hoạt động văn hóa
- Nếp sinh hoạt, lối sống, học tập, tác phong giao tiếp
- Các giá trị tinh thần, vật chất
- Mối quan hệ ứng xử, thái độ và năng lực
- Các giá trị truyền thống cộng đồng, dân tộc và quốc gia

Vai trò xây dựng môi trường văn hóa trong thi đấu thể thao

Xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự đoàn kết, hòa bình và hiểu biết lẫn nhau giữa các cá nhân và cộng đồng. Thể thao không chỉ là hoạt động nâng cao sức khỏe thể chất, mà còn là phương tiện để nuôi dưỡng và phát triển mối quan hệ giữa mọi người, đảm bảo sự công bằng và thịnh vượng trong xã hội đa dạng. Thông qua trải nghiệm thi đấu, người tham gia có cơ hội phát triển khả năng cảm thông, hiểu biết sâu sắc hơn về người khác và về MTVH xung quanh. Điều này góp phần xây dựng lối sống tích cực trong xã hội hiện đại, nơi con người học cách cùng tồn tại và chung sống hài hòa với môi trường.

MTVH trong thi đấu thể thao còn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và duy trì các giá trị đạo đức, tinh thần fair play và tôn trọng nhân phẩm. Đây là nền tảng để xây dựng một thế giới hòa bình và thiện chí. Văn hóa ứng xử trong thể thao thể hiện nghệ thuật giao tiếp xã hội ở mức độ cao, vừa mang tính phổ quát, vừa có những đặc thù riêng biệt. Nó không chỉ ảnh hưởng đến các vận động viên, huấn luyện viên và cổ động viên, mà còn tác động đến nhận thức của toàn xã hội về các giá trị như đoàn kết, trung thực, công bằng và cao thượng. Việc xây dựng MTVH tốt đẹp trong thể thao góp phần tạo nên những giá trị ý nghĩa, làm nền tảng cho việc đào tạo thế hệ tương lai.

Cuối cùng, MTVH trong thi đấu thể thao có vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định xã hội và thúc đẩy sự phát triển văn hóa tinh thần. Nó ảnh hưởng đến việc hình thành quan điểm, nhận thức giá trị và quan niệm phân phối xã hội một cách hợp lý và nhân văn. Thông qua các mối quan hệ giữa con người với con người trong hoạt động thể thao, MTVH này góp phần tăng cường ý thức đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp. Nó cũng tạo cơ hội và điều kiện để mọi người hưởng thụ văn hóa thể thao, đồng thời thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của đời sống văn hóa tinh thần trong xã hội. Việc xây dựng và duy trì MTVH tốt đẹp trong thi đấu thể thao không chỉ

mang lại lợi ích cho những người trực tiếp tham gia, mà còn có tác động tích cực đến toàn bộ cộng đồng, góp phần xây dựng một xã hội văn minh và phát triển.

Ý nghĩa xây dựng môi trường văn hóa trong thi đấu thể thao

TDTT không chỉ là hiện tượng văn hóa mà còn là phương thức biểu hiện văn hóa, đáp ứng nhu cầu tự thân của con người cả về vật chất lẫn tinh thần. TDTT mang lại lợi ích về thể chất và tâm lý, đóng vai trò quan trọng trong xã hội, tạo nên nền văn hóa thể thao đặc trưng. Trong thi đấu thể thao, đặc biệt là ở cấp độ cao, luôn phản ánh đặc trưng văn hóa của cá nhân, tập thể và dân tộc thông qua tinh thần cạnh tranh, ý chí và tính tập thể. Xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao đang là vấn đề được toàn xã hội quan tâm, tuy nhiên việc thực hiện còn gặp nhiều thách thức.

Thi đấu thể thao có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển thể chất, tinh thần, đạo đức và ý chí của vận động viên. Nó giúp hình thành ý thức xã hội, giáo dục tình cảm tập thể và khẳng định giá trị cá nhân thông qua thành tích. Tuy nhiên, việc xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao hiện nay còn gặp nhiều khó khăn do các yếu tố như mặt trái của kinh tế thị trường, thiếu quy định đồng bộ, và sự quan tâm chưa đúng mức của cộng đồng. Vì vậy, việc xây dựng MTVH lành mạnh trong thi đấu thể thao, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, là hết sức cần thiết để thúc đẩy sự hoàn thiện nhân cách của con người Việt Nam.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trong thi đấu thể thao tại Việt Nam

2.1. Nội dung bộ tiêu chí

A. Nhóm tiêu chí về bảo tồn và phát huy giá trị phong tục, tập quán, phát triển sản phẩm, dịch vụ và điều kiện đảm bảo (thiết chế thể thao) trong hoạt động thi đấu thể thao

TT	***Nội dung tiêu chí***	***Trách nhiệm thực hiện***	
		Cơ quan quản lý nhà nước về TDTT	*Chính quyền địa phương*
I	**Tiêu chí về bảo tồn và phát huy giá trị phong tục, tập quán trong thi đấu thể thao**		
1.1	Tổ chức biểu diễn, giao lưu văn hóa nghệ thuật, các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian của địa phương lồng ghép trong sự kiện thi đấu thể thao.	x	x

1.2	Thông qua các kênh truyền hình để giới thiệu quảng bá văn hóa địa phương, các môn thể thao dân tộc tại các sự kiện thi đấu thể thao	x	x
1.3	Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao, chú trọng phục dựng, tổ chức một số lễ hội cổ truyền	x	x
1.4	Giới thiệu và phục vụ tới các đoàn vận động viên, khán giả các món ăn truyền thống, các sản phẩm thủ công mang bản sắc văn hóa của địa phương trong sự kiện thi đấu thể thao		x
II	**Tiêu chí phát triển sản phẩm, dịch vụ trong thi đấu thể thao**		
2.1	Tổ chức các hoạt động biểu diễn văn hóa nghệ thuật dân gian, các trò chơi dân gian tại các sự kiện thi đấu thể thao	x	x
2.2	Sử dụng các giá trị văn hóa bản địa để xây dựng hình ảnh, biểu tượng nhận diện điểm đến (mascot) phục vụ cho truyền thông, quảng bá tại các sự kiện thi đấu thể thao	x	x
2.3	Tổ chức trưng bày và bán hàng lưu niệm, quà tặng, đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống của địa phương tại các sự kiện thi đấu thể thao		x
2.4	Xây dựng và bán các chương trình tham quan, trải nghiệm văn hóa, lối sống bản địa, cho các đoàn vận động viên, khán giả tham gia tại các sự kiện thi đấu thể thao		x
III	**Tiêu chí thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa trong thi đấu thể thao**		
3.1	Các kiến trúc, cảnh quan văn hóa, cảnh quan môi trường tự nhiên được tôn tạo, bảo vệ tại các sự kiện thi đấu thể thao	x	x
3.2	Thiết chế TDTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu, quy mô của sự kiện thi đấu thể thao	x	x
3.3	Đặt biển lớn, phướn, cờ… dọc đường vào nơi thi đấu		x
3.4	Trang trí ánh sáng, cờ, hoa, biển bảng tại nơi thi đấu		x
3.5	Đặt biển chỉ dẫn phân khu cho từng đối tượng tham gia trong thi đấu thể thao		
3.6	Tổ chức các hoạt động truyền thông về văn hóa, ứng xử văn hóa trong thi đấu thể thao	x	x

B. Nhóm tiêu chí về đạo đức, lối sống quy tắc ứng xử trong hoạt động thi đấu thể thao

TT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện				
		Cơ quan quản lý nhà nước về TDTT	Chính quyền địa phương	Ban tổ chức, giám sát, trọng tài	Các đoàn vận động viên	Khán giả
I	**Tiêu chí xây dựng MTVH chung cho các thành phần tham gia trực tiếp trong thi đấu thể thao**					
1.1	Đảm bảo thực hiện tiêu chí bảo vệ môi trường trong thi đấu thể thao.	x	x	x	x	x
1.2	Không phân biệt chủng tộc và kỳ thị: đối xử và tôn trọng các đội thi đấu, các vận động viên một cách bình đẳng, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, văn hóa, giới tính hoặc khả năng thể chất	x	x	x	x	x
1.3	Tuân thủ pháp luật, điều lệ, nội quy, quy định của giải đấu	x	x	x	x	x
1.4	Cam kết bài trừ các chất cấm trong thể thao: tuân thủ tất cả các quy tắc chống doping có liên quan và phù hợp với Bộ luật chống doping thế giới	x	x	x	x	x
1.5	Tôn trọng: tại mọi thời điểm trong hoặc ngoài thi đấu tất cả các thành phần tham gia giải đấu phải giữ thái độ tôn trọng, lịch sự ứng xử văn hóa	x	x	x	x	x
II	**Tiêu chí xây dựng MTVH đối với cơ quan quản lý nhà nước về TDTT**					
2.1	Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện thiết chế thể thao	x				
2.2	Ban hành nội quy ngắn gọn, rõ ràng với khách đến và tham dự	x				

2.3	Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao.	x				
III	**Tiêu chí xây dựng MTVH đối với ban tổ chức trong thi đấu thể thao**					
3.1	Ban hành nội quy, quy định nhằm xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao		x			
3.2	Đảm bảo đầy đủ, đúng tiêu chuẩn về CSVC, bố trí trang trí nơi thi đấu chuyên nghiệp		x			
3.3	Tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ các đoàn tham gia thi đấu đạt thành tích tốt nhất		x			
3.4	Đáp ứng các nhu cầu và tình huống cá nhân: cung cấp thông tin kịp thời đến huấn luyện viên, vận động viên, cổ động viên; chăm sóc y tế; đảm bảo an ninh, an toàn cho các cuộc thi đấu thể thao		x			
3.5	Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao đến các thành phần tham dự		x			
IV	**Tiêu chí xây dựng MTVH đối với giám sát, trọng tài trong thi đấu thể thao**					
4.1	Công bằng trong điều hành các trận đấu, ý thức, trung thực và tôn trọng luật			x		
4.2	Tinh thần giúp đỡ: thúc đẩy mối quan hệ lành mạnh và hỗ trợ giữa tất cả mọi người, cũng như đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu chung cho hoạt động thi đấu thể thao.			x		
4.3	Gương mẫu: Thể hiện hành vi gương mẫu trong và ngoài cuộc chơi, thúc đẩy sự công bằng trong thể thao			x		

4.4	Từ chối và tố cáo gian lận hoặc thao túng kết quả, luôn đấu tranh cho sự thật thể thao.			x		
4.5	Xử lý mọi xung đột một cách kiên quyết, đúng luật nhưng vẫn giữ gìn nhân phẩm.			x		
4.6	Cải thiện bản thân để đáp ứng tiêu chuẩn cao nhất về quy định nghề nghiệp.			x		
V	**Tiêu chí xây dựng MTVH đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thi đấu thể thao**					
5.1	Đối với huấn luyện viên					
5.1.1	Tránh mọi hành vi lạm dụng về chủng tộc, giới tính, lời nói, thể chất, tình cảm, quấy rối				x	
5.1.2	Không gian lận trong huấn luyện, chỉ đạo vận động viên thi đấu: nghiêm cấm mọi hình thức (sử dụng thiết bị hỗ trợ, chất kích thích..) trái luật nhằm hỗ trợ vận động viên đạt thành tích cao hơn; sắp đặt bắt tay phân chia giải thưởng;				x	
5.1.3	Có thái độ chuyên nghiệp và duy trì các tiêu chuẩn cao nhất của hành vi cá nhân. Bao gồm cách cư xử, trang phục và ngôn ngữ.				x	
5.1.4	Không tiêu cực: Chống lại mọi hình thức tham nhũng, áp lực và các tình huống ép buộc khác, đi ngược lại với tinh thần Fair play.				x	
5.2	*Đối với vận động viên*					
5.2.1	Tính chính trực: vận động viên phải trung thực, chân thành và tôn trọng các mối quan hệ với trọng tài, đối thủ của mình, các quan chức trận đấu và tôn trọng cổ động viên, hoạt náo viên.				x	

5.2.2	Thi đấu nghiêm túc: Không thỏa thuận giữa hai hoặc nhiều đấu thủ để không làm ảnh hưởng, cản trở kết quả của nhau hoặc thi đấu một cách thiếu chuyên nghiệp và cạnh tranh.				x	
5.2.3	Không gian lận thành tích: Cố tình thua trận đấu vì giải thưởng hoặc vì bất kỳ lý do nào khác hoặc ép buộc người chơi khác cố tình thua.				x	
5.2.4	Trung thực trong thi đấu: Không dùng tiểu sảo, những hành động phi thể thao để cản trở đối thủ thi đấu; không dùng thiết bị hỗ trợ không được phép sử dụng để giúp bản thân nâng cao thành tích.				x	
5.2.5	Không bạo lực: Loại bỏ hành vi bạo lực (lời nói hay hành động), không tham gia hoặc ngầm cho phép bất kỳ hành động bạo lực nào.				x	
5.2.6	Ngôn ngữ quá khích: vận động viên không được dùng từ ngữ tuc tĩu, lăng mạ, khinh thường, xúc phạm, đe dọa, tổn hại danh dự... với đồng đội, đối thủ, giám sát, trọng tài, thành viên BTC và cổ động viên, hoạt náo viên.				x	
VI	**Tiêu chí xây dựng MTVH đối với cổ động viên, khán giả trong thi đấu thể thao**					
6.1	Không bạo lực: Không thực hiện các hành vi cổ vũ có bản chất bạo lực, cho dù đó là xã hội, tâm lý hay thể chất;					x
6.2	Không cổ vũ quá khích: cổ động viên, hoạt náo viên không được dùng từ ngữ tuc tĩu, lăng mạ, khinh thường, đe dọa, tổn hại					x

	danh dự... với huấn luyện viên, vận động viên, giám sát, trọng tài…					

Cách thức đánh giá thực hiện các tiêu chí xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao như sau: Rất tốt: 4 điểm; Tốt: 3 điểm; Trung bình: 2 điểm; Chưa tốt: 1 điểm. Từ mức độ điểm thực hiện của các tiêu chí sẽ tính điểm trung bình của 46 tiêu chí dựa vào tổng điểm chung để đánh giá mức độ thực hiện cho từng nhóm tiêu chí.

2.2. Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí

Để đảm bảo việc xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao đạt được hiệu quả cao cần sự phối hợp đồng bộ của tất cả các thành phần tham gia với tinh thần tự nguyện tuân thủ các quy định đề ra.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước: cần áp dụng các cơ chế và phương tiện tạo điều kiện những người tham gia hoạt động thi đấu thể thao tiếp cận và thực hiện bộ tiêu chí xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao, thông qua các cơ chế thúc đẩy việc tạo ra các quy tắc, quy định cụ thể cho từng đối tượng tham gia thi đấu thể thao. Nhiệm vụ của bất kỳ cơ quan hoặc dịch vụ hành chính công nào có năng lực trong lĩnh vực thể thao là phải đảm bảo, trong mỗi giải thi đấu (trận thi đấu) thể thao, việc này được thực hiện tuân thủ các quy định của Bộ tiêu chí xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao.

Ban tổ chức các giải thi đấu thể thao: phải chấp thuận các quy tắc, quy định đã được ban hành. Cần có các quy chế áp dụng đối với các thành phần tham gia phải tuân thủ các tiêu chuẩn pháp lý hiện hành về xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao, đặc biệt là thông qua các quy định kỷ luật tương ứng.

Các thành phần tham gia (Vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, giám sát, y tế, nhà báo, người giám hộ, đại lý kinh doanh, khán giả, người hâm mộ…) phải chấp nhận, đảm bảo và tuân thủ tất cả các quy định liên quan đến xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao. Cần có các cam kết thực hiện trên tinh thần tự nguyên.

Tất cả những người tham gia các sự kiện thi đấu thể thao - thành viên gia đình của các vận động viên, khán giả, cộng tác viên hỗ trợ tổ chức... cần được yêu cầu cam kết thực hiện và thúc đẩy các quy định và giá trị trong Bộ tiêu chí xây dựng MTVH trong thi đấu thể thao

CHUYÊN ĐỀ 14. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở CƠ SỞ TẬP LUYỆN THỂ THAO

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao

Môi trường văn hóa trong lĩnh vực thể thao có thể hiểu là một bộ phận cấu thành của toàn bộ hệ thống MTVH trong lĩnh vực thể thao, ảnh hưởng đến hoạt động thể thao của con người. Theo quy định của *Luật Thể dục, thể thao* năm 2006, Thể dục thể thao (TDTT) gồm thể thao cho mọi người, thể thao thành tích cao. Theo đó:

- Thể thao cho mọi người bao gồm: Thể thao quần chúng, Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; TDTT trong lực lượng vũ trang.

- Thể thao thành tích cao bao gồm: Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp.

Do đó, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của MTVH tại cơ sở tập luyện và địa điểm thi đấu thể thao rất rộng, bao gồm các cơ sở tập luyện, địa điểm thi đấu dành cho thể thao quần chúng, thể thao trường học, thể thao trong lực lượng vũ trang, thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp…

Trên cơ sở bám sát khung tiêu chí chung của MTVH, phạm vi Khung tiêu chí xây dựng MTVH trong TDTT, tập trung vào người dân và vận động viên, gồm 4 nhóm tiêu chí lớn và 11 tiêu chí cụ thể, nhấn mạnh tuân thủ pháp luật, quy định TDTT, lối sống lành mạnh và phẩm chất đạo đức. Cụ thể, 4 nhóm tiêu chí bao gồm: Nhóm tiêu chí về bảo tồn và phát huy giá trị phong tục, tập quán trong lĩnh vực TDTT (20 điểm); Nhóm tiêu chí về xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử trong lĩnh vực TDTT (30 điểm); Nhóm tiêu chí về phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động trong lĩnh vực TDTT (30 điểm) và Nhóm tiêu chí về xây dựng thiết chế văn hoá và cảnh quan văn hoá trong lĩnh vực TDTT (20 điểm).

Các nội dung xây dựng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao

MTVH ở cơ sở tập luyện thể thao là một phần của MTVH trong lĩnh vực TDTT. Văn hóa tại cơ sở tập luyện thể thao được hình thành và phát triển trong quá trình xây dựng, quản lý, phục vụ và tập luyện thể thao dài hạn, mang tính đặc trưng của thời đại, đặc điểm cá nhân rõ nét, từ đó hình thành các chuẩn mực về tiêu chuẩn hành vi, quy phạm đạo đức. Trên cơ sở thành tố MTVH tại cơ sở tập luyện thể thao, việc xây dựng MTVH cần bao gồm các nội dung, đó là *văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể và văn hóa thể chế*.

Xây dựng văn hóa vật thể: Văn hóa vật thể tại cơ sở tập luyện thể thao bao gồm cơ sở hạ tầng và cảnh quan, như sân bãi, nhà tập, khu vực phụ trợ phục hồi, và

cảnh quan xanh. Việc xây dựng văn hóa vật thể tập trung vào thiết kế kiến trúc độc đáo, tạo cảnh quan xanh đẹp mắt, và sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại. Ngoài ra, việc thiết kế biểu tượng, lôgô, và khẩu hiệu thể thao cũng đóng vai trò quan trọng. Nếu phần cứng của các công trình thể thao này có phong cách và nội hàm văn hóa độc đáo, chúng có thể tác động tinh tế đến ý tưởng và hành vi của người tập, tạo nên một phương tiện thông tin phong phú để giáo dục chính trị tư tưởng.

Tầm quan trọng của xây dựng văn hóa vật thể: Xây dựng văn hóa vật thể trong thể thao cải thiện môi trường sống và tập luyện, nâng cao ý thức và chất lượng của người tập. Đồng thời, nó cải thiện hình ảnh vận động viên và thể hiện phong cách hiện đại của cơ sở tập luyện, giúp công chúng hiểu rõ hơn về thể thao.

Xây dựng văn hóa phi vật thể: Văn hóa phi vật thể trong thể thao bao gồm đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử và các chính sách khen thưởng cho HLV, VĐV. Nó hình thành ý thức nhóm thông qua tình cảm, ý chí và thói quen, giúp thăng hoa tinh thần đội. Văn hóa tinh thần là linh hồn của đội thể thao, đồng thời phản ánh nội hàm văn hóa dân tộc và tạo ra bầu không khí thi đấu tích cực. Việc khai thác văn hóa này không chỉ nâng cao chất lượng tư tưởng mà còn tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục chính trị.

Xây dựng văn hóa tinh thần trong thể thao bao gồm khảo sát, bảo quản tài liệu về các đội, quảng bá di sản văn hóa phi vật thể, và kể câu chuyện thể thao. Nó cũng bồi dưỡng ngôi sao thể thao đạo đức tốt, tổ chức hoạt động công ích, và phát triển sản phẩm văn hóa thể thao đặc trưng. Trong khi đó, xây dựng văn hóa ứng xử văn minh cho các đội thể thao gồm văn hóa tổ chức và cá nhân. Văn hóa tổ chức thể hiện qua sự kiện có chủ đề, trong khi văn hóa cá nhân là hành vi tự phát. Cốt lõi là dùng văn hóa tổ chức để hướng dẫn cá nhân, nâng cao ý thức và giáo dục tư tưởng.

Tầm quan trọng của xây dựng văn hóa phi vật thể: Để xây dựng một đội thể thao vững mạnh, cần tập trung giáo dục và hướng dẫn nhằm củng cố các giá trị cốt lõi như tinh thần phục vụ và sự tận tâm. Tinh thần chiến đấu ngoan cường không bao giờ bỏ cuộc, không bao giờ nản chí và không bao giờ khuất phục trong đội vận động viên là hiện thân của hình ảnh lý tưởng của các người tập, vận động viên từ thế hệ này sang thế hệ khác. Thể thao thúc đẩy sự phát triển toàn diện và hài hòa của nhân loại, thúc đẩy sự hài hòa trong hệ thống xã hội, giữa con người và xã hội giữa con người và thiên nhiên.

Để xây dựng văn hóa đội thể thao mạnh mẽ, cần có giá trị cốt lõi rõ ràng và được củng cố liên tục. Điều này giúp tránh bê bối, thúc đẩy tinh thần chiến đấu tích cực, và đảm bảo động lực cho vận động viên trong môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Xây dựng văn hóa thể chế thể thao: Văn hóa thể chế của người tập hoặc đội thể thao là các quy tắc, luật lệ hành động và hệ thống văn hóa mà họ tuân thủ trong

thi đấu, huấn luyện và sinh hoạt. Nó được hình thành và phát triển dần dần và được cố định thông qua các chuẩn mực và hệ thống, công bằng, hợp lý và các quy tắc có trật tự, trung thực và đáng tin cậy. Thể chế văn hóa trong thể thao tích tụ và kết tinh văn hóa, đồng thời điều chỉnh hành vi người tập, tạo ra môi trường chuẩn mực. Việc áp dụng "Luật thể dục, thể thao" và cải cách "ủy quyền, kiểm soát và dịch vụ" giúp hợp lý hóa phê duyệt hành chính cũng như giám sát sự kiện. Hơn nữa, cần tăng cường thực thi luật, giải quyết tranh chấp, xây dựng đảng và giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho vận động viên. Ngoài ra, các hiệp hội thể thao cần tự giác hướng dẫn phát triển ngành và tiêu chuẩn hóa hoạt động kinh doanh.

Tầm quan trọng của xây dựng văn hóa thể chế: Cần tăng cường hoạt động quản lý, phát huy đầy đủ vai trò giám sát, tập trung vào việc khắc phục vi phạm kỷ luật và thể hiện sự nghiêm minh của hệ thống, có thể liên tục thanh lọc môi trường thi đấu trong quá trình đào tạo và thi đấu, để liên tục thể hiện văn minh và duy trì hình ảnh của các vận động viên hay người tập luyện.

Trình độ văn hóa và phẩm chất tâm lý của người tập có thể ảnh hưởng đến khả năng chuyển hóa các yếu tố gây nhiễu thành tác động tích cực, do đó, họ cần được giáo dục toàn diện. Hơn nữa, xây dựng văn hóa lành mạnh trong các cơ sở thể thao giúp phát triển nhân tài và quảng bá tinh thần thể thao văn minh.

Thực trạng MTVH theo nhóm tiêu chí về văn hóa vật thể liên quan tới thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao

Thực trạng chất lượng cơ sở vật chất, thiết bị và cảnh quan môi trường ở cơ sở tập luyện thể thao: Khảo sát cho thấy đa số cơ sở tập luyện thể thao được đánh giá ở mức đảm bảo và rất đảm bảo về chất lượng cơ sở vật chất, thiết bị, và cảnh quan môi trường. Các cơ sở kinh doanh có tỷ lệ đánh giá cao nhất, nhưng vẫn còn một tỷ lệ đáng kể đánh giá ở mức trung bình, đặc biệt về an toàn và chất lượng thiết bị. Khu vực miền Bắc có đánh giá tốt hơn miền Nam và Trung. Đội ngũ quản lý và chuyên gia có yêu cầu cao hơn về chất lượng, đòi hỏi cải thiện để nâng cao dịch vụ.

Thực trạng các công trình hỗ trợ ở cơ sở tập luyện thể thao: Khảo sát cho thấy đa số cơ sở tập luyện thể thao đã trang bị các công trình hỗ trợ như phòng thay đồ, nhà vệ sinh, và buồng tắm, với chất lượng được đánh giá từ tốt đến rất tốt. Tuy nhiên, vẫn có tỷ lệ đáng kể đánh giá chất lượng ở mức trung bình, đặc biệt ở các trung tâm huấn luyện và cơ sở kinh doanh. Sự thiếu hụt trong trang bị phòng cho cán bộ và quản lý ở miền Bắc cũng được ghi nhận. Nhìn chung, yêu cầu về chất lượng từ người tập cao hơn so với các nhóm khác.

Thực trạng các công trình phục vụ quản lý ở cơ sở tập luyện thể thao: Kết quả khảo sát cho thấy, đa số cơ sở tập luyện thể thao đã bố trí các công trình phục vụ quản lý như phòng cán bộ, bảo vệ, và nhà kho. Tuy nhiên, vẫn có một tỷ lệ đáng kể

đánh giá chất lượng chỉ ở mức bình thường, đặc biệt là ở khối trung tâm huấn luyện và miền Bắc. Trong khi đó, các cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao ở miền Nam được trang bị đầy đủ hơn nhưng chất lượng chỉ ở mức trung bình. Cần đầu tư cải thiện các công trình này để nâng cao hiệu quả quản lý.

Thực trạng chất lượng các loại cơ sở vật chất hỗ trợ khác ở các cơ sở tập luyện thể thao: Chất lượng cơ sở vật chất hỗ trợ tại các cơ sở tập luyện thể thao ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và tinh thần tập luyện. Mặc dù đa số đánh giá chất lượng ở mức tốt và rất tốt, vẫn có tỷ lệ đáng kể đánh giá trung bình, đặc biệt là công trình hỗ trợ người khuyết tật và không gian truyền thống. Khảo sát cho thấy sự thiếu hụt trong trang bị công trình hỗ trợ cho người khuyết tật, đặc biệt ở miền Bắc. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao cũng có nhiều tiêu chí về cơ sở vật chất được đánh giá ở mức bình thường.

Thực trạng MTVH theo nhóm tiêu chí về văn hóa phi vật thể liên quan đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử ở cơ sở tập luyện thể thao

Thực trạng việc xây dựng hình ảnh văn hóa và thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức, tư tưởng ở cơ sở tập luyện thể thao: Khảo sát cho thấy, các cơ sở tập luyện thể thao, đặc biệt là trong các trường và trung tâm huấn luyện, chú trọng xây dựng hình ảnh văn hóa và thực hiện giáo dục đạo đức, tư tưởng cho người tập. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ sở chưa quan tâm đầy đủ đến vấn đề này, với tỷ lệ cao hơn ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao. Khu vực miền Trung thường có đánh giá tốt hơn về việc xây dựng hình ảnh văn hóa và tổ chức hoạt động giáo dục so với miền Bắc và miền Nam, nơi tỷ lệ cơ sở chưa thực hiện các hoạt động này cao hơn.

Thực trạng ban hành và mức độ thực hiện các quy định về hành vi, chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử văn minh ở cơ sở tập luyện: Khảo sát cho thấy hầu hết các cơ sở tập luyện thể thao đã ban hành quy định về hành vi và chuẩn mực giao tiếp, ứng xử văn minh. Tuy nhiên, mức độ thực hiện các quy định này khác nhau giữa các khối: trường chuyên thể thao có đánh giá cao nhất, tiếp theo là trung tâm huấn luyện, và thấp nhất là cơ sở kinh doanh dịch vụ. Đặc biệt, ở miền Bắc, mức độ thực hiện được đánh giá tốt hơn so với miền Trung và Nam. Tại các cơ sở kinh doanh, mối quan hệ giữa người tập và quản lý cần cải thiện để nâng cao văn hóa ứng xử.

Thực trạng ban hành và mức độ thực hiện các quy định về ý thức ở nơi tập luyện tại các cơ sở tập luyện thể thao: Khảo sát cho thấy hầu hết các cơ sở tập luyện thể thao đã ban hành quy định về ý thức nơi tập luyện, với mức độ thực hiện tốt nhất ở khối kinh doanh, tiếp theo là khối trường và trung tâm. Ở miền Bắc và Nam, việc thực hiện được đánh giá cao hơn so với miền Trung. Dù đa số đánh giá tích cực, vẫn còn một tỷ lệ người tham gia cho rằng mức thực hiện chỉ ở mức bình thường, đặc biệt trong nhóm người tập. Nhóm quản lý thường đánh giá mức độ thực hiện cao hơn so với các nhóm khác.

Thực trạng ban hành và mức độ thực hiện một số quy định khác liên quan tới văn hóa phi vật thể tại nơi tập luyện: Khảo sát cho thấy khối trung tâm huấn luyện có tỷ lệ ban hành các quy định liên quan đến văn hóa phi vật thể cao nhất, trong khi khối cơ sở kinh doanh và trường học có tỷ lệ thấp hơn, đặc biệt về quy định chống phân biệt đối xử. Mặc dù đa số cơ sở thực hiện các quy định tốt, vẫn có một tỷ lệ đánh giá mức thực hiện chỉ ở mức bình thường. Nhóm quản lý và chuyên gia đánh giá tích cực hơn so với nhóm người tập, cho thấy nhu cầu cải thiện việc thực hiện các quy định này để nâng cao chất lượng phục vụ.

Thực trạng mức độ hài lòng đối với MTVH ở các cơ sở tập luyện thể thao: Khảo sát cho thấy đa số người tham gia đánh giá mức độ hài lòng về MTVH tại các cơ sở tập luyện thể thao là tốt, với tỷ lệ hài lòng và rất hài lòng chiếm ưu thế. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ đáng kể đánh giá ở mức bình thường và một số ít không hài lòng. Khối cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao ở miền Nam được đánh giá cao nhất, trong khi khối trường học và trung tâm huấn luyện ở miền Bắc được đánh giá tốt hơn. Cần cải thiện chất lượng dịch vụ và cơ sở vật chất để nâng cao mức độ hài lòng.

Thực trạng MTVH theo nhóm tiêu chí đặc thù đối với cơ sở tập luyện thể thao theo hình thức kinh doanh dịch vụ thể thao

Về mặt bản chất, văn hóa trong kinh doanh là việc sử dụng các nhân tố văn hóa vào hoạt động kinh doanh của chủ thể, là cái văn hóa mà các chủ thể kinh doanh tạo ra trong quá trình kinh doanh, hình thành nên những kiểu kinh doanh ổn định và đặc thù trong cơ sở kinh doanh.

Nghiên cứu chỉ ra, khi hoạt động sản xuất - kinh doanh phát triển bền vững, không chỉ đem lại giá trị cho chủ thể cơ sở kinh doanh, mà còn mang lại giá trị chung cho xã hội. Chính vì vậy, đòi hỏi chủ thể cơ sở kinh doanh phải xây dựng và thực thi văn hóa kinh doanh trong cơ sở mình, hình thành nên những kiểu kinh doanh ổn định và đặc thù trong cơ sở.

Nghiên cứu về văn hóa kinh doanh trong các cơ sở tập luyện thể thao theo hình thức kinh doanh dịch vụ cho thấy rằng, mặc dù các cơ sở này đã nắm bắt và tuân thủ các quy định liên quan, vẫn còn một tỷ lệ đáng kể đánh giá việc thực hiện chỉ ở mức bình thường. Đặc biệt, tiêu chí về cung cấp sản phẩm và dịch vụ đúng số lượng, đảm bảo chất lượng và rõ nguồn gốc cũng nhận được một số đánh giá không tốt. Tại miền Nam, tỷ lệ đánh giá mức bình thường cao hơn so với các khu vực khác.

Về hoạt động hướng dẫn và hỗ trợ người tập, các cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đã triển khai các biện pháp để hỗ trợ người tập trong quá trình sử dụng dịch vụ và thiết bị tập luyện. Tuy nhiên, mức độ thực hiện vẫn chưa đạt kỳ vọng khi một phần đáng kể người được hỏi chỉ đánh giá ở mức bình thường. Điều này cho thấy

cần có sự cải thiện và nâng cao hơn nữa trong hoạt động hướng dẫn và hỗ trợ tại các cơ sở này.

Đánh giá thực trạng MTVH và thực trạng xây dựng MTVH ở cơ sở tập luyện thể thao thông qua các tiêu chí lựa chọn được cho thấy: MTVH và hoạt động xây dựng MTVH ở nơi tập luyện thể thao tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành, các trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao, cũng như tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ tập luyện TDTT trên toàn quốc cơ bản được đánh giá ở mức tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một số tiêu chí chưa đạt được như mong muốn. Do vậy cần phải có những giải pháp để triển khai và nâng cao hiệu quả xây dựng MTVH ở các cơ sở tập luyện thể thao.

1.2. Các đặc điểm của môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao

Môi trường văn hoá tại cơ sở tập luyện

Các thành tố MTVH tại cơ sở tập luyện thể thao bao gồm Thành tố vật thể và Thành tố phi vật thể. Thành tố vật thể trong đội thể thao bao gồm cơ sở hạ tầng như nhà tập, sân tập, bể bơi và các thiết bị tập luyện, cùng với các khu vực hỗ trợ như khu phục hồi, phòng đọc, nhà nghỉ, bếp ăn và cảnh quan môi trường. Trong khi đó, thành tố phi vật thể bao gồm hành vi và ứng xử văn hóa của huấn luyện viên, vận động viên và nhân viên; công tác giáo dục tư tưởng và đạo đức trong thi đấu; cùng với các chính sách khen thưởng và ưu đãi cho đội ngũ huấn luyện viên và vận động viên. Các yếu tố này phối hợp để tạo nên một môi trường thể thao toàn diện và phát triển bền vững.

Các yếu tố ảnh hưởng đến MTVH tại cơ sở tập luyện thể thao trước hết chịu tác động ảnh hưởng từ chính các thành tố tạo nên nó trải qua thời gian và chịu tác động của các yếu tố trong quá trình phát triển như: Thể chế xã hội; Trình độ nhận thức, hiểu biết về cơ sở; Sự giáo dục về tư tưởng và đạo đức; Hành vi, ứng xử trong thể thao; Khoa học và công nghệ; Điều kiện kinh tế - xã hội và Truyền thông.

Thể chế xã hội: Thể chế xã hội trong thể thao ở Việt Nam được quy định qua các chính sách của Nhà nước nhằm phát triển TDTT. Các mục tiêu bao gồm nâng cao sức khỏe và thể lực người dân, cải thiện đời sống văn hóa, tăng cường hợp tác quốc tế, và bảo vệ Tổ quốc. Nhà nước đầu tư vào cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực, và khuyến khích sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong phát triển thể thao. Đặc biệt, ưu tiên phát triển thể thao ở vùng kinh tế khó khăn và bảo tồn môn thể thao dân tộc.

Sự giáo dục về tư tưởng và đạo đức: Giáo dục tư tưởng và đạo đức là yếu tố quan trọng trong thể thao, giúp các cá nhân nhận thức và tuân thủ chuẩn mực xã hội. Chính phủ đã ban hành các chỉ thị và chương trình nhằm chống tiêu cực, nâng cao phẩm chất đạo đức, và xây dựng lối sống lành mạnh cho vận động viên, huấn luyện viên, và trọng tài. Luật Thể dục Thể thao nghiêm cấm các hành vi tiêu cực như gian

lận, bạo lực, và sử dụng chất cấm. Nhiều cá nhân trong ngành đã trở thành tấm gương đạo đức, được công nhận và yêu mến.

Hành vi, ứng xử trong thể thao: Văn hóa ứng xử trong thể thao là sự kết hợp các mối quan hệ xã hội ở mức độ nghệ thuật cao, tương tự như văn hóa trong kinh doanh hay giao thông, nhưng mang những đặc thù riêng. Cách ứng xử của các cá nhân liên quan ảnh hưởng trực tiếp đến MTVH thể thao. Hiểu và thực hiện chuẩn mực ứng xử giúp giảm tiêu cực, vi phạm luật, và tạo môi trường thân thiện, gần gũi hơn.

Khoa học và công nghệ: Khoa học và công nghệ đóng vai trò quan trọng trong phát triển TDTT bằng cách cải tiến cơ sở vật chất, thiết bị huấn luyện, và công nghệ xác định thành tích thi đấu chính xác. Những tiến bộ này không chỉ nâng cao thành tích thể thao mà còn cải thiện trải nghiệm của khán giả và vận động viên. Khoa học kỹ thuật cũng thúc đẩy lý luận và phương pháp huấn luyện, cho phép tổ chức và quản lý hiệu quả phong trào thể thao. Các công trình thể thao hiện đại như bể bơi mùa đông và sân trượt băng mùa hè minh chứng cho sự phát triển này. Như vậy, giá trị to lớn của khoa học công nghệ không chỉ nâng cao thành tích thể thao mà còn tạo cho thể thao đi vào tình cảm, tình yêu của con người đối với thể thao làm cho giá trị văn hóa thể thao càng sâu sắc và là lĩnh vực văn hóa không thể thiếu đối với con người và xã hội. [8]

Điều kiện kinh tế - xã hội: Sự phát triển kinh tế - xã hội ảnh hưởng mạnh mẽ đến MTVH thể thao . Khi kinh tế phát triển, cơ sở tập luyện thể thao được cải thiện với trang thiết bị hiện đại, tạo điều kiện tốt cho thành tích thể thao. Ngược lại, khi kinh tế đi xuống, MTVH cũng bị ảnh hưởng tiêu cực. Nền kinh tế thị trường đòi hỏi hiệu quả cao, buộc các nhà quản lý và huấn luyện viên nâng cao năng lực và trách nhiệm để đáp ứng nhu cầu thể thao ngày càng cao.

Truyền thông: Thông qua hoạt động tuyên truyền để quảng bá các sự kiện, giải đấu thể thao, cũng như các sân vận động, địa điểm, dịch vụ, phương tiện, trang thiết bị tập luyện hiện đại v.v... để công chúng biết đến, tham gia, ủng hộ hoặc sử dụng. Truyền thông có lợi thế về thông tin rộng rãi trên các báo đài, internet để kêu gọi các nhà tài trợ ủng độ hoặc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp sân vận động, địa điểm tập luyện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy tập, dịch vụ v.v.. để thu hút cộng đồng tham gia tập luyện và thụ hưởng. Vấn đề truyền thông tốt sẽ ảnh hưởng tích cực đến MTVH ở cơ sở tập luyện thể thao.

Mặt khác, các thành tố của MTVH tại các cơ sở tập luyện thể thao có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, đồng thời không tồn tại một cách biệt lập mà luôn nằm trong mối quan hệ tương tác hữu cơ với các môi trường xung quanh như môi trường kinh tế, xã hội, cảnh quan, hoạt động tập thể, giao lưu văn hóa xã hội. Quá trình tương tác này sẽ quyết định sự hình thành và phát triển của MTVH thông qua các hoạt động

của đội ngũ cán bộ, GV, HLV, nhân viên, VĐV, người tập… tại cơ sở tập luyện với môi trường tự nhiên, xã hội địa phương.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao

2.1. Nội dung bộ tiêu chí

Để đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với Khung tiêu chí xây dựng MTVH trong lĩnh vực TDTT đã được xác định trong đề tài "*Luận cứ khoa học về xây dựng môi trường văn hóa*" của Bùi Hoài Sơn (2021), căn cứ vào đặc thù môi trường, không gian và tính chất hoạt động của các cơ sở tập luyện TDTT; căn cứ vào kết quả xác định các tiêu chí xây dựng MTVH được tiếp cận từ văn hóa Vật thể và Phi vật thể; sau khi tiến hành trao đổi, tọa đàm và phỏng vấn sâu với các chuyên gia, nhà quản lý trong lĩnh vực văn hóa và thể thao, các tiêu chí xây dựng MTVH ở cơ sở tập luyện thể thao đã được phân nhóm theo 4 nhóm như trình bày ở bảng dưới đây.

TT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	*Cơ sở tập luyện, người quản lý, nhân viên*	*GV/HLV/HDV*	*Người tập*
.Nhóm tiêu chí xây dựng đạo đức lối sống, quy tắc ứng xử và phát huy các giá trị truyền thống tại cơ sở tập luyện thể thao					
1.	Có các quy định về hành vi, chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử văn minh ở nơi tập luyện giữa các đối tượng:		×	×	×
2.	Có các quy định về ý thức ở cơ sở tập luyện:	×	×	×	×
3.	Có quy định không có hành vi, thái độ phân biệt đối xử với người tập.		×	×	×
4.	Có tiến hành xây dựng hình ảnh văn hóa mang tính biểu tượng, truyền thống của cơ sở (hình ảnh biểu tượng các ngôi sao/nhân vật/VĐV tiêu biểu, ...).		×	×	
5.	Có các khẩu hiệu, panô, câu nói,… nhằm giáo dục đạo đức, tư tưởng,	×			

	lối sống và phát huy các giá trị truyền thống cho người tập.				
6.	Có tiến hành các hoạt động văn hóa theo chủ đề, sự kiện thể thao nhằm giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống và phát huy các giá trị truyền thống cho người tập.	×	×	×	
7.	Có quy định về trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong trường hợp xảy ra tai nạn, rủi ro ở cơ sở tập luyện.	×			
8.	Có quy định riêng đối với các hành động vi phạm pháp luật ở cơ sở tập luyện.	×			
9.	Có quy định về khen thưởng và kỷ luật đối với các tổ chức và cá nhân liên quan.	×			
.Nhóm tiêu chí về phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động trong các cơ sở tập luyện thể thao					
10.	Có cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện ở cơ sở tập luyện thể thao đảm bảo yêu cầu về chất lượng và an toàn.		×		
11.	Có quy định về đảm bảo an toàn trong tập luyện: không luyện tập các phương pháp bị cấm, động tác có thể gây chấn thương hoặc nguy hiểm.		×	×	×
12.	Có các hoạt động hướng dẫn và hỗ trợ người tập sử dụng hiệu quả và an toàn các trang thiết bị trong quá trình tập luyện tại cơ sở		×	×	
13.	Mức độ hài lòng của cộng đồng đối với MTVH ở cơ sở tập luyện.		×	×	×
.Nhóm tiêu chí xây dựng thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa tại cơ sở tập luyện thể thao					
14.	Có cảnh quan ở cơ sở tập luyện đảm bảo yếu tố văn hóa.	×	×		

15.	Có cảnh quan cơ sở tập luyện đảm bảo yếu tố hài hòa với thiên nhiên.		×	×		
16.	Có cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện ở cơ sở tập luyện thể thao đảm bảo yếu tố bảo vệ môi trường.		×	×		
17.	Có các công trình, cơ sở vật chất hỗ trợ ở cơ sở tập luyện:	Phòng chờ		×		
		Phòng thay quần áo và gửi đồ		×		
		Khu vực vệ sinh		×		
		Phòng nghỉ ngơi		×		
		Phòng dành cho các GV/HLV/chuyên gia		×		
		Phòng y tế		×		
		Các công trình hỗ trợ đặc biệt cho người khuyết tật		×		
		Bảng hướng dẫn, cảnh báo người tập sử dụng hiệu quả và an toàn các trang thiết bị tập luyện		×		
		Bảng tin dành cho các tổ chức và cá nhân khi tham gia hoạt động thể thao		×		
		Phòng truyền thống		×		
		Phòng hoặc không gian đọc		×		
		Khu vực kinh doanh dịch vụ		×		
18.	Có các công trình, cơ sở vật chất phục vụ quản lý ở	Phòng cán bộ		×		
		Phòng dành cho cán bộ quản lý		×		
		Máy móc, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý		×		

	cơ sở tập luyện:	Bảng nội quy, quy định đối với các tổ chức và cá nhân khi tham gia hoạt động thể thao		×		
		Phòng bảo vệ		×		
		Phòng sửa chữa các dụng cụ, trang thiết bị và nhà kho		×		
		Địa điểm hoặc cách thức tiếp nhận thông tin phản hồi của người tập về môi trường tập luyện		×		
.Nhóm tiêu chí đặc thù đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ tập luyện TDTT						
19.	Tuân thủ các quy định về kinh doanh dịch vụ tập luyện TDTT:	Quy định của pháp luật trong kinh doanh dịch vụ thể thao	×			
		Niêm yết công khai và bán đúng giá các dịch vụ		×	×	
		Tư vấn trung thực, đầy đủ về sản phẩm, dịch vụ cho người tập		×	×	
		Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đúng số lượng, đảm bảo chất lượng và rõ nguồn gốc xuất xứ cho người tập		×	×	
		Không lợi dụng thời điểm đông khách để nâng giá, ép giá, cung cấp dịch vụ kém chất lượng cho người tập		×	×	
		Không sử dụng thương hiệu của tổ chức, cá nhân kinh		×	×	

		doanh dịch vụ thể thao khác để quảng bá cho sản phẩm của mình				
20.	Có hướng dẫn, hỗ trợ người tập trong quá trình sử dụng dịch vụ ở cơ sở tập luyện.			×	×	

2.2. Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí

Khi đánh giá MTVH ở các cơ sở tập luyện thể thao, sẽ tiến hành áp dụng thang đánh giá theo định hướng trong đánh giá chung về MTVH trong lĩnh vực TDTT được xác định trong đề tài "Luận cứ xây dựng MTVH" của PGS.TS. Bùi Hoài sơn. Cụ thể, mức độ đánh giá như sau: Rất tốt từ 90 -100; Tốt 70 đến 89; Trung bình (Đạt yêu cầu): 50 - 69; Kém: 40 đến 49; Rất kém: Dưới 40.

Bộ tiêu chí xây dựng MTVH ở cơ sở tập luyện thể thao mà đề tài xây dựng và đề xuất đã được kiểm nghiệm tính cần thiết và khả thi, có thể sử dụng như một khung tiêu chí xây dựng MTVH ở cơ sở tập luyện thể thao, làm căn cứ để xây dựng ban hành các văn bản quy định, cũng như xây dựng các tiêu chí cụ thể cho việc xây dựng MTVH ở cơ sở tập luyện thể thao tại các địa phương, cơ quan và đơn vị. Chính vì vậy, kiến nghị *Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch* nghiên cứu ban hành chính thức, đồng thời phối hợp chuyển giao tới các địa phương, các đơn vị liên quan, đồng thời chuyển giao và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc liên quan (Cục TDTT, các trường đại học thể thao, các cơ sở đào tạo chuyên...) triển khai áp dụng rộng rãi vào thực tiễn.

CHUYÊN ĐỀ 15. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI CÁC ĐIỂM DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa gắn với phát triển bền vững ở các điểm du lịch cộng đồng

1.1. Tổng quan về du lịch cộng đồng

DLCĐ ngày nay là một loại hình du lịch khá phổ biến và được phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới, kể các tại các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển. DLCĐ ra đời từ những năm đầu thập niên 1980 của thế kỷ 20 cùng với sự xuất hiện của các khái niệm du lịch thay thế (alternative tourism) hay du lịch bền vững, khi các nhà quản lý, nghiên cứu du lịch nhận thấy các tác động tiêu cực của loại hình du lịch đại chúng (mass tourism) tại các điểm đến như việc hủy hoại hoặc ô nhiễm môi trường tự nhiên, các tác động tiêu cực hoặc biến đổi văn hóa tại các điểm đến, các tệ nạn xã hội, các mâu thuẫn giữa doanh nghiệp kinh doanh du lịch với cộng đồng địa phương... Ngoài ra, xét dưới góc độ cầu du lịch, khi loại hình du lịch đại chúng trở lên phổ biến, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch cũng đã phát triển thì khách du lịch cũng có nhu cầu đa dạng hơn về sản phẩm du lịch, tìm kiếm các điểm đến mới, trải nghiệm mới có chiều sâu về văn hóa, cũng như mức độ hưởng thụ, sự hài lòng đối với sản phẩm du lịch.

Liên quan đến tên gọi DLCĐ, trong các tài liệu nghiên cứu của quốc tế và Việt Nam đến nay có khá nhiều tên gọi khác nhau. Một số tên gọi ta thường thấy là: DLCĐ hoặc Du lịch dựa vào cộng đồng (Community-Based Tourism), Phát triển cộng đồng dựa vào du lịch (Community Development in Tourism) hay Phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng (Community participation in Tourism). Các tên gọi này được sử dụng với các mục đích khác nhau trong các nghiên cứu. Tuy nhiên, với tư cách là một loại hình du lịch, cái tên DLCĐ đang được sử dụng phổ biến nhất hiện nay tại Việt Nam.

Về khái niệm DLCĐ, cũng tùy theo quan điểm và góc độ nghiên cứu, các nhà nghiên cứu, các tổ chức có liên quan đến du lịch hoặc phát triển cộng đồng đã đưa ra các khái niệm khác nhau về DLCĐ:

Trên thế giới, theo Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO, 2006) thì "*DLCĐ là loại hình du lịch mà ở đó cộng đồng địa phương có sự kiểm soát và tham gia chủ yếu vào sự phát triển và quản lý các hoạt động du lịch và phần lớn lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch được giữ lại cho cộng đồng*"[94]. Theo Phillips Rhonda (2012) cho rằng *"DLCĐ là một loại hình du lịch do chính cộng đồng địa phương phối hợp tổ chức, quản lý và làm chủ để đem lại lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường chung thông qua việc giới thiệu với du khách các nét đặc trưng của địa phương"*[90]. Còn theo Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên thế giới (WWF, 2001) "*DLCĐ là loại hình du lịch mà*

ở đó người dân địa phương có sự kiểm soát và tham gia chủ yếu vào sự phát triển và quản lý các hoạt động du lịch và phần lớn lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch sẽ được giữ lại cho người dân địa phương"[99]. Nhà nghiên cứu Nicole Hausle và Wolfgang Strasdas trên quan điểm nhấn mạnh đến quyền lực của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch đã đưa ra khái niệm "*DLCĐ là một hình thức du lịch trong đó đa số người dân địa phương có quyền lực thực sự trong phát triển và quản lý du lịch. Lợi ích tương xứng có được từ du lịch sẽ thuộc về kinh tế địa phương*"[86]. Còn Viện nghiên cứu phát triển miền núi RMI của Mỹ trên quan điểm bảo vệ tài nguyên trong phát triển du lịch lại đưa ra khái niệm *"DLCĐ là nhằm bảo vệ tài nguyên du lịch tại điểm đón khách vì sự PTBV dài hạn. DLCĐ khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương trong và có cơ chế tạo các cơ hội cho cộng đồng"*[91].

Với các khái niệm trên, ta thấy DLCĐ có một số đặc điểm chung nổi bật như sau:

(1) DLCĐ cần phải có sự tham gia thực sự và chủ yếu của cộng đồng và người dân địa phương. Người dân địa phương được trao quyền làm chủ, quyền quản lý và thực hiện các dịch vụ du lịch tại địa phương. Nếu người dân địa phương không được tham gia và làm chủ thì hoạt động du lịch tại cộng đồng không thể được gọi là DLCĐ.

(2) Hoạt động DLCĐ tạo ra cơ hội việc làm và góp phần cải thiện đáng kể điều kiện sống cho cộng đồng địa phương. Đặc biệt, đối với các cộng đồng địa phương mà kinh tế chủ yếu phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, diện tích sản xuất nông nghiệp đang có xu hướng giảm dần và thời gian nông nhàn tăng lên, thu nhập bình quân đầu người thấp thì cơ hội tăng thu nhập từ hoạt động DLCĐ thực sự rõ rệt và mang lại hiệu quả lớn trong việc cải thiện điều kiện sống của cộng đồng. Ngoài ra, đối với các địa phương hoặc cộng đồng có các nghề thủ công truyền thống lâu đời, phát triển DLCĐ góp phần bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống của địa phương, làm đa dạng hoá các ngành kinh tế và tăng sản lượng tiêu thụ và giá trị của sản phẩm.

(3) Lợi ích từ hoạt động DLCĐ sẽ được chia sẻ công bằng cho cộng đồng địa phương và các bên tham gia. Đây cũng là mục tiêu quan trọng và cần hướng đến của việc phát triển DLCĐ. Cộng đồng địa phương phải là đối tượng được hưởng lợi đầu tiên trong hoạt động PTDL, sau đó mới đến các bên tham gia như các doanh nghiệp bên ngoài cộng đồng hợp tác với cộng đồng để kinh doanh du lịch, các nhà cung cấp dịch vụ du lịch khác.

(4) Điểm đến của DLCĐ phải là những nơi có nguồn tài nguyên du lịch đặc trưng, hấp dẫn và còn nguyên vẹn giá trị, cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa. Do đó, bên cạnh việc thu hút khách, phát triển du lịch, cộng đồng địa phương và các bên tham gia còn có trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của địa phương.

(5) Các sản phẩm và dịch vụ DLCĐ cung cấp cho du khách phải thể hiện được tính đặc trưng, tiêu biểu của địa phương, của vùng mà cộng đồng sinh sống như các đặc trưng về văn hóa, ẩm thực, cảnh quan tự nhiên, khí hậu nhằm tạo ra các trải nghiệm mới và hấp dẫn cho khách du lịch.

(6) Mục tiêu hướng đến của phát triển DLCĐ chính là PTBV cộng đồng, thể hiện ở việc bảo tồn và PTBV các giá trị và tài nguyên du lịch văn hóa, môi trường và tài nguyên du lịch tự nhiên, mang lại lợi ích và sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương trong khi vẫn cung cấp được các dịch vụ và trải nghiệm hấp dẫn cho khách du lịch. Do đó, DLCĐ đã và đang được biết đến như là một loại hình, một giải pháp hoặc một nguyên tắc trong phát triển DLBV.

Tóm lại, sau khi xem xét các khái niệm của các tổ chức và nhà nghiên cứu về DLCĐ cũng như tổng hợp lại các đặc điểm của DLCĐ như trên, trong nghiên cứu này, khái niệm DLCĐ được hiểu như sau: "*DLCĐ là một loại hình du lịch bền vững trong đó cộng đồng địa phương là chủ thể chính của hoạt động PTDL, cung cấp các dịch vụ và trải nghiệm hấp dẫn cho khách du lịch trên cơ sở khai thác một cách bền vững các tài nguyên và lợi thế khác biệt của địa phương. Lợi ích từ hoạt động PTDL chủ yếu được được giữ lại và phục vụ cho sự phát triển kinh tế, xã hội của cộng đồng*".

Xây dựng MTVH tại các điểm du lịch cộng đồng

Trên cơ sở khái niệm và nội hàm của MTVH được đề xuất bởi Bùi Hoài Sơn (2021) gồm 04 nhóm nội dung (1) Xây dựng các thiết chế văn hoá và cảnh quan văn hoá; (2) Xây dựng đạo đức, lối sống; (3) Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán; (4) Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hoá, Vũ Nam (2022) đã phát triển khung nội dung về xây dựng MTVH tại các điểm du lịch cộng đồng gồm 05 nhóm nội dung cụ thể như sau:

1. Nhóm nội dung về xây dựng các thiết chế cảnh quan văn hóa trong du lịch
2. Nhóm nội dung về xây dựng đạo đức, lối sống trong du lịch
3. Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán trong du lịch
4. Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa cho du lịch
5. Nhóm các nội dung đặc thù về quản lý du lịch

Xây dựng MTVH là hoạt động mang tính tác nghiệp. Do đó, hoạt động xây dựng MTVH tại các điểm đến DLCĐ được thể hiện qua từng nhóm nội dung như sau:

Về xây dựng các thiết chế văn hóa, cảnh quan văn hóa: Nội dung này được thể hiện qua các hoạt động tại bảo vệ được cảnh quan tự nhiên của điểm đến gắn với

môi trường sống của cộng đồng, bảo tồn hoặc xây dựng mới các thiết chế văn hóa của cộng đồng. Các thiết chế văn hóa ở đây bao gồm cả các công trình văn hóa đương đại như nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, hệ thống các công trình liên quan đến yếu tố văn hóa phi vật thể như đền chùa, miếu, nhà thờ, các công trình tôn giáo, tín ngưỡng khác được quan tâm đầu tư xây dựng, tu bổ và giữ gìn theo đúng với bản sắc văn hóa địa phương. Các nội dung này là căn cứ để xây dựng các tiêu chí hướng dẫn về xây dựng các thiết chế văn hóa, cảnh quan văn hóa tại điểm đến.

Về xây dựng đạo đức, lối sống: Tiêu chuẩn này được thể hiện ở hệ thống các tiêu chí đo lường hành vi của cộng đồng địa phương trong đời sống hàng ngày, của các bên tham gia vào hoạt động phát triển du lịch tại cộng đồng như cộng đồng địa phương, khách du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch có liên quan, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cộng đồng… Các tiêu chí này đo lường các hành vi như ứng xử văn minh nơi công cộng và trong gia đình cho cộng đồng địa phương, chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử giữa chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý du lịch với cộng đồng địa phương, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại điểm đến, văn hóa kinh doanh giữa các hộ, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trong cộng đồng với nhau, bảo vệ môi trường, vệ sinh nơi công cộng, đến giữ gìn vệ sinh, cảnh quan điểm du lịch, đến nhận thức của cộng đồng địa phương trong việc phát triển du lịch.

Về bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán: Nội dung này được thể hiện ở nhóm các hoạt động về tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc bảo tồn giá trị văn hóa bản địa, ở việc bảo tồn và sử dụng các trang phục truyền thống của địa phương, của dân tộc, bảo tồn các lễ hội, nghi thức thực hành tín ngưỡng, tôn giáo theo truyền thống địa phương, các hoạt động giải trí, trò chơi, hoạt động thể thao dân gian, truyền thống, các hoạt động diễn xướng dân gian (dân ca, dân vũ, dân nhạc) được bảo tồn, khai thác phục vụ du lịch, bảo tồn các nét đẹp trong ứng xử trong gia đình và nơi công cộng được truyền lại từ nhiều thế hệ. Các hoạt động này đảm bảo cho việc các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng được bảo tồn, được tôn vinh và sử dụng một cách có hiệu quả, tích cực trong phát triển du lịch, thu hút khách du lịch.

Về phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa: Việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa để phục vụ trực tiếp đời sống tinh thần và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cộng đồng là nhiệm vụ tất yếu, khách quan trong việc xây dựng và quản lý MTVH tại địa phương. Trong hoạt động phát triển DLCĐ, các sản phẩm và dịch vụ văn hóa trở thành các yếu tố, các sản phẩm mang tính định lượng, có thể cung cấp trực tiếp cho khách du lịch trải nghiệm, mang lại doanh thu và lợi ích cho cộng đồng địa phương và các bên cung cấp dịch vụ. Nội dung này có thể đo lường bằng một số

tiêu chí như: Khai thác các giá trị văn hóa trong lễ hội để phục vụ du lịch; Tổ chức các sự kiện, lễ hội đương đại để thu hút khách du lịch; Tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ, diễn xướng truyền thống tại địa phương để phục vụ khách du lịch; Trưng bày và bán hàng lưu niệm, quà tặng, đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống tại địa phương cho khách du lịch...

Về các yếu tố đặc thù trong ngành du lịch: Tiêu chuẩn cho các yếu tố đặc thù trong ngành du lịch phản ánh vai trò và ảnh hưởng của hoạt động du lịch trong việc xây dựng MTVH ở địa phương, tạo ra sự khác biệt giữa cộng đồng địa phương có phát triển DLCĐ và địa phương không/chưa phát triển du lịch. Tiêu chuẩn này thể hiện ở một số tiêu chí như: Địa phương có quy định khuyến khích các doanh nghiệp du lịch ngoài cộng đồng, các đối tác hợp tác trong việc xây dựng MTVH phục vụ cho phát triển du lịch; Có chiến lược xúc tiến du lịch, hình ảnh nhận diện thương hiệu, truyền thông về điểm đến được truyền tải đến khách du lịch, tạo ấn tượng về điểm đến; Có phương án đảm bảo lượng khách phù hợp, tránh gây tình trạng quá tải, ảnh hưởng đến MTVH tại cộng đồng; Thông tin cho khách du lịch những quy định về ứng xử, giao tiếp với cộng đồng địa phương và trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên, tài nguyên du lịch tại điểm tham quan; Khuyến khích việc thiết kế, trưng bày, trang trí các sản phẩm mang giá trị văn hóa bản địa tại các điểm phục vụ DLCĐ; Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo, hướng dẫn cộng đồng địa phương về: Kỹ năng đón tiếp, phục vụ khách du lịch; Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch.

1.2. Đặc điểm của xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển bền vững tại các điểm du lịch cộng đồng tại Việt Nam

Việc xây dựng MTVH tại các điểm đến DLCĐ với mục đích phát triển du lịch, do đó nó có một số đặc điểm sau:

Thứ nhất, việc xây dựng MTVH hướng tới phát triển DLCĐ bền vững và hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển DLCĐ bền vững: Mục tiêu hướng đến của phát triển DLCĐ chính là PTBV cộng đồng, thể hiện ở việc bảo tồn và PTBV các giá trị và tài nguyên du lịch văn hóa, môi trường và tài nguyên du lịch tự nhiên, mang lại lợi ích và sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương trong khi vẫn cung cấp được các dịch vụ và trải nghiệm hấp dẫn cho khách du lịch. Điều này phù hợp với cả 03 đặc tính cơ bản của DLBV, đó là (1) Bền vững về kinh tế, (2) Bền vững về xã hội và văn hóa và (3) Bền vững và thân thiện với môi trường. Do đó, DLCĐ đã và đang được biết đến như là một loại hình, một giải pháp hoặc một nguyên tắc trong phát triển DLBV. Điều này cũng phù hợp với các nhóm nội dung trong xây dựng MTVH như Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán trong du lịch hay xây dựng đạo đức lối sống cho cộng đồng trong phát triển du lịch

Thứ hai, xây dựng MTVH tại các điểm đến DLCĐ cần chú trọng đến việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng: Việc bảo tồn và phát huy

giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng môi trường văn hóa tại các điểm đến du lịch cộng đồng có ý nghĩa quan trọng. Đầu tiên, nó giúp giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tạo sự khác biệt cho điểm đến và thu hút du khách. Thứ hai, việc tham gia vào các hoạt động bảo tồn văn hóa khuyến khích sự đoàn kết trong cộng đồng, nâng cao ý thức bảo vệ di sản văn hóa. Thứ ba, các sản phẩm du lịch được phát triển từ giá trị văn hóa truyền thống mang lại nguồn thu nhập cho cộng đồng. Thứ tư, giáo dục cộng đồng và du khách về giá trị văn hóa truyền thống góp phần nâng cao nhận thức và tôn trọng di sản văn hóa. Cuối cùng, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tạo cơ hội giao lưu văn hóa giữa du khách và người dân địa phương, góp phần vào sự phát triển bền vững của du lịch cộng đồng.

Thứ ba, có sự tham gia của nhiều bên liên quan: Việc xây dựng MTVH tại các điểm đến DLCĐ ngoài sự tham gia của chủ thể chính là cộng đồng địa phương và chính quyền địa phương còn có sự tham gia của các bên liên quan khác như các doanh nghiệp du lịch, các nhà cung cấp dịch vụ ngoài cộng đồng và cả khách du lịch. Cộng đồng địa phương đóng vai trò chủ đạo trong việc xây dựng và quản lý hoạt động du lịch. Họ không chỉ là người hưởng lợi mà còn là những người trực tiếp tham gia vào quá trình phát triển du lịch, từ đó nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa của chính mình. Đối với doanh nghiệp du lịch, các doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối cộng đồng địa phương với du khách, tạo ra cầu nối giữa hai bên. Họ giúp du khách hiểu rõ hơn về văn hóa bản địa thông qua các hoạt động trải nghiệm và sự kiện văn hóa. Đồng thời, doanh nghiệp còn tham gia vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng. Bằng cách phát triển các sản phẩm du lịch mang đậm bản sắc văn hóa, doanh nghiệp không chỉ thu hút khách mà còn tạo nguồn thu nhập, góp phần nâng cao đời sống cho người dân địa phương và giữ gìn các giá trị văn hóa độc đáo.

Thứ tư, các giá trị kinh tế được tạo ra trực tiếp từ môi trường văn hóa: Việc phát triển sản phẩm và dịch vụ văn hóa độc đáo tại các điểm DLCĐ không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương. Sự kết hợp này thể hiện rõ qua việc khai thác các yếu tố văn hóa như ẩm thực, nghệ thuật dân gian và lễ hội truyền thống để tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn. Những sản phẩm này không chỉ thu hút khách du lịch mà còn mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho cộng đồng, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo động lực cho việc gìn giữ các giá trị văn hóa. Đặc biệt, chỉ những cộng đồng có phát triển du lịch mới có thể khai thác tối đa các sản phẩm và dịch vụ văn hóa. Điều này nhấn mạnh rằng, khi du lịch phát triển, các giá trị văn hóa sẽ được bảo tồn và phát huy một cách hiệu quả hơn. Đồng thời, việc phát triển du lịch bền vững cũng yêu cầu sự tham gia tích cực của cộng đồng trong việc quản lý và bảo tồn các giá trị văn hóa, đảm bảo rằng lợi ích từ du lịch được chia sẻ công bằng và bền vững. Như vậy, việc xây dựng môi trường văn hóa tại các điểm đến du lịch cộng đồng không chỉ là nhiệm vụ bảo tồn di

sản văn hóa mà còn là một chiến lược phát triển kinh tế bền vững, góp phần vào sự phát triển toàn diện của cộng đồng địa phương.

Thứ sáu, việc xây dựng MTVH tại các điểm DLCĐ tạo điều kiện cho sự giao lưu văn hóa. Việc xây dựng môi trường văn hóa (MTVH) tại các điểm du lịch cộng đồng (DLCĐ) tạo điều kiện thuận lợi cho sự giao lưu văn hóa giữa du khách và người dân địa phương. MTVH khuyến khích các hoạt động tương tác, giúp du khách trải nghiệm sâu sắc về văn hóa bản địa, từ đó làm phong phú thêm hành trình của họ. Sự giao lưu này không chỉ mang lại trải nghiệm phong phú cho du khách mà còn nâng cao nhận thức của người dân về giá trị văn hóa của chính mình. Khi du khách đánh giá cao văn hóa địa phương, lòng tự hào về di sản văn hóa trong cộng đồng được củng cố, khuyến khích người dân gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống. Do đó, MTVH không chỉ thúc đẩy giao lưu văn hóa mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng thông qua việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa độc đáo.

Thứ bẩy, việc xây dựng MTVH cần gắn với các hoạt động quản lý du lịch bền vững và bảo vệ môi trường tự nhiên tại điểm đến: Việc xây dựng môi trường văn hóa tại các điểm du lịch cộng đồng gắn liền với việc bảo vệ môi trường tự nhiên. Các hoạt động du lịch được tổ chức nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, từ đó đảm bảo sự phát triển bền vững cho cả cộng đồng và tài nguyên thiên nhiên. Thông qua việc xây dựng các chuẩn mực về đạo đức, lối sống, hành vi ứng xử giữa các bên liên quan trong du lịch cộng đồng, môi trường tự nhiên cũng sẽ được tôn trọng và bảo vệ tốt hơn. Do đó, có thể nói việc xây dựng môi trường văn hóa tại điểm đến không những là yếu tố quan trọng cho việc phát triển du lịch cộng đồng mà còn hướng đến việc bảo vệ và quản lý bền vững môi trường tự nhiên và sinh thái của điểm đến.

Tóm lại, trên đây là 07 đặc điểm cơ bản của xây dựng MTVH tại các điểm DLCĐ. Việc xây dựng môi trường văn hóa (MTVH) tại các điểm du lịch cộng đồng (DLCĐ) không chỉ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống mà còn tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững. MTVH thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, tạo ra các sản phẩm văn hóa độc đáo, và khuyến khích giao lưu văn hóa giữa du khách và người dân địa phương. Qua đó, MTVH cũng sẽ góp phần nâng cao giá trị kinh tế cũng như cố bản sắc văn hóa, góp phần vào sự phát triển xã hội bền vững tại các địa phương.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển bền vững ở các điểm du lịch cộng đồng

2.1. Căn cứ xây dựng Bộ tiêu chí

Bộ Tiêu chí xây dựng MTVH gắn với phát triển bền vững tại các điểm du lịch cộng đồng được xây dựng trên cơ sở phát triển các nhóm nội dung của khái niệm xây

dựng MTVH tại các điểm DLCĐ đã được nghiên cứu cũng như kết quả khảo sát thực tế về tình hình xây dựng MTVH tại các địa phương, kết quả tổng hợp ý kiến điều tra cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và khách du lịch về MTVH.

Trên cơ sở các căn cứ và kết quả nghiên cứu nêu trên, Bộ tiêu chí Xây dựng MTVH gắn với PTBV tại các điểm DLCĐ được đề xuất với 02 phần chính:

Phần 1: Phạm vi áp dụng, thuật ngữ, định nghĩa. Phần này trình bày về phạm vi áp dụng và giải thích một số thuật ngữ, định nghĩa được sử dụng trong Bộ tiêu chí.

Phần 2: Nội dung Bộ tiêu chí được trình bày với tổng số **41** tiêu chí cụ thể, chia làm 05 nhóm tiêu chí gồm: (1) Nhóm tiêu chí về xây dựng các thiết chế, cảnh quan văn hóa; (2) Nhóm tiêu chí bảo tồn các giá trị văn hóa, phong tục tập quán truyền thống; (3) Nhóm tiêu chí xây dựng các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống; (4) Nhóm tiêu chí phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa; (5) Nhóm tiêu chí về quản lý du lịch. Trong số **41** tiêu chí của 5 nhóm nêu trên, có **11** tiêu chí tương đối đặc thù, không phổ biến ở tất cả các điểm du lịch cộng đồng ở Việt Nam hiện nay, do đó, các tiêu chí này được đánh dấu (*) để khuyến khích sử dụng.

2.2. Nội dung cụ thể Bộ tiêu chí

PHẦN 1: PHẠM VI ÁP DỤNG, THUẬT NGỮ - ĐỊNH NGHĨA

1. Phạm vi áp dụng:

Bộ Tiêu chí này áp dụng cho việc xây dựng MTVH ở các điểm DLCĐ tại Việt Nam, không áp dụng cho các cộng đồng không có hoạt động du lịch.

2. Thuật ngữ - định nghĩa:

Bộ Tiêu chí này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

2.1. Môi trường văn hóa:

Là không gian gắn với 3 nhóm yếu tố chính gồm: (1) Các yếu tố vật thể, liên quan đến cảnh quan, các công trình, các thiết chế văn hóa; (2) Các yếu tố phi vật thể liên quan đến các giá trị, các quy tắc, các phong tục tập quán, lối sống, lễ hội, hành vi ứng xử; (3) Các hoạt động và sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống cộng đồng.

2.2. Xây dựng môi trường văn hóa:

Là việc tác động đến MTVH qua 4 nhóm hoạt động sau: (1) Xây dựng các thiết chế văn hóa, cảnh quan văn hóa; (2) Xây dựng đạo đức, lối sống; (3) Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán; và (4) Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

2.3. Du lịch:

Là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác.

2.4. Du lịch cộng đồng:

Loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi.

2.5. Điểm du lịch cộng đồng:

Là nơi/cộng đồng có tài nguyên du lịch được đầu tư, khai thác phục vụ khách du lịch.

PHẦN 2: NỘI DUNG BỘ TIÊU CHÍ

I. NHÓM TIÊU CHÍ XÂY DỰNG CÁC THIẾT CHẾ, CẢNH QUAN VĂN HÓA

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	Cộng đồng địa phương	Doanh nghiệp, hiệp hội	Khách du lịch
1	Các kiến trúc, cảnh quan văn hóa, cảnh quan môi trường tự nhiên được tôn tạo, bảo vệ và khai thác PTDL.	x	x	x	x
2	Các thiết chế văn hóa (nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng…) được đầu tư xây dựng phù hợp để đón khách du lịch.	x			
3	Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch đồng bộ và thuận tiện (bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, đường sá thuận tiện, sạch sẽ) được đầu tư xây dựng.	x		x	

4	Các công trình phục vụ du lịch tại cộng đồng (tượng đài, điểm đón tiếp, nhà trưng bày, trung tâm thông tin du lịch, các điểm giới thiệu nghề truyền thống của địa phương…) được khuyến khích, hỗ trợ xây dựng. (*)	x		x	
5	Xây dựng các biển báo, biển chỉ dẫn du lịch đến các điểm tham qua, cơ sở dịch vụ tại cộng đồng	x		x	

II. NHÓM TIÊU CHÍ BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA, PHONG TỤC TẬP QUÁN TRUYỀN THỐNG

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	Cộng đồng địa phương	Doanh nghiệp, hiệp hội	Khách du lịch
6	Món ăn truyền thống của địa phương được giới thiệu và phục vụ khách du lịch	x	x	x	
7	Trang phục truyền thống của cộng đồng/dân tộc, được bảo tồn và sử dụng trong các dịp lễ, tết, trong đón tiếp, phục vụ khách du lịch (*)	x	x	x	
8	Các lễ hội, nghi thức thực hành tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, hương ước, truyền thống tốt đẹp của địa phương được bảo tồn, phát huy phục vụ PTDL.	x	x		
9	Các hoạt động diễn xướng dân gian, giải trí, trò chơi, thể thao dân gian	x	x	x	

	được bảo tồn, phục dựng phục vụ khách du lịch				
10	Các nghề thủ công, mỹ nghệ truyền thống của địa phương được bảo tồn và phát triển, tạo thành điểm hấp dẫn khách du lịch.	x	x	x	
11	Các di sản văn hóa vật thể, di tích lịch sử, công trình tôn giáo được bảo tồn, tu bổ.	x	x	x	
12	Các nét đẹp về lối sống, ứng xử trong gia đình và nơi công cộng của cộng đồng được bảo tồn và phát huy.	x	x	x	
13	Ngôn ngữ, chữ viết truyền thống của cộng đồng địa phương được khuyến khích sử dụng (*).	x	x	x	

III. NHÓM TIÊU CHÍ XÂY DỰNG CÁC GIÁ TRỊ, CHUẨN MỰC VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	Cộng đồng địa phương	Doanh nghiệp, hiệp hội	Khách du lịch
14	Có quy định về hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng và trong gia đình cho cộng đồng địa phương	x	x	x	
15	Có các quy định về việc xây dựng đời sống văn hóa trong cộng đồng (cưới hỏi, tang lễ, lễ hội, chúc thọ, mừng nhà mới....)	x	x		
16	Có quy định về hành vi, chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử giữa chính quyền địa phương, cơ quan quản lý với cộng đồng	x	x	x	

	địa phương, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch.				
17	Có quy định về giao tiếp, ứng xử với khách du lịch cho cộng đồng và doanh nghiệp du lịch		x	x	
18	Có quy định về văn hóa kinh doanh giữa các hộ, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ (niêm yết và bán đúng giá, đúng chất lượng sản phẩm…).	x		x	
19	Có quy định về bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng (vệ sinh, giờ đổ rác, phân loại rác…), vệ sinh tại các điểm tham quan trong cộng đồng.	x	x	x	
20	Có quy định về thời gian tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật, hạn chế gây tiếng ồn tại điểm đến.	x	x	x	
21	Cộng đồng và cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch sử dụng trang phục lịch sự, sạch sẽ, khuyến khích trang phục truyền thống địa phương (*)	x	x	x	
22	Khách và doanh nghiệp du lịch ứng xử văn minh, tôn trọng và bảo vệ môi trường tự nhiên, văn hóa, lối sống, phong tục tập quán truyền thống của cộng đồng.		x	x	x

IV. NHÓM TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ VĂN HÓA

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	**Cộng đồng địa phương**	**Doanh nghiệp, hiệp hội**	**Khách du lịch**
23	Phát huy các lễ hội, nghi thức, phong tục truyền thống của cộng đồng thành các sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch.	x	x	x	

24	Có các sự kiện, lễ hội đương đại được tổ chức để thu hút khách du lịch. (*)	x		x	
25	Tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ, diễn xướng truyền thống tại địa phương để phục vụ khách du lịch.	x	x	x	
26	Sử dụng các giá trị văn hóa bản địa để xây dựng hình ảnh, biểu tượng nhận diện điểm đến (mascot) phục vụ cho truyền thông, quảng bá du lịch. (*)	x	x	x	
27	Tổ chức trưng bày và bán hàng lưu niệm, quà tặng, đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống của địa phương cho khách du lịch. (*)	x	x	x	
28	Xây dựng các tài liệu thuyết minh, hướng dẫn du lịch cho cộng đồng địa phương, cơ sở kinh doanh nhằm thống nhất thông tin truyền tải đến khách du lịch.	x	x	x	
29	Khuyến khích việc thiết kế, trưng bày, trang trí các sản phẩm mang giá trị văn hóa bản địa tại các điểm DLCĐ. (*)	x	x	x	
30	Xây dựng và bán các chương trình tham quan, trải nghiệm văn hóa, lối sống bản địa, cho khách du lịch.		x	x	

V. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ QUẢN LÝ DU LỊCH

STT	Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện			
		Chính quyền địa phương	Cộng đồng địa phương	Doanh nghiệp, hiệp hội	Khách du lịch

31	Có các hoạt động khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng địa phương tham gia hoạt động du lịch.	x	x	x	
32	Phân bổ và chia sẻ lợi ích công bằng từ du lịch mang lại cho cộng đồng, đóng góp vào xây dựng MTVH tại cộng đồng.	x	x	x	
33	Đảm bảo thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn cho du khách tại cộng đồng.	x	x	x	x
34	Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp du lịch ngoài cộng đồng, các đối tác hợp tác trong việc xây dựng MTVH phục vụ cho PTDL.	x	x		
35	Xây dựng và thực hiện chiến lược xúc tiến du lịch, hình ảnh nhận diện thương hiệu, truyền thông về điểm đến thu hút khách du lịch. (*)	x		x	
36	Có chương trình du lịch liên kết với các điểm DLCĐ, các địa phương. (*)	x	x	x	
37	Có tổ chức hội nghề nghiệp (hoặc câu lạc bộ) liên kết các cơ sở kinh doanh trong cộng đồng nhằm xây dựng MTVH tại điểm đến.	x	x	x	
38	Có phương án quản lý số lượng khách du lịch tránh tác động tiêu cực đến môi trường văn hóa và chất lượng dịch vụ tại điểm DLCĐ.	x		x	
39	Sử dụng các công cụ truyền thông để cung cấp thông tin cho khách du lịch về quy tắc giao tiếp, ứng xử liên quan đến xây dựng MTVH tại điểm DLCĐ. (*)	x	x	x	

40	Tổ chức định kỳ các buổi họp cập nhật thông tin, giải quyết vấn đề, rút kinh nghiệm trong quá trình kinh doanh du lịch và xây dựng MTVH tại cộng đồng.	x	x	x	
41	Có chương trình đào tạo, tập huấn định kỳ nâng cao nhận thức và kỹ năng cho cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và các bên liên về DLCĐ và xây dựng MTVH trong PTDL.	x			

Ghi chú: Các tiêu chí có đánh dấu sao (*) ở cuối là các tiêu chí được khuyến khích sử dụng.

Cách thức đánh giá kết quả thực hiện xây dựng MTVH gắn với PTBV tại các điểm DLCĐ:

Bảng 1: Mẫu đánh giá việc xây dựng MTVH tại điểm DLCĐ

STT	Nội dung đánh giá	Rất tốt	Tốt	Tạm được	Kém	Rất kém
I. Tên nhóm tiêu chí						
1	Tiêu chí 1					
2	Tiêu chí 2					
3	Tiêu chí n					

Việc xây dựng MTVH tại các điểm DLCĐ sẽ được đánh giá theo phương pháp chuyên gia, lấy ý kiến khách du lịch hoặc cộng đồng tự đánh giá qua bảng hỏi về việc thực hiện các tiêu chí cụ thể của Bộ tiêu chí tại điểm đến. Chuyên gia hoặc khách du lịch sẽ cho điểm ở 05 mức khác nhau tương ứng: Rất tốt (5 điểm), Tốt (4 điểm), Tạm được (3 điểm), Kém (2 điểm) Rất kém (1 điểm). Tổng hợp lại sẽ tính được điểm trung bình của 41 tiêu chí, căn cứ với điểm tổng để đánh giá mức độ xây dựng MTVH tại điểm đến. Việc đánh giá này có thể được thực hiện định kỳ hàng năm.

Đối tượng và điều kiện áp dụng

Trong việc xây dựng và triển khai các bộ tiêu chí ở nước ta hiện nay, việc xác định đối tượng và các điều kiện áp dụng thường được coi là một phần quan trọng trong quá trình xây dựng bộ tiêu chí. Trong một bộ tiêu chí, đối tượng và điều kiện áp dụng thường được quy định ở phần đầu hoặc phần cuối của bộ tiêu chí với ý nghĩa là những hướng dẫn cụ thể hoặc quy định về điều kiện, cách thức triển khai bộ tiêu chí đạt hiệu quả trong thực tiễn. Một số điều kiện chung cần xác định để có thể áp

dụng bộ tiêu chí trong thực tiễn như: điều kiện về thời gian áp dụng, điều kiện về nguồn lực triển khai áp dụng và giám sát áp dụng, trong đó nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính đóng vai trò quan trọng.

Đối tượng áp dụng Bộ tiêu chí

Đối tượng áp dụng Bộ tiêu chí này là các điểm đến DLCĐ ở nước ta và có thể được chia thành 02 nhóm:

Nhóm thứ nhất, nhóm các điểm DLCĐ đã phát triển, đang khai thác phục vụ khách du lịch, đã tạo dựng được thương hiệu, được khách du lịch trong nước và quốc tế biết đến. Đối với nhóm thứ nhất, việc áp dụng Bộ tiêu chí có thể được triển khai dễ dàng hơn do cộng đồng địa phương đã có nhận thức về DLCĐ, đang tham gia sâu và việc phát triển DLCĐ. Một số tiêu chí về xây dựng MTVH gắn với phát triển DLCĐ có thể đang được triển khai áp dụng tại cộng đồng. Do đó, thời gian triển khai áp dụng Bộ tiêu chí cho nhóm các điểm đến này cũng nhanh hơn và đầu tư không nhiều.

Nhóm thứ hai, nhóm các điểm DLCĐ mới phát triển hoặc đang được đưa vào kế hoạch phát triển của địa phương. Đối với nhóm các điểm DLCĐ này, việc áp dụng Bộ tiêu chí xây dựng MTVH cho các điểm du lịch cần nhiều thời gian hơn do nhận thức của người dân về DLCĐ và xây dựng MTVH trong phát triển DLCĐ còn hạn chế. Các yếu tố cơ bản trong khung tiêu chí xây dựng MTVH như cảnh quan, thiết chế văn hóa, các quy tắc ứng xử, về đạo đức, lối sống, việc phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa mới đang ở bước đầu và do đó cần nhiều thời gian và đầu tư hơn cho việc xây dựng MTVH ở các điểm đến này.

CHUYÊN ĐỀ 16. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở KHU DU LỊCH QUỐC GIA

1. Tổng quan và đặc điểm môi trường văn hóa ở khu du lịch quốc gia

1.1. Tổng quan về môi trường văn hóa ở khu du lịch quốc gia

Môi trường văn hóa (MTVH) tại khu du lich nói chung, khu du lịch quốc gia (KDLQG) nói riêng là tổng hòa các yếu tố xung quanh các bên hữu quan trong hoạt động du lịch tại khu du lịch, tác động đến các bên hữu quan đó như các yếu tố vật thể, liên quan đến cảnh quan, các công trình, các thiết chế văn hóa; các yếu tố phi vật thể liên quan đến các giá trị, quy tắc, các phong tục tập quán, lối sống, lễ hội, hành vi ứng xử…các hoạt động và sản phẩm văn hóa như các lễ hội, các hoạt động văn hóa được tổ chức trong cộng đồng sinh sống trong phạm vi khu du lịch cũng như do khu du lịch tổ chức.

Xây dựng MTVH tại khu du lịch nói chung và KDLQG nói riêng là quá trình thiết kế và thi công (thực hiện) các thành phần của MTVH tại khu du lịch. Hoạt động thiết kế thường được thể hiện qua hệ thống các văn bản thể hiện đường lối, chính sách, quy hoạch, ... Hoạt động thi công thường được thể hiện qua các văn bản chỉ đạo, các kế hoạch triển khai, lịch sử triển khai. Vì vậy đánh giá thực trạng xây dựng MTVH tại khu du lịch cần đánh giá về hoạt động thiết kế qua các các văn bản thể hiện đường lối, chính sách, quy hoạch,…và hoạt động thi công qua các văn bản chỉ đạo, các kế hoạch triển khai, lịch sử triển khai có liên quan tới các thành phần của MTVH tại khu du lịch.

Thực trạng MTVH tại các khu du lịch nói chung và KDLQG nói riêng là tình trạng có thật, tình trạng đang diễn ra của các thành phần cấu thành MTVH tại khu du lịch đã được đề xuất. Do vậy việc đánh giá thực trạng MTVH là việc xem xét, khảo sát để đưa ra nhận định về tình trạng có thật và tình trạng đang diễn ra của của các thành phần đó. Việc đánh giá này cần được nhìn nhận từ nhiều góc độ.

Vai trò của xây dựng MTVH ở khu du lịch quốc gia

Thứ nhất, MTVH có vai trò thu hút khách du lịch đến với KDLQG bởi nó ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến và ý định quay lại của du khách. Những trải nghiệm và tương tác tích cực tại điểm đến không chỉ tạo dựng hình ảnh thương hiệu mà còn có thể tác động tiêu cực nếu hình ảnh xấu xuất hiện. Đặc biệt trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của internet và mạng xã hội, thông tin về trải nghiệm du lịch được lan tỏa nhanh chóng, ảnh hưởng nhiều đến quyết định lựa chọn khu du lịch của khách. Do đó, mỗi KDLQG cần xây dựng MTVH tích cực để thu hút khách quay lại và lựa chọn các điểm đến được "gắn nhãn" KDLQG khác.

Thứ hai, MTVH có tác động sâu sắc đến hành vi tiêu dùng của khách du lịch tại KDLQG. Hình ảnh của điểm đến có ảnh hưởng mạnh đến hành vi tiêu dùng và mua sắm của khách du lịch (Azeez, 2021) tương tự như vậy đối với sự ảnh hưởng của MTVH. Sự thân thiện của người dân địa phương, đội ngũ phục vụ góp phần tạo lòng tin và xóa đi sự

lo lắng tiềm ẩn về các rủi ro gặp phải trong đi du lịch. Điều này có tác dụng làm gia tăng hoạt động mua sắm và chi tiêu của khách du lịch. Bên cạnh đó các yếu tố hữu hình như các cơ sở vật chất phục vụ khách, các cơ sở vật chất chung tại khu du lịch nếu được làm tốt cũng góp phần thúc đẩy hành vi mua sắm và tiêu dùng của khách du lịch.

Thứ ba, MTVH tại khu du lịch cũng có tác dụng định hướng hành vi mua sắm và tiêu dùng của khách du lịch và cũng có thể xảy ra chiều ngược lại. Một MTVH tập trung vào tiêu dùng có trách nhiệm sẽ khuyến khích khách du lịch hạn chế sử dụng túi nilon, giảm rác thải và không tiêu thụ động vật hoang dã. Ngược lại, nếu MTVH không đủ mạnh, các hành vi tiêu dùng lệch chuẩn có thể phát triển, gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và cộng đồng địa phương. Khi người dân và nhà cung cấp dịch vụ tại khu du lịch chấp nhận những hành vi này, quá trình thay đổi MTVH sẽ diễn ra theo chiều hướng không mong muốn.

Thứ tư, MTVH tại KDLQG tác động tới sự hài lòng và trung thành của khách du lịch. Với vị thế và hình là KDLQG thì các KDLQG cũng tạo ra kỳ vọng cao hơn về mọi mặt trong đó có MTVH trong tâm trí của khách hàng và điều này cũng có tác động không nhỏ tới chất lượng dịch vụ của khu dịch bởi chất lượng là sự so sánh giữa kỳ vọng của khách hàng với thực tế nhận được. Sự kỳ vọng càng cao thì thực tế cung cấp cho khách hàng càng phải cao tương ứng. Điều này càng tạo thêm các áp lực với các KDLQG trong việc duy trì MTVH đáp ứng được kỳ vọng của khách du lịch.

Thứ năm, MTVH tại KDLQG tác động tới hành vi và văn hóa ứng xử của khách du lịch. Trong MTVH tại khu du lịch nói chung và KDLQG nói riêng diễn ra các hoạt động tương tác giao tiếp giữa các chủ thể hay các bên hứu quan chính gồm: cộng đồng địa phương, giữa chính quyền địa phương với người dân địa phương, giữa người dân địa phương với nhau, giữa cộng đồng địa phương với khách du lịch hoặc giữa các khách du lịch với nhau. Các mối quan hệ này chịu ảnh hưởng của năng lực hay quyền lực được thiết lập giữa các chủ thể với nhau.

Các tương tác giữa cộng đồng địa phương với nhau và với khách du lịch có thể định hướng được các hành vi và cách ứng xử của khách theo hướng tích cực nếu bản thân cộng đồng địa phương có tiếng nói, có sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và tạo ra được MTVH tốt, thể hiện rõ bản sắc của khu du lịch cũng như thiết lập được các chuẩn mực xã hội. Sự vào cuộc của các cơ quan quản lý và cả cộng đồng địa phương với vai trò tuyên truyền, nhắc nhở và giáo dục cũng có khả năng ngăn ngừa những hành vi lệch chuẩn của khách du lịch. Có thể thấy, nếu MTXH mạnh (có quyền lực) và phản ánh được bản sắc, giá trị của khu du lịch thì có tác dụng rất lớn trong điều chỉnh hành vi và văn hóa ứng xử của khách du lịch theo chuẩn mực của khu du lịch và ngược lại.

Kết quả, hạn chế, nguyên nhân việc xây dựng MTVH ở khu du lịch quốc gia

Nhìn chung, vấn đề xây dựng MTVH trong những năm gần đây đã được các địa phương quan tâm. Các khu du lịch đang nỗ lực tạo ra môi trường du lịch văn minh, thân thiện, qua đó nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến và thu hút du khách. Doanh nghiệp và người dân ngày càng nhận thức rõ vai trò của MTVH trong việc phát triển du lịch bền vững, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng địa phương. Các KDLQG không chỉ là điểm đến du lịch trọng điểm mà còn được định hướng trở thành các khu du lịch quốc tế, vì vậy việc xây dựng MTVH trở thành ưu tiên hàng đầu của các địa phương.

Thứ nhất, về xây dựng thiết chế, cảnh quan văn hóa: Các địa phương và KDLQG đã đầu tư mạnh mẽ vào việc xây dựng cảnh quan và thiết chế văn hóa, cải thiện cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Nhờ đó, môi trường cảnh quan của các KDLQG đã được nâng cao, thu hút nhiều khách du lịch quốc tế và nhận được nhiều giải thưởng.

Thứ hai, về xây dựng đạo đức lối sống: các địa phương chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng xử văn minh trong du lịch. Tất cả 7 KDLQG đã ban hành quy tắc ứng xử và tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ nhân lực du lịch, nhằm cải thiện chất lượng phục vụ khách du lịch.

Thứ ba, về bảo tồn và phát huy các giá trị phong tục tập quán: Các địa phương đã triển khai nhiều chính sách để bảo tồn và phát huy các giá trị phong tục tập quán, nghiên cứu và khôi phục các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, cũng như lễ hội truyền thống. Những nỗ lực này đã thu hút đông đảo du khách, góp phần tăng thu ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đồng thời nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.

Thứ tư, về phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa du lịch: các địa phương đã đầu tư vào việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch văn hóa, xây dựng chương trình kết nối các di tích và di sản. Họ cũng chú trọng khai thác các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương, phát triển ẩm thực truyền thống thành sản phẩm phục vụ du lịch và đã nhận được nhiều đánh giá tích cực từ du khách.

Việc xây dựng MTVH tại các KDLQG ở Việt Nam hiện đang gặp nhiều khó khăn do thiếu quy định pháp lý và hướng dẫn cụ thể, dẫn đến những thách thức trong triển khai thực tế. Hạn chế lớn nhất là do hạ tầng chưa đồng bộ khi nhiều khu vực vẫn thiếu sự liên kết, các phân khu chức năng chưa phát huy hết tiềm năng cảnh quan và loại hình du lịch, dẫn đến việc chưa hình thành chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng. Sự thiếu hụt các công trình điểm nhấn cũng làm giảm sức hấp dẫn của KDLQG. Bên cạnh đó, dịch vụ còn chưa chuyên nghiệp, đặc biệt trong mùa cao điểm, tình trạng lộn xộn và các hoạt động dịch vụ văn hóa chưa đáp ứng nhu cầu du khách vẫn diễn ra. Các vấn đề như chèo kéo, bán hàng rong, vệ sinh môi trường không đảm bảo, và ứng xử văn hóa chưa đạt yêu cầu đã ảnh hưởng tiêu cực đến trải nghiệm của du khách.

Nhiều nguyên nhân dẫn đến những khó khăn trong việc xây dựng MTVH tại các KDLQG ở Việt Nam. Trước hết, sự thiếu hụt cơ chế và chính sách hỗ trợ cụ thể đã khiến đầu tư cho MTVH bị hạn chế và thiếu kinh phí. Thêm vào đó, Ban Quản lý khu du lịch chưa được kiện toàn tương xứng với mô hình quản lý của KDLQG. Quá trình triển khai các dự án đầu tư phải thực hiện nhiều thủ tục phức tạp, gây tốn thời gian cũng là một thách thức. Ngoài ra, công tác quảng bá điểm đến chưa được chú trọng, cùng với nhận thức và ý thức của người dân về xây dựng MTVH còn hạn chế. Sự phân chia lợi ích chưa bình đẳng, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, và công tác phối hợp quản lý các hoạt động văn hóa - du lịch còn bất cập cũng là những nguyên nhân cần được khắc phục để phát triển bền vững hơn.

Xu hướng và yêu cầu phát triển du lịch của KDLQG ở Việt Nam

Du lịch Việt Nam không nằm ngoài tác động của xu hướng du lịch thế giới trên nhất là đứng trước xu hướng du lịch văn hóa, cộng đồng, du lịch ‘‘xanh’’, du lịch dựa vào ứng dụng công nghệ số. Tính đến nay, hầu như địa phương nào (49/63 tỉnh) cũng có địa điểm tiềm năng được quy hoạch thành KDLQG. Việc xây dựng MTVH ở KDLQG sẽ giúp cho ngành Du lịch Việt Nam tạo ra một môi trường du lịch hấp dẫn, môi trường đáng sống, văn minh, sạch đẹp, thu hút khách du lịch trở lại nhiều lần, gia tăng giá trị trải nghiệm du lịch, kích thích nhu cầu du lịch góp phần cải thiện chỉ số ‘‘Sự bền vững về nhu cầu du lịch’’ của Việt Nam.

KDLQG có sứ mệnh đặc biệt đối với sự phát triển không chỉ của địa phương mà còn của cả vùng và của cả nước, có ý nghĩa lớn đến sự phát triển ngành du lịch. Đứng trước những xu thế mới của thế giới sau tác động của đại dịch COVID-19, các KDLQG phải xác định giải pháp phù hợp để tận dụng được những cơ hội về tài nguyên du lịch cũng như những điều kiện thuận lợi sẵn có nhằm đạt được mục tiêu đặt ra.

1.2. Các đặc điểm của môi trường văn hóa ở khu du lịch quốc gia

Thành tố của MTVH ở khu du lịch quốc gia

MTVH bao gồm 4 thành tố: (1)) Xây dựng các thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa; (2) Xây dựng đạo đức, lối sống; (3) Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán; (4) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa. Đối với KDLQG sẽ có thêm thành tố thứ 5 là yếu tố đặc thù xây dựng MTVH ở KDLQG. Vậy thành tố MTVH ở KDLQG được xác định như sau:

(i) Các thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa

Thiết chế văn hóa, bao gồm cơ sở vật chất, tổ chức, nhân sự và quy chế hoạt động, không chỉ là công trình văn hóa mà còn tạo ra MTVH lành mạnh, nâng cao chất lượng sống và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Trong bối cảnh du lịch, thiết chế văn hóa mặc dù không trực tiếp cung cấp dịch vụ cho khách du lịch, nhưng lại có vai trò quan trọng trong

việc duy trì các hoạt động văn hóa cộng đồng, phong tục tập quán và lễ hội, từ đó tạo nên bản sắc văn hóa đặc trưng cho từng khu vực.

Cảnh quan văn hóa, bao gồm cảnh quan tự nhiên và nhân tạo, quyết định hình ảnh hấp dẫn của khu du lịch; một khu du lịch với cảnh quan đa dạng và bản sắc văn hóa mạnh mẽ sẽ thu hút khách du lịch hơn. Luật Du lịch đã quy định điều kiện đầu tiên được công nhận là KDLQG khi ''Có tài nguyên du lịch đa dạng, đặc biệt hấp dẫn với ưu thế về cảnh quan thiên nhiên hoặc giá trị văn hóa, có ranh giới xác định''. Như vậy, cảnh quan văn hóa là một điều kiện để xét bắt buộc đối với KDLQG đồng thời đó cũng là một thành tố quan trọng quyết định chất lượng MTVH ở KDLQG

(ii) Các giá trị đạo đức, hành vi, lối sống, phong tục tập quán,…ở khu du lịch quốc gia

Theo Bùi Hoài Sơn (2021), Báo cáo kết quả đề tài Luận cứ khoa học về xây dựng MTVH, nội dung xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử đã được thống nhất bao gồm (i) Xây dựng đạo đức gồm ý thức đạo đức, tình cảm đạo đức, hành vi đạo đức, chuẩn mực đạo đức, giá trị đạo đức; (ii) Xây dựng lối sống và (iii) Xây dựng quy tắc ứng xử.

Việc xây dựng các giá trị đạo đức, hành vi, lối sống, phong tục tập quán…ở KDLQG chính là việc ban hành và tuyên truyền thực hiện các quy định về ứng xử văn minh của cộng đồng dân cư, của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, của hướng dẫn viên, khách du lịch,… nhằm điều chỉnh hành vi ứng xử, hành động của cá nhân tổ chức theo kết quả mong muốn. Trong phạm vi quản lý, hoạt động của KDLQG, quy tắc ứng xử được xây dựng thể hiện dưới dạng quy định, quy chế áp dụng trong KDLQG. Đó cũng được coi là bộ công cụ quản lý các hành vi ứng xử trong KDLQG, giúp tạo ra môi trường du lịch văn minh, gây dựng hình ảnh uy tín tốt đẹp nhờ vào những hành vi, hành động chuẩn mực, có văn hóa, chuyên nghiệp trong công việc, trong giao tiếp, trong quan hệ giữa doanh nghiệp, đơn vị cung cấp dịch vụ và khách du lịch cũng như là với cộng đồng dân cư. Ngoài ra, quy tắc ứng xử này cũng có thể được sử dụng làm các tiêu chí đánh giá kết quả, xử phạt và khen thưởng vì xét về bản chất, quy tắc ứng xử chính là những thỏa thuận được cam kết giữa các bên có liên quan hoạt động trong KDLQG.

(iii) Bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán

Phong tục tập quán và lễ hội là tài nguyên du lịch văn hóa quan trọng, góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch và tạo nên sự hấp dẫn riêng của mỗi địa phương. Bảo tồn và phát huy phong tục tập quán và lễ hội theo hướng bền vững, kết hợp chặt chẽ với bảo tồn tài nguyên du lịch tự nhiên, sẽ thu hút đông đảo khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm. Đồng thời, việc bảo tồn và phát huy phong tục tập quán và lễ hội còn góp phần giáo dục ý thức giữ gìn, bảo vệ và tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống trong cộng đồng dân cư địa phương, vùng miền và cả nước.

Với vai trò như vậy, thành tố ‘‘Bảo tồn và phát huy các giá trị phong tục, tập quán’’ là thành tố không thể thiếu được trong việc xây dựng MTVH ở KDLQG. Đó có thể là bảo tồn khai thác phong tục tập quán truyền thống địa phương hoặc trang phục truyền thống được sử dụng trong giao tiếp hàng ngày phục vụ khách du lịch, là ngôn ngữ chữ viết, là mỹ thuật kiến trúc truyền thống, là lễ hội, ẩm thực địa phương…Đây chính là tài nguyên du lịch văn hóa hết sức phong phú của KDLQG, là cơ sở để xây dựng phát triển các sản phẩm dịch vụ văn hóa ở mỗi KDLQG.

(iv) Các sản phẩm, dịch vụ văn hóa ở khu du lịch quốc gia

Nhóm thành tố sản phẩm và dịch vụ văn hóa là yếu tố quan trọng nhất tạo sức hấp dẫn cho điểm đến, đặc biệt là các KDLQG. Ngoài cảnh quan chung, các công trình kiến trúc nghệ thuật, lịch sử, cách mạng, lễ hội, ẩm thực, nghề truyền thống và các giá trị văn hóa dân gian là nguồn tài nguyên phong phú, góp phần hình thành các sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc tại mỗi KDLQG.

Phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch văn hóa ở KDLQG có nhiều vai trò quan trọng, vừa đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa của cộng đồng dân cư sinh sống trong khu du lịch, vừa đem lại lợi ích kinh tế cho người dân địa phương khi những sản phẩm dịch vụ văn hóa đó được hình thành để khai thác phục vụ hoạt động du lịch. Để phát triển những sản phẩm dịch vụ du lịch văn hóa đặc sắc đòi hỏi phải có sự quyết tâm, hợp tác từ nhiều bên. Đó không chỉ là chính quyền địa phương trong việc hoạch định chính sách, định hướng bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa trong du lịch; không chỉ là các doanh nghiệp du lịch trong việc nghiên cứu khảo sát đầu tư xây dựng những sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn; mà đó còn là sự hợp tác ủng hộ của người dân, khách du lịch trong việc tham gia gìn giữ giá trị văn hóa, phong tục tập quán địa phương, bảo vệ môi trường cảnh quan và ứng xử văn minh du lịch, xây dựng hình ảnh MTVH ở KDLQG.

(v) Yếu tố đặc thù xây dựng MTVH ở khu du lịch quốc gia

Như đã đề cập ở trên, để được công nhận là KDLQG thì các khu du lịch phải đáp ứng các điều kiện tại Luật Du lịch (5 điều kiện). Theo đó, KDLQG có những đặc điểm riêng liên quan đến mô hình hoạt động, hoạt động của Ban quản lý, quản lý chất lượng dịch vụ, sức chứa điểm đến…cho tương xứng với vị thế của KDLQG. Vì vậy, thành tố xây dựng MTVH ở KDLQG cũng mang những yếu tố đặc thù về kiện toàn Ban Quản lý KDLQG; chính sách ưu tiên tuyển dụng địa phương; Cơ sở lưu trú du lịch áp dụng công nghệ ‘‘xanh’’; Cung cấp dịch vụ ‘‘du lịch thông minh’’ hỗ trợ khách khi trải nghiệm các dịch vụ văn hóa; Giám sát chất lượng dịch vụ du lịch của KDLQG; chính sách về quản lý sức chứa KDLQG; Xây dựng và phát triển thương hiệu KDLQG gắn với văn hóa địa phương và vùng miền.

Nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn xây dựng MTVH ở khu du lịch quốc gia

Nguyên tắc

Việc xây dựng MTVH ở KDLQG phải được xác định trên nguyên tắc nhằm cụ thể hóa đường lối chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật nhà nước về xây dựng MTVH. Theo đó, cần thiết xây dựng MTVH lành mạnh trong hệ thống chính trị, trong mỗi địa phương, trong từng cộng đồng làng, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình.

Đồng thời, việc xây dựng MTVH ở KDLQG phải đảm bảo tuân thủ định hướng phát triển bền vững của ngành Du lịch. Phát triển ở KDLQG cũng như ở các điểm đến trên cả nước phải đảm bảo phát triển theo hướng bền vững, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bảo vệ môi trường và thiên nhiên; giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng MTVH ở KDLQG tuân thủ các thành tố của MTVH đã xác định là: Xây dựng thiết chế, cảnh quan văn hóa; Xây dựng đạo đức lối sống; Bảo tồn và phát huy các giá trị phong tục tập quán; Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa. Triển khai đồng bộ các nội dung trên sẽ tạo ra một MTVH hấp dẫn cho hình ảnh KDLQG.

Xây dựng MTVH ở KDLQG phải đảm bảo sự phù hợp với bối cảnh kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa chung của các KDLQG (các khu du lịch này đã phải đáp ứng các điều kiện chung để được công nhận là KDLQG) đồng thời hài hòa với đặc thù tính chất riêng của mỗi KDLQG bởi có KDLQG nổi bật với sản phẩm nghỉ dưỡng núi, nghỉ dưỡng biển hoặc sản phẩm du lịch lễ hội, du lịch tâm linh hay sản phẩm du lịch tham quan khám phá văn hóa bản địa,…

Xây dựng MTVH ở KDLQG đảm bảo nguyên tắc ‘‘giáo dục’’ và định hướng’’ giúp nâng cao nhận thức, hành vi thái độ của các bên liên quan; đặc biệt cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các bên tham gia từ chính quyền địa phương, Ban Quản lý KDLQG, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trong KDLQG và đặc biệt là sự ủng hộ của cộng đồng dân cư, nhân viên làm việc trong khu du lịch cũng như là của khách du lịch. Môi trường ở KDLQG có sự tham gia của nhiều bên vì vậy chỉ khi nào các bên có nhận thức tốt và cùng phối hợp thực hiện thì mới xây dựng thành công MTVH.

Yêu cầu

Để đạt được các nguyên tắc xây dựng MTVH như trên thì việc khai thác các giá trị văn hóa phục vụ du lịch cũng như tổ chức, quản lý các dịch vụ du lịch, sản phẩm du lịch…ở KDLQG cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Bảo tồn và tôn trọng các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, duy trì và phát huy hoạt động văn hóa truyền thống. Đồng thời, giữ gìn tính nguyên bản của phong tục tập quán địa phương và hạn chế tác động tiêu cực của du lịch lên MTVH truyền thống. Thêm vào đó, cần phát huy các giá trị văn hóa đa dạng, độc đáo của địa phương thông qua việc xây dựng không gian văn hóa mang bản sắc địa phương, tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo, và

nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Bên cạnh đó, cần phát triển các không gian và hoạt động văn hóa, nghệ thuật tương tác để du khách có thể trải nghiệm và tham gia vào các chương trình, lễ hội, sự kiện văn hóa địa phương, đồng thời tạo ra các sản phẩm và dịch vụ du lịch văn hóa độc đáo như làng nghề truyền thống và ẩm thực địa phương, nhằm giúp du khách tìm hiểu và trải nghiệm các giá trị văn hóa độc đáo của địa phương. Cần quản lý, sử dụng hợp lý và có trách nhiệm các tài nguyên và môi trường tại khu du lịch, tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, ưu tiên sử dụng tài nguyên và nhà cung cấp địa phương, phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm, nâng cao ý thức của các bên liên quan.

Ngoài ra, cần đảm bảo các bên hữu quan như chính quyền, cộng đồng và doanh nghiệp được tham vấn thường xuyên về vấn đề du lịch, có cơ chế tham gia ra quyết định, nâng cao năng lực thông qua đào tạo, chia sẻ thông tin minh bạch, phân định rõ trách nhiệm và lợi ích, đồng thời tăng cường giám sát để hài hòa lợi ích và giải quyết xung đột trong hoạt động du lịch. Cuối cùng, các hoạt động tuyên truyền và giáo dục về tầm quan trọng của bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tại khu du lịch cần được thực hiện độc lập hoặc lồng ghép trong xây dựng MTVH, đảm bảo cung cấp thông tin cho du khách, tổ chức chương trình trải nghiệm văn hóa, và hỗ trợ cộng đồng địa phương tham gia vào quản lý và khai thác giá trị văn hóa.

Tiêu chuẩn

Nhóm nghiên cứu đề tài hoàn toàn thống nhất với cách tiếp cận của Vũ Nam (2022) trong nghiên cứu xây dựng MTVH gắn với phát triển bền vững tại các điểm du lịch cộng đồng về việc xác định tiêu chuẩn của các thành tố của MTVH dựa trên Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 nêu trên. Theo đó, tiêu chuẩn trong xây dựng MTVH ở KDLQG bao gồm (1) Tiêu chuẩn trong xây dựng thiết chế văn hóa, cảnh quan văn hóa; (2) Tiêu chuẩn trong xây dựng đạo đức lối sống trong KDLQG; (3) Tiêu chuẩn trong bảo tồn và phát huy các giá trị phong tục tập quán ở KDLQG; (4) Tiêu chuẩn về phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa ở KDLQG: (5) Tiêu chuẩn về yếu tố đặc thù xây dựng MTVH ở KDLQG.

2. Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa ở khu du lịch quốc gia

2.1. Nội dung bộ tiêu chí

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng MTVH ở KDLQG, kết quả điều tra khảo sát, Bộ tiêu chí xây dựng MTVH đã được hoàn chỉnh gồm 5 nhóm như sau:

(1) Nhóm tiêu chí về xây dựng cảnh quan, thiết chế văn hóa và cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ du lịch.

(2) Nhóm tiêu chí bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, phong tục tập quán.

(3) Nhóm tiêu chí về xây dựng đạo đức lối sống, quy tắc ứng xử.

(4) Nhóm tiêu chí về phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

(5) Nhóm tiêu chí đặc thù riêng của KDLQG.

Nội dung cụ thể Bộ tiêu chí như sau:

(1) Nhóm tiêu chí về xây dựng cảnh quan, thiết chế văn hóa và cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thật phục vụ du lịch.

Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện					
	Chính quyền địa phương	BQL Khu du lịch quốc gia	Cộng đồng dân cư	Đơn vị kinh doanh ở khu du lịch	Doanh nghiệp lữ hành	Khách du lịch
(1) Cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái được bảo vệ, duy trì sự đa dạng và hấp dẫn.	x	x	x	x	x	x
(2) Hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh, điện chiếu sáng, nhà đón tiếp, khu sắp lễ, khu hóa vàng mã, khu tiếp nhận công đức; bãi đỗ xe, cơ sở lưu trú, mua sắm, vui chơi giải trí…quy hoạch đồng bộ cảnh quan xung quanh và đáp ứng đủ nhu cầu khách du lịch.	x	x				
(3) Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch xây dựng phù hợp với kiến trúc truyền thống địa phương, văn hóa bản địa; không làm cản trở quyền lợi cộng đồng người dân địa phương cũng như du khách tiếp cận di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên.	x	x				
(4) Nhà vệ sinh công cộng đảm bảo tiêu chuẩn nhà vệ sinh, sạch sẽ, thông gió, đủ ánh sáng, bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm và khi tổ chức lễ hội.	x	x				

(5) Hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải tập trung theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Biện pháp phòng, chống cháy nổ thực hiện theo quy định của pháp luật.	x	x				
(6) Lực lượng bảo vệ, cứu hộ, cứu nạn; nhân lực làm vệ sinh môi trường bố trí sẵn sàng phục vụ khách du lịch.						
(7) Đường dây nóng; trung tâm thông tin, hỗ trợ du khách được thiết lập và quản lý, hỗ trợ, xử lý các vấn đề liên quan đến khách du lịch một cách hiệu quả.	x	x				
(8) Biển chỉ dẫn, thuyết minh về khu du lịch; biển báo về giao thông nội bộ, về các cơ sở dịch vụ, điểm tham quan rõ ràng.	x	x				

(2) Nhóm tiêu chí liên quan đến bảo tồn, phát huy giá trị phong tục, tập quán và các giá trị tài nguyên khác tại khu du lịch quốc gia

Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện					
	Chính quyền địa phương	BQL Khu du lịch quốc gia	Cộng đồng dân cư	Đơn vị kinh doanh ở khu du lịch	Doanh nghiệp lữ hành	Khách du lịch
(1) Phong tục, tập quán truyền thống địa phương được bảo tồn, phục hồi, khai thác phục vụ du lịch.	x	x	x	x	x	
(2) Trang phục truyền thống được bảo tồn, sử dụng hàng ngày phục vụ đón tiếp khách du lịch.	x	x	x	x		
(3) Mỹ thuật, kiến trúc truyền thống được bảo tồn, khôi phục và sử dụng trong hoạt động du lịch.	x	x	x	x	x	

(4) Loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống (loại hình do UNESCO công nhận và các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc) được bảo tồn, khôi phục, phục vụ du lịch.	x	x	x	x	x	
(5) Lễ hội truyền thống, nghi thức thực hành tín ngưỡng dân gian được bảo tồn, khai thác phục vụ du lịch.	x	x	x	x	x	
(6) Nghề thủ công, mỹ nghệ truyền thống được bảo tồn và phát triển.	x	x	x	x	x	
(7) Ẩm thực địa phương được khai thác, phục vụ khách du lịch.	x	x	x	x	x	
(8) Đa dạng hóa hình thức sinh hoạt văn hóa phục vụ du lịch cộng đồng. (*)	x	x	x			

(3) Nhóm tiêu chí về xây dựng đạo đức lối sống, quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch tại khu du lịch quốc gia

Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện					
	Chính quyền địa phương	BQL Khu du lịch quốc gia	Cộng đồng dân cư	Đơn vị kinh doanh ở khu du lịch	Doanh nghiệp lữ hành	Khách du lịch
(1) Có quy định về hành vi ứng xử văn minh của cộng đồng dân cư địa phương tại KDLQG.	x	x	x	x		
(2) Có quy định về hành vi ứng xử văn minh của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, vận chuyển khi tổ chức phục vụ khách du lịch tại KDLQG.	x	x			x	
(3) Có quy định về hành vi ứng xử văn minh của cơ sở lưu trú tại KDLQG.	x	x		x		

(4) Có quy định về hành vi ứng xử văn minh của nhà hàng, cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, mua sắm tại KDLQG.	x	x		x		
(5) Có quy định về hành vi ứng xử văn minh của hướng dẫn viên du lịch khi hướng dẫn, phục vụ khách tại KDLQG.	x	x		x	x	
(6) Có quy định về hành vi ứng xử văn minh của khách du lịch tại KDLQG.	x	x				x
(7) Có quy định liên quan đến việc bảo vệ môi trường, vệ sinh nơi công cộng, tiết kiệm năng lượng, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan, công trình, kiến trúc trong KDLQG.	x	x	x	x	x	x
(8) Có các khẩu hiệu, pano tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức (lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào dân tộc…) cho doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, đơn vị kinh doanh và khách du lịch trong KDLQG (*).	x	x				
(9) Có Quy tắc ứng xử văn minh khi tổ chức lễ hội tại KDLQG.	x	x				
(10) Có tổ chức sự kiện tuyên truyền theo từng chủ đề nâng cao ý thức (hạn chế rác thải nhựa, túi ni lông, bảo vệ môi trường…) cho mọi người tại KDLQG.	x	x				
(11) Có tổ chức các chương trình tập huấn xây dựng MTVH trong KDLQG, tuân thủ pháp luật, xây dựng lối sống văn minh, tôn trọng văn hóa địa phương cho doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh du lịch, cộng đồng dân cư và khách du lịch.	x	x		x		
(12) Định kỳ tổ chức tập huấn kỹ năng ứng xử văn hóa, cập nhật						

thông tin, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho nhân viên, lao động trong khu du lịch.						
(13) Có triển khai trong KDLQG phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa (*).	x	x				

(4) Nhóm tiêu chí về phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa phục vụ du lịch

Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện					
	Chính quyền địa phương	BQL Khu du lịch quốc gia	Cộng đồng dân cư	Đơn vị kinh doanh ở khu du lịch	Doanh nghiệp lữ hành	Khách du lịch
(1) Xây dựng và tổ chức các chương trình du lịch trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa truyền thống, nghệ thuật.			x	x	x	
(2) Dịch vụ thuyết minh, hướng dẫn du lịch trong khu du lịch luôn được sẵn sàng phục vụ.		x		x		
(3) Có các sản phẩm du lịch thân thiện môi trường, phù hợp với điều kiện KDLQG. (*)			x	x	x	
(4) Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện văn hóa, nghệ thuật hàng năm.	x	x		x		
(5) Có các lễ hội, sự kiện văn hóa, nghệ thuật thu hút khách du lịch.	x	x		x		
(6) Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ tham quan, nghỉ dưỡng, khám phá, tìm hiểu về văn hóa trong KDLQG.	x	x		x	x	
(7) Phát triển tuyến du lịch kết nối điểm di tích, di sản trong khu du lịch với các tỉnh.	x	x		x	x	

(8) Xây dựng mạng lưới liên kết tổ chức, câu lạc bộ, nghệ nhân, nhà nghiên cứu văn hóa phi vật thể của khu du lịch với các địa phương khác. (*)	x	x		x	x	
(9) Có các hoạt động hợp tác quốc tế phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ du lịch.	x	x		x	x	
(10) Thường xuyên có hoạt động xúc tiến quảng bá các sản phẩm, dịch vụ du lịch văn hóa đến khách du lịch.	x	x		x	x	
(11) Phổ biến, tuyên truyền giới thiệu phong tục tập quán, giá trị văn hóa địa phương trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội theo cách du khách dễ dàng tiếp cận nhất.	x	x	x	x	x	

(5) Nhóm tiêu chí đặc thù về quản lý điểm đến là khu du lịch quốc gia

Nội dung tiêu chí	Trách nhiệm thực hiện					
	Chính quyền địa phương	BQL Khu du lịch quốc gia	Cộng đồng dân cư	Đơn vị kinh doanh ở khu du lịch	Doanh nghiệp lữ hành	Khách du lịch
(1) Ban Quản lý KDLQG được kiện toàn.	x	x				
(2) Lao động địa phương bao gồm cả lao động nữ, đồng bào dân tộc được tuyển dụng làm việc trong KDLQG. (*)	x	x		x		
(3) Người lao động được đảm bảo điều kiện môi trường làm việc an toàn, văn hóa và được hưởng đầy đủ quyền lợi theo quy định và các phúc lợi	x	x		x		

khác trong KDLQG.						
(4) Cơ sở lưu trú du lịch có áp dụng ‘‘công nghệ xanh’’ trong hoạt động kinh doanh				x		
(5) Ứng dụng công nghệ thông tin phát triển sản phẩm và dịch vụ ‘‘du lịch thông minh’’.	x	x		x		
(6) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra hoạt động kinh doanh du lịch, tổ chức lễ hội, hoạt động văn hóa đảm bảo quy định pháp luật trong KDLQG.	x					
(7) Có biện pháp giám sát chất lượng dịch vụ du lịch trong KDLQG.	x	x				
(8) Có giải pháp quản lý sức chứa KDLQG.		x				
(9) Xây dựng và phát triển thương hiệu KDLQG gắn với văn hóa địa phương và vùng miền.	x	x	x	x	x	x

Ghi chú: Các tiêu chí có đánh dấu (*) là tiêu chí không bắt buộc, các tiêu chí không gắn (*) là bắt buộc.

2.2. Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí

a) Đối tượng áp dụng của Bộ tiêu chí gồm 2 nhóm:

Nhóm 1: Sở Du lịch/Sở VHTTDL địa phương có KDLQG đã được công nhận; Ban Quản lý KDLQG hoặc cơ quan trực tiếp quản lý KDLQG (nếu BQL khu qu lịch quốc gia chưa được kiện toàn).

Nhóm 2: Các đơn vị kinh doanh du lịch trong KDLQG; cộng đồng dân cư sinh sống ở KDLQG; khách du lịch; doanh nghiệp kinh doanh lữ hành Biện pháp triển khai áp dụng Bộ tiêu chí

b) Phạm vi áp dụng của Bộ tiêu chí là địa bàn khu du lịch quốc gia đã được công nhận.

c) Điều kiện áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch (Bộ VHTTDL, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Sở Du lịch/Sở VHTTDL địa phương) có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện đánh giá tiêu chí MTVH ở KDLQG, xây dựng cơ chế giám sát, xây dựng tài liệu hướng dẫn và

tổ chức phổ biến tuyên truyền nâng cao nhận thức thực hiện Bộ tiêu chí MTVH ở KDLQG một cách hiệu quả.

Ban quản lý KDLQG có vai trò quan trọng trong việc phổ biến, triển khai Bộ tiêu chí ở KDLQG: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị các điều kiện vật chất, nguồn lực cần thiết và tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng MTVH ở KDLQG theo Bộ tiêu chí.

Đơn vị kinh doanh, cộng đồng dân cư ở KDLQG phải được đào tạo, phổ biến, nâng cao nhận thức về MTVH và nắm được cách thức đánh giá theo Bộ tiêu chí xây dựng MTVH ở KDLQG để tham gia triển khai đánh giá theo tiêu chí của Bộ tiêu chí MTVH.

Doanh nghiệp lữ hành và khách du lịch có trách nhiệm phối hợp với KDLQG để thực hiện Bộ tiêu chí đảm bảo xây dựng MTVH tốt nhất ở KDLQG.

d) Biện pháp triển khai áp dụng Bộ tiêu chí

Để triển khai áp dụng Bộ tiêu chí tại KDLQG, cần xây dựng các chương trình phổ biến và tuyên truyền, cùng với tài liệu hướng dẫn nhằm tăng cường nhận thức về ý nghĩa của bộ tiêu chí cho cộng đồng dân cư và các đơn vị kinh doanh; đồng thời, thiết lập bộ nhận diện MTVH và hệ thống đánh giá tiêu chí MTVH, vinh danh các khu du lịch đạt tiêu chí và khuyến khích các khu khác phát triển tiêu chí tương tự. Cuối cùng, quy trình theo dõi và đánh giá định kỳ việc áp dụng tiêu chí xây dựng MTVH cũng cần được thiết lập để đảm bảo tính hiệu quả trong quản lý và phát triển du lịch bền vững.

PHẦN 3. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

3.1. Các giải pháp chung cho xây dựng môi trường văn hóa tại Việt Nam hiện nay

Dựa trên báo cáo đính kèm, có thể phân tích một số giải pháp chung chủ yếu cho việc xây dựng môi trường văn hóa (MTVH) ở các lĩnh vực ở Việt Nam hiện nay như sau:

3.1.1. Giải pháp tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về xây dựng MTVH:

Giải pháp tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về xây dựng MTVH là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu, tạo nền tảng cho việc triển khai hiệu quả các giải pháp khác. Người dân và các bên liên quan đến xây dựng MTVH cần có nhận thức và kiến thức đúng đắn về vai trò, nội dung và cách thức triển khai xây dựng MTVH để đảm bảo hoạt động này được triển khai một cách có hiệu quả. Một số hoạt động cần triển khai cho giải pháp này gồm:

Thứ nhất, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng MTVH lành mạnh. Cụ thể:

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên đề về xây dựng MTVH ở các cấp từ trung ương đến địa phương, thu hút sự tham gia của các chuyên gia, nhà quản lý, người dân.
- Xây dựng các chương trình, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng về xây dựng MTVH, nhấn mạnh tầm quan trọng của MTVH đối với sự phát triển bền vững của đất nước.
- Lồng ghép nội dung về xây dựng MTVH vào các chương trình giáo dục, đào tạo ở các cấp học.
- Tổ chức các cuộc thi, sáng tác về chủ đề xây dựng MTVH để thu hút sự quan tâm của công chúng.

Thứ hai, cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thông qua việc:

- Tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về văn hóa trong toàn hệ thống chính trị.

- Biên soạn, phát hành các tài liệu tuyên truyền về chủ trương, chính sách văn hóa dưới dạng sách, tờ rơi, infographic...
- Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị - xã hội về chủ đề xây dựng và phát triển văn hóa, con người.
- Đưa nội dung các chính sách văn hóa vào sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư.

Thứ ba, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Cụ thể:

- Đối với thanh thiếu niên: Tận dụng mạng xã hội, các nền tảng số để truyền tải thông điệp một cách sinh động, hấp dẫn.
- Đối với người cao tuổi: Tổ chức các buổi nói chuyện, giao lưu trực tiếp tại các câu lạc bộ, nhà văn hóa.
- Ở khu vực đô thị: Sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như màn hình LED, pano áp phích.
- Ở khu vực nông thôn, miền núi: Tăng cường tuyên truyền miệng, sử dụng hình thức văn nghệ, sân khấu hóa.
- Xây dựng các mô hình điểm về xây dựng MTVH để tuyên truyền, nhân rộng.
- Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở trong công tác tuyên truyền.

Để triển khai hiệu quả giải pháp này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, đặc biệt là ngành văn hóa, thông tin và truyền thông. Đồng thời, cần bố trí nguồn lực tài chính, nhân lực phù hợp cho công tác tuyên truyền. Việc tuyên truyền cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và có trọng tâm, trọng điểm để tạo hiệu ứng lan tỏa trong toàn xã hội

3.1.2. Giải pháp về tăng cường công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện chính sách, pháp luật:

Giải pháp về tăng cường công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện chính sách, pháp luật trong xây dựng MTVH là một giải pháp quan trọng, tạo hành lang pháp lý và cơ chế thực thi để xây dựng MTVH lành mạnh. Nội dung giải pháp này được thể hiện ở một số hoạt động sau:

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng MTVH. Cụ thể:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến xây dựng MTVH để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tiễn.
- Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật mới để điều chỉnh những vấn đề mới phát sinh trong quá trình xây dựng MTVH, đặc biệt là các quy định liên quan đến MTVH ở các khu vực hay lĩnh vực đặc thù như trên không gian mạng.
- Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người thành các quy định pháp luật cụ thể.
- Tăng cường tính pháp lý cho các quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ hai, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về xây dựng MTVH. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện các quy định về xây dựng MTVH tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật về xây dựng MTVH.
- Phát huy vai trò giám sát của người dân và cộng đồng trong việc phát hiện, phản ánh các hành vi vi phạm quy định về xây dựng MTVH.
- Xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm quy định về xây dựng MTVH, đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến.

Thứ ba, xây dựng và ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể về MTVH trong từng lĩnh vực. Cụ thể:

- Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá MTVH quốc gia làm cơ sở để các địa phương, ngành, lĩnh vực cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế.
- Xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể về MTVH trong các lĩnh vực như: văn hóa gia đình, văn hóa công sở, văn hóa học đường, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa du lịch...
- Ban hành các quy tắc ứng xử văn hóa trong từng lĩnh vực cụ thể, đặc biệt là quy tắc ứng xử trên môi trường mạng.
- Xây dựng các chỉ số đánh giá mức độ văn minh, văn hóa của các đô thị, khu dân cư.

Để triển khai hiệu quả giải pháp này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa với các bộ, ngành, địa phương liên quan. Đồng thời, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về xây dựng MTVH để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành của người dân và toàn xã hội. Việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về MTVH cần được thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện và có lộ trình phù hợp, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc xây dựng MTVH lành mạnh ở Việt Nam.

3.1.3. Giải pháp đầu tư và huy động các nguồn lực:

Giải pháp đầu tư và huy động các nguồn lực trong xây dựng MTVH là một giải pháp quan trọng, tạo cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính để triển khai hiệu quả các hoạt động xây dựng MTVH. Có thể phân tích sâu hơn giải pháp này như sau:

Một là, cần tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước cho các hoạt động xây dựng MTVH. Cụ thể:

- Tăng tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó ưu tiên cho các hoạt động xây dựng MTVH.
- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để hỗ trợ đầu tư cho các hoạt động xây dựng MTVH ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Lồng ghép nội dung xây dựng MTVH vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tận dụng nguồn lực.
- Có chính sách khuyến khích, ưu đãi về thuế, tín dụng cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực xây dựng MTVH.

Hai là, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, khuyến khích xã hội hóa trong xây dựng MTVH. Cụ thể:

- Xây dựng cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư xây dựng MTVH như: doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng dân cư...
- Khuyến khích các hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) trong xây dựng các công trình văn hóa, thể thao.
- Vận động các nguồn tài trợ, viện trợ từ các tổ chức quốc tế cho các dự án xây dựng MTVH.
- Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, đoàn thể trong việc vận động nguồn lực từ cộng đồng cho các hoạt động xây dựng MTVH.
- Khuyến khích các hình thức đóng góp tự nguyện của người dân cho các hoạt động văn hóa, thể thao tại cộng đồng.

Ba là, ưu tiên đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Cụ thể:

- Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở như: nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa - thể thao...
- Ưu tiên đầu tư nâng cấp, hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao hiện có, đặc biệt là ở cấp xã, phường, thị trấn.
- Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các thiết chế văn hóa, thể thao để nâng cao chất lượng hoạt động.
- Xây dựng các không gian văn hóa công cộng, công viên, khu vui chơi giải trí phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân.
- Đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin để xây dựng MTVH số, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các hoạt động văn hóa trực tuyến.

Để triển khai hiệu quả giải pháp này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch với các bộ, ngành, địa phương liên quan. Đồng thời, các cơ quan quản lý cần xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư cho xây dựng MTVH. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực cần được thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục đích và có hiệu quả. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác quản lý, vận hành các thiết chế văn hóa, thể thao sau đầu tư để phát huy hiệu quả sử dụng

3.1.4. Giải pháp về huy động sự tham gia của các bên liên quan:

Giải pháp về huy động sự tham gia của các bên liên quan trong xây dựng MTVH là một giải pháp quan trọng, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong công cuộc xây dựng MTVH lành mạnh. Có thể phân tích sâu hơn giải pháp này như sau:

Thứ nhất, cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng MTVH. Một số hoạt động có thể xem xét gồm:

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến xây dựng MTVH.
- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động xây dựng MTVH.
- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội đề xuất, triển khai các mô hình, sáng kiến xây dựng MTVH phù hợp với đặc thù của từng tổ chức.

Thứ hai, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào các hoạt động xây dựng MTVH. Cụ thể:

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, tài trợ cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao.
- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao.
- Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, góp phần xây dựng MTVH chung của xã hội.
- Tôn vinh, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có đóng góp tích cực cho việc xây dựng MTVH.

Thứ ba, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong triển khai các hoạt động xây dựng MTVH. Cụ thể:

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai và đánh giá các hoạt động xây dựng MTVH.
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo liên ngành để chia sẻ kinh nghiệm, thống nhất các giải pháp xây dựng MTVH.
- Thành lập các ban chỉ đạo liên ngành về xây dựng MTVH ở các cấp từ trung ương đến địa phương.
- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chung về xây dựng MTVH để các cơ quan, ban ngành có thể chia sẻ, khai thác.

Thứ tư, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng MTVH. Cụ thể:

- Tổ chức các cuộc thi, phong trào về xây dựng MTVH để thu hút sự tham gia của người dân.
- Tạo cơ chế để người dân được tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách về MTVH.
- Phát huy vai trò của các tổ chức tự quản ở cộng đồng như tổ dân phố, ban công tác mặt trận ở khu dân cư trong việc vận động người dân tham gia xây dựng MTVH.
- Khuyến khích người dân tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao tại cộng đồng.

Để triển khai hiệu quả giải pháp này, cần có sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng và sự đồng

thuận, tham gia tích cực của toàn xã hội. Đồng thời, nhà nước cần xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá sự tham gia của các bên liên quan trong xây dựng MTVH để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách, giải pháp

3.1.5. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động và dịch vụ văn hóa:

Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động và dịch vụ văn hóa trong xây dựng MTVH là một giải pháp quan trọng, góp phần tạo nên một MTVH phong phú, đa dạng và hấp dẫn. Có thể phân tích sâu hơn giải pháp này như sau:Thứ nhất, cần đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Một số hoạt động cụ thể gồm:

- Nghiên cứu, khảo sát nhu cầu, thị hiếu của từng nhóm đối tượng (thanh niên, người cao tuổi, trẻ em...) để xây dựng các chương trình văn hóa, thể thao, du lịch phù hợp.
- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, như tổ chức các lễ hội truyền thống gắn với công nghệ thực tế ảo, tổ chức các cuộc thi văn hóa nghệ thuật trực tuyến...
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, như xây dựng các ứng dụng di động hướng dẫn tham quan di tích, bảo tàng...
- Phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch gắn với đặc trưng của từng vùng miền, địa phương, như tổ chức các giải đấu thể thao dân tộc, các tour du lịch trải nghiệm văn hóa bản địa...

Thứ hai, nâng cao chất lượng các dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch. Cụ thể:

- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, như tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ...
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ cho đội ngũ nhân viên trong các cơ sở văn hóa, thể thao, du lịch.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong cung cấp dịch vụ, như hệ thống đặt vé trực tuyến, hướng dẫn tự động tại các điểm du lịch...
- Thường xuyên khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, du khách đối với các dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch để kịp thời cải thiện chất lượng.

Thứ ba, phát triển các sản phẩm văn hóa đặc trưng của từng vùng miền. Cụ thể:

- Nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng các giá trị văn hóa truyền thống của từng vùng miền để phát triển thành các sản phẩm văn hóa đặc trưng.

- Hỗ trợ các nghệ nhân, làng nghề truyền thống trong việc bảo tồn và phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc trưng của địa phương.
- Tổ chức các cuộc thi, triển lãm về sản phẩm văn hóa đặc trưng của các vùng miền để quảng bá, giới thiệu đến công chúng.
- Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm văn hóa đặc trưng của từng vùng miền, gắn với phát triển du lịch văn hóa.
- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc phát triển, sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm văn hóa đặc trưng của địa phương.

Để triển khai hiệu quả giải pháp này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch với chính quyền địa phương, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Đồng thời, cần có cơ chế, chính sách khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch. Việc nâng cao chất lượng hoạt động và dịch vụ văn hóa cần được thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại

3.1.6. Giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế:

Giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng MTVH là một giải pháp quan trọng, giúp Việt Nam tiếp cận với các giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại, đồng thời quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Có thể phân tích sâu hơn giải pháp này như sau:

Thứ nhất, cần mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Nội dung này có thể hướng vào các hoạt động như:

- Tăng cường ký kết và thực hiện hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận hợp tác văn hóa song phương và đa phương với các nước và tổ chức quốc tế.
- Chủ động tham gia các diễn đàn, hội nghị quốc tế về văn hóa để học hỏi kinh nghiệm và chia sẻ thông tin.
- Tổ chức các sự kiện văn hóa quốc tế tại Việt Nam như liên hoan phim, triển lãm nghệ thuật, festival âm nhạc... để tạo cơ hội giao lưu văn hóa.
- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở nước ngoài.
- Tăng cường hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật với các nước tiên tiến.

Thứ hai, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại phù hợp với điều kiện Việt Nam. Cụ thể:

- Nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng các giá trị văn hóa nước ngoài trước khi tiếp nhận để đảm bảo phù hợp với truyền thống văn hóa và điều kiện thực tế của Việt Nam.
- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước để thảo luận về việc tiếp thu các giá trị văn hóa mới.
- Xây dựng cơ chế để sàng lọc, chọn lọc các sản phẩm văn hóa nước ngoài trước khi phổ biến rộng rãi trong xã hội.
- Khuyến khích sáng tạo để Việt hóa các giá trị văn hóa tiên tiến, tạo ra những sản phẩm văn hóa mới mang đậm bản sắc Việt Nam.
- Tăng cường giáo dục để nâng cao khả năng tiếp nhận có chọn lọc các giá trị văn hóa mới của người dân.

Thứ ba, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Cụ thể:

- Xây dựng chiến lược quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài một cách bài bản, chuyên nghiệp.
- Tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam tại nước ngoài như "Những ngày Việt Nam" tại các nước.
- Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm văn hóa như phim ảnh, âm nhạc, mỹ thuật...
- Tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam thông qua các kênh truyền thông quốc tế và mạng xã hội.
- Phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong việc giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam.
- Đào tạo đội ngũ chuyên gia về ngoại giao văn hóa để thực hiện hiệu quả công tác quảng bá văn hóa Việt Nam.

Để triển khai hiệu quả giải pháp này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, ngoại giao với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa. Đồng thời, cần có cơ chế, chính sách khuyến khích các hoạt động hợp tác quốc tế về văn hóa. Việc tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng MTVH cần được thực hiện một cách có chọn lọc, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

3.2. Một số giải pháp cụ thể cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

3.2.1. Lĩnh vực văn hóa

- Bảo tồn và phát huy phong tục, tập quán

+ Tiếp tục xây dựng MTVH lành mạnh, phong phú, đa dạng. Củng cố và phát huy những thuần phong mỹ tục song song với việc xây dựng các chuẩn mực văn hóa mới.

+ Ban hành và thực hiện nghiêm các quy chế, quy định về tổ chức cưới, tang, lễ hội phù hợp với giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp và đáp ứng nhu cầu tinh thần trong cuộc sống đương đại.

+ Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới.

- *Xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử:*

+ Xây dựng MTVH lành mạnh, văn minh gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị chân - thiện - mỹ. Nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền của đất nước.

+ Nâng cao hiệu quả Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Xây dựng đơn vị văn hoá văn minh, đề cao ứng xử văn hoá trong các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, đơn vị.

+ Kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán đấu tranh với những vi phạm những chuẩn mực đạo đức, lối sống.

- Phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa:

+ Tạo lập MTVH pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiến bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa.

+ Đẩy mạnh phát triển văn học nghệ thuật, các hoạt động văn hóa, các sinh hoạt văn hóa tinh thần. Các tác phẩm văn học, nghệ thuật, các hoạt động văn hóa phải trở thành công cụ đắc lực giáo dục ý thức đạo đức, quan điểm về lẽ sống, niềm tin, lý tưởng, về thiện - ác, tốt - xấu, chân - ngụy, hạnh phúc - bất hạnh, trách nhiệm, nghĩa vụ, lương tâm…

+ Xây dựng MTVH số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- *Xây dựng thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa:*

+ Không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa ở cơ sở, đồng thời quan tâm đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm ở trung tâm của các vùng, miền và các công trình văn hóa mang tầm quốc gia. Bổ sung và

nâng cấp hệ thống trang thiết bị cơ sở vật chất cho các thiết chế văn hóa từ trung ương tới cơ sở một cách đồng bộ.

+ Tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia đóng góp đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành thiết chế văn hóa. Các thiết chế văn hóa phải phát triển theo hướng tự chủ, đẩy mạnh hợp tác công - tư, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa 150 Nhà nước, nhà đầu tư (doanh nghiệp) và người dân; xóa bao cấp, "xin - cho" trong hoạt động, tôn trọng quy luật thị trường, đồng thời cũng tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm để bảo đảm cho các thiết chế văn hóa hoạt động đúng định hướng chính trị của Đảng và pháp luật của Nhà nước; khuyến khích mục tiêu không vì lợi nhuận của các thiết chế văn hóa, nhằm nâng cao phúc lợi văn hóa cho các tầng lớp nhân dân, nhất là ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

+ Chú trọng bảo tồn, xây dựng và phát huy giá trị các cảnh quan văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản kiến trúc, các thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng, công trình xây dựng cổ xưa, đường phố, tượng đài, công viên... Bảo vệ các thiết chế truyền thống đi liền với nâng cao giá trị di sản thông qua các nghi lễ, lễ hội, thực hành văn hóa ở địa bàn có di sản.

+ Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa nghệ thuật quần chúng và nghệ thuật đỉnh cao vào các nội dung hoạt động diễn ra tại các thiết chế văn hóa.

3.2.2. Lĩnh vực du lịch

- Bảo tồn và phát huy phong tục, tập quán và lễ hội gắn với phát triển du lịch

+ Tiến hành sưu tầm, tập hợp các phong tục, tập quán, lễ hội được xem là quan trọng, có giá trị đang tồn tại ở khắp các vùng, miền, hình thành dữ liệu và số hóa dữ liệu về phong tục, tập quán và lễ hội của cộng đồng, địa phương, vùng miền, quốc gia. Trên cơ sở đó, chọn lọc để giữ gìn, phát huy những phong tục, tập quán và lễ hội tốt đẹp, có tính nhân văn cao, loại trừ những phong tục, tập quán có hại; hình thành những phong tục, tập quán phù hợp với đời sống, bản sắc văn hóa dân tộc để xây dựng MTVH nói chung và MTVH du lịch nói riêng.

+ Các ngành chức năng cần phối hợp chặt chẽ và chú trọng hơn đến việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo tồn và phát huy phong tục, tập quán và lễ hội, nhất là các lễ hội trọng điểm để từng bước đưa vào khai thác theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch. Tích cực quảng bá các lễ hội tiêu biểu mang tính vùng lãnh thổ một cách rộng rãi ở trong và ngoài nước.

+ Tích cực liên kết các doanh nghiệp trong và ngoài địa phương, vùng, miền và với nước ngoài, các tổ chức quốc tế hình thành chuỗi cung ứng du lịch gắn với bảo tồn và phát huy phong tục, tập quán và lễ hội.

- *Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong du lịch*

+ Những quy tắc ứng xử văn hóa trong du lịch chung nhất đối với khách du lịch bao gồm: Một là tôn trọng văn hóa và truyền thống địa phương; Hai là chú ý đến sự riêng tư và tập quán của cộng đồng cư dân địa phương; Ba là hỗ trợ nền kinh tế địa phương bằng cách mua hàng hóa và dịch vụ của địa phương đó; Bốn là không xâm phạm đến các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của địa phương; Năm là không làm xáo trộn hệ động vật hoang dã và không gây tổn hại đến hệ sinh thái của địa phương; Sáu là tôn trọng các phong tục, tập quán của cộng đồng địa phương; và Bảy là tôn trọng luật pháp của Nhà nước và các quy định của địa phương khi đến tham quan du lịch ở địa phương.

+ Những các quy tắc ứng xử của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch bao gồm: Một là cung cấp các sản phẩm du lịch có chất lượng; Hai là xây dựng và bảo vệ môi trường an toàn và an ninh cho du khách tới thăm; Ba là phát huy lòng hiếu khách, chào đón và thân thiện với khách du lịch; Bốn là không phân biệt đối xử và kỳ thị với khách du lịch; Năm là bảo vệ nền văn hóa và truyền thống địa phương; Sáu là nâng cao nhận thức trong cộng đồng về tầm quan trọng để cân bằng bảo tồn và phát triển kinh tế; và Bảy là tôn trọng luật pháp của Nhà nước và các quy định của địa phương trong hoạt động du lịch.

+ Những nguyên tắc ứng xử của ngành Du lịch (Đối với doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân là du lịch) bao gồm: Một là sử dụng nhân viên và hướng dẫn viên địa phương bất cứ nơi nào có thể; Hai là bảo trợ cho các nhà cung cấp và các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương điểm đến du lịch; Ba là tuyên truyền, phổ biến các nguyên tắc ứng xử cho khách du lịch khi đưa họ đến thăm các cộng đồng và khu vực thiên nhiên; Bốn là tuyên truyền phổ biến và ngăn cấm du khách cho tiền người ăn xin; Năm là hỗ trợ các dự án xã hội và môi trường tại địa phương; Sáu là đưa ra những giải thích chính xác và đích thực về môi trường tự nhiên và MTVH; Bảy là tôn trọng luật pháp của Nhà nước và các quy định của địa phương trong hoạt động du lịch.

+ Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động du lịch theo định hướng định hướng văn hóa; biểu dương những điển hình tốt và nhắc nhở, uốn nắn, xử lý minh bạch các vi phạm, thiếu văn hóa.

- *Xây dựng sản phẩm du lịch*

+ Nghiên cứu thị trường du lịch toàn diện, trong đó chú trọng các xu hướng tiêu dùng mang tính văn hóa, bền vững, có trách nhiệm làm cơ sở để định hướng, xác định các loại sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch phù hợp, đậm nét đặc trưng quốc gia, vùng miền, dân tộc, doanh nghiệp và từng điểm đến, trong đó có đặc tình văn hóa của sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch, quy định tiêu chuẩn sản phẩm,

dịch vụ và hoạt động du lịch, trong đó có tiêu chí văn hóa của sản phẩm, dịch vụ và hoạt động.

+ Phối hợp liên ngành, liên vùng và các bên tham gia tăng cường điều tra các giá trị văn hóa có thể đưa vào sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch, hình thành dữ liệu về văn hóa để phục vụ sản xuất các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch phù hợp thị trường, mang tính văn hóa một cách bền vững.

+ Xác định, tuyên truyền và thực hiện phương châm: Giá trị văn hóa là yếu tố cốt lõi cấu thành sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch, tức là từng chương trình, mỗi tuyến, điểm du lịch, từng sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch đậm giá trị văn hóa cho tất cả các loại hình du lịch, chứ không phải chỉ cho loại hình du lịch văn hóa.

+ Từng doanh nghiệp chuyên ngành (khách sạn, nhà hàng, vận chuyển du lịch, cơ sở vui chơi giải trí, điểm bán hàng…) đảm bảo phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch đậm nét văn hóa theo hướng phát triển bền vững; đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp lữ hành và với ngành Văn hóa tạo chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch mang tình văn hóa.

+ Đầu tư huy động, xây dựng và sử dụng các nguồn lực phát triển sản phẩm du lịch mang tính văn hóa từ cơ sở vật chất kỹ thuật, quy trình công nghệ, tài chính đến nhân lực duy trì và phát triển bền vững sản phẩm, thương hiệu.

+ Phối hợp chặt chẽ từ thiết kế ý tưởng đến khảo sát xây dựng tuyến điểm, phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch đạm nét văn hóa vùng, miền, dân tộc, cộng đồng và từng điểm đến đảm bảo chất lượng và khả năng cạnh tranh.

+ Tăng cường phối hợp xúc tiến, quảng bá, hợp tác tổ chức, quản trị có hiệu quả thương hiệu, đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch mang tính văn hóa đáp ứng nhu cầu có văn hóa của khách du lịch quốc tế và nội địa. Phối hợp đầu tư, chia sẻ, bổ sung nguồn lực cho nhau, xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch, khai thác, phát huy giá trị văn hóa đúng định hướng bảo tồn và phát huy di sản, tài nguyên du lịch văn hóa; giải quyết hài hòa mối quan hệ cùng có lợi, cùng thắng giữa các bên tham gia.

+ Tích cực huy động nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất du lịch, đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo định hướng bền vững và tăng trưởng xanh; tăng cường trách nhiệm với cộng đồng, địa phương, quốc gia, dân tộc, bảo vệ giá trị văn hóa, giá trị văn hóa cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong đó có MTVH, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh an toàn tại các không gian văn hóa và cảnh quan. +Trong quá trình sản xuất và tiêu dùng du lịch, cụ thể là sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch, cần chú trọng tăng cường sử dụng các nguồn lực địa phương, nguồn lực thân thiện với môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu trong phát triển các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch mang tính văn hóa.

- *Xây dựng và quản lý cảnh quan du lịch*

+ Chính phủ phát huy vai trò thống nhất quản lý và phân cấp quản lý cảnh quan du lịch. Ủy ban nhân dân các cấp hay còn gọi là chính quyền các cấp cần tăng cường quản lý toàn diện không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, nông thôn, trong đó có cảnh quan du lịch trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý. Cơ quan có chức năng quản lý quy hoạch, kiến trúc ở địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về du lich, về văn hóa giúp chính quyền đô thị quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan du lịch.

+ Các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, về văn hóa, các nhà đầu tư, doanh nghiệp du lịch, công đồng dân cư và khách du lịch phải có trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan du lịch. Việc xây dựng, cải tạo và quản lý cảnh quan du lịch phải tuân thủ theo quy hoạch đô thị, nông thôn, thiết kế đô thị, nông thôn và quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đô thị, nông thôn. Đối với những khu vực chưa có quy hoạch chi tiết thì thực hiện việc xây dựng, cải tạo và quản lý cảnh quan du lịch theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phải phù hợp với các quy định của Nhà nước.

+ Thực hiện tính thống nhất trong xây dựng, cải tạo và quản lý cảnh quan du lịch từ không gian tổng thể đến không gian cụ thể; phải có tính kế thừa kiến trúc, cảnh quan và phù hợp với điều kiện, đặc điểm tự nhiên, tôn trọng tập quán, văn hóa địa phương; phát huy các giá trị truyền thống để gìn giữ bản sắc của từng vùng, miền trong xây dựng và cải tạo cảnh quan du lịch.

+ Thực hiện xây dựng, cải tạo và quản lý cảnh quan du lịch, từ không gian, kiến trúc, đến vận hành phải căn cứ vào quy hoạch, thiết kế đã được cấp có thẩm quyền duyệt và phải được chính quyền địa phương chấp thuận.

+ Chủ sở hữu các vật thể kiến trúc có ảnh hưởng đến không gian, kiến trúc, cảnh quan du lịch phải có trách nhiệm bảo vệ, duy trì trong quá trình khai thác, sử dụng bảo đảm mỹ quan, an toàn, hài hoà với không gian xung quanh.

+ Xây mới, cải tạo, chỉnh trang, sửa chữa và phá bỏ vật thể kiến trúc, cây xanh trong khu vực công cộng, khuôn viên công trình du lịch có ảnh hưởng đến không gian, kiến trúc, cảnh quan du lịch, cảnh quan đô thị, nông thôn chung phải xin phép cơ quan quản lý có thẩm quyền.

3.2.3. Lĩnh vực thể dục thể thao

- *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc gắn với hoạt động TDTT*

+ Tăng cường khôi phục các lễ hội truyền thống với những nội dung văn hóa lành mạnh, đồng thời phổ cập các trò chơi vận động dân gian trong các đối tượng học sinh, sinh viên. Đó là con đường tất yếu để duy trò, bảo tồn văn hóa thể chất

truyền thống của dân tộc. Chú trọng khôi phục các trò chơi vận động dân gian trong các vùng dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa. Kết hợp việc giữ gìn truyền thống văn hóa riêng của từng vùng với việc giới thiệu và giao lưu giữa các vùng. Đồng thời, mở rộng sự giao lưu đó ra các nước trong khu vực và thế giới.

+ Trên cơ sở làm sống lại các lễ hội cổ truyền, các trò chơi vận động dân gian phải từng bước lựa chọn các trò chơi, đáp ứng được nhu cầu của đông đảo quần chúng nhân dân, để tiến hành những nghiên cứu cải biên theo hướng tạo ra nhiều môn thể thao thi đấu mới.

- *Xây dựng đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử trong hoạt động TDTT:*

+ Đẩy mạnh các hoạt động sinh hoạt giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn ngành nhằm tăng cường nhận thức đi liền với hành động theo đúng đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tích cực xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đạo đức.

+ Các cơ sở đào tạo VĐV ở các tỉnh, thành, ngành, các Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia, các trường Đại học, Cao đẳng TDTT thành lập bộ phận hoặc cử cán bộ chuyên trách làm công tác giáo dục tư tưởng chính trị. Xây dựng chương trình, nội dung sinh hoạt văn hóa, tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục ứng xử cho HLV, VĐV để họ phát huy được tính tích cực, tự giác, tự quản trong việc tập luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cũng như các kiến thức chuyên môn khác. Cần bố trí kinh phí hợp lý để tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền và giáo dục chính trị tư tưởng. Trong kế hoạch đào tạo, huấn luyện các đội tuyển nhất thiết phải có nội dung giáo dục công dân, giáo dục chính trị. Đây là một tiêu chuẩn trong thi đua, khen thưởng và xem xét việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị, chuyên môn.

+ Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh để rèn luyện VĐV. Chấn chỉnh lại một số nghi thức mang tính giáo dục trong các hoạt động và thi đấu thể thao như: treo Quốc kỳ, chào cờ, hát quốc ca. Từng bước có những quy định bắt buộc mang tính giáo dục và tự giáo dục trong các hoạt động, thi đấu thể thao trong và ngoài nước. Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua, kịp thời tuyên dương, khen thưởng những tấm gương tốt. Cương quyết kỷ luật đối với những đối tượng vi phạm quy chế, nội quy của đơn vị. Phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm.

+ Mở rộng và tạo điều kiện tốt nhất cho VĐV học tập văn hóa, ngoại ngữ, tin học theo các trình độ. Phải xem việc học tập văn hóa là nội dung bắt buộc trong việc đào tạo VĐV các cấp.

+ Phối hợp tốt với các cơ quan truyền thông, cơ quan bảo vệ pháp luật để tuyên truyền và thực hiện nếp sống văn minh cho khán giả, cổ động viên tại các địa điểm tổ chức giải thi đấu thể thao.

- Phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động TDTT

+ Từng bước hình thành hệ thống thị trường TDTT thống nhất, cạnh tranh lành mạnh.

+ Khuyến khích thành lập các công ty đầu tư phát triển thể thao, công ty sản xuất, kinh doanh TDTT quy mô lớn mang tầm cỡ quốc gia, quốc tế.

- Xây dựng thiết chế và cảnh quan trong hoạt động TDTT

+ Quy hoạch, xây dựng mới, nâng cấp các cơ sở vật chất TDTT đảm bảo tính hiện đại, cân đối, đồng bộ, hiệu quả, đặc biệt là cơ sở vật chất cho việc nâng cao thành tích thể thao; kết hợp văn hóa với thể thao giải trí, thể thao du lịch.

+ Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; đăng cai tổ chức các giải thể thao đỉnh cao cấp quốc gia và quốc tế.

+ Từng bước hình thành khu trung tâm TDTT ở xã, phường thị trấn gắn với trường học, điểm vui chơi giải trí của thanh thiếu niên và các thiết chế văn hóa tại cơ sở.

3.3. Các đề xuất, kiến nghị

Bên cạnh các giải pháp nêu trên, để triển khai áp dụng có hiệu quả và toàn diện hơn các Bộ tiêu chí xây dựng MTVH tại các lĩnh vực của đời sống xã hội nêu trên, một số đề xuất, kiến nghị cho các cơ quan, đơn vị có liên quan như sau:

3.3.1. Đề xuất với Chính phủ

Việc xây dựng MTVH gắn với PTBV tuy là hoạt động của ngành văn hóa nhưng có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau như văn hóa, bảo tồn di sản, du lịch, kinh tế nông thôn, quy hoạch, kiến trúc… Do đó, để hoạt động xây dựng MTVH đạt kết quả, đề xuất Chính phủ chủ trì chỉ đạo một số nội dung sau:

Thứ nhất, chỉ đạo xây dựng chương trình thống nhất với các hướng dẫn cụ thể cho việc xây dựng MTVH nói chung cho tất cả các bộ, ngành, lĩnh vực trong cả nước, thể chế hóa việc thực hiện các chương trình này trong thực tiễn. Để làm được điều đó, Chính phủ cần chỉ đạo xây dựng một chiến lược toàn diện và tổng thể hơn về phát triển văn hóa và xây dựng MTVH, trong đó xác định rõ vai trò của văn hóa là

nền tảng tinh thần, động lực phát triển và sức mạnh mềm quốc gia và đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội trong chiến lược phát triển đất nước.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống pháp luật về văn hóa như sửa đổi, bổ sung Luật Di sản văn hóa để tăng cường bảo tồn và phát huy giá trị di sản; Ban hành các văn bản pháp lý về quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền tác giả để bảo vệ sản phẩm sáng tạo.

Thứ ba, Chính phủ cần tăng cường đầu tư ngân sách cho văn hóa như nâng tỷ lệ chi ngân sách cho văn hóa lên mức tương xứng với vai trò của lĩnh vực này; Ưu tiên đầu tư cho bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực.

Thứ tư, thúc đẩy hợp tác quốc tế về văn hóa: Chính phủ cần tăng ngân sách đầu tư cho các hoạt động xúc tiến, trao đổi và giao lưu văn hóa ra thế giới. Việc này không chỉ quảng bá hình ảnh và thương hiệu Việt Nam thông qua văn hóa mà còn hỗ trợ tích cực cho việc xây dựng môi trường văn hóa trong nước. Thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế, cộng đồng địa phương và các bên liên quan càng nhận thức rõ hơn giá trị của văn hóa truyền thống, nâng cao ý thức bảo tồn cũng như phát huy, khai thác có hiệu quả hơn các sản phẩm và dịch vụ văn hóa trong xây dựng MTVH tại địa phương hoặc lĩnh vực hoạt động của mình.

3.3.2. Đề xuất cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc xây dựng MTVH ở nước ta hiện nay, phối hợp với các Bộ, Ngành có liên quan khác cùng triển khai chương trình này. Tuy nhiên, để triển khai được, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần:

Thứ nhất, trên cơ sở các kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình, sớm có quyết định ban hành và hướng dẫn thực hiện việc xây dựng MTVH trong toàn quốc.

Thứ hai, lồng ghép hoặc đưa nhiệm vụ xây dựng MTVH gắn với phát triển bền vững vào thực hiện cùng các chương trình mục tiêu phát triển văn hóa của Việt Nam, gần nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá giai đoạn 2025-2035 sẽ được triển khai sắp tới.

Thứ ba, quan tâm đầu tư hơn nữa cho việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, bản địa đồng thời khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, từ đó tạo ra nguồn lực và cơ hội cho sự phát triển bền vững của nền văn hóa Việt Nam. Điều này bao gồm việc tổ chức các sự kiện nghệ thuật, liên hoan văn hóa, và hỗ trợ các nghệ sĩ trong việc sáng tạo tác phẩm mới. Điều này cũng sẽ góp phần vào việc

xây dựng MTVH phong phú, đa dạng, hội nhập với các xu hướng sự phát triển văn hóa thế giới.

3.3.3. Đối với các bộ ngành, địa phương khác

Việc xây dựng MTVH không chỉ là nhiệm vụ của ngành văn hóa hay của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch mà còn là trách nhiệm của tất các Bộ, Ngành khác, nhất là việc xây dựng MTVH trong công sở, mạng internet hay nơi công cộng. Một số khuyến nghị đối với các Bộ Ngành và địa phương như sau:

Đối với các Bộ, Ngành có liên quan:

Thứ nhất, tăng cường nâng cao nhận thức của cán bộ, người lao động trong ngành về việc xây dựng MTVH ngành mình quản lý, tạo động lực và điều kiện cho người lao động được tham gia vào việc xây dựng MTVH và hưởng thụ các giá trị văn hóa do mình tạo ra.

Thứ hai, cần tăng cường đầu tư cho các thiết chế văn hóa, các quy định về hành vi ứng xử phù hợp với việc xây dựng MTVH ở ngành, lĩnh vực quản lý, xây dựng và quảng bá MTVH riêng của ngành, từ đó góp phần vào việc xây dựng và phát triển tư cách con người và thương hiệu của ngành.

Thứ ba, phối hợp chặt chẽ với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa ngành cũng như sáng tạo ra các giá trị văn hóa mới nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa cũng như trong giao lưu và hội nhập văn hóa quốc tế; phối hợp trong việc ứng dụng công nghệ trong xây dựng, quản lý và quảng bá MTVH ngành.

Đối với các địa phương:

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tích cực triển khai việc xây dựng MTVH trên toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, giành kinh phí thích đáng cho việc xây dựng MTVH cũng như tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động này trên địa bàn tỉnh, nhất là việc xây dựng MTVH ở các điểm đến, các khu vực còn khó khăn trong phát triển kinh tế, giao thông vận tải, thông tin liên lạc và các điều kiện vật chất, nguồn lực khác cho việc xây dựng MTVH.

Có thể nói, việc triển khai đồng bộ các giải pháp và đề xuất trên sẽ góp phần xây dựng MTVH ở Việt Nam ngày càng phát triển, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển bền vững của đất nước.

KẾT LUẬN

Xây dựng môi trường văn hóa (MTVH) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết hiện nay ở Việt Nam. Báo cáo tổng hợp đã cung cấp một cái nhìn toàn diện về cơ sở lý luận và thực trạng xây dựng MTVH trên các phương diện chính:

Về mặt lý luận, báo cáo đã làm rõ khái niệm, đặc trưng và các thành tố cơ bản của MTVH. MTVH được hiểu là tổng thể các yếu tố xung quanh tác động đến chủ thể văn hóa, bao gồm cảnh quan và thiết chế văn hóa, giá trị và chuẩn mực văn hóa, cũng như hoạt động và sản phẩm văn hóa. Xây dựng MTVH gồm 4 nội dung chính là xây dựng thiết chế và cảnh quan văn hóa; xây dựng đạo đức, lối sống; bảo tồn và phát huy giá trị phong tục tập quán; phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa.

Về thực trạng xây dựng MTVH, báo cáo đã phân tích kỹ lưỡng trên 4 phương diện nêu trên:

Thứ nhất, về xây dựng thiết chế và cảnh quan văn hóa, Việt Nam đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Hệ thống thiết chế văn hóa từ trung ương đến cơ sở được quan tâm đầu tư, phát triển. Nhiều chính sách đầu tư cho văn hóa được ban hành. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế như sự thiếu đồng bộ và chất lượng của một số thiết chế, vấn đề tài chính, quy hoạch chưa hợp lý và nguồn nhân lực yếu kém.

Thứ hai, về xây dựng đạo đức, lối sống, nhiều nỗ lực đã được thực hiện như xây dựng nếp sống mới, chuẩn mực văn hóa mới trên nền tảng giá trị truyền thống; gắn xây dựng đạo đức với thực hiện quyền con người; nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức; đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức trong việc xóa bỏ triệt để các tập quán lạc hậu và bảo tồn các giá trị truyền thống tốt đẹp.

Thứ ba, về bảo tồn và phát huy giá trị phong tục tập quán, nhiều giá trị văn hóa truyền thống vật thể và phi vật thể được quan tâm bảo tồn. Công tác bài trừ hủ tục lạc hậu đạt được kết quả tích cực. Việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được chú trọng. Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức trong việc xóa bỏ triệt để một số tập quán lạc hậu và nguy cơ mai một của nhiều giá trị văn hóa truyền thống.

Thứ tư, về phát triển sản phẩm, dịch vụ và hoạt động văn hóa, nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành nhằm phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thị trường văn hóa. Tuy nhiên, việc triển khai trong thực tế còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Báo cáo tổng hợp cũng đã tập trung phân tích kết quả nghiên cứu của 16 chuyên đề xây dựng môi trường văn hóa (MTVH) ở 16 lĩnh vực khác nhau được trình bày trong Phần II. Đây là những nghiên cứu chuyên sâu, cụ thể hóa việc xây dựng MTVH trong các lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội như gia đình, trường học, công sở, doanh nghiệp, không gian công cộng, du lịch cộng đồng, thể thao, v.v.Đặc biệt, các Bộ tiêu chí được đề xuất trong 16 chuyên đề này là cơ sở quan trọng để hướng dẫn việc xây dựng MTVH trên phạm vi cả nước. Mặc dù 16 lĩnh vực được nghiên cứu chưa thể bao quát hết tất cả các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội, nhưng các cơ quan quản lý có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo các Bộ tiêu chí này vào việc xây dựng MTVH ở ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Điều này sẽ góp phần thúc đẩy việc xây dựng MTVH một cách đồng bộ, toàn diện trên phạm vi cả nước.Các Bộ tiêu chí được đề xuất không chỉ là công cụ đánh giá mà còn là định hướng quan trọng để các cơ quan, tổ chức, địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp cụ thể nhằm xây dựng MTVH lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Việc áp dụng linh hoạt các Bộ tiêu chí này sẽ giúp tạo ra sự thống nhất trong định hướng xây dựng MTVH, đồng thời vẫn đảm bảo tính đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

Có thể thấy, việc xây dựng MTVH ở Việt Nam thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tạo nền tảng tinh thần vững chắc cho sự phát triển toàn diện của xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức cần được giải quyết để MTVH thực sự trở thành động lực cho sự phát triển bền vững đất nước.

Để tiếp tục đẩy mạnh xây dựng MTVH trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như: Hoàn thiện cơ chế, chính sách về đầu tư và phát triển văn hóa; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của MTVH lành mạnh; Phát huy vai trò của cộng đồng trong xây dựng và bảo vệ MTVH; Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ số trong phát triển văn hóa; Chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Xây dựng MTVH là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Với những định hướng đúng đắn và giải pháp phù hợp, tin rằng Việt Nam sẽ từng bước xây dựng thành công MTVH lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lưu Tuấn Anh, (2018), "Cộng đồng địa phương trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa ở miền Tây Nam Bộ từ lý thuyết các bên liên quan", kỷ yếu Hội thảo quốc tế Hội nhập quốc tế về bảo tồn cơ hội và thách thức cho các giá trị di sản văn hóa.

Báo cáo tổng hợp của 17 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp bộ của Bộ VHTT&DL về *Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững* thực hiện giai đoạn 2021 - 2023.

Ban chấp hành TW Đảng (2014), "Nghị quyết 33/NQ-TW ngày 06/9/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu PTBV đất nước".

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), Vụ Công tác học sinh sinh viên, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tài liệu Hội thảo Xây dựng môi trường văn hóa trong trường học, Hà Nội, tr.96.

Bộ Khoa học Công nghệ (2020), "Tiêu chuẩn quốc gia về Du lịch cộng đồng".

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), "Chiến lược Phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030".

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), "Chiến lược Phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025".

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2020), "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030".

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2017), "Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, ban hành kèm QĐ số 718/QĐ-BVHTTDL ngày 02/3/2017".

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2016), "Bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch, ban hành kèm QĐ số 4640/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2016".

Huỳnh Công Bá (2012), "Cơ sở văn hóa Việt Nam", Nxb Thuận Hóa, Thành phố Huế 2012, tr.20.

Phạm Thị Thanh Bình (2016), "PTBV ở Việt Nam: Tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển", Tạp chí Tài chính 10/2016.

Dương Nghiệp Chí (2013), *Tác động của các hoạt động TDTT đối với lối sống con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*.

Đỗ Huy (2002), *Xây dựng MTVH ở nước ta hiện nay từ góc nhìn giá trị học*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

Đỗ Huy (2001), *Xây dựng môi trường văn hoá ở nước ta hiện nay từ góc nhìn giá trị học*, Nxb.Văn hoá Thông tin, Hà Nội.

Lương Văn Hy (2018), "Nguồn lực văn hóa trong phát triển bền vững: lý thuyết Tây phương và thực tiễn Việt Nam", *Tạp chí Văn hóa học*, số 3.

Vũ Khiêu (1983), "Lối sống là gì?", *Tạp chí Xã hội học,* số 2.

Vũ Khiêu (chủ biên) (2003), V*ăn hoá Việt Nam, xã hội và con người,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Nguyễn Thị Hương (2016), *Xây dựng môi trường văn hoá để phát triển văn hoá và con người, phát triển bền vững đất nước*. Tạp chí Lý luận chính trị.

Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Vũ Bích Hiền (2019), Quản lý văn hóa nhà trường, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr.6.

Bùi Hoài Sơn (2022), *Luận cứ khoa học về xây dựng MTVH,* Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mai Hải Oanh (2015). Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Tạp chí Cộng sản ngày 28/11/2025

Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2006), *Luật Thể dục, thể thao*, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10.

Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2018), *Quốc hội khóa XIV sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao*

Đồng Văn Triệu (2016), *Giáo trình Văn hóa thể thao,* NXB TDTT Hà Nội

Nguyễn Hữu Thức (2022), Cơ chế, chính sách và kiến nghị hỗ trợ, thúc đẩy phát triển bền vững môi trường văn hóa tai các thiết chế văn hóa, Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Xây dựng môi trường văn hóa tại các thiết chế văn hóa ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp", tr. 186-187

Hoàng Vinh (1999), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng MTVH ở nước ta hiện nay*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.